

ĐẶC SAN CỎ THƠM ONLINE

Số 18 – Tháng 4, 2020

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THƯ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

hanhbang@hotmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BẢ

<http://cothommagazine.com>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MD USA

TEL. (804) - 387- 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG.

NGUYỄN QUÝ ĐẠI.

NGÔ TĂNG GIAO. VŨ HỒI.

PHAN KHÂM. HUY LÂM.

NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ.

NGUYỄN PHÚ LONG.

PHẠM THỊ NHUNG.

TRẦN BÍCH SAN.

NGUYỄN VĂN THÀNH²³.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

PHONG THU. TIỂU THU.

HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THỤY.

PHẠM VĂN TUẤN

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: Spring Valley, CA

TIỂU THU: Québec, Canada

NGUYỄN QUÝ ĐẠI: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



ĐẶC SAN CỎ THƠM ONLINE SỐ 18 – THÁNG 4, 2020

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO:

- 17- TRƯƠNG VINH KÝ, CON
NGƯỜI ĐẶC BIỆT ... – NGUYỄN
VĂN SÂM
- 54 – VĂN HỌC THỜI CỎ HY LẠP
PHẠM VĂN TUẤN
- 135 - PHIÊN TÒA XÉT XỬ MARIE
ANTOINETTE – TP NGUYỄN VĂN
THÀNH 23

VĂN:

- 4 - VÀI LỜI CHÂN TÌNH – PHAN
ANH DŨNG
- 6 - VUI BUỒN MÙA “ÔN DỊCH” -
VUU VĂN TÂM
- 27 – CHUYỆN XƯA KỂ LẠI MÌNH
NGHE – Ý ANH
- 30 – TIẾNG HÓT GIỮA ĐẠI DỊCH –
CHU LYNH
- 34 – KHÔNG CÒN CON SÔNG –
ĐOÀN XUÂN THU
- 39 - ĐÔI VẦN THƠ GIÃ TỪ ĐÀ LẠT
– T.M. NGÔ TẮNG GIAO
- 47 –NGHỆ SĨ KHÔNG CẦN TUỔI
TÁC? – LÊ HỮU
- 66 – LỄ PHỤC SINH 2020 - LÊ
MỘNG HOÀNG
- 67- NHƯ LÀ TRÚNG SỐ – DIỄM
CHÂU CÁT ĐƠN SA
- 78 – SAIGON “JAPANTOWN” -
PHƯƠNG DUY TDC
- 85 -YÊU KỊCH – NGUYỄN LÂN
- 95 –ĐI VỚI NHAU ĐẾN CUỐI ĐỜI –
T T - THÁI AN
- 109 – HOÀI NIỆM VỚI NHÀ VĂN
HỒ TRƯỜNG AN - NT NGỌC DUNG

- 124 – BÀ GIÀ TRẦU CẨM KHÁI -
HỒ TRƯỜNG AN
- 145 – CAM THÀNH, NHỮNG NGÀY
THÁNG LẠ LẼM – TRẦN C. TRÍ
- 153 – CHUYỆN “CỎ VI CỎ VŨ” - Ý
NGUYỄN
- 164 – CỎ NHÂN - TIỂU THU
- 177 – BÍCH HUYỀN PHỎNG VẤN
NHÀ THƠ ĐỖ BÌNH
- 187 – ĐỌC LẠI “TRĂM NĂM CỎ
ĐƠN” – VŨƠNG TRÙNG DƯƠNG
- 202 – THƠ TÌNH HOA VĂN – TRẦN
QUỐC BẢO
- 207 – BÊN BỜ VỰC – VÕ PHÚ

THƠ:

- 15/16 – COVID-19 BUỒN/ MẮT
BUỒN CORONA – TRƯỜNG ĐÌNH
- 26- THIÊN THẦN ÁO TRẮNG
RẠNG NGÔI / MỘT THOÁNG
SAIGON – KIM OANH
- 29 CHIỀU NGHE ANH HÁT- Ý ANH
- 32 – TRONG RỪNG PHONG – CAO
NGUYỄN
- 33 – TRONG MÙA DỊCH CORONA
VŨ HÁN TÀU – HẠ THÁI TQP
- 37 – GIỌT BUỒN THÁNG TƯ – ĐT
MINH GIANG
- 38 – TÂM THƯ GỎI BẠN-
TRẦN QUỐC BẢO
- 46- MỘT SÁNG THÁNG TƯ –
GITHÉA HOÀNG HY
- 52 – THÁNG TƯ THÊM BUỒN –
DƯƠNG HUỆ ANH
- 53 - NHỚ VỀ ĐỒNG ĐẾ
NHA TRANG – QUANG HÀ
- 64 – NGHE ... XÂU CHUỐI MẸ –
TUỆ NGÀ

65 – ĐÀN CHIM CÁNH TRẮNG – ĐẠT ĐỖ
 66 – LỄ PHỤC SINH 2020 - PHẠM THỊ NHUNG
 76 - NHƯ HAI GIỌT NƯỚC, HAI GIÒNG NƯỚC – PHAN KHÂM
 77 – ADIEU MON PAYS- ENRICO MACIAS / Chuyển ngữ: **VĨNH BIỆT QUÊ TÔI** - T.M. NGÔ TẮNG GIAO
 83 - LỤC BÁT THẮNG TƯ – QUANG HÀ
 84 - TÔI YÊU NƯỚC MỸ – HOA VẤN
 89 - LOCKDOWN – RICHARD HENDRICK / PHONG TỎA - Chuyển ngữ: MÙI QUÝ BÔNG
 93 – MỘNG CHIỀU XƯA – KIM OANH
 107/108 – QUẢNG ĐÀ NGÀN DẬM DẤU YÊU – THÁI TỬ HẠP / BELOVED FAR-AWAY DANANG QUANG NAM - Chuyển ngữ: THANH THANH
 123/ 134 – THƠ HỒ TRƯỜNG AN
 144 – JOUR D'APOCALYPSE – DIỄM HOA
 151 – CORONAVIRUS - TRẦN CÔNG/ LÃO MÃ SƠN
 152 – NHỚ NHUNG - THÁI HÙNG
 160 - VINH DANH THIÊN THẦN ÁO TRẮNG - TRẦN QUỐC BẢO / ODE AUX ANGES EN BLANC - Chuyển ngữ: CHÂU THANH THỦY / HONORS TO THE ANGELS IN WHITE GOWNS - Chuyển ngữ: NGUYỄN VĂN THÔNG
 194 – THƯ THẮM BẠN / LẠI SẮP THẮNG TƯ – NGUYỄN PHÚ LONG
 200 – TÌNH TRONG MỘNG – HOA VẤN
 223- BẠN TA – SƯƠNG LAM / MY FRIEND – Chuyển ngữ: THANH THANH

HỘI HOA, NHIEP ẢNH:

1- BÌA: SỨC SỐNG (VIVID) - Tranh: ĐÀO HẢI TRIỀU
 5- Ở CỎI NHÂN GIÂN – Thư họa: QUANG HÀ – Thơ: PHAN KHÂM
 63- HOA ANH ĐÀO ROCKVILLE – Ảnh: PAD
 75 – GÁI XUÂN – Tranh: CÁT ĐƠN SA
 76, 159, 176, 194, 211 - HOA MÙA XUÂN - Ảnh: MINH CHÂU
 93 – THIẾU NỮ VÀ HOA– Tranh: MÙI QUÝ BÔNG
 94 –NỖI LÒNG NGƯỜI ĐI– Thư họa: VŨ HỒI – Nhạc & lời: ANH BẮNG
 195 - NGHỆ THUẬT NHIEP ẢNH của VŨ CÔNG HIỂN
 205 –TRẮNG VIỄN XỨ– Tranh: NGUYỄN SƠN
 206- THƠ TRẮNG CỎI MỘNG ẢO HUYỀN – THANH TRÍ
 222- TRẮNG TÀ – Thư họa: VẤN TẤN PHƯỚC – Thơ: QUÁCH TẤN
 227– XUÂN HY VỌNG - Ảnh: PAD

NHAC:

224- QUÊ CŨ GỌI THÀM ... ĐÊM TUYẾT RƠI –Thơ: TUỆ NGÀ; Phổ nhạc: VĨNH ĐIỆN

TƯỞNG NIỆM:

NHÀ THƠ BÙI THANH TIỀN (1943-2020) * 212 – PHÂN ƯU/HÌNH KỶ NIỆM CỦA CỎ THƠM
 * 214 – THƯƠNG TIẾC BÙI THANH TIỀN – Thơ của Phan Khâm, Tuệ Nga, Cung Thị Lan, Githéa Hoàng Hy, Thái Hưng/PGH, Quang Hà, Đặng Nguyên
 * 216 - THƠ CỦA BÙI THANH TIỀN
 * 220 - HOANG VẮNG Thơ: BÙI THANH TIỀN – Phổ nhạc: NGUYỄN ĐỨC NAM

VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

- Đặc San Cỏ Thơm online số 18 đến với quý vị trong mùa Đại Nạn Thế Giới vì dịch cúm covid-19 từ Vũ Hán Trung Quốc đang hoành hành, gây tang tóc khắp nơi. Số tử vong hôm nay trên thế giới lên đến quá 150 ngàn và Hoa Kỳ trên 30 ngàn người! Để dịch cúm bớt lan tràn, hầu hết các quốc gia đều có lệnh “phong tỏa”, “cách ly”, cấm ra ngoài, tụ họp và di chuyển nếu không cần thiết, mọi người được khuyên rửa tay thường xuyên, mang “khẩu trang” và giữ khoảng cách. Các hãng xưởng, quán ăn, trường học đều đóng cửa. Trong 4 tuần qua, số người khai thất nghiệp ở Hoa Kỳ lên trên 20 triệu. Kinh tế toàn cầu đang suy sụp! Xem truyền hình thấy từng dãy xe sắp hàng chờ đợi để lấy thực phẩm miễn phí mà đau lòng. Ngày nào cũng nghe có nhiều người qua đời, phần lớn là các vị cao niên. Có ai ngờ chuyện kinh khủng như thế này xảy ra cho nhân loại?

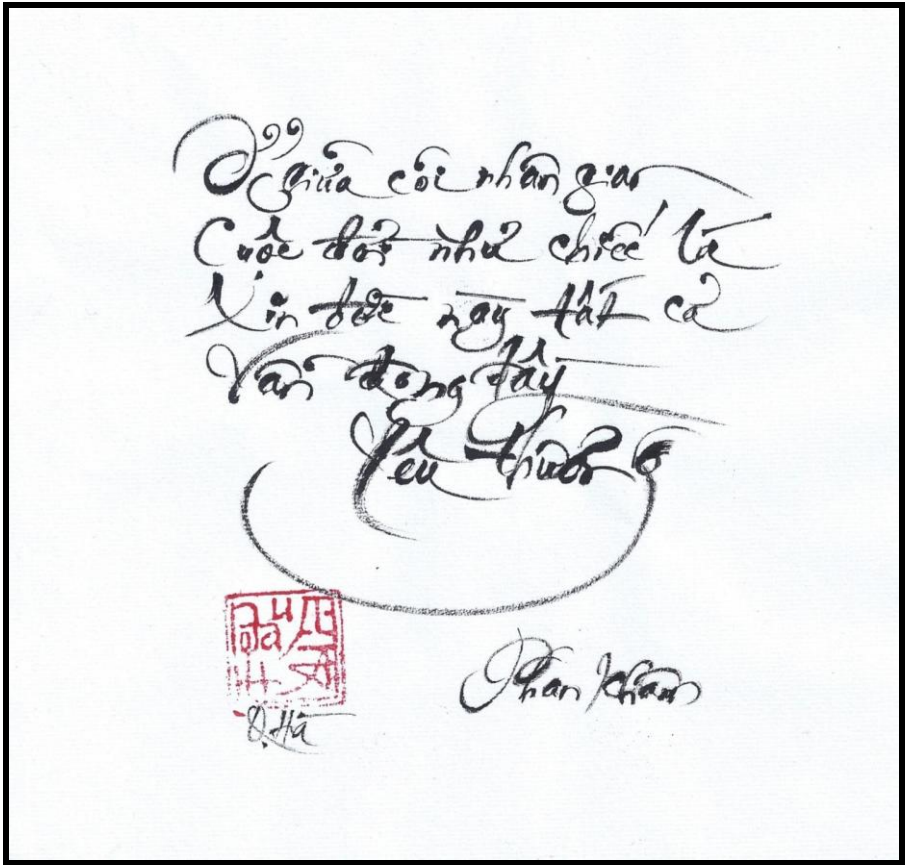
- Trong thời gian bị “phong tỏa” chúng ta có nhiều thì giờ hơn để suy nghĩ, hướng về nội tâm, thay đổi cách sống, cách làm việc, cách đối xử cho tốt đẹp hơn, nhất là gần gũi gần bó hơn với gia đình, bà con, thân hữu... Không có gì quý hơn là sức khỏe - tuy đã thường nghe nhưng thật chí lý trong lúc này – chúng ta phải tự kỷ luật, cố gắng tuân theo luật lệ để tránh bị nhiễm bệnh và lây lan cho người khác!

- Cảm ơn các tác giả đã có cảm xúc để gởi cho Cỏ Thơm và chia sẻ với mọi người những bài biên khảo, thơ, văn, nhạc, tranh, ảnh ... rất hay, đầy tình cảm và nghệ thuật.

- Tạp chí (báo in) Cỏ Thơm số 88, dự định phát hành vào đầu tháng 5, phải hoãn lại cho đến khi các hoạt động bên ngoài bình thường trở lại. Xin quý vị thông cảm.

Cầu mong Đại Nạn chóng qua, trả lại an bình cho nhân loại. Xin quý vị giữ gìn sức khỏe và hy vọng không ai trong chúng ta bị ảnh hưởng của dịch cúm quái ác này.

PHAN ANH DŨNG - 18 tháng 4, 2020 / Rockville, Maryland USA



Ở giữa cõi nhân gian
Cuộc đời như chiếc lá
Xin đời này tất cả
Vẫn đong đầy YÊU THƯƠNG

Thơ: **Phan Khâm** (Maryland USA)
Thư họa: **Quang Hà** (California USA)

VUI BUỒN MÙA ÔN DỊCH

**** Vưu Văn Tâm (Germany) ****

1. Nỗi hoang mang mùa “dịch vật”

Những ngày cận Tết Nguyên Đán, tin tức dịch cúm *Corona* từ Vũ-Hán bên xứ Tàu lan tràn đến toàn thế giới. Thôi rồi còn đâu nữa, Vũ-Hán héo rồi!

Cái tên Vũ-Hán được giới yêu văn chương biết được qua bài thơ thất ngôn bát cú "Hoàng Hạc Lâu" của Thôi Hiệu đời nhà Đường. Trong đó, hai câu thơ do thi sĩ Tản Đà dịch thuật mà người tha hương Việt-Nam hay ngâm nga mỗi khi chiều xuống hay những lúc buồn ngủi nhớ thương về quê mẹ:

“Quê hương khuất bóng hoàng hôn.

Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai”

Mấy ngày Tết ừ ề, lặng lẽ trôi xuôi và còn buồn bã hơn những cái Tết trước rất nhiều. Bông hoa, ngũ quả và bánh mứt ừ hề mà sao Tết chẳng tròn vui ! Tin tức trên các trang mạng xã hội được vun vút và lan truyền còn nhanh hơn cả *Coronavirus*. Có những "tin vịt" do mấy tay "đầu trộm, đuôi cướp" vì khoái "câu like", khoái được làm "anh hùng rơm" trên mạng ảo được tung ra như bướm bướm làm mọi người đã hoang mang lại càng thêm lo lắng.

Ba con bão (đều mang tên phụ nữ, thiệt là kỳ lạ) lần lượt nối tiếp nhau tràn vào lãnh thổ Tây Âu hôm tháng hai làm cho mùa đông xứ lạnh chỉ có mưa và giông gió. Mưa đê mê và dai dẳng như mưa rừng xứ Thượng. Trời buồn, cảnh vật buồn, thì người ta sống trên đời dễ gì được vui. Suốt cả tháng trời, tui cũng bị hoang mang, lo sợ dẫn đến hỗn loạn tâm thần. Lười ăn, biếng ngủ và vô cùng mệt mỏi tinh thần cũng như thể xác. Trong lòng cứ nơm nớp lo sợ, hồng biết chừng nào mình bị "dính cúm Vũ-Hán" và rảo mắt nhìn chung quanh, nơi nào cũng thấy mất vệ sinh và chất chứa vi khuẩn!

Đầu tháng ba do thời tiết thất thường, tui "dính" cảm cúm thiệt nặng (mặc dù tui giữ ấm kỹ lắm). Cả nhà cũng bị ảnh hưởng lây lan và ai nấy nằm xẹp lép như cái mền rách. Tui quyết định ghé thăm ông bác sĩ gia đình cho yên lòng chiến sĩ. Ông tiếp đón tui thiệt là niềm

nở và .. không mang khẩu trang. Tui hỏi ổng, bộ không sợ lây lan hay sao. ổng cười cười "có bệnh thì chữa, không ai né tránh được .. Khi nào tao mang khẩu trang, tao sẽ tặng mày vài cái". ổng khám tui thiết kỹ rồi phán: "chỉ là cảm cúm thường thôi, không phải *Corona*, ráng giữ ấm và uống nhiều trà nóng pha với mật ong và chanh, gừng" .. Tui nghe mà mừng thấp thỏm trong lòng, như dzị là mình chưa tới số! Nói thì nói vậy chứ trong lòng, tui vẫn thấy hoang mang, biết đâu mà lường được.

Người bạn đồng môn từ nơi xa có dịp ghé qua Đức, và đi thêm chuyến xe lửa tốc hành năm tiếng đồng hồ nữa chỉ để gặp bạn mình. Tui hết sức áy náy vì đã thất hẹn, thất lễ chỉ vì sợ vô tình hay cố ý để lây lan "cúm Tàu" cho người khác. Với mấy dòng thơ thiền này, tui cũng muốn nhắn lời xin lỗi bạn tui lần nữa vì những lý do ngoài ý muốn (tại bị thì mà là) ..

Sau cơn cảm cúm, tui đã ít nhiều "tỉnh giấc liêu trai" và cơn hoảng loạn đã lùi xa. Sống thì phải vui, chứ buồn hoài, chán lắm. Tui bằng lòng và chấp nhận cuộc sống ta bà này, nếu bệnh dịch có lỡ kêu thì tui "dạ, có em đây" .. giống như ông Trần Minh lúc còn bận khổ chuỗi có nói một câu chí tình, chí nghĩa với bạn mình "sống chết là chuyện đi về, hợp tan là trò dâu biển" ..

Bắt chước ổng, tui cũng hò hét mấy câu cho vui cửa vui nhà, cho tạm quên mùa "dịch vật" và nhất là cho lòng mình được lâng lâng đôi chút ..

"Que sera, sera

Whatever will be, will be

The future's not ours to see

Que sera, sera

What will be, will be"

Cuối tháng ba mùa đông mới chấm dứt, nhưng nhìn qua khung cửa kính, những nụ vàng bắt đầu trở hoa lấm tấm. Mùa xuân sắp về và mùa dịch bệnh chắc sẽ sớm qua đi. Mong lắm thay!

2. Thành phố .. ma

Ngày còn chia cách đông tây bởi bức tường Bá-Linh, thành phố Bonn là thủ đô của nước Cộng hòa Liên bang Đức (Tây Đức). Hơn

ba mươi năm trước, mỗi khi có dịp đi ngang hay ghé qua nơi này, ai nấy cũng cảm nhận được nỗi hân hoan, vui thích trong niềm hạnh phúc ngập lòng. Thủ đô có diện tích nhỏ nhắn, nhưng xinh đẹp và nằm vắt ngang một dòng sông lững lờ ấp ôm bao mộng mị. Khu phố mua sắm không rộng lớn, được cấu trúc như "bàn cờ", đi dạo dăm ba phút đã về chốn cũ nhưng cái lịch thiệp, cổ kính như muốn níu giữ chân người phương xa. Đây cũng là nơi chào đời của thiên tài âm nhạc *Beethoven*.

Mấy chục năm sao dời vật đổi, bức tường bị phá bỏ, Bá-Linh được chọn là thủ đô của nước Đức thống nhất. Chính quyền, nội các và bầu đoàn thể tử dinh tề về thị tứ, bỏ lại thành phố *Bonn* tro vơ, mỗi ngày thêm xấu xí, như một cung phi đã qua thời được sủng ái, phải trải thân trong những tháng năm u buồn trong lãnh thất. Làn sóng người tị nạn khắp nơi tràn về, lấp đi cái khoảng trống mênh mông, vô tận. Dân Ả-Rập che kín mặt mày, dắt theo con đàn, cháu lũ, "*ôm căng giường cũng để*", khiến cho thành phố đã xấu xí lại thêm phần nham nhở, nghèo nàn.

Đại dịch cúm từ Vũ-Hán đã lan truyền trên toàn thế giới và đương nhiên cũng không bỏ qua xứ này. Thôi đã quá muộn màng rồi Diễm ơi! Cuộc sống mọi nơi bắt đầu bị co cụm và giới hạn đến mức tối đa. Chính quyền Âu, Mỹ và cả bên Úc Châu đã xem thường con vi khuẩn "tập-cận-bã" này cho dù đã nhận được tin tức dịch bệnh lây lan tràn ngập bên đó từ những ngày cuối tháng giêng. Những người mang quốc tịch Trung-Hoa và người dân từ những nước Đông-Nam-Á lân cận đã vô tình hay cố ý gieo rắc vi khuẩn tào trên bước đường du lịch và nhập cảnh đến những nước phương tây.

Những ngày bệnh dịch lan tỏa đến chóng mặt, giới chức sắc đã ban lệnh cấm tụ tập đông đảo và nhà hàng, cửa tiệm cũng buộc phải đóng cửa. Những con phố thôn dài được đan kín bởi những hiệu buôn sầm uất, những *boutique* sang trọng, những *kiosque*, quán xá lớn nhỏ đồng loạt ngưng hoạt động và trả lại cái im vắng mênh mang đến lạnh người. Thiên hạ đang hiện diện giữa thời đại văn minh, khoa học kỹ thuật tiến bộ vượt bậc mà hôm nay, mọi sinh

hoạt như đang khựng lại. Họ như đang sống trong chiến tranh cho dù bốn bề vẫn vắng im tiếng súng. Trong tiểu thuyết hay trong những câu chuyện liêu trai ngày xưa, người ta hay nói về những con phổ ma thì ngày nay, những con phổ yên vắng như ma quái ấy đang hiện về trong cõi thật.

Những siêu thị bán thực phẩm và vài ba cửa tiệm cung cấp những nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày được phép mở cửa nhưng cũng không tránh được tình trạng giành giật vì khan hiếm hàng hóa. Chỉ mới buổi đầu mà đã thấy được "mặt trái" của con người dù cái ăn, cái mặc chưa hề thiếu. Giành nhau món ăn, thức uống chưa đủ, người ta còn tranh nhau từng cuộn giấy vệ sinh như "cô hồn tháng bảy". Có lẽ trong cơn hoảng loạn cứng nhắc đang bao trùm, mọi người muốn tìm về một chốn "mềm mại và mịn êm" như những tờ .. giấy vệ sinh! Người ta nghi kỵ và tránh né lẫn nhau vì không biết ai sẽ lây lan cho ai. Thấy người quen đứng gần thì né, ở xa một chút thì làm lơ nhìn chỗ khác như không quen, khi người lạ đi gần cũng vội nghiêng người nín thở một cách tài tình, khéo léo. Cuộc sống mà không được gặp nhau, không trao đổi với nhau một nụ cười thì buồn chán quá, giống như sáng bình minh mà thiếu hẳn ánh mặt trời.

Trong khi cả thế giới đang hoang mang vì bệnh dịch, lo lắng vì cuộc sống bị chôn chân trong bốn bức tường, có lẽ những tay cóm bụi cóm nhỏ bên xứ tàu đang mở tiệc ăn mừng vì "chiến thắng", và đã thắng thật lớn vì không tốn hao một viên đạn nào hướng chỉ dùng đến xe tăng, tàu chiến. Có lẽ mỗi người dân đang sống trên trái đất này đều mắc "nợ" tụi tàu nên giờ đây phải trả giá bằng sinh mạng của mình. Ước gì đừng có sự hiện hữu của bọn chúng trên mặt địa cầu này có lẽ cuộc sống con người sẽ bớt phần rối rắm !

Sau một giấc ngủ dài để quên cái mùa đông lê thê, buốt giá, hoa sứ, hoa đào và muôn sắc hoa khác nữa đang ngấp nghé những cánh đầu mùa trong nắng xuân ấm áp. Liệu mùa xuân có về được giữa chốn nhân gian đang đắm chìm trong những hệ lụy muộn phiền. Nếu còn sống trên cõi đời này, có lẽ nhạc sĩ Anh Bằng sẽ *"rưng rưng chấp tay nghe hồn khóc đến rướm máu"* để cầu xin *"thượng đế*

hồi có thấu cho NHÂN LOẠI này" và mong sao tiếng khóc tội tình sẽ vĩnh viễn đi vào đêm trường triền miên.

3. Vị bác sĩ gia đình

Dịch cúm tàu đã tràn qua Âu châu, mang theo bao tang thương, chết chóc. Chỉ mới đầu mùa bệnh dịch, khá nhiều phòng mạch lớn nhỏ trong vùng đã đóng cửa, bế quan từ khách. Nơi phòng khám của ông bác sĩ gia đình thì trái lại, ông vẫn mở cửa để sẵn sóc cho bệnh nhân khi họ cần đến, và đương nhiên số lượng cũng giới hạn, vì ai nấy đều sợ lây lan khi đến đó và ít nhiều ông còn phải túc trực nơi bệnh viện khi cần kíp cũng như công việc chăm sóc bệnh nhân cao tuổi tại tư gia từ bao năm nay. Đối với từng bệnh nhân, không phân biệt trẻ già, dân bản xứ hay nhập cư, ông dành thời gian cho từng người một. Ai ai cũng được đối xử thật bình đẳng không kể hèn sang, nghèo giàu. Thừa kế lại phòng mạch của cha mình, ông đã đi tiếp thêm một đoạn đường dài hai mươi lăm năm. Là "thân chủ" của ông ngót mười lăm năm nay, một chút giao tình theo thời gian cũng đủ sưởi ấm cõi lòng khi sống trên đất khách. Ngoài chuyện chăm sóc sức khỏe, thỉnh thoảng chúng tôi cũng trao đổi những vấn đề trong cuộc sống, chuyện gia đình và những chuyện trên trời dưới đất ..

Mấy năm trước, ông vui vẻ báo tin:

- Tao mới lập gia đình!
- Ông có dự định sanh con cái không?
- Ở cái tuổi gần năm mươi rồi, con cái chi cho mệt, dạy dỗ chúng nó ở thời này không dễ. Tao biết, cuộc sống vợ chồng không con sẽ rất buồn nhưng sau này mình đỡ nhứt đầu!

Cần đến ông giữa lúc "dầu sôi lửa bỏng" và công việc "ngập đầu", ông vẫn ân cần đón tiếp, chăm sóc và han hỏi. Mười mấy tập hồ sơ bệnh nhân còn đang dang dở trên bàn, ông vẫn với nụ cười thật hiền, tiếp chuyện pha chút hóm hỉnh trong cái vóc dáng gầy còm và cao lêu nghêu. Thử đốt đuốc đi tìm giữa chốn nhân gian này, còn được bao nhiêu người có được lương tâm của người thầy thuốc, lấy sức khỏe bệnh nhân làm nguồn vui trong công việc mà không màng đến bạc tiền. Biết nhau đã là duyên, hiểu thêm nhau là phước

để cùng nhau bước tiếp trên một đoạn đời nhiều trắc trở hãy còn nơi phía trước.

4. Cô giáo cũ

Cô tôi đã lên hàng "tám". Thời gian đã lấy mất nơi cô nhiều thứ, nhưng may mắn thay, nét đẹp dịu dàng và tấm lòng bao dung, nhân hậu vẫn còn hiện hữu như từ mấy chục năm về trước, như ngày cô còn đứng trên bục giảng nhà trường.

Cô hết sức vui mừng khi nhận được điện thoại của đứa học trò cũ từ một nơi rất xa. Cô vào chuyện ngay :

- Mười mấy năm nay, cô chưa có dịp về thăm chốn cũ. Tháng hai này, cô dự định về Gò-Công một chuyến để thăm lại gia đình người anh trai và mồ mả ông bà, cha mẹ. Cái dịch cúm nguy hiểm quá làm cô phải hủy bỏ chuyến đi.. Sáng nào cũng vậy, sau khi làm xong mấy động tác thể dục, cô ngồi bên ly cà phê và ngắm dòng xe qua lại trước nhà. Mấy bữa rày, thằng nhỏ của cô cũng phải đi làm, cô ngồi nhâm nhi cà phê mà hồng thấy được chiếc xe nào chạy qua hết. Lệnh giới nghiêm đã ban hành, ai nấy cũng phải tuân theo thôi, bớt đi lại để dịch bệnh khỏi lan tràn.. Cô tính tháng sáu này kêu em qua gặp mấy đứa ở đây. Cô gọi thêm mấy đứa bên Cali nữa để mình làm một cái họp mặt nho nhỏ, ấm cúng. Thời gian hồng có chờ đợi ai hết. Vậy mà ông trời cũng không chịu lòng. Mình hẹn nhau tháng sáu năm sau nha, thời tiết lúc đó đã ấm áp và mong là mọi việc sẽ thông thương trở lại.

Tâm tình của cô đã đưa tôi về một khoảng thời gian hơn bốn mươi năm về trước. Thuở ấy, chúng tôi chỉ là những đứa trẻ chưa kịp lớn, chưa đủ khôn, ham chơi còn hơn ham học. Cô đã dạy cho chúng tôi không chỉ kiến thức học đường mà rèn thêm cái nhân cách ngoài xã hội. Mấy chục năm trôi nổi, học trò của cô nay đã thành "ông này, bà nọ" hay ít ra cũng là người tử tế, viết được mấy chữ "nhân, chi, mĩ" để cô còn hãnh diện với cuộc đời này, cô đã không phí công sức tạo nên một lứa học trò biết tôn sư trọng đạo, lấy nhân nghĩa làm đầu. Những cánh buồm đã theo dòng lướt gió xa khơi và để lại nơi này mệnh mông bến vắng.

5. Cái xấu, cái tốt

"Giờ này thương xá sắp đóng cửa, giờ này thành phố chọt bùng lên"

.. Thành phố không bùng lên mà cửa đóng then cài, hồng mong giảm thiểu mức độ lây lan giữa mùa dịch vật. Đại dịch cúm tàu đã làm sinh hoạt khắp mọi nơi bị chững lại. Đâu đâu cũng thấy cảnh đìu hiu, vắng vẻ. Người ta nhìn nhau e dè, nghi ngại, nào biết được "ai gian, ai ngay", ai có mầm bệnh trong người và ai sẽ lây lan cho ai ! Hôm mới vừa nghe thông báo có trường hợp ca nhiễm đầu tiên trong tiểu bang, thiên hạ bảo nhau đi mua sắm thực phẩm, "đầu cơ tích trữ" gạo, mì, đường, muối và vô số những thứ khác. Chỉ trong vòng nửa ngày, họ đã "thu dọn sạch sẽ" cái siêu thị bên cạnh nhà. Thu nhập hôm đó của siêu thị tính bằng mấy ngày sắm sửa trước Lễ Giáng Sinh cộng lại. Kệ, tủ trống hoang từng dãy, muốn mua một tép tỏi cũng tìm mòn con mắt. Chuyện ăn uống tạm yên, họ chuyển qua săn lùng thuốc khử trùng, khẩu trang, giấy vệ sinh, giấy chùi bếp, khăn giấy và cả bao đựng rác. Họ làm như chiến tranh đã đến chân dù bốn bề vẫn còn vắng im tiếng súng. Trong hàng ngũ trí thức còn dễ sợ hơn nữa, một số tên "lang băm" vô liêm sỉ mở chiến dịch khám chữa ngăn ngừa cúm tàu, để vét túi tiền của người dân đang trong tâm trạng hoang mang, hỗn loạn. Bên cạnh những sợi gai làm xốn xang con mắt, người ta lại thấy được những hình ảnh tương thân, tương ái cùng góp một bàn tay giúp nhau vượt qua cơn hoạn nạn. Người dân âm thầm may khẩu trang mang tặng nơi viện dưỡng lão, bệnh viện. Nhiều nhóm thiện nguyện "tự lập, tự phát" bắt tay giúp đỡ các cụ già hay những gia đình đi lại khó khăn trong việc mua sắm. Rất nhiều y bác sĩ, y tá, nhân viên điều dưỡng dù đã ở tuổi hưu trí, nhưng vẫn tình nguyện trở lại góp một bàn tay. Giữa cơn hoảng loạn, những bông hoa xinh đẹp đã nở trong vườn xuân dù cái lạnh của mùa đông vẫn còn vấn vương đâu đó. Lần gặp nhau ở miền nam Cali nắng ấm, dù chỉ mới sơ giao nhưng bạn tôi đã gửi gắm những tâm tình cảm mến:

- Ghé lên bắc Cali chơi nha, dù không đông vui như dưới này, nhưng bè bạn trên đó hiếu khách và quý bạn lắm!

Mấy hôm nay, được tin bạn mình nơi xa phải vào bệnh viện để cấp cứu, nghe lòng xao xuyến, buồn buồn. Xin mượn mấy dòng này để

gửi đến bạn những lời chúc an lành, mau sớm khỏe lại để về với gia đình. Chắc chắn tụi mình sẽ còn gặp nhau lần nữa, mong lắm thay! Anh bạn già tù túng chân tay sau tuần lễ ban hành lệnh giới nghiêm, cấm tụ tập đông người. Anh thả bộ một vòng qua siêu thị gần nhà và thấy một "núi" giấy vệ sinh đặt bên cạnh quầy tính tiền. Thiên hạ đua nhau giành lấy như có được tặng phẩm từ trời. Anh gọi điện thoại về hỏi vợ có cần không và nhận được một tín hiệu xanh. Nào giờ, chuyện nhà cửa, bếp núc anh không bao giờ màng đến. Anh vói tay lấy một xấp giấy loại XXL gồm hai mươi cuộn và sắp hàng theo dòng người dài thăm thẳm. Bước ra khỏi siêu thị, anh thấy lòng hân hoan, hãnh diện, nghênh mặt lên trời vì đã mua được giấy chùi...! Thật là một cuộc đổi đời giữa cuộc sống văn minh. Chỉ trong phút chốc, con *virus* nhỏ nhoi của bọn tàu tung ra đã làm đổi thay mọi thứ, trật tự bị phá vỡ, cái xấu, cái ác đã lên ngôi và hiện diện khắp năm châu, bốn biển. Trong cuộc chiến thầm lặng, họ đã thắng sau khi gieo rắc bao nỗi kinh hoàng. Thương tội cho cuộc sống con người giờ đây sao mong manh quá đổi!

6. Những con phố chết

Bây giờ là mùa xuân. Những búp hoa đào hồng tươi rực rỡ đang ngấp nghé trong nắng sớm. Những cánh đào của ngày hôm trước nhạt nhòa hơn đã theo những cơn gió nhẹ rơi rụng và rải đầy trên lối đi. Mùa xuân đã về sau nửa năm dài mưa thu lạnh lẽo và tuyết đông buốt giá. Mùa xuân của hoa thơm, trái lành và của những sinh hoạt rộn rịp sau một thời gian dài trốn lạnh. Buổi sớm mai đã nghe tiếng chim líu lo sau nhà, báo bình minh và ánh nắng mai như những dải lụa vàng trải lên cảnh xanh, lá mới. Những cửa hàng nơi phố thị đang chuẩn bị khoác lên một màu áo tươi tắn để cùng nhân gian đón mùa xuân đến.

Mùa bệnh dịch từ phương đông vô tình hay ác ý đã lan rộng ở Âu châu và trên toàn thế giới. Các nước tự do đã quá chủ quan và ỷ lại sự phát triển y tế đến mức toàn diện của nước nhà. Cả thế giới xôn xao, ngỡ ngàng vì cơn dịch kỳ lạ và với những hậu quả khó lường. Tin tức lây lan của mầm bệnh và số người qua đời mỗi ngày một gia tăng đến mức độ khủng khiếp. Lệnh giới nghiêm đã được ban hành.

Khấp nẻo đường và trên những bảng quảng cáo thật to đều giăng hàng chữ "yêu cầu mọi người ở nhà, giới hạn ra ngoài". Tất cả các quán xá lớn, nhỏ đã đóng cửa để tránh lan tỏa dịch bệnh. Đường sá vắng tênh, những con phố dài sâu hun hút với những cửa tiệm thời trang im lìm đóng cửa chờ đợi ngày hồi sinh. Phố cổ với hai hàng đào đang khoe sắc trong nắng xuân ấm áp nhưng lại vắng khách thường hoa vì bảng "cấm tụ tập đông người" đã trương ngay đầu ngõ. Không khí lạnh lẽo đến rợn người phủ lên trung tâm thành phố. Sân ga vắng lẽ, thiếu vắng bóng người, chỉ nghe được tiếng chân mình gõ nhịp đều trên nền đất. Giờ đây, nếu gọi là "những con phố chết" có lẽ sẽ đủ đầy ý nghĩa hơn cả. Đi dọc trên con phố thôn dài chỉ thấy lác đác người đi mua thực phẩm, hay vội vã ghé vào tiệm thuốc tây mua thuốc khử trùng, khẩu trang với giá cả kinh hoàng. Hầu hết các phòng mạch đã đóng cửa, họa hoằn lắm mới có được một nơi khám bệnh hay chữa răng còn hoạt động cầm chừng. Những gương mặt lo lắng, buồn bã không biết còn phải chịu đựng đến bao lâu nữa. Có sống trong sự giới hạn, người ta mới biết cái không khí tự do nó quý giá đến ngần nào.

Cuộc sống nơi này vốn phẳng lặng nay lại càng tĩnh mặc, mọi sinh hoạt đã bị dừng lại một chỗ, tù túng, duy chỉ còn ngày tháng đi về, sớm trưa chiều tối buồn chên vênh. Dòng sông Rhein (Rhine) vẫn lặng lẽ xuôi chảy, mặc cho nắng mưa, mặc cho dương gian bốn mùa vội vã. Trên cao, những cụm mây vẫn trắng, vẫn trôi hờ hững và bầu trời vẫn xanh thắm một màu. Nơi đây, mùa xuân lặng thình đang về trên những con phố đang dẫy chết.

Vườn Văn Tâm (Germany)

Những ngày lập xuân, cuối tháng ba năm 2020



COVID-19 Buồn

Thế giới buồn chiều nay như mộ chét
Người tiễn người, từng hơi thở héo mòn
Con dịch cúm ho khan, làm mê mết
Mắt môi nhìn, nắng sớm đổi thành mưa

Đời ta bà, một biển sâu khổ ải
Co-ro-na như nhấn gọi chia phôi
Sáng hôm qua, em chào câu thân ái
Chiều nay về đã tiễn biệt gió bay

Giữa biển đời, thuyền dạt trôi mưa nắng
Chuỗi đêm dài, tiếng khóc trời trần buồn
Ngày vội vã để hoàng hôn im vắng
Dấu vào lòng niềm đau đón biệt ly

Đời phải chăng là gió mưa hiểm nạn
Co-ro-na đầy đọa xác thân người
Bầy dơi nhỏ, lượn bay trời Vũ Hán
Còn lại gì bên dấu lệ trăm năm

Ai sẽ đến để tìm ra mộng giải
Lấy cỏ cây làm viên thuốc cứu đời
Ngàn dấu lệ buồn đau theo dòng chảy
Gió mưa về, mai sớm có bình an

Xin chấp tay nguyện cầu người bớt khổ
Chúc yên vui những năm tháng cuộc đời
Em thương gửi nhánh từ bi thân ái
Kính dâng người lời phúc hạnh ước mơ

Trương Đình - UK, sương mù già 2020



Mắt Buồn Corona



Mắt em buồn, chiều long lanh như mộng
Người tiễn người đã đắm ướt tim đau
Mảnh bơ vơ, về đây theo dĩ vãng
Co-ro-na, khóc nhớ mãi ngày sau

Đêm đã khuya, lệ em còn cháy bỏng
Hạt rơi nhòa, uất nghẹn nổi hờn than
Anh nhớ thương nhìn theo em chiếc bóng
Biển trong lòng, vỗ ngàn nhánh xót xa

Biết làm sao cho em vui cảnh lệ
Khi mưa trời làm sóng biển lao đao
Vẫn thơ nhỏ, treo hờ trên môi lạnh
Em già từ trong giấc ngủ chiêm bao

Nét hoài thương đã ghi vào tim nhớ
Cuối trời mây, em vẽ lại nỗi niềm
Anh tiếc nuối nụ hôn còn xa vội
Mãi còn đây tiếng hát tuổi hao gầy

Em tiếc thương chữ yêu còn quá mỏng
Bên mộ chiều, bóng nhớ trái hàng cây
Đóa xanh xao vẫn chờ xuân tím lá
Cánh thơ gầy, anh gửi tặng cảnh mây

Đôi mắt ấy sẽ bao giờ vui lại
Cho vơi sầu còn khoác áo mơ màng
Mưa rơi buồn giữa biển trời thơ đại
Anh xin hôn trên mắt lệ đêm ngày

Trường Đình

UK, sương mù già 2020

TRƯƠNG VĨNH KÝ (1837-1898):
CON NGƯỜI ĐẶC BIỆT CỦA THỜI NGƯỜI PHÁP
MỚI TIẾN CHIẾM VIỆT NAM
**** Nguyễn Văn Sâm ****

(nguồn: Kỷ Yếu Triền Lãm Và Hội Thảo Petrus Trương Vĩnh Ký)



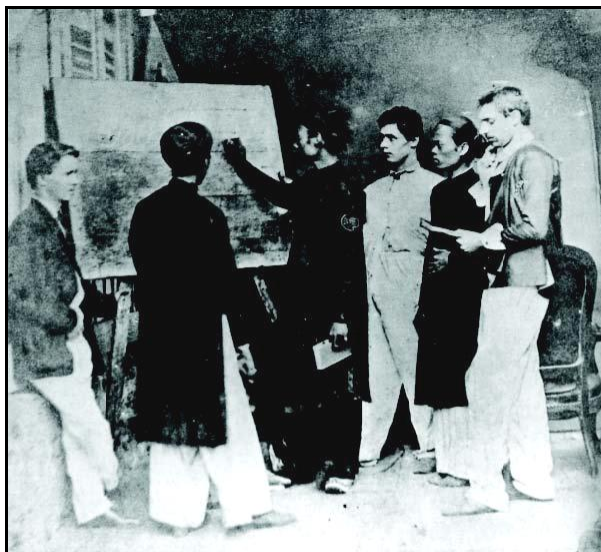
Có bạn nào từng viếng ngôi nhà có dựng cái bia lưu niệm nơi sinh của Trương Vĩnh Ký tiên sinh ở Cái Mơn không?

Gần 20 năm trước tôi đã đến đó. Bia viết một phần bằng chữ La tinh, một phần bằng chữ Hán được dựng nhân dịp kỷ niệm 100 sinh của một bậc hiền triết Miền Nam mà vua Đồng Khánh gọi một cách rất kính trọng là *Nam Trung Ấn Sĩ Trương Sĩ Tải Tiên Sinh*.

Vậy nhờ đâu ông được nhà vua kính trọng, tại sao ông lại được hai chánh quyền Việt Nam và Pháp cộng tác với nhau trong việc thực hiện vụ dựng bia và dựng tượng đầu đã khuất núi gần bốn mươi năm trước?

Mồ côi cha từ khi 5 tuổi. Ông được mẹ cố gắng nuôi cho học chữ Nho với một thầy chữ Nho trong vùng, tới năm 9 tuổi thì ông đã thông thuộc nhiều sách Nho. Một người nhớ tới ơn xưa của cha ông phát tâm giúp đỡ và xin cho ông vào đạo. Ông được giới thiệu và giúp việc giảng đạo với cha Long, một linh mục người Pháp (Charles Emile Bouillevaux, 1823-1913) đang giảng đạo chui trong

vùng. Sự đòi đưa đẩy ông gặp Cố Hòa, cũng là một linh mục người Pháp (Borelle). Năm 12 tuổi ông được LM Hòa giúp cho đi học trường đạo *Pin ha lu* ở Cao Miên, cũng là để trốn tránh việc bắt đạo lúc này đang ráo riết. Sau đó vì học giỏi ông được cho đi Penang (Mã Lai) học tiếp về triết lý Thiên Chúa giáo. Tại đây ông học và tự học để thông thạo nói cũng như viết được 21 ngôn ngữ Á Châu và Âu Châu.



Monsieur Petruski and his pupils. (The Royal Commonwealth Society, London.)

'The photograph represents him [M. Petruski] surrounded by a group of his French and Annamese pupils, instructing them in the varied intonations of monosyllabic words, which forms one of the most difficult features in the spoken language of the Annamese. For their further guidance, he has published an Annamite Grammar' [The China Magazine, 1888]. [Also refer pp. 177-8, The Straits of Malacca, ...]

Trương Vĩnh Ký trong một lớp dạy về ngôn ngữ cho một số người Pháp và người Việt

Năm 1863, lúc mới 26 tuổi, ông được sung vào làm thông ngôn cho phái đoàn Phan Thanh Giản trong chuyến đi sứ sang Pháp để điều đình chuộc lại ba tỉnh Miền Tây. Trong dịp này ông giao thiệp và kết bạn với nhiều nhà khoa học và nhà văn lúc bấy giờ như: Emile Littré, Victor Duruy, Ernest Renan, Victor Hugo, Paul Bert...

Về sau lúc Paul Bert qua làm Toàn Quyền Đông Dương có cử ông ra dạy vua Đồng Khánh về tiếng Pháp, cũng là cái gạch nối để triều đình Huế và người Pháp hiểu nhau. Trong thời gian này ông có đề nghị vua Đồng Khánh nhiều điều cải cách, những điều mà ông biết và thấy tận mắt khi ở nước ngoài. Tuy nhiên với hoàn cảnh đặc biệt của nước nhà trong thời thuộc địa và với một đoàn quan lại cổ hủ,

hà lạm những đề nghị này không được coi trọng mà lại còn bị dị nghị.

Khi Paul Bert mất, ông Petrus Ký thấy rằng đã đến lúc mình phải từ giã triều đình Huế, không nên dính dáng đến hậu trường chánh trị nữa, lui về Nam. Vua Đồng Khánh lưu ông không được mới ban tặng tám món quà để tỏ lòng tôn trọng... Thời gian ông làm việc với vua Đồng Khánh là thời gian mà người đời dị nghị nhiều nhất vì nghi ngờ ông là người thân tín của Pháp do Paul Bert gởi vô triều đình để dòm ngó Nam triều.

Từ khi về Nam, ông thuần túy giữ vai trò của *một nhà văn, nhà giáo, nhà văn hóa, nhà báo* trong chức vụ giáo sư, người điều hành trường thông ngôn, người sáng lập tờ *Gia Định báo*, người chủ trương tờ *Thông Loại Khóa Trình* (sau đổi lại là *Sự Loại Thông Khảo*). Ông sống một cuộc đời cặm cụi viết và in sách trong hoàn cảnh khó khăn về tài chánh cho đến khi mất 1898, thọ 61 tuổi, để lại một số tác phẩm mà có người kể không thôi những cái tựa đề cũng phải mất 30 trang...

Trong vài lời phát biểu ngắn ở Cái Mơn hôm đặt bia kỷ niệm 100 năm sinh của ông, ông Pierre André Michel Pagès, Thống Đốc Nam Kỳ có nói: *Lúc sanh tiền ông Petrus Ký chẳng được người ta hiểu mình, nhưng chẳng qua chỉ là số phận chung của những người lỗi lạc. Mãi đến ngày hôm nay (6 Dec, 1937) đen trắng mới rõ ràng...*

Một người mà khi chết đã lâu còn được số đông dân chúng và chánh quyền trọng kính ắt có công nghiệp và đạo đức tốt lành. Sách viết về ông rất nhiều, cuốn bằng tiếng Việt đầu tiên là của Đặng Thúc Liêng, một nhà văn viết bằng chữ quốc ngữ cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20: ***Trương Vĩnh Ký Hành Trạng***. Sách bằng tiếng Pháp có cuốn của Jean Bouchot, coi ông như một nhà bác học, một bậc ái quốc của Miền Nam (*Petrus J.-B. Trương Vĩnh Ký (1837- 1898): Un savant et un patriot Cochinchinois*, 1927).

Học giả Nguyễn Văn Tổ trong một bài tiểu sử Trương Vĩnh Ký dài viết bằng chữ Pháp có nhiều chi tiết đáng quý và những nhận định chính xác: **Petrus Ký (1837-1898)** (chữ Petrus không có dấu sắc và chữ Ký có dấu đàng hoàng) khi kết luận cho rằng Cuộc đời của Petrus Ký tóm lại bằng ba chữ: *Khoa học* (science), *lương tâm* (conscience) và *khêm cung* (modestie). Tôi cho rằng *người khoa học, người có lương tâm* đều dễ kiểm dễ thấy, người *khêm cung* cũng dễ gặp ở đời, nhưng một người **gồm đủ ba đức tánh này**

không dễ gì tìm, nhứt là khi người đó được người đương thời trọng vọng, chỉ cần gặt đầu một cái thì giàu sang, quyền thế.



Người viết, Nguyễn Văn Sâm, cầm nón, trước bia ghi năm sinh của Petrus Ký, tại Cái Mon, năm 1998



Nơi an nghỉ của Trương Vĩnh Ký tại Sài Gòn

Về các công trình của Petrus Ký, ta có thể xác quyết bằng một nhận định tổng quát rằng **tất cả đều có giá trị văn hóa, giáo dục**, góp phần vào sự thúc đẩy việc đi lên của dân tộc Việt, khiến người đồng thời cũng như người hậu bối của ông biết được giá trị của chữ quốc ngữ, giá trị của những sáng tác bằng chữ Nôm trước đó, cũng như ảnh hưởng của báo chí.

Việc viết lách của Petrus Ký không phải là tầm chương trích cú hay theo đường lối xưa mà là công việc của người biết ứng dụng sự phân tích và tổng hợp để nhận định sự kiện. Ông Renan từ năm 1880, đã đánh giá công-trình sử-học của Trương Vĩnh Ký:

“Trương Vĩnh Ký trình bày cho chúng ta biết một cách tường tận những ý tưởng của người Việt Nam về lịch sử của họ. Người ta phải ngạc nhiên khi thấy trong cuốn sách Giáo trình Lịch sử Annam của ông một tinh thần sáng suốt và một sự vô tư khách quan ít thấy ở những công trình có tính cách Á Đông. Nhiều nước ở Châu Âu không có được cho trường học của họ một cuốn sách lược khảo có giá trị như cuốn sách của Trương Vĩnh Ký.” (trích từ cuốn Trương Vĩnh Ký: Tinh Hoa Nước Việt, của Nguyễn Vy Khanh, tr. 218).

Cuối bài tiểu sử ngắn này chúng tôi xin hiến quý vị câu chuyện về sự khiêm tốn và nhẫn nại của ông, do một người học trò là Jacques Lê Văn Đức kể lại nhân buổi lễ 100 năm ngày sinh của ông ở Chợ Quán trước rất nhiều quan quyền Pháp và Việt. Chuyện này có ghi lại trong bản in ngày Thứ Tư 6 Décembre 1937 trên báo *Công Luận* do ký giả Công Minh viết:

(Ông lỡ đạp đồng xu của đứa trẻ đánh đổ tường và bị nó chửi, ông bỏ đi vẫn bị nó chửi theo. Ông Đức tức giận vì thầy mình bị xúc phạm đã bạt tai đứa nhỏ và bị thầy rầy: “Đi theo thầy phải học theo cách xử sự của thầy ngoài sự học văn chương. Mình đạp đồng xu nó thì phải chịu trách nhiệm. Nó chửi mình thì cũng được thôi.” Cũng nên nói thêm là ông Jacques Lê Văn Đức nói thầy mình ăn mặc sơ sài quốc phục nên ra đường bị đứa trẻ kia tưởng là người nhà quê ngu dốt nên cà xóc, hỗn hào...)

Cũng nên nhắc lại hai câu liễn ở cổng trường Petrus Ký: **Khổng Mạnh cương thường tu khắc cốt**. Âu tây khoa học yếu minh tâm mà vị Giáo sư Hán văn kỳ cựu của trường đề nghị biểu lộ được tinh thần của ông Trương Vĩnh Ký. **Tu khắc cốt** là phải ghi nhớ trong xương, **yếu minh tâm** là nên khắc ghi vào dạ. Chúng ta đã tâm niệm mình nên đứng trên hai cột trụ quan trọng **Khổng Mạnh cương thường** và **Âu Tây khoa học** chưa? Hay chỉ là sống lênh bênh suốt đời cho có mặt?

Nguyễn Văn Sâm

(California, USA - Tháng 10, 2014)

Ông Petrus Trương Vĩnh Ký đã viết rất nhiều tác phẩm bằng chữ Nôm, Quốc Ngữ và Pháp văn như sau: **LOẠI SÁNG TÁC:** 1-Chuyện Đời Xưa (1866), 2-Chuyến Đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi (1881), 3- Chuyện Khôi Hải (1882), 4- Bất Cưng Chờ Cưng Làm Chi (1882), 5- Phép Lịch Sự Của Người An Nam (1883), 6- Kiếp Phong Trần (1885), 7- Sách Dạy Quốc Ngữ, 8- Sách Dạy Chữ Nho, 9- Grammaire de la Langue Annamite (1883), 10- Petit Dictionnaire Francais-Annamite (1884), 11- Cours d'histoire Annamite (1875-1877), 12- Miscellanées (1888-1889), 13- Voyage au Tonkin en 1876,... **LOẠI DỊCH THUẬT:** Dịch âm từ chữ Nôm ra chữ Quốc Ngữ: 14- Kim Vân Kiều (1875), 15- Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca (1875), 16- Gia Huấn Ca của Trần Hy Tăng (1882), 17- Nữ Tắc (1882), 18- Lục Súc Tranh Công (1887), 19- Phan Trần Truyện (1889), 20- Lục Vân Tiên Truyện (1889). Dịch sách chữ Nho gồm có: 21- Tam Tự Kinh (1887), 22- Đại Học (1889), 23- Trung Dung (1889), 24- Minh Tâm Bảo Giám (1891-1893).

MỜI QUÝ VỊ XEM MỘT VÀI BÀI TIÊU BIỂU VỀ VĂN PHONG CỦA ÔNG TRONG SÁCH “CHUYỆN ĐỜI XƯA”, ÁN HÀNH ĐẦU TIÊN NĂM 1866

Ý-SÁCH **CHUYỆN ĐỜI XƯA**



Kêu (1) rằng: **CHUYỆN ĐỜI XƯA**, vì nó là những chuyện kể lớn trước ta bày ra để mà khen sự tốt, chê sự xấu cho người ta sửa cách ăn, nết ở cho tử-tế.

Ta cũng có thêm một hai chuyện thiệt tích mà có ý-vị vui, để tức-cười, cũng để cho người ta thấy khèn mà bất-chước, thấy chê mà lánh.

Góp-nhóp trộn-trạo (2) chuyện kia chuyện nọ, in ra để cho con nít tập đọc chữ quốc-ngữ, cũng là có ý cho người ngoại-quốc muốn học tiếng Annam, coi mà tập hiểu cho quen.

Nay ta in sách này lại nữa: vì đã hết đi, cũng vì người ta dùng sách này mà học tiếng, thì lấy làm có ích. Vì trong ấy cách nói là chính cách nói tiếng Annam ròng (3); có nhiều tiếng nhiều câu thường dùng lắm.

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

(1) gọi

(2) góp-nhặt

(3) hoàn-toàn.

CHUYỆN ĐỜI XƯA



I.— CON CHỒN VỚI CON CỌP

NÀY kia con chồn đi kiếm ăn trong rừng, mắc hơ-hổng (1) vô ý sảy chơn sụp xuống dưới hầm ; chẳng biết làm làm sao mà lên cho được. Hết sức tính nũa. Than vắn thở dài, không bẻ tằn thỏi, như cá mắc lờ. Tưởng đã xong đời đi rồi. May đâu nghe đi thịch-thịch trên đất, mới lo mưu định kế, rồi lên tiếng hỏi rằng : Ai đi đó ? Chẳng ngờ là con cọp, thì làm bộ mừng rỡ, mới hỏi : Chớ anh đi đâu ? đi có việc chi ? Anh cọp nói : — Tôi đi dạo kiếm chác ăn ; mà anh xuống mà làm chi đó vậy ? Thì anh chồn ta lại trở cách, mà nói rằng : — Uà ! vậy anh không có nghe đi gì sao ? Người ta đồn đồn mai nầy trời sập.

— Cơ khổ thôi ! nhưng tôi không hay một điều ? Mà có thật như vậy, hay là người ta đồn huyên vậy anh ? — Ấy, không thật làm sao ? Bởi thật tôi mới xuống đây mà núp, kéo đèn nũa, mà chạy không kịp, trời đè giập xương chét đi uống mạng ; mà anh, chẳng qua là nghĩ tình cũ ngãi xưa, tôi mới nói ; chớ như không, thì ai lo phận nầy, tôi có nói làm chi. — Thôi,

(1) Lơ-đềnh

vậy thì xin anh cho tôi xuống đó với anh cho có bạn. — Ừ, mặc ý xuống, thì xuống.

Anh cộp mới nhảy xuống, chuyện vãn một hồi, rồi anh chồn mới theo chọc lét anh cộp hoài. Cộp la không đừng. Cứ lẻo-đẻo theo khuấy luôn. Con cộp nổi giận mới hăm: Chọc, tôi xách cẳng, tôi ném lên cho trời sập đè giệp ruột đi giờ. Anh chồn cũng không nao; càng ngậm (1), lại càng chọc hoài. Anh cộp hết sức nhịn, mới đổi quách anh chồn lên: Rắn mắt, nói không đừng, lên trên trời đè cho bỏ ghét. Anh chồn mừng quá bội mừng, thấy mình gạt được anh cộp mắc-mớp. Mới chạy kêu người ta tới đâm cộp sa hầm.

Thường kẻ xấu lâm nạn, thì lo phương gỡ mình dầu phải làm mưu cho kẻ khác mắc vòng lao-lý cực-khó; miễn là cho mình khỏi thì thôi. Lại đôi khi cũng kiếm thề mà làm hại nó nữa.

2.— CHÀNG RÊ BẮT CHƯỚC CHA VỢ

CÓ một thằng khờ khạo, ít-oi, không biết gì hết. Mà đến tuổi phải lo đôi bạn với người ta, mới tính đi cưới vợ. Đi coi rồi mượn mai-dong (2) đi nói. Đàng gái chịu gả, cho bỏ trâu cau. Mà phép hễ có miếng trâu miếng cau rồi, thì phải làm rề; mà nó không biết làm rề là làm sao. Lầy làm khó lòng; mới hỏi thăm ông mai: Chớ làm rề phải làm làm sao? Ông mai mới dạy rằng: Đạo làm rề hễ thấy ông gia (3) làm giống (4) gì, thì phải giành lầy mà làm; hễ thấy đi làm gì, thì phải làm theo như vậy.

(1) hăm, dọa. (2) mai-mối. (3) ông cha vợ, bố vợ. (4) cái.

Bữa ấy tới nhà làm rề. Cơm nước rồi, cha vợ nó xách rựa đi đốn cây, nó cũng xách rựa mà đi theo. Ông lại cây nầy, mới kê rựa vào đốn, thì nó lại nó nói : Cha, để tôi đốn cho. Cha nó nghe, thì để cho nó, qua cây khác. Nó cũng lại, nó nói làm vậy. Ông cũng để cho, ông đi cây khác. Nó lại, cứ nó giành hoài. Ông gia nó thấy vậy, mới sanh nghĩ có khi nó điên chẳng ; nên giựt mình đâm đầu chạy đi. Ngó ngoái lại, thầy nó lằng-cằng chạy theo, lại càng thêm nghi. Chạy rớt cái khăn mắc trên bụi tre. Nó thấy vậy, nó cũng lột cái khăn của nó, mà ném lại đó như cha vợ nó vậy.

Ông gia nó mới tin chắc nó là điên thiệt ; nên cong lưng chạy riết về nhà. Thờ hào hể chạy ngay vô nhà, thầy mù ngồi trong bếp đang chổng-chổng mông thổi lửa, mới đá mỏng mụ một đá, biểu chạy trốn đi : Thằng rề nó điên thiệt. Chàng rề chạy xọt, thầy bà mẹ còn đó, cũng bắt chước giơ chơn đá mụ một đá như ông vậy. Hai ông bà chạy chun núp dưới vựa lúa. Nó cũng chun theo. Hai ông bà thất kinh hồn vía, sợ dại nó có làm hung chẳng, mới la làng lên. Nó cũng bắt chước la làng lên nữa.

(Trích trong sách “Chuyện Đời Xưa” của Trương Vĩnh Ký do NXB Khai Trí ấn hành năm 1962)



Thiên Thần Áo Trắng Rạng Ngời!

Tri ân Bác Sĩ, Y Tá, Thiện Nguyễn Viên
đang chiến đấu với Covid-19



Lời kêu gọi đã chạm lòng người
Thương quá Thiên Thần Áo Trắng ơi!
Cứu tử tuyến đầu trong đại dịch
Hy sinh mạng sống giúp cho đời

Tấm lòng cao cả rạng ngời
Nguyễn cầu ân phúc trên Trời chở che!

Kim Oanh - Australia 28/3/2020



Một Thoáng Sài Gòn

Sài Gòn tấp nập vòng xe
Nàng xuân vui khoe áo mới
Tự do vươn tới tương lai
Sài Gòn nắng mai rực rỡ...

Nhưng rồi hy vọng thoáng qua
Bỏ đau dưới cơn lửa Hạ
Sài Gòn bốn ba lìa xứ
Quê người nỗi nhớ chia xa...

Kim Oanh

(Đề thơ từ tranh Một Thoáng Sài Gòn của Họa Sĩ Mùi Quý Bồng)

CHUYỆN XƯA KỂ LẠI MÌNH NGHE

**** Ý Anh ****

(Thân gửi cậu Linh)

Thủ Thiêm, một chiều tháng năm, 1975.

Chọn một chỗ trống lý tưởng, anh L. dang rộng tay trải tấm bạt vuông vức, thả mấy cuốn sách nhạc và đặt nhẹ cây đàn guitar xuống. Sông Sài Gòn chậm chậm dịu dàng chảy ngang. Chưa bao giờ tôi thấy sông nổi sóng. Dòng sông hiền hoà nâng niu Sài Gòn, làm Sài Gòn đẹp, làm Sài Gòn duyên. Dòng sông cũng chảy vào kỷ niệm của tôi, của những buổi đạp xe rong chơi với bạn bè qua Cường Để, xuống bờ sông, lên ngược vào trung tâm thành phố rộn ràng những chiều cuối tuần.

Chúng tôi, “những người ở lại”, thân thiết ngồi cạnh nhau nhìn ra sông. Tôi ôm gối tựa cằm ngồi bên chị em Đ., Anh Th. thoải mái ngồi đầu góc bạt, tay chống sau lưng, chân duỗi ra ngoài đám cỏ thưa. Anh L. ngồi hơi nghiêng về phía tôi, ôm đàn chỉnh dây. Đây là lần đầu tiên chúng tôi được anh L. rủ nhau đi chơi sau cuối tháng tư. Cả nhóm ít nói hẳn vì buồn, vì mất Miền Nam, vì mất Sài Gòn, vì vắng Kh.

Một Kh. tình cảm hẹn hò bên ly cà phê. Một chàng Kh. vui nhộn trong những buổi đi chơi xa, Thanh Đa, Mai Thôn, Vũng Tàu,... Và một Kh. mơ màng trong thơ tôi, của *Ngập luôn tình này, Vào kén đơm mơ, Mưa xuống rạt rào, Lùng khùng nhớ em,...*, và *Kính lá đêm*.

Anh L. bắt đầu dạo đàn. Anh L. và Kh. là ca sĩ của nhóm, đi đâu cũng đàn hát. Các anh trong nhóm đều biết chơi đàn guitar và Đ. còn chơi violon và piano. Chiều bùng lên trên sông, nắng vàng rực chiếu phủ quanh chúng tôi. Chưa bao giờ trời hoàng hôn đẹp và buồn như thế. Tôi nhìn qua Sài Gòn thân yêu phía bên kia sông sao thấy tự nhiên xa vắng quá. Và anh L. cất tiếng hát, anh hát *Bên Kia Sông* của Nguyễn Đức Quang, giọng anh tha thiết ray rứt. Tôi ngồi rút người lại xiết chặt lấy mình, bất động, nghe từng câu, từng chữ, nước mắt chực muốn chảy.

*Này người yêu, người yêu anh ơi! Bên kia sông là ánh mặt trời...
Này người yêu, người yêu anh hỡi! Bên kia đồi cỏ hoa đan lổ... Bên
kia núi, núi cao chập chùng... Bên kia suối, suối reo lạnh lùng... Là
bài thơ toàn chữ hư vô...*

Ngước mặt nhìn trời, một cánh chim đang bay qua, tôi ước gì lời anh hát bay xa, thật xa, bay đến nơi nào đang có Kh.

...Này người yêu anh ơi! Cho anh nồng ấm cuộc đời... Hoa thơm có ánh mặt trời... Ôi núi mừng vì mây đến rồi...

Buổi chiều như chìm sâu trong tiếng hát của anh... *Trong cơn gió thoảng nghe nụ cười... Trong khe núi thánh thót lòng người... Lòng đòi tình vật vã khôn nguôi...*

Rồi phà, chúng tôi chia tay ở bến Bạch Đằng. Tôi cùng đạp xe với anh L. đến đường Trương Minh Giảng. Nhà anh ấy là tiệm bán trà gần con hẻm Photo Lưu Luyến, đối diện trường Trung Học Lê Bảo Tịnh. Cười buồn chào anh, tôi một mình tiếp tục đạp xe về cổng xe lửa số 6, đường Nguyễn Huỳnh Đức. Nhớ Kh. mà lòng trống rỗng.



Tôi thích nghe tình ca, tình ca của thời đó. Tôi không thể nhớ hết tựa những bài hát tôi thích và có kể thiếu tên các nhạc sĩ viết tình ca, nhưng không quên được nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang với Bên Kia Sông. Tôi chưa được đọc nguyên văn bài thơ Bên Kia Sông của tác giả Nguyễn Ngọc Thạch. Nhưng với tôi, tôi cho rằng Nguyễn Đức Quang phổ nhạc bài

thơ này tự nhiên và tuyệt vời tưởng như là chính lời của ông, như bài Vỗ Cánh Chim Bay chẳng hạn. Tôi cũng yêu bài này vô cùng ... *Vỗ cánh chim bay thênh thang... Tình cười cho hoa đón nắng... Nếu có cho nhau ngọt ngào... Chỉ cần một cánh hoa ngâu... Chỉ mơn như bóng âm hao... Chỉ mềm như cỗi trời cao...*

Kỷ niệm của một chiều tháng năm, 1975 bên sông Sài Gòn bỗng đột ngột đầy lên với tiếng đàn violon da diết của cậu Linh trong một buổi chiều mùa thu lá-vàng-như-nắng-hoàng-hôn ở Richmond, Virginia. Cỏ Thơm họp mặt cuối tháng mười, 2018 tại nhà Chủ Nhiệm Phan Anh Dũng. Tôi ngạc nhiên thích thú vì cậu Linh chơi bài Bên Kia Sông, nhưng cũng ngậm ngùi nhớ lại những giọt nước mắt chực rơi khi anh L. cất tiếng hát ... *Này người yêu, người yêu anh ơi!*

Ý Anh

Maryland USA - Chủ Nhật, ngày 12 tháng 04, 2020

Nguyễn Đức Quang hát BÊN KIA SÔNG:

<https://www.youtube.com/watch?v=DvFXSEFTi7o>

CHIỀU NGHE ANH HÁT

*Chiều nghe anh hát bên sông
Hoàng hôn nào rót ửng hồng
Ôm gối ngồi ngơ trong nắng
Anh L., Đ. còn nhớ không?*

*Nhớ chiều phà qua Thủ Thiêm
Mỗi đũa ôm riêng một niềm
Anh ôm cây đàn rải nhịp
Nhìn nhau buồn buồn chiều nghiêng.*

*Phà ngang con nước thân yêu
Lạc ngang chim khóc trời chiều
Anh hát dòng sông cũng hát
Cho người đi nhớ bao nhiêu.*

*Lặng im ngồi nhìn sông trôi
Thành phố bên kia sông rồi
Nơi đó không còn Kh. nữa
'Đôi bờ' nhắc lời chia phôi.*

*Sài Gòn ơi, nghe anh hát
Bên sông lồng lộng một chiều
Hai mươi lăm năm nhớ lại
Lời ca vẫn gợn đầu hiu.*

Ý Anh

Tuyển tập thơ Mùa Tình Yêu, Cỏ Thơm Xuân 2020
Mong Manh, Ý Anh, 2015



TIẾNG HÓT GIỮA ĐẠI DỊCH

**** Chu Lynch ****

Chiều xuống trải những vạt nắng dài, bóng người đi cũng dài theo con đường. Mải mê đi bộ, tôi lạc vào một công viên ẩn sâu trong rừng. Loáng thoáng vài bóng người chạy bộ xa xa. Công viên một mình tôi.

Bỗng tôi chú ý nhiều tiếng chim rộn rã đầu đó trên những tàn cây cao. Tôi giật mình. Thì ra tôi đã không chú ý đến tiếng chim suốt bao nhiêu năm sống trên khu vực sát bên cánh rừng này.

Chúng đang hoà âm một bản nhạc đầy âm sắc của riêng loài chim giữa mùa đại dịch kinh hoàng đang phủ trùm mọi nơi. Virginia đang bước vào mùa xuân, nhưng sao khung trời thật quạnh hiu.

Như một lời thú tội với chim muông, tôi đứng lại lắng nghe chim hót, nghĩ đến một ban hòa tấu đang trình diễn giữa rừng già. Những tiếng hót cao vút xen lẫn những tiếng líu lo vang vọng trong không gian tĩnh lặng. Lá rừng như cũng ngưng lay động. Rừng lá hôm nay không thấp mà cao vời vợi.

Đường như chim chóc đang hót cho riêng tôi nghe. Tiếng kêu áo nã như muốn chia sẻ với mọi sinh vật đang hứng chịu đau thương hôm nay. Tiếng hờn trách tố ầm thiếu bình yên khi con người tìm cách chiếm đoạt giang sơn của chúng. Và hôm nay tiếng hót ngây ngất của hạnh phúc khi con người vừa trả lại giang sơn.

Ngày xa xưa ấy của trái đất, chim muông mỗi ngày tấu những khúc nhạc thiên đường. Hôm nay thiên nhiên bị tàn phá, lấn chiếm, ô nhiễm. Chim muông không có vũ khí chống lại con người, chỉ có tiếng hót oán trách rồi lặng lẽ rút vào rừng sâu.

Một làn gió lạnh từ đâu lướt qua. Tôi rùng mình.

Bỗng nhiên tôi mơ về quê cũ. Kia, hai cây ngô đồng xum xuê trước nhà thờ. Nay, thôn xóm những ngày gió buốt từ Lào thổi qua nhúc nhối. Tôi vừa thấy lại bãi đất giữa làng, nơi tôi cùng đám trẻ chơi trò bịt mắt. Rồi những ngày mẹ và anh em tôi mòn mỏi chờ ngày rời đất Bắc cho cuộc trùng phùng với ba tôi trên đất Nam. Ôi, làng quê nghèo mà yêu dấu biết dường nào!

Bây giờ tôi lại mơ cảnh nghèo ở quê xưa với tình nội ngoại và tình thôn xóm mệnh mông như cánh đồng lúa sắp đến mùa gặt. Những tiếng chim ngày đó nhịp nhàng hoà lẫn với ngọn gió đồng nội, đầu

có não nề như hôm nay. Những con người ngày đó quần quít bên nhau, đâu có xa cách như hôm nay.

Một cành cây khô rơi xuống, tôi thoát khỏi cơn mơ.

Phải chăng thiên nhiên đang cảnh cáo con người đã ngông cuồng tàn phá, nhắc nhở con người ngấm lại ân sủng đã hưởng quá nhiều từ thiên nhiên? Phải chăng cây cỏ cần rung chuyển thành bão tố để buộc con người phải đơn độc trong từng căn nhà? Hay chăng, hồn thi sĩ cần ươm lại những bài thơ ca ngợi thiên nhiên như tình yêu con người với cỏ cây đã quên lãng từ bao giờ?

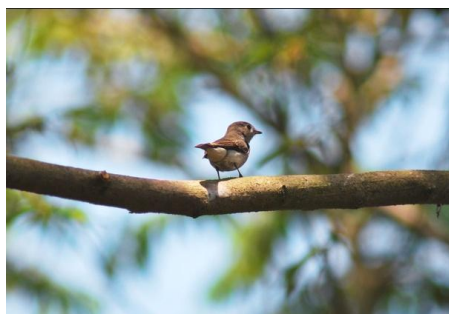
Thảm họa hôm nay chưa bao giờ tôi thấy trong đời. Thần chết đến với bất cứ ai, bất cứ lúc nào. Người than thở, kẻ lật lại từng trang thánh kinh trong căn phòng nhỏ. Cây đèn cháy suốt ngày đêm mà vẫn đang trong đêm tối. Thượng Đế đang ngủ quên hay Thượng Đế đang nổi cơn thịnh nộ?

Chỉ còn mấy ngày nữa là lễ Phục Sinh. Mong Trời sớm thức giấc, cho tôi khóc lại tiếng chào đời.

Chu Lynch

(Virginia 9/4/2020 - Cảm nghĩ những ngày xuân ngập hoa anh đào mà không người thưởng thức)





Trong Rừng Phong

Đi cùng tia nắng đầu Xuân
vào rừng phong dạo thỏi rừng điệu buồn
giữa thời dịch bệnh chưa ngưng
cảm như trời đất đang dừng chuyển xoay
Cảnh phong nọ mới ươm đầy
búp xanh nõn nhú vui gầy tiếng chim
lắng lòng nghe nhũ bình yên
như xưa đứng giữa thảo nguyên quê nhà
Của thời hưng thịnh sống qua
đất chưa vật vã đau hoa lá rừng
tiếng chim lạnh lốt không ngừng
gọi đàn gọi cả mùa Xuân đang về
Nay nghe chim hót lê thê
chạnh niềm cô lữ trên quê hương người
chỉ mong yên ả đất trời
nhân loại sống với tuyệt vời yêu thương.

Cao Nguyên (Virginia USA)

Cảm tác qua ý tưởng của anh Chu Lynch
khi đi dạo trong rừng phong Springfield / Virginia (9/4/2020)

TRONG MÙA DỊCH CORONA VŨ HÁN TÀU

*Không rượu mà say giữa chiều ngất ngưỡng
Ngồi bó chân / vườn vắng ngắm trời
Nhìn mầm xuân cành lá trẩy xanh tươi
Không gian xám chìm màu tê tái!*

*Đây riêng cõi không ai ghé lại
Đầu kia phen cầu chúc bình an
Không khí đặc nén chặt nỗi kinh hoàng
Tin tức quá ngập tràn lên trang mạng.*

*Không rượu mà say, tuồng như loạn quạng
Chập chững rảo đi khó hết khu vườn
Buồn bã lòng / và nước mắt đang tuôn
Là đã khóc như những lần phải khóc!*

*Tuổi già này từng trải nhiều gai góc
Nào chiến trường, nào nhà đá hai chục năm
Khoảng đời trần còn lại được bao lăm
Không mong ước mặt trời... dài thêm nữa.*

*Thương một nỗi lớp người sau trang lứa
Thương những người tận với y khoa
Thương cho người lãnh đạo tài ba
Thương tất cả nhân gian đang lâm nạn!!!*

*Nỗi đau đón! đại họa dịch Tà - Vũ Hán!
Ướm hỏi cao xanh ân oán tận nơi nào?!
Ngồi góc vườn ngẩng mặt hướng trời cao
Kính nguyện cầu an lành cho muôn cõi...
Amen ...*

Hạ Thái TQP

California USA - Apr/05/2020

KHÔNG CÒN CON SÔNG

**** Đoàn Xuân Thu (Australia) ****



Thân tui giờ già, viễn xứ; nhưng làm sao quên được thời trẻ trâu cho được chớ? Nhớ xưa, cứ vào tháng Tám tới tháng Chín âm lịch, là dân miền Tây sinh sống dọc hai bên con sông Tiền, sông Hậu, hoặc vùng Tứ giác Long Xuyên, vùng Đồng Tháp Mười, lại lục tục khăn gói bỏ nhà ra đi khi lũ lớn tràn về. Lũ về, xóm làng, Tía má nhộn nhạo lên! Riêng đám con nít 'ke' vừa dứt mùa hè mới tựu trường được vài hôm, lại được nghỉ học nữa (Khoái quá xá!). Cả nhà cụ bị tom góp đồ đạc chất xuống chiếc ghe tam bản, chèo riết đến rẻo đất cao, đất gò hay ra chợ xã che chòi ở tạm một hai tháng để chờ cho nước giụt!

Đêm quê người, tha thiết nhớ một dòng sông chìm dưới cơn mưa mùa năm cũ! Nước từ trên Trời rơi xuống và nước từ dưới đất dâng lên! Nhưng mùa nước lũ năm rồi không về; hậu quả khốc liệt là mùa hạn năm nay nước mặn tràn vô vùng quê cũ. Lúa chết, cây trái lá úa vàng, bông búp, bông nở đều rụng hết ráo, nước ngọt không có để mà uống; nói chi đến tắm giặt.

Ồi nhớ xưa! Nơi mà con sông, đồng lúa, rẫy khoai chỉ một đêm, sáng ra thành biển nước khi lũ tràn về. Không còn nhận ra đâu là bờ mấu, ao cá! Hàng cau trước nhà chỉ còn nhìn thấy mấy ngọn tàu lá dật dờ sóng nước.

Lũ vậy mà bà con mình mừng! Vì ruộng phủ phù sa, kênh rạch thì đầy tôm cá!

Thưa mùa lũ đồng bằng sông Cửu Long dính liền với cá linh. Cá linh lại dính liền tới chuyện tình tui kể người nghe. Chuyện nọ nó xọ chuyện kia thành một đám rối nùi trong trí tưởng.

Mùa thu quê người, đêm nay, bên ly vang trắng, tui tần mẩn gỡ ra từng cọng nhớ một để bù ngùi thương cảm một vùng quê, tui đã nở lòng nào bỏ nó đi cho đành đoạn nè Trời!

Nhớ mùa lũ năm 1978, nước chụp xuống tràn đồng, tui lon ton theo một đũa bạn giang hồ sông nước về quê nó mùa nước nổi tận miệt Thơm Rơm, Thốt Nốt, Cần Thơ để ăn chục bậy mấy bữa cơm! Miền Nam mình sau 75, đang chìm trong cơn giông bão rách áo đói cơm nhưng ở cái xứ nghèo thôi hết biết vẫn đái nhau bằng tấm lòng nhân hậu. Có cá ăn cá; có mắm ăn mắm!

Thằng bạn có đũa em gái thiệt là hoa đồng cỏ nội nhe bà con. Con gái ruộng vườn rầy bái làm sao se sua son phấn đẹp như con gái ở thành? Có điệu hết biết gì chẳng nữa chỉ là mái tóc dài chấm lưng thon, xúc dầu dừa mượt rượt và dùng cái kẹp lá giữ cho mấy lọn tóc trước cái trán hơi dồ, khỏi lòa xòa che khuất hai con mắt ươm màu khói đốt đồng! Tui chơi ác nhìn sâu vào đôi mắt đó để em quýnh căng chơi! Ôi đôi mắt có bao điều muốn nói, mà em hồng dám nói huych toẹt ra, chỉ vòng vo, để ai muốn hiểu sao thì hiểu vì mắc cỡ quá hê! “Tình cờ anh Hai về quê em chơi dăm ba bữa, nửa tháng, để em trở tài đái anh Hai vài món quê Thơm Rơm! Hồng phải cao lương mỹ vị gì đâu nhưng ăn đặng cơm lấm đó; để sau này anh Hai rời cái vùng quê buồn như tối đồ đèn này mà nhớ em nhe!” Tui cười he he đáp lại: “Làm liền! Cái gì ăn là tui khoái hê... Cô Út!”

Món em đái anh Hai năm ấy là món cá linh, con cá quê nghèo như lời em ngọt như đường cát mà mát như đường phèn từng thỏ thẻ! Tía em đi giăng lưới, dựng dăng, đặt dấy bắt được cá rô, cá mè vinh nè nhưng cá linh ôi nhiều vô số kể, tươi chong, nhảy soi soi cho một rổ. Đầu mùa lũ, cá linh con ngon bá cháy; bởi cá chưa lớn quá, nên xương chưa cứng, bụng cá lại có mỡ nên ăn rất béo. Cá càng non thì thịt càng ngọt, xương càng mềm ăn nguyên con, không sợ mắc cổ.

Em ra sà nước cầm kéo cắt ngang rún cá một đoạn nhỏ rồi móc hết ruột bên trong ra. Cắt đuôi, không cần đánh vảy gì ráo! Sau đó rửa sạch mớ cá, ướp tỏi, ớt, đường, dần thêm chút muối, để nấu một nồi canh chua với bông điên điển. Chặt một trái dừa tươi, thêm vài muỗng nước mắm ngon, đường, ít me dầm lấy nước cốt đổ vào nồi; rồi nêm nếm sao cho vừa ăn. Sau đó cho tỏi phi thơm, thêm ít tóp mỡ, rau ngò gai và nấu cho nước canh sôi riu riu lên. Trút nhẹ cá linh vào nồi. Cho bông điên điển vào rồi vớt ra liền kẻo bông mềm nhũn, hết giòn và hết ngọt. Rồi múc canh chua ra tô! Gắp con

cá linh vừa chín tới, chấm vào cái chén nhỏ đựng nước mắm y, thêm vài lát ớt sừng trâu, đưa vô miệng nhai từ từ. Cầm cái ly hột mít rượu để quất nghe cái tróc.

Bà con ơi! Ăn từ độ ấy mà mồ hôi trên chân tóc của tui còn ứa ra tới tận bây giờ. Cơm quê nghèo có canh chua cá linh là phải có món cá linh kho tiêu. Em gom mớ cá linh đã làm sạch cho thêm chút nước màu, đảo cho nó đều! Xong cho nước mắm vào nồi đất kho chung với cá, giữ lửa liu riu cái ơ kho cá. Rồi bỏ tiêu cho ngọt; bỏ hành cho thơm!

Bớt cơm, chén đầu chan với canh chua, vừa ăn vừa nhậu. Chén cơm trắng cuối bữa, ăn với cá linh kho tiêu mà không cần phải chan canh. Mới ngon!

Bữa cơm mùa nước lũ năm 78, và ánh mắt đó theo tui suốt những cơn mơ hằng đêm nơi xứ lạ quê người. Tía em khề khà cầm ly rượu hỏi tui: “Nghe thằng Hai mày có mớ chữ chắc hồng muốn về làm rể miệt ruộng đâu hả? Nếu muốn, tao gả con Út cho mày. Về nói Tía Má mày mang trâu cau xuống đây, nói láp váp vài tiếng... là xong.”

Tui cười hè hè, thưa: “Chắc gì cô Út chịu ượng con mà Chú Tư nói như đinh đóng cột vậy hè?” “Ồ! Tao là Tía, tao biết lòng con cái mà! Mày đừng có lo!”

“Con cá linh mình ăn hết mùa là hết. Muốn ăn nữa là phải chờ mùa nước nổi năm sau. Còn mớ chữ của mày xài hoài, càng ngày nó càng nở thêm ra chớ không hao hót gì thì thử hỏi con gái đứa nào mà hồng khoáng có thằng chồng dạy giáo chớ?”

“Nhưng giờ con bị đuổi rồi chú Tư ơi!” “Ồ mấy thằng có quyền, nó đuổi mày vì nó dốt! Nó tị nạnh, cà nanh; chớ chế độ nào mà không cần chữ? Không chữ thì tui nó chết cha tui nó hết ráo cho coi!”

Quay qua con gái mình mặt đang đỏ bừng như vừa uống hết một chung rượu đế, hỏi: “Mà Tía nói vậy có hợp ý con không vậy Út?” Em e thẹn, kéo vài sợi tóc mai dứt vô miệng nhai nhai mà hồng trả lời trả vốn gì hết ráo.

Cuối mùa nước nổi 3 tháng đó, tui xa Thơm Rơm luôn. Út chống xuồng đưa tui ra mặt tỉnh lộ để đón xe về Cần Thơ, em nói: “Mùa nước nổi năm sau dù bận bịu tới tận mắt mũi gì đi chẳng nữa nhớ về Thơm Rơm ăn canh chua cá linh Út nấu và cá linh Út kho tiêu nhe anh Hai!” “Mén anh, Út chẳng dám thưa?! Hai hàng nước mắt như mưa tháng Mười!”

Thời cuộc biến loạn, đổi thay liên xì bóc; tui không về Thơm Rơm quê Út nữa mà tui đi luôn ra biển; tới giờ đã 38 năm trôi! Để bây giờ đêm đêm nhớ lại buồn biết bao trong tắc dạ.

Rồi nghe phong phanh thiên hạ nói: “Năm rồi miền Tây vào mùa nước nổi giờ buồn thiu, buồn thiu khi con cá linh đã sông dài cá lội biệt tăm!” Bà con miệt vùng trũng tứ giác Long Xuyên than thở: “Tụi tui ở miệt này muốn kiếm dăm mớ cá linh những ngày cá chạy theo con nước về để lai rai ba xì... còn trần ai nè!”

Thôi rồi con cá linh sẽ ngàn thu yên nghỉ, nằm trong cổ tích như tình tui một thời với cô Út Thơm Rơm!

Đoàn Xuân Thu - Australia



Giọt Buồn Tháng Tư

*Sao quên ngày cuối tháng tư
Trùng dương dậy sóng, tâm tư bàng hoàng
Đêm đen trở giấc ngỡ ngàng
Người đi kẻ ở hai hàng lệ rơi
Bao năm phiêu dạt góc Trời
Quê hương mờ mịt xa vời ước mơ
Mẹ già mỏi mắt trông chờ
Thương con viễn xứ chơ vơ xứ người
Mùa Xuân héo hắt nụ cười
Dấu xưa biên biệt bốn mươi năm buồn
Tháng tư hoài vọng cội nguồn
Nỗi lòng lắng đọng lệ tuôn ưu sầu
Bóng người năm cũ về đâu
Hoa trôi bèo dạt giang đầu sóng xô
Ước mong dựng lại cơ đồ
Nói vòng tay lớn điểm tô sơn hà.*

ĐT Minh Giang - ngày 2-4-2020

TÂM THƯ GỬI BẠN

Lâu nay tránh Dịch, nằm nhà
Lòng bồi hồi, nhớ Bạn xa Bạn gần,
Nào Văn-Thị-Hữu tình thân
Nào là, Độc-Giả ân cần mến thương!

Ai xưa, Bạn-học cùng trường,
Và ai, Bạn-Lính biên cương thuở nào!
Tan đàn, chẳng biết nơi nao,
Song Email gửi cho nhau dễ dàng.

Tâm thư, thô thảo một trang,
Kính lời thăm Bạn, đôi hàng vắn an
Cầu mong sức khỏe vẹn toàn
Gia đình hạnh phúc, ngập tràn niềm vui

Hiện nay, đại Dịch khắp nơi,
Muôn phần cẩn trọng; Bạn ơi ở nhà!
Bế mọn, mình “tu tại gia”
Tích nhân tích đức, ấy ta tu trì

Đạo tại tâm, lễ huyền vi
Sức mình tuy chẳng giúp chi cho đời
Song lòng thương mến mọi người
Thì ta khấn nguyện Ông Trời cứu nguy

Dâng lời cầu Đức Từ Bi,
Ban ơn vô lượng, độ trì thế nhân.
Xua tan Virus hung thần
Cho dân lành đón mùa Xuân thái hòa

Đôi dòng gửi Bạn gần xa
Qua cơn đại Dịch, mong là còn nhau
Vui buồn rồi cũng qua mau,
Nhưng Tình Bằng Hữu, trước sau viên toàn!

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia USA



ĐÔI VẦN THƠ GIÃ TỪ ĐÀ LẠT

**** Tâm Minh Ngô Tăng Giao ****

QUÁN NGỌC TRÂM DỐC NHÀ LÀNG

Mỗi năm lại có một tháng Tư, một thời điểm gợi nhớ biết bao kỷ niệm cho những kẻ xa xứ. Mỗi người một tâm sự, một niềm nhung nhớ. Riêng cá nhân tôi thời làm sao mà quên được Đà Lạt thuở xa xưa. Cái nơi từng được mệnh danh là thành phố hoa đào, thành phố sương mù...

Đà Lạt với những con dốc. Những con dốc thơ mộng từng đưa đón bước chân những kẻ yêu nhau quán quít trong men tình nồng ấm giữa trời giá lạnh. Dốc đưa lên khu chợ Hòa Bình tại trung tâm thành phố, dốc đưa lên qua Đồi Cù dẫn tới Viện Đại Học Đà Lạt, dốc đưa lên rạp chiếu bóng Ngọc Lan và biết bao con dốc không tên khác... Một trong những con dốc bất ngờ được nhiều người nhắc tới là con dốc “Nhà Làng” đưa người đi tắt từ khu Hòa Bình xuống phía khách sạn Cẩm Đô đường Phan Đình Phùng.

Dốc “Nhà Làng” từng hội tụ một số người yêu văn thơ tự xưng là nhóm Trà Sơn, ngay nơi quán “Ngọc Trâm”, một quán nhỏ cất ven đường dốc bên vườn hoa lan thơm ngát hương Thiền. Cạnh vườn hoa là hiên “Duyệt Ứng” nơi chủ nhân cất chứa bao sách vở văn chương, thi phú. Hãy nghe nhà thơ lão thành Việt Trang giới thiệu đôi nét về chốn này: “Giờ đây, Dalat cùng ta vui chân xuôi về một con đường quê huyền sử, nép bình yên bên lòng thành phố. Con đường thoai thoải đi lên, nghiêng nghiêng chảy xuống, có đá ngủ triệu năm, có hoa Trạng Nguyên hồng lên chào đón. Con đường còn mang tên một danh nhân ái quốc Việt Nam - Nguyễn Biểu - dài sâu hun hút, chưa tròn trăm thước rộng vừa sải tay người mà thể nhân lại chưa đi trọn cuộc đời đạo hạnh. Con đường còn mang tên Dốc Nhà Làng, không vương gió bụi, không có ngựa xe qua mà bằng bằng sương khói. Con đường đưa dần ta vào huyền thoại, ngược lên 4.000 năm lịch sử vinh quang để bắt gặp hình dáng quê hương nguyên thủy. Mai chiều, bốn mùa qua lại, thân thuộc với đường xưa, ta bồi hồi, hơn một lần gởi gắm ít nhiều tâm sự.”

Thư sinh Lan Hinh, chủ nhân quán “Ngọc Trâm” và hiên “Duyệt Ứng”, với tâm hồn lãng mạn, với tình cảm tha thiết, khó quên những buổi họp mặt của mình cùng các thi hữu vong niên lai rai bên chén rượu thuốc đưa cay gợi hứng. Nhà thơ Tâm Minh ghé thăm vườn hoa lan, cùng chủ quán

và một vài thi hữu gật gù nhấp chén “mai quế lộ”, nghe ngâm ít vắn thơ... Hơi men nồng nàn. Thi hứng tuôn trào. Thăm nghĩ trước khi phải rời xa Đà Lạt quá đổi thân thương này và phải rời xa quê hương yêu dấu để dần bước vào con đường viễn du biển sóng chấp chùng vô định có lẽ phải viết “tặng lại ít vắn thơ” chứ! Giấy bút sẵn đó. Bài thơ làm để tặng quán. Bài thơ cuối cùng làm tại Đà Lạt. Mà nghe sao như những lời ngậm ngùi nhỏ lệ từ biệt thành phố cao nguyên yêu dấu! Bài thơ mang tên “Dừng chân quán nhỏ”:

*“Ngọc Trâm quán nhỏ xinh xinh
Cỏ cây hoa lá điểm tình điểm trang
Ẩn mình bên dốc Nhà Làng
Lặng nhìn nhân thế rộn ràng ngược xuôi
Dòng đời trôi nổi buồn vui
Đá mòn in dấu đầy vui nổi niềm
Sang mùa mưa nắng vương thêm
Lao xao gió thổi, êm đềm sương bay.
Lặng du ghé quán một ngày
Khách thơ lưu tặng tình say đôi vắn
Rời mai tiếp bước chân trần
Đường đời vạm vẻo trắng ngần bóng mây
Cười pha lê vỡ phút giây
Tình thơ bằng bạc, hao gầy nhớ nhung.”
(Tâm Minh)*

NHỚ CHÙA LINH SƠN ĐÀ LẠT

Khi thấy Tâm Minh phải rời xa chùa, sư Tâm Ngộ (Chơn Thiện) tại chùa Linh Sơn của thành phố Đà Lạt cảm khái viết tặng vắn thơ thay lời tiễn biệt. Bài thơ có tựa đề là “Ra đi”:

*“Ra đi để lại nàng thơ
Lộ trình thiếu hẳn giấc mơ dị thường.
Người đi cảm thấy như tuồng
Trời đất thiếu một linh hồn ngày qua.*

*Ra đi là nghĩa cuộc đời
 Dòng sông là chảy, mây trời là bay.
 Ra đi là đẹp ngày mai
 Đong đầy hi vọng cho ai cho mình.
 Nhà thơ mở cuộc đăng trình
 Văn thơ để lại chút tình thâm giao.” (Tâm Ngộ)*



Cũng nhân nói đến ngôi chùa Linh Sơn, người ta nhớ đến một vị sư khác tại đây. Sư cất một cái “cốc” nhỏ ngay sau chùa, bên vườn trà. Hứa Hoành kể rằng “Thầy là người cha Nhật mẹ Việt, sinh năm 1926. Khi Nhật vào Đông Dương, thầy bị bắt đi làm thông ngôn một thời gian. Năm 1951 thầy tốt nghiệp trung học Yersin. Trong thời gian ở chùa Linh Sơn,

thầy vẫn cầu học, dịch kinh sách, và ghi danh theo học ở Viện Đại Học Đà Lạt, phân khoa văn chương và triết học. Sau đó thầy chuyên về môn văn chương Anh Mỹ, tốt nghiệp cử nhân với đề tài tiểu luận “William Faulkner” vào năm 1975!”

Đó chính là sư Viên Ngộ tên thế tục là Lê Trung Trang Nishio. Nói về vị sư này Phạm Mai Hương cho biết: “Thầy dạy Anh văn trường trung học tư thực của ông Lê Phỉ, nằm ngay ngã ba Duy Tân. Lúc ấy tuy chưa vào chùa nhưng thầy đã sống đời khổ hạnh. Học sinh thường đến thăm thầy trong một căn gác gỗ bên cầu Hải Thượng. Chiếc gác nhỏ, ngăn nắp chỉ để chiếc nệm đơn, đặt sát tường, chiếc bàn thấp, vài chiếc đệm làm ghế, thầy thường mở chiếc cassette nhỏ có ghi bản nhạc đồng quê Mỹ để cùng nghe với học sinh. Thầy xuất gia ở chùa Linh Sơn và cất chiếc thất nhỏ trong khu vườn chè, đó cũng là nơi bạn thơ thường hội tụ.”... “Thầy Viên Ngộ có khuôn mặt hiền hòa, đôi mắt hiền từ sau cặp kính dày cộm, nụ cười thanh thoát, người ốm yếu như một vị tu khổ hạnh người Ấn Độ.

*Một chấm vàng trên thành phố lạnh
 Bao la trời đất đẹp nguyên lành
 Nẻo thiên sỏi đá thành kinh kệ
 Rải bước vân du bước đạo hành”*

Phạm Mai Hương ghi lại một bài thơ của thầy Nishio bằng tiếng Anh được thân phụ cô là nhà thơ Việt Trang dịch sang thơ tiếng Việt. Cả hai bài thơ như sau:

“Tomorrow I will
Go back to the small town
With the wind murmuring high above foggy
My soul is divided into two parts:
One half would follow some bohemian
And another half would remain in motherland.”
(Nishio)

*“Mai sẽ quay về phố nhỏ
Trên cao gió lộng ngàn phương
Nửa hồn theo chân lãng tử
Nửa hồn gửi lại cố hương.”* (Việt Trang dịch)

Trong thời gian sống ở Linh Sơn, giữa cảnh chùa đầy an lạc và cảnh thiên nhiên đẹp đẽ, cảnh núi rừng tịch mịch của Đà Lạt, sư Nishio cảm hứng đặt bút viết mấy vần thơ tiếng Anh tặng Tâm Minh, “*Rain*”, với lời ghi chú “Ghi lại theo hướng dẫn của Nàng Thơ”, “*Dalat, Linh Sơn, A Sunny Noon*”:

“Rain in sunshine
and absolute silence
in the chaos of Life.” (Nishio)

Sư tự dịch thành hai câu thơ đầu và Tâm Minh góp thêm tiếp hai câu cuối thành bài thơ kỷ niệm ngày cùng nhau hội ngộ để rồi chia tay:

*“Nắng mưa, mưa nắng bên nương
Lặng yên tô điểm tơ vương dòng đời,
Một trưa đầy ánh mặt trời
Giữa Linh Sơn tự tuyệt vời bóng mây.”* (Nishio & Tâm Minh)

Một buổi đẹp trời khác, sư Nishio lại ghi tặng mấy vần thơ cho người bạn thơ sắp ly biệt:

“Yesterday, Tomorrow,
Tomorrow and Yesterday
Human Bondage is but a Play.
Merry days flow fast
and Suffering is slow,
And all things – Pains and Happiness
are quite similar.” (Nishio)

Tâm Minh lại phỏng dịch và gửi đáp lễ lại tặng sư:

*“Hôm qua rồi đến ngày mai
Ngày mai cùng với ngày dài hôm qua
Trăm năm kiếp sống người ta
Ngẫm ra mới thấy chẳng qua tấn tuồng.
Ngày vui trôi tựa thác tuôn
Đau thương chậm nhỏ giọt buồn miên man.
Mọi điều ở cõi dương gian
Khổ Đau, Hạnh Phúc vô vàn giống nhau.”* (Tâm Minh)

Ít lâu sau, khi Tâm Minh phải rời Đà Lạt về Sài Gòn. Đến chào sư. Lúc chia tay sư Nishio lại viết tặng mấy câu “A farewell”:

“And comes the departure of a friend.
The Muse - Poetical Intoxication as well.
A drop of Sadness hence.
Survives in Oblivion forever.” (Nishio)

Nhà thơ Việt Trang chuyển dịch sang tiếng Pháp thành bài “Adieu”:

“Et s'en va un ami
Lyre aussi l' Ivresse
Une goutte de Tristesse
Survit dans l' Oubli.” (Việt Trang)

Tâm Minh đáp lễ phỏng dịch ý cả hai bài thơ nói trên:

*“Bạn hiền tung cánh chim bay
Diu Nàng Thơ, quỵên Đắm Say theo cùng
Giọt buồn gieo nhẹ không trung
Âm vang bất diệt trong vùng Lãng Quên.”* (Tâm Minh)

Một vị sư khác là sư Viên Thức. Cũng từ trong khung cảnh chùa Đà Lạt sư đã cảm tác ra những vần thơ bằng tiếng Anh, đầy thiền vị, gom góp lại thành thi tập “Zen poetry”. Tạm trích một bài:

“Welcome to the Pagoda
The air becoming cooler
marking the end of a blissful day,
the sun beginning to set
The night will come and embrace the earth
And the moon temporarily takes the sun’s place,
together with the stars.” (Viên Thức)

Nhận được sách tặng của sư, Tâm Minh lại chuyển ngữ sang thơ Việt và hồi âm để gọi là đáp lễ lòng ưu ái của sư đối với kẻ sắp phải rời xa Đà Lạt:

*“Đón chào khách ghé thăm Chùa
Bầu trời êm dịu mát ru lòng người
Một ngày hạnh phúc qua rồi
Vàng dương sắp lặn cuối trời theo mây
Màn đêm lại sẽ ghé đây
Bao trùn vụn vặt cỏ cây cõi trần
Bóng Hằng hiển lộ thay chân
Cùng muôn tinh tú, sáng ngời ánh sao.”* (Tâm Minh)

Một bài thơ khác, lời thơ cũng giản dị, nhẹ nhàng thanh thoát, như phong cách ung dung tự tại của người tu sĩ Đà Lạt:

“The symphony for millenn
Played through the wonders of nature
surrounding us in Dalat.
Dalat the country of perpetual fog
And ever green everywhere on the path
And sunshine bursting through the gold lined clouds.” (Viên Thức)

Tâm Minh cũng lại phóng tác và chuyển ngữ sang thơ Việt:

*“Bản hòa tấu khúc thiên niên
Trôi văng cảnh đẹp khắp miền bao la
Quanh Đà Lạt thành phố ta
Sương mù muôn thuở giăng qua xóm làng*

*Màu xanh khắp nẻo thôn hương
Ánh dương nở rọi mây vàng khắp nơi.” (Tâm Minh)*

Phạm Mai Hương cho biết: “Thầy Viên Thức cũng xuất thân từ chùa Linh Sơn. Sau đó, thầy trụ trì chùa Lâm Tì Ni. Thầy có biệt tài viết thư và vẽ tranh. Những bức tranh vẽ xong có cái được treo lên, có bức cuộn tròn xếp cất chỗ này, nhét chỗ kia. Bụi bám bám đầy khiến tranh có một nét đặc biệt. Một hôm thầy Viên Ngộ đề một bài thơ tiếng Anh lên một bức vẽ và treo trên tường nhà tri khách. Một du khách nước ngoài ghé chùa, thấy bài thơ, dừng chân lại đọc, ngẫm nghĩ và mua bức tranh với một giá không ngờ. Từ đó tranh của thầy Viên Thức bán rất chạy và hầu như chỉ bán cho khách nước ngoài. Thầy trở nên nổi tiếng nhưng sống vẫn đạm bạc chỉ ăn cơm với chuối.”

*Thanh thân đi về với phố xưa
Quanh co rừng núi khói sương mờ
Nẻo lên thiền viện xanh cảnh trúc
Tiếng lạnh bên đời gọi tiếng thơ”.*

Cuộc sống tha hương gợi nhớ lại biết bao kỷ niệm yêu quý với thành phố Đà Lạt thân yêu, với ngôi chùa xưa, thầy cũ, với bạn đạo. Bao lần dạo bước quanh chùa cùng đàm đạo và xướng họa. Duyên thơ chẳng khi nào dứt... Cùng gia đình lên lễ Phật, văn cảnh và thăm chùa nhiều lần, kẻ xa xứ không chỉ nhớ đến chùa xưa vào những tháng Tư mà còn nhớ đến cả trong dịp Xuân về. Từ nơi đất khách cô quạnh Tâm Minh viết bài “Xuân lữ thứ” như muốn gửi gắm chút tình về chốn cũ:

*“Thiên nhiên khởi sắc đón mùa sang
Lòng kẻ tha hương bỗng rộn ràng
Đất khách chẳng còn tràng pháo đỏ
Quê người dù thiếu bóng mai vàng
Chúc Xuân lời vẫn ươm tình nghĩa
Mừng Tết thơ luôn được ánh quang
Thoang thoảng hương trầm khơi kỷ niệm
Vẳng chuông chùa cũ tiếng còn vang.” (Tâm Minh)*

Tâm Minh Ngô Tăng Giao
(4-2020, Virginia USA)



Một Sáng Tháng Tư

Tôi choàng dậy, ngoài trời vừa sáng trắng
Không gian im lìm như thửa hoang sơ.
Dù lắng tai, không một tiếng động cơ
Như vẫn hằng nghe mỗi khi thức giấc.
Cả tiếng máy bay xuống lên cũng mất
Chỉ còn tiếng chim thường hót ngoài sân.
Một thoáng lạ lùng, dạ cứ băng khuâng,
Bên sự nhớ lénh cảm tức hôm trước...!

...Cả hai tuần không rời nhà một bước,
Nhớ lại hồi tù cải tạo bao năm,
Nuốt hận nén thù, mặt dẫu hờn căm,
Thân xác thiếu ăn, hao gầy trí tuệ...

...Sáng ra lấy báo, con đường vắng vẻ,
Không còn một chút sinh hoạt thường ngày.
Trên bầu trời mây xám dường ngưng bay,
Những dãy nhà, cửa then cài đóng kín.
Tôi thử bước tới, vẫn không một tiếng,
Cỏ cây như còn lạnh ngủ bên đường.
Đi vào công viên qua mấy hàng dương
Không một bóng ai dạo chơi lui tới.

Những hàng ghế đá gần ngõ chờ đợi,
Vài con sóc ngõ ngác đứng nhìn nhau.
Tôi lặng bước về, len lén buồn đau,
Đầy uất hận cho dịch tào Vũ Hán.

Cả khắp năm Châu, chết chóc bi thảm,
Hơn cả triệu tử vong mấy tháng qua,
Mà ác nhân còn mừng rỡ trương khoa
Khi đại dịch lan tràn qua Âu Mỹ
Ôi những con người hung tàn loạn trí
Đâu có còn nhân tính với nhân tâm.
Tham vọng trở thành độc bá độc tôn,
Những tội đồ của năm Châu, bốn Biển.
Nguyện cầu nhân loại qua cơn tai biến!

Githéa Hoàng Hy

(California USA - Tháng Tư, 2020)



NGHỆ SĨ KHÔNG PHÂN BIỆT TUỔI TÁC?

**** Lê Hữu ****



Khách mời đến với show truyền hình là các ca sĩ cũ, mới, nổi tiếng hoặc chưa nổi tiếng lắm. Người dẫn chương trình là một nam ca sĩ quen thuộc, khá lớn tuổi, từng sinh hoạt trên các sân khấu văn nghệ ở trong nước trước năm 1975.

Ca sĩ trả lời ít câu hỏi từ người dẫn, vài lời tâm tình cùng khán giả, nói về các show diễn sắp tới, các đĩa nhạc sắp phát hành... Sau đó là hát cho khán giả nghe một hai bài.

Người dẫn chương trình hoạt bát, vui tính, thỉnh thoảng kể vài chuyện cười, tiểu lâm, nhận được những tràng pháo tay từ phía khán giả. Nói chung thì cũng là giải trí lành mạnh, hào hứng, tuy đôi lúc có hơi sùng sộng.

Khách mời hôm ấy là vài ca sĩ trẻ, ra đời nhiều năm sau cuộc chiến tranh Việt Nam. Chàng ca sĩ, khoảng dưới 30 tuổi, bước ra sân khấu cúi chào khán giả rồi quay chào người dẫn chương trình.

“Xin chào chú.”

“Gọi ‘Anh’ đi! Ở đây chỉ có anh em thôi. Ngồi đây đi em.”

Cứ so về tuổi tác thì chàng ca sĩ này có gọi người dẫn chương trình là “Bác” cũng chẳng làm ai ngạc nhiên.

Cho dù đã được cấp phép để xưng hô “anh, em”, chàng ca sĩ vẫn tỏ vẻ rụt rè. Trả lời ít câu hỏi của người dẫn chàng chỉ “Dạ... dạ” và nói trống không chứ không dám xưng hô “anh, em”, cũng không dám “chú, cháu”, vì chú ấy đã dặn như vậy mà.

Lát sau, một cô ca sĩ trẻ bước ra chào khán giả, cũng quay chào “chú” ca sĩ dẫn chương trình và cũng nhận được lời đề nghị thân mật, “Gọi ‘anh, em’ đi. Anh chị em nghệ sĩ không có phân biệt tuổi tác.”

Cô ca sĩ chỉ líu ríu “Dạ, dạ...” Không có phân biệt tuổi tác được hiểu là không có “bác cháu”, “chú cháu” gì ở đây mà chỉ có “anh em” thôi. Trả lời các câu hỏi, đôi lúc cô vẫn quen miệng “chú, cháu” do chưa có thói quen... không phân biệt tuổi tác trong cách xưng hô. Cũng có lúc cô tỏ thiện chí đổi từ “Thưa chú” sang “Thưa anh” với đôi chút ngượng ngập.

Lát sau nữa, cô ca sĩ trẻ đẹp khác bước ra sân khấu với vẻ dạn dĩ, tự nhiên. Cô được sẵn đón kỹ.

“Chào em. Lâu ngày không gặp, dạo này khỏe không?”

“Khỏe ru, cảm ơn anh.”

Cô ca sĩ thoải mái “anh anh, em em” ngọt xớt với ông ca sĩ thuộc thế hệ bố mẹ mình, có lẽ đã quen lắm với lối xưng hô này để vượt qua được rào cản ngăn cách đôi bờ giữa hai thế hệ. Cô và ông anh chăm chọc nhau, kể tung người hứng rất nhịp nhàng, ăn ý để gây cười cho khán giả, trong lúc hai ca sĩ kia chỉ biết ngồi nhìn, cười cười.

Những hoạt cảnh đại loại như thế khá quen thuộc với khán giả, trên sân khấu hay trong các show truyền hình. Người dẫn chương trình thì cứ một điều, hai điều “anh chị em nghệ sĩ”, ra về các anh chị em này đoàn kết một lòng và thương yêu nhau lắm như trong một đại gia đình vậy. Có điều, cho dù là đại gia đình đi nữa thì cũng có ông bà cha mẹ, có chú bác cô dì cậu mợ rồi mới đến anh chị em, nghĩa là có thứ bậc trước sau, trên dưới chứ khó mà già trẻ lớn bé đều đồng hạng là anh em một nhà. Hoặc giả, cách nói này ngụ ý nghệ sĩ thì lúc nào cũng yêu người yêu đời, cũng trẻ trung tươi tắn cho nên làm gì có tuổi và tuổi nào cũng là tuổi... anh em.

Vì thế, không ngạc nhiên khi có cô MC gọi một nam ca sĩ gần bằng tuổi bố mình là “anh”, rồi quay sang xưng “chị. em” với các con của ông này chứ không chịu “cô, cháu” vì nghe “già” quá. Hoặc, có ông MC xưng hô “anh, em” với cô ca sĩ trong lúc là bạn của mẹ cô, nghĩa là quanh đi quẩn lại chỉ có anh chị em với nhau thôi chứ chẳng có thứ bậc nào khác.

Vì thế, cũng không ngạc nhiên khi khán giả được thưởng thức những màn song ca khá tình tứ giữa hai thể hệ “anh chị em nghệ sĩ”, cách nhau cũng vài chục năm. Cũng liếc mắt đưa đưa, cũng nắm tay nắm chân, cũng anh anh, em em ngọt ngào theo từng lời ca tiếng hát.

“Anh chị em nghệ sĩ”, cách nói này khá... chung chung và dễ đánh đồng với những giới nghệ sĩ khác. Nghệ sĩ là nghệ sĩ nào? Có biết bao nhiêu nghệ sĩ hoạt động trong nhiều loại hình, bộ môn nghệ thuật như âm nhạc, hội họa, văn chương, sân khấu, nhiếp ảnh, điện ảnh, điêu khắc... và chẳng có dây mơ rễ má gì với những “anh chị em nghệ sĩ” này. Nhiều lắm chỉ có thể gọi là “anh chị em nghệ sĩ sân khấu”, và hẳn cách xưng hô “không phân biệt tuổi tác” ấy cũng chỉ là cách xưng hô của nghệ sĩ sân khấu.

Nói rằng xưng hô cách ấy để tạo sự thân mật, gần gũi, thế thì xưng “bác, cháu”, “chú, cháu”, “cô, cháu” lại không gần gũi, thân mật sao? Nói rằng xưng hô cách ấy cho được thoải mái, tự nhiên, nhưng lại thấy ngượng ngập, kém tự nhiên vì trái với phép tắc thông thường.

Nói rằng “Gọi thế cho dễ, cho tiện,” dễ đâu chẳng thấy, tiện đâu cũng chẳng thấy, chỉ thấy các em, các cháu ngại ngùng, lúng ta lúng túng, đến khán giả đôi lúc cũng nhăn mặt.

Liệu có phải cứ là giới nghệ sĩ sân khấu thì được phép xưng hô thoải mái, tùy tiện? Cái “ngoại lệ” này không thấy có ở miền Nam trước đây, hoặc có mà tôi không được biết. Các nghệ sĩ tân nhạc, cổ nhạc, các danh hài... ngày trước vẫn giữ phép tắc xưng hô theo đúng phong tục, tập quán người Việt mình. Đặc biệt, các nghệ sĩ trong giới cổ nhạc đến nay vẫn giữ được nề nếp, tôn ti trật tự. Nghệ sĩ thế hệ đàn em vẫn một mực tôn kính, quý trọng các bậc tiền bối, các đàn anh đàn chị. Những nghệ sĩ cải lương mà tôi được biết, từ trước đến nay vẫn xưng hô đứng đắn theo thứ bậc, có trước có sau, có trên có dưới.

Tôi biết có ông MC lớn tuổi vẫn gọi các ca sĩ thuộc thế hệ con cháu mình là “cháu”, xưng mình là “chú” và các ca sĩ cũng xưng hô “chú, cháu” với ông rất tự nhiên, thân mật và vẫn cảm thấy gần gũi chứ không hề xa cách vì lối xưng hô theo đúng phép tắc ấy.

Tôi cũng biết có những nghệ sĩ, ca sĩ trẻ trung vẫn giữ được lối chào hỏi, cách xưng hô có nề nếp mà các em học được từ bố mẹ,

thầy cô đối với các bậc đàn anh đàn chị, cho dù có được “cấp phép” là “nghệ sĩ không phân biệt tuổi tác”.



Jimmy Thái Nhựt & nhà thơ Du Tử Lê

Tôi cũng được nghe, được biết về “The Jimmy Show”, một show truyền hình được người xem yêu thích và dành nhiều thiện cảm. Thái Nhựt, người phụ trách chương trình này, là chàng trai trẻ trạc 25 tuổi trong lúc khách mời phần lớn là văn nghệ sĩ, ca nhạc sĩ thuộc thế hệ trước. Người xem thán phục và yêu mến chàng trai không chỉ vì sự chuẩn bị chu đáo cho chương trình, từ việc tìm hiểu, sưu tầm hình ảnh, tài liệu cho đến lối đặt câu hỏi và dẫn dắt câu chuyện mà còn vì cách xưng hô thưa gửi, cách nói năng lễ độ tỏ sự quý trọng các bác, các cô chú lớn tuổi, thể hiện bản sắc văn hóa truyền thống của người Việt.

Nhân nói chuyện xưng hô, xin ghi lại mẩu chuyện được nhà văn Võ Hồng kể lại như một hoạt cảnh “những điều trông thấy mà đau đớn lòng” sau cuộc bể dâu năm 1975. Cậu học trò bỏ trường bỏ lớp biệt đi theo kháng chiến, nay trở về có tí chức quyền trong “chính quyền cách mạng”, ghé thăm người thầy cũ. Cuộc đời cũng làm... đổi thay cách xưng hô:

“Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, vậy mà tôi gặp trường hợp có người học trò cũ xưng hô với tôi bằng “Anh”. Tôi hoàn toàn không cảm thấy bị xúc phạm mà chỉ thấy thương hại cho anh ta. Rõ ràng là anh ta có tỏ ra lúng túng khi sắp phải chọn giữa hai tiếng “thầy” và “anh”. Tôi muốn vỗ vai anh thân mật an ủi: “Sao em khổ chi vậy?” Tiếng “thầy” có gì là cao giá đâu mà em phải đắn đo, cân nhắc? Xung quanh ta thiên hạ dùng tiếng “thầy” khô ru mà: thầy thuốc, thầy

cúng, thầy võ, thầy phù thủy, thầy địa!... (“Nửa chữ cũng là Thầy”, Võ Hồng).

Trong lúc người thầy giáo già vẫn thần thái ung dung thì cậu học trò lại lần ca lần坎. Một mặt anh ta muốn “lên gân” với ông thầy, một mặt vẫn cứ “gòm” ông thầy cũ. Anh ghé thăm ông thầy chỉ để tỏ ra rằng anh ta nay đã khác xưa, đã “trên chân” ông thầy chứ không còn là học trò của ông nữa. Anh chẳng thèm nhớ gì những bài học về đạo lý làm người của ông thầy giáo quên. Anh không dám thốt ra tiếng “Thầy”, sợ mất thể diện trước mặt các “đồng chí” và mất cả “khí thế cách mạng”.

Không rõ nhà văn, nhà giáo Võ Hồng còn phải đối đầu với bao nhiêu học trò vội vàng trả hết chữ nghĩa cho thầy sau cuộc đổi đời đảo điên ấy.

Lâu nay chúng ta vẫn lấy làm tự hào rằng được thừa hưởng nền văn hóa, giáo dục của miền Nam tự do, trong đó có phép tắc xưng hô trong gia đình, ngoài xã hội. Học cách xưng hô là học cách cư xử, học phép lễ độ, khiêm tốn và tôn trọng người khác như ông cha ta vẫn dạy, “Xưng phải khiêm, hô phải tốn.”

Trong các trường dạy Việt ngữ mà mục tiêu là “bảo tồn và phát huy ngôn ngữ, văn hóa Việt”, hẳn các thầy cô cũng dạy các em về phép tắc lễ nghĩa trong cách xưng hô với các bậc trưởng thượng, vốn là nét đẹp văn hóa và phong tục tập quán của người Việt mình.

Như vậy, nếu có những “anh chị em nghệ sĩ” nào đó lại muốn các em, các cháu bỏ ngoài tai những lời dạy bảo của bố mẹ, thầy cô về phép tắc lễ nghĩa ấy thì cũng chỉ là số ít nào đó thôi.

Tôi tin là như vậy, chứ làm gì có chuyện... nghệ sĩ không phân biệt tuổi tác.

Lê Hữu

Washington, USA



THÁNG TƯ... THÊM BUỒN

Tháng Tư. Lại Tháng Tư đen!
Còn đau Vận Nước, lại thêm nỗi buồn ...
Corona, dịch bệnh vui chôn
triệu người hơn, đại như khôn... khó ngờ!
Năm châu hốt hoảng, âu lo.
Thuốc trừ chưa sẵn, thử trò cách li...
Lây lan, hạn chế bước đi
Siêu vi, hung dữ, biết khi nào ngừng?
“Stay home!”. Ai dám lừng khùng,
Gặp người thân, đứng ...hồ ”Đừng bắt tay !!”
Ngồi nhà. Chờ. Mệt. còn may,
lĩnh tiền “thất nghiệp”... gạo đầy. một kho!
Ta Bà lắm chuyện nhỏ, to,
Đông, Tây “đầu tránh”... đôi co... đêm ngày...
Tham, sân... quen, vẫn một bày,
Giết nhau, từ khởi sinh, đầy ải nhau...
mưu thần, kế quỷ... trước, sau,
Giấc mơ thống trị Toàn Cầu ... còn mơ...
Vô Minh, lạc cõi mịt mờ,
Trăm năm, cũng ...đồng xương khô...khác gì!
Đời đời, bia miệng khen, chê:
Đại Ngu, tiểu tặc Quý Ly, họ Hồ...

Dương Huệ Anh

San Jose, California USA 6/4/2020

* Theo “Việt Sử Tiêu Án” của Ngô Thời Sĩ, Hồ Quý Ly vốn là người Hoa (Tàu), tổ tiên là Hồ Hương Dật, quê ở Triết Giang, di chuyển qua Việt Nam từ đời Hậu Hán...



Nhớ Về Đồng Đê - Nha Trang

Ta mãi nhớ về Nha Trang phố biển
Thuở đất trời còn bát ngát hương xanh
Hàng thuyền dương buông tóc gió ru mềm
Bờ cát trắng mịn màng nghe sóng vỗ

Nha Trang ơi! Ta yêu thành phố nhỏ
Đường Duy Tân áo trắng đẹp mê hồn
Cầu Xóm Bóng qua một lần đủ nhớ
Tóc mây chiều che chắn thoáng môi hôn

Ta lính trẻ chưa đủ sồn vai áo
nhưng tâm hồn luôn cháy bỏng niềm mơ
Tạ ơn người, ai đã viết câu thơ
"Anh đứng (đó) ngàn năm thao diễn nghĩ..."

Về Bãi Tiên núi ngàn giảng chiến lũy
Biển vắng hoàng hôn, con sóng bạc đầu
Ôm súng gác, trời cao, nghiêng trăng khuyết
Nghe dải tràng xe cát suốt canh đầu...

Ta chắc hẳn đã không còn vết tích
Bụi thời gian lấp xóa lối đi về
Pho tượng đá gửi hồn theo vận nước
Nén đau thương, súng gãy, lối câu thơ!

Vũ Đình Trường nghe đau Hồn Tử Sĩ
Đêm Alpha trời bất chợt mưa rơi
Giờ xiêu lạc, hồn nơi đâu vất vưởng?!
Đồng đội ta đi chẳng tiếc chi đời...

Rồi mẫn khóa mỗi thẳng theo mỗi hướng
Ngày chia tay xao huyền gió mùa thu
Sau dâu biển ta nửa đời gặp bạn
Nhắc chuyện lòng mà ngỡ mới hôm qua...

Đồng Đê ơi! xa mãi ngàn xa...

Quang Hà

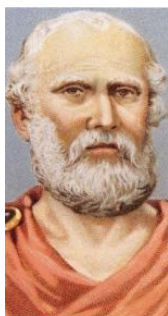
California USA - Apr 2019



VĂN HỌC THỜI CỔ HY LẠP

**** Phạm Văn Tuấn ****

1- Plato (427? – 347? trước CN) **Nhà Triết Học và Nhà Giáo Dục danh tiếng** **của thời Cổ Hy Lạp**



Plato (c. 428-c. 347 s.c.).

Plato (đọc: PLAY toh) (427? – 347? trước CN) là nhà triết học và nhà giáo dục của thời Cổ Hy Lạp. Plato còn là một trong các nhà tư tưởng và nhà văn quan trọng bậc nhất trong Lịch Sử của nền Văn Hóa phương Tây.

Plato sinh tại Athens trong một gia đình lâu đời và rất đặc biệt. Mẹ của ông là Perictione, một người có họ hàng với Solon tức là nhà làm luật danh tiếng của kinh thành Athens. Cha của Plato là Ariston đã qua đời khi Plato còn nhỏ. Perictione đã kết hôn với người chú là Pyrilampes và Platon được nuôi dạy trong tòa nhà của Pyrilampes. Pyrilampes lại là bạn thân của Pericles, một chính khách đã điều hành kinh thành Athens trong các năm giữa 400 năm trước CN.

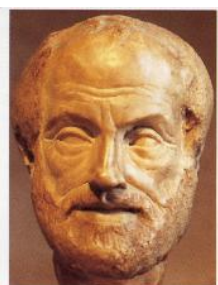
Khi là một thanh niên trẻ tuổi, Plato đã muốn trở nên một nhà chính trị. Vào năm 404 trước CN, một nhóm các người giàu có, trong đó có người bà con của Plato là Critias và người chú là Charmides, đã là các nhà độc tài (dictators) của kinh thành Athens. Vào năm 403, người dân Athens đã trừ bỏ được các nhà độc tài và thiết lập nền dân chủ. Plato lại muốn đi vào con đường chính trị nhưng người bạn và cũng là nhà triết học Socrates bị đưa ra tòa và kết án tử hình vào năm 399 trước CN. Quá bất mãn, Plato rời Athens và du lịch trong một số năm.

Vào năm 387 trước CN, Plato trở lại Athens và thiết lập một ngôi trường dạy triết học và khoa học, có tên là Academos (Hàn Lâm Viện). Đây là một trong các trung tâm giáo dục cao cấp, với các môn học như thiên văn, sinh vật, toán học và chính trị học. Một học trò nổi tiếng của ngôi trường Academos này là Aristotle, nhà triết học người Hy Lạp.

Plato đã viết rất nhiều sách vở, đề cập tới triết học, đạo đức, tâm lý, chính trị và luật pháp.

2 – Aristotle (384 – 322 trước CN)

Nhà Triết học, Giáo dục và Khoa học danh tiếng



Aristotle (384–322 B.C.), Plato's greatest student.

Aristotle (đọc: AR ih stot uhl) (384 – 322 trước CN) là nhà triết học người Hy Lạp, kiêm nhà giáo dục và nhà khoa học, là một trong các nhà tư tưởng vĩ đại nhất và nhiều ảnh hưởng nhất trong nền văn hóa phương Tây. Aristotle còn là nhà triết học cổ điển được nhiều người học hỏi nhất.

Aristotle sinh tại Stagira, một thị trấn nhỏ ở phía bắc Hy Lạp, có cha tên là Nichomachus, là y sĩ riêng của Amyntas II, vua của xứ Macedonia. Cha mẹ của Aristotle mất sớm nên Aristotle được

nuôi dạy do người giám hộ tên là Proxenus.

Khi được 18 tuổi, Aristotle vào trường Academos của Plato tại Athens và đã ở ngôi trường này trong 20 năm trường. Plato đã coi Aristotle là người học trò thông minh nhất và uyên bác nhất. Khi Plato qua đời vào năm 347 trước CN, Aristotle rời trường Academos để đi theo nhóm đồ đệ cũ của Platon hiện đang sinh sống với Hermeias, là nhà cai trị của các thị trấn Atarneus và Assos trong miền Tiểu Á (Asia Minor). Aristotle đã ở với Hermeias trong 3 năm và kết hôn với người con gái nuôi của nhà cai trị, tên là Pithias.

Vào năm 343 trước CN, Philip II, Vua của xứ Macedonia, đã mời Aristotle đến giảng dạy cho người con trai còn trẻ là Alexander. Sau này, Alexander đã chinh phục cả xứ Hy Lạp, lật đổ đế quốc Ba Tư và trở thành Đại Đế Alexander.

Năm 334 trước CN, Aristotle trở về Athens và lập nên ngôi trường Lyceum. Sau khi Đại Đế Alexander qua đời vào năm 323 trước CN, Aristotle bị người kinh thành Athens kết án là thiếu kính trọng các thần linh (gods), do có lẽ họ ghen ghét ông vì ông là thầy của Alexander. Aristotle không quên số phận của Socrates nên ông đã bỏ chạy về Chalcis và qua đời một năm sau đó.

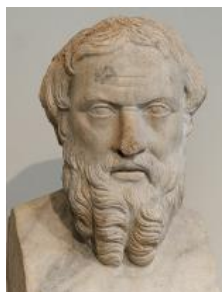
Các tác phẩm của Aristotle được chia làm 3 nhóm: (1) các bài viết phổ thông (popular writings), (2) các sách ghi chép (memoranda) và (3) các sách luận đề (treatises).

3 – Herodotus (484?-425? trước CN)

Sử Gia đầu tiên người Hy Lạp

Herodotus (đọc: hih ROD uh tuhs, 484?-425? trước CN) là Sử Gia đầu tiên người Hy Lạp. Herodotus sinh tại Halicarnassus, trong miền Tiểu Á (Asia Minor), ngày nay là Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey). Trong thời trẻ, ông đã đi du lịch rất nhiều nơi như Hy Lạp, Trung Đông và

Bắc Phi, tại mọi nơi, ông đã nghiên cứu phong cách, tập quán, lịch sử và tôn giáo của người dân.

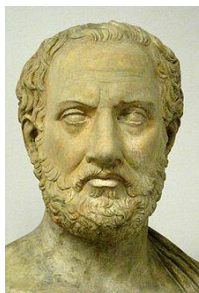


Herodotus nổi tiếng vì 9 cuốn sách được ông viết về sự thắng tiến của Đế Quốc Ba Tư (the Persian Empire), các cuộc xâm lăng của Ba Tư vào Hy Lạp vào các năm 490 và 480 trước CN, cuộc chiến đấu dũng cảm của người Hy Lạp chống lại các kẻ xâm lược và sự vinh quang cuối cùng của Hy Lạp.

Herodotus coi các cuộc chiến tranh giữa 2 nước Ba Tư và Hy Lạp là một phần của các tranh chấp giữa các triều đại miền Đông và miền Tây, các chu kỳ hạnh phúc và đau khổ của quốc gia và cá nhân đã đóng các vai trò quan trọng trong lịch sử và Herodotus nghĩ rằng các thiên thần (the gods) đã dùng các chu kỳ này để trừng phạt con người.

Vào khoảng năm 447 trước CN, Herodotus đã thăm viếng Athens rồi 3 năm sau, ông định cư tại nơi thuộc địa Thurii (the colony of Thurii) và qua đời tại nơi này.

4 – Thucydides (c.460 - c.400 t. CN) Sử Gia danh tiếng của Cổ Hy Lạp



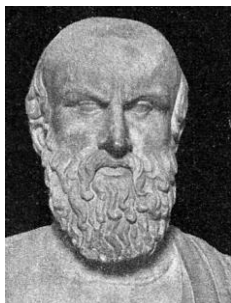
Thucydides (đọc: thoo SIHD ih deez) là sử gia của thời đại Cổ Hy Lạp, nổi tiếng vì tác phẩm “Lịch Sử của cuộc Chiến Tranh Peloponnesian”. Trong tác phẩm này, Thucydides đã mô tả trận chiến giữa hai xứ Athens và Sparta. Cuộc chiến tranh này xảy ra từ năm 431 tới năm 404 trước Công Nguyên nhưng cuốn Lịch Sử đã viết xong vào năm 411 trước CN.

Các học giả không biết rõ khi nào Thucydides sinh ra và qua đời vào lúc nào, nhưng họ biết rằng ông ta là một công dân của kinh thành Athens, được ra đời trong một gia đình quý tộc. Thucydides đã chiến đấu trong trận chiến tranh Peloponnesian và đã là một vị tướng (a general). Vào năm 424 trước CN, ông ta bị tố cáo đã không bảo vệ được kinh thành Amphipolis nên bị đẩy ra khỏi kinh thành Athens. Trong khi sinh sống lưu vong, Thucydides đã viết lịch sử rồi trở lại Athens vào năm 404.

Thucydides nghĩ rằng trận chiến tranh Peloponnesian thì xứng đáng ghi lại bởi vì đây là trận chiến lớn lao nhất mà các người Hy Lạp đã chiến đấu. Ông đã cố gắng viết sử một cách chính xác, không thành kiến khi cất nghĩa chiến tranh. Thucydides đã thăm viếng các mặt trận, nói chuyện với các kẻ sống sót từ cả hai phía.

Ông đã phân tích các nguyên do chính trị của cuộc chiến tranh. Ông cũng kể lại các bài diễn văn chính trị để trình bày các quan điểm đối nghịch và các lý do của một số hành động.

5 – AESCHYLUS (525 - 456 t. CN) Nhà Văn viết Bi Kịch đầu tiên thời Cổ Hy Lạp



Aeschylus (đọc: EHS kuh luhs) (525 - 456 trước CN) là nhà văn đầu tiên viết Bi Kịch thời Cổ Hy Lạp. Aeschylus sinh ra trong một gia đình nổi danh tại Eleusis, gần kinh thành Athens. Aeschylus viết hơn 80 vở kịch, ngày nay chỉ còn lại 7 vở. Các vở kịch này chứng tỏ tác giả là một nghệ sĩ có tinh thần rất ái quốc và tôn giáo, và tác giả Aeschylus đã đưa nền bi kịch của Hy Lạp tới độ trưởng thành. Trước Aeschylus, bi kịch chỉ có một diễn viên đáp lại các câu hỏi của ban nhạc. Aeschylus đã tăng số diễn viên lên 2 người, tạo ra cuộc đối thoại khiến cho có phản ứng tương quan giữa các nhân vật trong vở kịch.

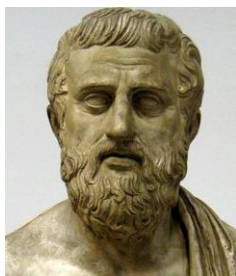
Nội dung các vở kịch của Aeschylus thì đơn giản, phần lớn đặt trọng tâm vào sự tương phản giữa lòng mong muốn của cá nhân và quyền lực thần linh đang ngự trị thế giới. Các vở bi kịch của Aeschylus thì rất giàu về ngôn ngữ và phức tạp về tư tưởng mà chỉ có nhà viết kịch người Anh là William Shakespeare mới được kể là ngang hàng.

Tác phẩm lớn nhất của Aeschylus là bộ kịch Oresteia (458 trước CN), gồm có 3 phần là các vở Agamemnon, The Libation Bearers và The Eumenides (The Furies). Trong các vở kịch này, Aeschylus đã diễn tả sự nổi giận của Vua Agamemnon sau khi từ kinh thành Troy trở về và vở kịch là sự hòa giải của sự đau khổ của con người với quyền lực thần linh.

Các tác phẩm còn sót lại của Aeschylus là các vở kịch The Persians (472), Seven Against Thebes (467), The Suppliants (463?) và Prometheus Bound, vở kịch sau cùng này có lẽ được tác giả viết vào cuối đời.

6 – Sophocles (v.k. 496- 406 tr. CN) Nhà văn viết Bi Kịch thứ hai của thời đại Cổ Hy Lạp

Sophocles (đọc: SOF uh kleez) (v.k. 496-406 trước CN), là nhà văn Hy Lạp viết bi kịch (tragedy) danh tiếng thứ hai, sau Aeschylus hạng nhất và Euripides hạng ba.

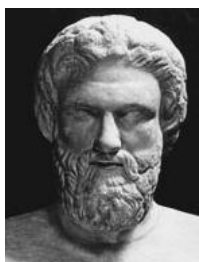


Sophocles sinh tại Colonus, gần kinh thành Athens. Nhờ các bi kịch, ông đã nhận được nhiều giải thưởng trong các kỳ dự thi. Sophocles là một vị tướng của kinh thành Athens và là thành viên của nhiều ban đại biểu tại các quốc gia khác. Sophocles cũng đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tôn giáo tại Athens. Ông viết tác phẩm danh tiếng “Oedipus tại Colonus” (Oedipus at Colonus) khi đã gần 90 tuổi.

Các vở kịch của Sophocles đề cập tới sự tranh đấu của một cá nhân mạnh mẽ chống lại định mệnh, sự tranh đấu này khiến cho cá nhân có khi phải chịu đựng đau khổ, có khi chịu chết, nhưng cách sống này làm cho cá nhân cao thượng hơn và có lợi cho nhân loại. Sophocles không tạo ra các nhân vật tầm thường khiến cho bị chỉ trích vì nền luân lý theo tập tục như là Euripides đã làm. Nhà triết học Hy Lạp Aristotle nói rằng Sophocles mô tả con người theo lý tưởng còn Euripides mô tả con người như thực tế.

Theo cấu trúc nghệ thuật, các vở kịch của Sophocles thì chải chuốt hơn là các vở kịch của Aeschylus hay Euripides và Aristotle đã coi các công trình của Sophocles là mẫu mực. Các vở kịch của Sophocles thì kích thích trí tò mò và sự hồi hộp. Trong hơn 120 vở kịch mà Sophocles đã viết ra, chỉ còn lại 7 vở, đó là: Ajax, Antigone, Trachinian Women, Oedipus Rex, Electra, Philoctetes và Oedipus at Colonus. Một phần của vở kịch The Trackers đã được tìm thấy vào năm 1907.

7 – Aristophanes (445?-385? trước CN) Nhà Văn Viết Hài Kịch bậc nhất thời Cổ Hy Lạp



Aristophanes (đọc: ar ih STOF uh neez) (445?-385? trước Công Nguyên), là nhà văn viết hài kịch bậc nhất thời Cổ Hy Lạp. Các vở kịch của ông đã phối hợp nhiều đặc tính như tính kỳ lạ (fantasy), sự thông thái vui vẻ, các lời văn thơ trữ tình duyên dáng... để chỉ trích nặng nề các vấn đề chính trị, phong cách, giáo dục, âm nhạc và văn chương. Aristophanes cũng là một bậc thầy về bài hát và nhịp điệu do ông có một trí tưởng tượng phong phú.

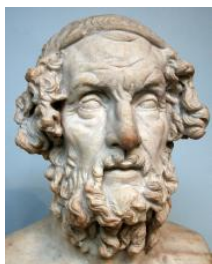
Các hài kịch của Aristophanes đã cung cấp các hình ảnh trung thực nhất của đời sống tại kinh thành Athens vào thời đại rực rỡ nhất. Các hài kịch này cũng cung cấp cho chúng ta các thí dụ sớm nhất và tốt nhất về cách khôi hài chính trị và xã hội. Aristophanes đã

bắt đầu viết ra các hài kịch khi ông chưa đầy 20 tuổi. Ông đã viết hơn 40 kịch bản, 11 kịch bản còn lưu lại tới ngày nay. Đó là các vở kịch: Acharnians (425 t.CN), Knights (Các Hiệp Sĩ, 424), Clouds (Các Đám Mây, 423), Wasps (Các Con Ong bò vẽ, 411), Peace (Hòa Bình, 421), Birds (Các con chim, 414), Lysistrata (411), Thesmophoriazousae (411), Frogs (Các con nhái, 405), Ecclesiazusae (393 hay 392?), và Plutus (388).

Các vở kịch phổ thông nhất của Aristophanes là Frogs (các con nhái) chỉ trích Euripides, Clouds (các đám mây) chế nhạo Socrates, Birds (các con chim) nói về một thành phố trên bầu trời, và Lysistrata trong đó có đề cập tới các phụ nữ Hy Lạp khuyên các ông chồng ngưng chiến tranh chống lẫn nhau.

8 - Homer

Nhà Thơ danh tiếng của thời Cổ Hy Lạp (v.k. 850 tr.CN)



Các học giả hầu như không biết rõ về nhà thơ danh tiếng Homer. Vài người tin rằng Homer có lẽ đã sinh sống trong một thành phố nổi tiếng Hy Lạp trên bờ biển phía đông của Biển Aegea hay là trên hòn đảo Khios. Có học giả khác lại cho rằng không có Homer, nhưng theo kể lại thì Homer là một nhà thơ mù.

Homer được coi là nhà thơ đã sáng tác ra hai tập thơ anh hùng ca tên là Iliad và Odyssey. Người dân Hy Lạp thời xa xưa biết tới các lời thơ của Homer do nghe đọc lại hay viết lại. Khi viết, người chép thơ có thể phạm phải lỗi lầm hay cố ý sửa chữa bản văn. Vào năm 300 trước CN, vài phiên bản hơi khác nhau của hai tập thơ Iliad và Odyssey đã tìm thấy tại Hy Lạp.

Từ năm 300 trước CN tới năm 100 trước CN, các học giả tại Thư Viện Alexandria của xứ Ai Cập đã cố gắng sửa chữa hai tập thơ kể trên và phục hồi theo hình thức gốc, trong khi đó lại có người cho rằng 2 tập thơ kể trên phải do hai nhà thơ khác nhau bởi vì sự khác nhau về quan điểm, ngôn ngữ và chủ đề của hai tập thơ này.

1/ Tập Thơ Iliad: Iliad (đọc: IHL ee uhd) có lẽ được Homer sáng tác vào các năm 700 trước CN, mô tả một số biến cố của năm cuối cùng của trận chiến tranh Trojan (the Trojan War). Đây là trận chiến giữa xứ Hy Lạp và kinh thành Troy. Theo truyền thuyết, trận chiến này kéo dài trong 10 năm cho tới khi xứ Hy Lạp đánh bại được thành Troy.

Theo truyện Iliad, Helen là người vợ đẹp của Vua Menelaus của xứ Sparta. Helen bị Paris, một người con trai của Vua Priam, xứ Troy, bắt cóc mang về Troy. Người em của Vua Menelaus là Agamemnon đã dẫn một đạo quân Hy Lạp để mang Helen trở về.

Truyện Iliad được chia thành 24 quyển (books = sections). Trong gần 3,000 năm, độc giả đã thấy trong truyện này các đặc tính anh hùng, lý tưởng và bi kịch của chiến tranh, đồng thời tập thơ cũng bàn tới danh dự và bổn phận xã hội của người dân.

2/ Tập Thơ Odyssey: Odyssey (đọc: OD uh see) có lẽ là tác phẩm phổ thông nhất và gây nhiều ảnh hưởng nhất trong nền văn chương Cổ Hy Lạp và trở nên một kiểu mẫu cho nhiều truyện phiêu lưu sau này.

Odyssey gồm 24 quyển (books = sections) và câu chuyện xảy ra trong 10 năm. Truyện Odyssey bắt đầu kể về hòn đảo Ogygia, tại nơi này Odysseus là tù nhân của nữ thần biển cả Calypso trong 7 năm. Tại buổi họp các thần linh trên núi Olympus, thần Zeus quyết định rằng thời gian đã tới với Odysseus được trở về với vợ Penelope ở Ithaca.

Tại lâu đài ở Ithaca, một nhóm quý tộc trẻ muốn Penelope xác nhận chồng của bà ta đã chết và Penelope phải kết hôn với một người trong bọn họ và như vậy chọn lựa một vua mới cho Ithaca. Con trai của Odysseus là Telemachus phẫn nộ với các nhà quý tộc. Nữ thần Athena đã khuyến khích Telemachus nên đi tìm cha và Telemachus đồng ý rồi từ bỏ Ithaca, ra đi.

Thần Hermes đã bắt Calypso phải thả Odysseus. Odysseus ra biển trên một cái bè nhưng thần biển cả Poseidon đã gây nên bão tố khiến cho Odysseus bị đắm tàu, dạt vào hòn đảo của người Phaeacians. Nausicaa là con gái đẹp của Vua Phaeacian, đã tìm thấy Odysseus.

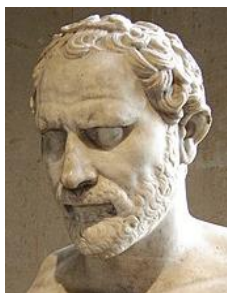
Odysseus kể lại thời kỳ lang thang từ khi cuộc chiến tranh thành Troy cho các người Phaeacians nghe. Anh ta kể về các người ăn hoa sen (the lotus-eaters) với đồ ăn thần bí làm cho người ăn quên đi quê hương. Odysseus cũng kể về người khổng lồ có một mắt tên gọi là Cyclops, về người nữ làm say mê người khác, tên là Circe. Circe biến các người theo Odysseus thành các con heo (pigs) và biến Odysseus thành người tỉnh. Odysseus cũng tham viếng địa ngục, đã gặp các bóng ma của bà mẹ anh ta và của các anh hùng trong trận chiến tranh thành Troy.

Sau khi kể xong các câu chuyện, người Phaeacians đã đưa Odysseus về Ithaca. Thần Athena khuyên Odysseus khi tới lâu đài thì cải trang thành một gã ăn mày. Penelope đã đồng ý kết hôn với người đàn ông nào có thể xử dụng cái cung thật lớn của Odysseus

và bắn một mũi tên qua 12 trục (12 axes). Odysseus đã thắng cuộc thi, giết chết được người quý tộc và đoàn tụ với Penelope.

Odysseus là một truyện phiêu lưu khéo léo, đã phối hợp những thực tế của đời sống trong xứ Hy Lạp cổ với các truyện thần tiên kể về các mảnh đất tưởng tượng. Cuốn truyện cũng chứa đựng đặc tính khôn khéo. Odysseus là một mẫu người nam can đảm và cương quyết. Anh ta không bao giờ từ bỏ mục đích trở về nhà, biết vui hưởng đời sống, khéo léo và có nhiều mưu mẹo, nói dối dễ dàng khi cần thiết. Penelope tượng trưng cho một người vợ thủy trung, yêu chồng. Telemachus biểu tượng cho người trẻ từng trải do phải đương đầu với các thách thức khó khăn. Các cuộc phiêu lưu của Odysseus và Telemachus có thể tượng trưng cho các hành trình của con người để tìm kiếm sự tự tìm hiểu mình và sự hoàn thành ước nguyện của chính mình.

9 – Demosthenes (384?-322 trước CN) Nhà Hùng Biện bậc nhất của thời đại Cổ Hy Lạp



Demosthenes (đọc: dih MOS thuh neez, 384?-322 t CN) là một chính khách của kinh thành Athens, thường được coi là nhà hùng biện bậc nhất của thời đại Cổ Hy Lạp. Demosthenes nổi danh nhất do loạt bài chống đối Vua Philip II của xứ Macedonia, nhà vua này bị tác giả coi là một mối đe dọa đối với nền độc lập của Hy Lạp, và loạt bài này được gọi tên là Philippics.

Demosthenes có cha là một người giàu có, qua đời khi ông ta còn nhỏ và Demosthenes được nuôi dưỡng do ba người giám hộ, các người này đã ăn cắp phần lớn tài sản thừa kế của Demosthenes. Demosthenes học luật và phương pháp hùng biện nên về sau, ông ta đã đưa các kẻ giám hộ ra tòa, rồi sau đó ông bước vào ngành chính trị.

Demosthenes đã gặp rất nhiều khó khăn khi muốn trở nên một nhà hùng biện (an orator) bởi vì ông có tầm vóc thấp lùn, giọng nói khàn và thiếu hơi, cũng như dáng điệu vụng về. Theo truyền thuyết, ông đã tập nói bằng cách gào thét với sóng biển trong khi mồm ngậm đầy đá cuội.

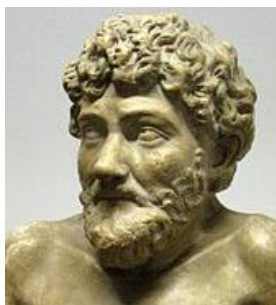
Demosthenes là một trong những người đầu tiên nhận ra tham vọng của Vua Philip II là muốn xâm lăng Hy Lạp. Ông đã thúc dục người dân của kinh thành Athens phải đóng thuế để củng cố quân lực và hải quân, phải phục vụ trong quân đội thay vì nhờ cậy vào lính đánh thuê.

Khi Vua Philip II kiểm soát được Delphi, trung tâm của Hy Lạp vào năm 346 trước CN, Hy Lạp bị phân chia thành các quốc gia kinh thành (city-states), mỗi nơi gồm kinh thành và vùng phụ cận. Demosthenes đã thúc dục các quốc gia kinh thành này nên đoàn kết lại để chống Vua Philip II. Sau đó Athens và Thebes đã hợp tác với nhau.

Năm 338 trước CN, Vua Philip II đánh bại các đạo quân của Athens và Thebes trong trận Chaeroneia, gần Lebadia ngày nay. Athens xin cầu hòa nhưng Demosthenes vẫn chống cự lại lực lượng Macedonian. Bài diễn văn “Về Vương Quyền” (On the Crown) của ông được nhiều chuyên gia coi là “gần như hoàn hảo” trong Lịch Sử (the most nearly perfect speech in history).

Vào năm 323 trước CN, Demosthenes lại vận động người Hy Lạp chống lại phe Macedonia nhưng cuộc tấn công thất bại, Demosthenes uống thuốc độc tự tử để khỏi bị bắt.

10 – Aesop (620?-565? t. CN) Nhà Văn viết truyện Ngụ Ngôn bậc nhất thời Cổ Hy Lạp



Aesop (đọc: EE sops) (620?-565? trước CN) là một người Hy Lạp, chuyên kể các câu truyện ngụ ngôn (fables) và người ta đã nghi ngờ không biết Aesop là một người thực hay là một nhân vật huyền thoại.

Cuộc đời của Aesop có thể tìm thấy trong các nguồn tài liệu rải rác trong các tác phẩm của Aristotle, Herodotus và Plutarch. Theo các tài liệu cổ xưa, Aesop ra đời vào khoảng năm 620 trước CN tại Thrace trên bờ Biển Đen, nơi này về sau trở nên thành phố Mesembria. Theo Aristotle và Herodotus, Aesop là một tên nô lệ tại Samos và người chủ đầu tiên của ông ta tên là Xanthus. Aesop được trả tự do vì đã cãi lý cho một ông nhà giàu tại Samos, còn Plutarch viết rằng Aesop đã tới Delphi do một nhiệm vụ ngoại giao của Vua Croesus xứ Lydia, rồi Aesop đã xỉ vả các người Delphians nên bị kết án tử hình và bị ném xuống biển từ một mỏm đá cao.

Giống như phần lớn các truyện ngụ ngôn, mỗi truyện của Aesop giảng giải về một điều luân lý và cung cấp lời khuyên hữu ích. Phần lớn các nhân vật trong các truyện ngụ ngôn của Aesop là các con vật biết nói và hành động giống như con người. Các truyện này mô tả các khuyết điểm và các đức tính của bản chất con người theo một cách vừa đơn giản, vừa khôi hài. Mỗi truyện ngụ ngôn kết thúc

bằng một câu cách ngôn (proverb) và câu này tóm tắt điều luân lý và lời khuyên của câu truyện.

Câu truyện ngụ ngôn nổi tiếng nhất của Aesop là truyện “Con Rùa và Con Thỏ” (the Tortoise and the Hare), trong đó kể lại cuộc chạy đua giữa con rùa chậm chạp và con thỏ nhanh nhẹn. Tới giữa cuộc đua, con thỏ đã đi được quá xa và vì tin tưởng ở thắng lợi, nó đã ngủ giữa đường. Con rùa từ từ tiến bước, đã vượt qua được con thỏ và đạt tới đích. Câu ngụ ngôn nói rằng “chậm và tiến từ từ sẽ thắng cuộc đua” (slow and steady wins the race) và nhấn mạnh rằng sự kiên nhẫn thì quan trọng hơn là tốc độ.

Người ta không rõ Aesop đã thực sự sáng tác ra bao nhiêu câu truyện. Vài truyện có thể đã có từ xa xưa và có thể Aesop đã kể lại chúng và làm cho nhiều người biết tới các câu truyện đó.

Qua rất nhiều năm, các truyện ngụ ngôn của Aesop được truyền miệng từ thế hệ này sang thế hệ kia. Vào khoảng 300 năm trước CN, một nhà chính trị của kinh thành Athens tên là Demetrius of Phaleron đã thu gom được 200 truyện thành tuyển tập gọi là “Tập Hợp các Truyện của Aesop” (Assemblies of Aesopic Tales). Rồi vào khoảng năm 230 sau CN, nhà văn người Hy Lạp Valerius Babrius đã tập hợp các truyện của Aesop với vài truyện của Ấn Độ rồi dịch sang tiếng Hy Lạp. Từ đó, các nhà văn khác cũng kể lại các truyện ngụ ngôn và khai triển ý nghĩa khiến cho các truyện này mất đi tính đơn giản và hấp dẫn căn bản của thời xa xưa./.

PHẠM VĂN TUẤN (Virginia USA)



Hoa Anh Đào 2020 Rockville, Maryland USA - Ảnh: PAD

NGHE ... XẤU CHUỐI MẸ

Tháng Tư! Tìm hỏi Nàng Thơ
Luân hồi mấy độ ngắn ngơ thế tình!
Thơ mang mang ... Nỗi bất bình ...
Thơ trầm lặng quá! Ảo Hình, Phong Ba!

Bây giờ Nạn Dịch lan xa
Điều Linh Thế Giới! Xót Xa Cõi Người!
Bút Rung Rung ... Chữ Trốn rồi!
Thơ Vô Ngôn! Thả Gió Trời lênh đênh ...

Lòng Thảm Khẩn Nguyễn Cầu Xin ...
Cầu Xin Thượng Đế Thương Tình Nhân Gian
Đại Dịch, Tác Họa Tiêu Tan
Đại Dịch TIỆT NỌC. BÌNH AN ĐỊA CẦU.

Nắng Hồng Lên! Nắng Nhiệm Mầu!
Nghe ... XẤU CHUỐI MẸ ! Niệm Câu: AN BÌNH ...
Con Chim trên tàng cây xinh
Véo von tiếng hót ... Bình Minh Nắng Hồng ...

Lời Kinh vang vọng tầng không,
HOA ƯU ĐÀM * nở ... Cánh Đồng Nhân Gian ...
Đã Qua Đại Nạn! Bình An.
TRƯỜNG CA ... NẮNG MỚI HÂN HOAN ĐỊA CẦU ...

TUỆ NGÀ

Oregon, miền Tây Bắc USA – 6 tháng 4, 2020

* Ưu đàm, Phạn ngữ là udumbara, Hán phiên âm ưu đàm ba la, ô đàm bát la, uất đàm v.v... Hán dịch nghĩa là linh thụ hoa, thụ ứng hoa, không khởi hoa. Theo một số kinh điển Phật giáo Bắc truyền, ưu đàm là một loại cây thiêng, ba ngàn năm mới nở một lần, mỗi lần hoa nở báo hiệu điềm lành Phật ra đời hay Chuyển luân Thánh vương xuất hiện (*Kinh Vô lượng thọ, Pháp hoa văn cú, Huệ Lâm âm nghĩa...*).





**** Cảm tác từ tấm ảnh chụp đẹp như tranh lụa ****

ĐÀN CHIM CÁNH TRẮNG....

Bầy chim soãi cánh thênh thang,
Dài đôi cánh trắng đẹp mênh mang đời.
Mây mờ che cuối chân trời,
Lung linh chút nắng đượm hơi sương mù...
Mình ta vào chốn âm u,
Đi tìm nét đẹp mùa Thu hiện hình.
Chim ơi từ cõi nguyên sinh,
Hãy cho ta mãi bình minh kiếp người.
Mong chim mang đến cho đời,
Bình an vĩnh cửu như nơi thiên đường.
Chim trời hay Chim tha phương,
Hãy chung tổ ấm yêu thương chân tình,
Mênh mông ta kiếp nhân sinh,
Yêu chim cánh trắng yêu tình tha nhân...
Trời xa bỗng thật như gần,
Thời gian thì chỉ một lần đến thôi.
Đâu rồi ánh mắt xa xôi,
Ta đi nỗi nhớ buông lơ lửng đây,
Em ơi ta muốn khóc đây...

Đạt Đỗ

Florida USA



LỄ PHỤC SINH 2020

*Hằng năm Thánh Lễ Phục Sinh
Roma tung bùng rộn rã
Con chiên tứ xứ đổ về
Cờ, hoa rợp trời đây đó...*

*Năm nay không khí buồn tênh
Thánh đường Vatican vắng vẻ
Đức Giáo Hoàng... lặng lẽ
Cử Hành Thánh Lễ Phục Sinh.*

Phạm Thị Nhung

Paris, Chủ Nhật 12 Avril 2020
(trong Mùa dịch cúm Vũ Hán)



**Hôm nay CHÚA NHẬT 4/12/20 là LỄ PHỤC SINH (EASTER).
XIN CHÀO MỪNG ĐỨC CHÚA THÁNH THIÊN, NHÂN TỬ,
BÁC ÁI đã PHỤC SINH!**

CẦU XIN NGÀI THƯƠNG XÓT các người đang bị nhiễm CORONA VIRUS
CỨU GIÚP HỌ VƯỢT QUA khỏi CƠN ĐẠI DỊCH này.

CẦU XIN NGÀI BAN PHÁT TÌNH THƯƠNG đến cho mọi người, mọi nhà,
trong lúc họ phải chung đụng nhau hằng ngày trong nhà chật hẹp, để ai nấy
đều hoan hỉ mở lòng LAN TỎA TÌNH THƯƠNG CHÂN THẬT cho nhau
trong mùa PHỤC SINH này giống như NGÀI đã YÊU THƯƠNG chúng con!

Lê Mộng Hoàng

Virginia USA

NHƯ' LÀ TRÚNG SỐ

**** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) ****

Vợ chồng Lê thuộc hạng người nghèo ở xã hội vật chất nhất thế giới hiện nay. Sự nhận định này do chính thân nhân và bạn bè của Lê, cũng như khu nhà tồi tàn mà gia đình Lê đang cư ngụ đã nói lên điều đó.

Từ khi qua Mỹ trẻ tràng, là một trong số những người vượt biên bằng thuyền cuối cùng, bị kẹt lại khá lâu trong trại tỵ nạn, đến Mỹ được gần mười năm nay... Lê lấy vợ, một cô thợ may đồ lót với đồng lương đủ ăn, và chủ trương sống an phận, không thích trèo cao, bằng lòng với hiện tại của mình.

Lê nhìn quanh thiên hạ, bạn bè... rồi chọn đi học nghề nail, mong sao được đổi đời sớm... như các tay làm nail thành công vẻ vang trên đất Mỹ...

Nhưng, với năng khiếu và đầu óc nghệ thuật quá bất bết, Lê không thể vẽ hay sáng tạo ra cái gì hay để trình bày trên móng tay cho thiên hạ, cũng như sự vụng về của người đàn ông tay chân thô kệch cầm kềm cắt da... Lê đã từng bị không biết bao nhiêu lời cự nự, nhiều khi dẫn đến thừa gởi, bồi thường từ khách hàng, vì đã làm tổn thương trên những đầu ngón tay của họ...

Đi làm nail, bị đuổi và thay đổi cả mấy chục chỗ làm... tiền bạc cũng chẳng có là bao, điều này khiến cho Lê thấy chán!

Nhiều lần Lê ngồi tâm sự thở than với vợ, nhưng đều nghe Phấn nói:

- Mấy người làm nail họ có vóc dáng nhỏ nhắn, tay chân mềm mại... còn anh to đùng thế kia, lại chuyên môn chơi đá banh, bóng chuyền, cử tạ thì làm sao hợp với nghề này được...
- Chứ làm sao bây giờ... anh thấy nghề này mau giàu mới nhào vô!

Phấn phân tích:

- Sao anh không đi làm nghề cắt cỏ? em thấy hợp hơn lại có tiền. Nếu anh biết cách làm cho cái vườn của họ đẹp thì coi như trúng tủ, dễ giàu hơn làm nail... Nếu không thì...

Phấn ngưng ngang câu nói, Lê tò mò:

- Thì sao?
- Mua vé số. May ra trúng được thì thành triệu phú ngay tức thì, không cần làm gì cả...

Lê trề môi:

- Thôi đi, cả mấy triệu người mà dành nhau có một con số trúng, khó như mò kim đáy biển!
- Khó nhưng do mình tự chọn... đây là con may mắn số trời cho ai nấy hưởng, biết đâu anh trúng số thì sao!
- Anh không bao giờ trúng!

- Sao vậy?
- Vì anh có bao giờ mua vé số đâu mà trúng!
- Thì mỗi tuần mua 1 vé, biết đâu được...

Rồi Phấn nói thêm:

- Ngoài ra anh cũng nên coi rao vặt, có ai cần người phụ việc cắt cỏ hợp với anh hơn... hay là anh tự đăng báo tìm việc đi!
- Tìm việc gì?
- Thì tìm những ai có vườn mà không có giờ “take-care”, anh nhận làm vườn cắt cỏ cho nhà người ta, cũng được vậy, mà còn có giờ rảnh hơn nhiều...

Lê gật gù, thấy vợ nói có lý. Phấn thông minh và điềm tĩnh, nhưng cô ấy lại không có tính bon chen... nếu không, cô mà làm thương mại chắc cũng dễ thành công, đỡ cho Lê biết mấy!

Tiệm nail mà Lê đang làm rất dễ bức mình, vì bà chủ biết “thành tích” của Lê, nên lúc nào cũng để mắt đến công việc của anh, điều đó khiến cho Lê căng vụng về hơn, tay nghề lại luống cuống đến thảm thương!

Thế là Lê viết mấy dòng đem ra hai toà báo đăng rao vặt, mỗi tháng tốn hết hai chục đồng vì đăng dài hạn, tìm người muốn dọn vườn, sân hay những việc vặt vặt khác.

Ngoài ra Lê cũng ghé tiệm tạp hoá mua một tấm vé số, dù không tin lời vợ, nhưng cũng có chút hy vọng trúng triệu phú như lời vợ nói... “Phải, mình không mua thì làm sao thần tài tìm đến gõ cửa được!”

Làm xong những việc Phấn bày vẽ, Lê ngồi chờ điện thoại của khách gọi. Nhưng hình như không ai cần thợ đến nhà dọn vườn cả. Cả ba tuần rồi, vé số không trúng xu nào, công việc thì chỉ duy nhất một lần, tiếng chuông vừa reo, Lê hí hửng trả lời, nghĩ rằng có người gọi đi làm:

- Hello.
- Cho tui gặp anh Lê.
- Dạ tui đây chị, chị cần gì ạ?
- Anh làm vườn phải không?
- Dạ đúng.
- Tui muốn hỏi là anh có biết đỡ cho chó đẻ không?

Nghĩ rằng có đứa chọc mình, Lê rống lên:

- Cái gì! Bộ muốn phá tui hả!
- Không, không... tui nói thật, nếu biết làm thì tui trả tiền cho anh... Ông xã tui không có nhà, mà con chó nó sắp đẻ rồi, tui không biết làm sao....
- Thì mang nó ra nhà thương thú y đi, mà chó đẻ thì tự nhiên nó đẻ, ở nhà quê mình có ai đỡ đẻ cho chó đâu!
- Chó tui mắc tiền, không tự đẻ được... Ai giúp tui trả hai trăm đô.

Nghe số tiền cũng hấp dẫn, nhưng Lê đâu có bao giờ làm chuyện đó, anh đành từ chối:

- Sorry, tui không biết làm!

Cúp phen, Phần tử trong nhà đi ra, hỏi:

- Ai gọi vậy anh...

- Chó đẻ thật!!!

- Cái gì, anh nói gì vậy!

- À không, anh nói đúng là chó đẻ!

- Là sao?

- Thì có bà gọi đi đỡ đẻ cho chó!

- What! Sao anh làm được, sao không gọi bác sĩ thú y?

- Thì vậy đó... đúng là chó chết!

Biết Lê đang thất vọng vì ăn không ngồi rồi, Phần an ủi:

- Làm cái gì cũng phải kiên nhẫn, nóng là không được. Từ từ, nhiều khi trước chậm sau nhanh đó.

- Thì cũng tin là như vậy!

- Anh đã đi mua giấy số chưa? Hôm nay nó lên tới bốn mươi triệu đó.

Lê cầu nhàu:

- Mua mấy tuần nay mà có trúng gì đâu... Thôi, anh không tin trúng số đâu!

- Cứ đi mua thì mới có hy vọng chứ!

Nghe lời vợ, Lê chạy ra đầu ngõ mua 1 tờ giấy số, cất vào túi áo, lại hy vọng tí ti mình sẽ trúng thì sướng biết mấy!

Rồi thì Lê cũng có khách hàng gọi, đó là một bà già muốn dọn lá trong vườn, trồng thêm mấy bụi hồng... Lê phải đi mua những loại hồng theo màu của bà thích đem đến, vì bà cụ không ra ngoài được, chân bà bị sưng lên đi đứng hơi khó khăn.

- Các con tôi đã đi làm xa nên không ai giúp tôi hết.

Lời bà nói khiến cho Lê cảm thấy tội nghiệp cho bà già đơn độc! Lê làm việc cần mẫn cho đến trưa, đang tóm các đống lá vào những cái bao rác lớn, thì Lê nghe tiếng rung chuông của bà bác. Lê đi đến cửa gặp bà.

- Cậu ơi, dừng tay vào ăn miếng cơm đã...

Lê hơi ngại ngùng từ chối:

- Dạ... bà cứ dùng đi, tôi có mang bánh mì theo.

- Không sao, cất bánh mì chiều ăn, tôi gọi tiệm họ mang cơm đến bây giờ, cậu rửa tay chuẩn bị để ăn cho nóng.

Thấy Lê trở mặt ra, bà giải thích thêm:

- Tôi không thể tự nấu nướng được vì không đứng được lâu, với lại tiệm này quen tính tôi, họ biết nấu lạt, nên tôi hay order cơm của họ, ngày nào họ cũng mang lại. Hôm nay tôi gọi thêm cơm tấm cho cậu...

Cảm động, Lê lí nhí cảm ơn bà. Anh thấy bà bác này tốt bụng, không có tính hạch sách sai bảo với những người làm việc cho mình, lại còn lịch sự mời cơm... Mà bà ở một mình trong ngôi nhà quá rộng này, cũng buồn.

Nhà hàng đã đưa cơm tới, vẫn còn nóng hổi. Lê rửa tay chân ngồi vào bàn.

- Mời bác ăn cơm.

- Cậu dùng tự nhiên đi.

Lê ăn vài miếng rồi nói:

- Ở đây vắng vẻ quá, bác ở một mình không sợ sao?

- Rồi cũng quen cậu ời. Tôi có hai đứa con trai, chúng ra trường bay đi làm việc xa, thỉnh thoảng mới về thăm mẹ... Lúc đầu cũng buồn, riết rồi quen...

- Nếu bác cần gì cứ kêu cháu.

- Cảm ơn... Cái vườn này tôi đã ngưng mắt lâu rồi, nhưng vì bị phong thấp, sau này cảm tới cái gì mà dùng sức, làm một chút xíu là bị nhức mỗi triển miên, nên tôi không cố gắng nữa!

Bà bác hỏi về gia cảnh, Lê cho biết có vợ và một đứa con gái đang học mẫu giáo, cuộc sống bình thường... Hai người nói chuyện có vẻ tương đắc. Ăn xong, Lê bỏ các thứ vào thùng rác, đổ luôn thùng rác đã đầy trong bếp và thay bao rác mới, rồi mới ra sân làm tiếp.

Buổi chiều, cảm tám chục tiền công cho buổi làm lụng, tuy không nhiều nhưng Lê cảm thấy thoải mái. Chào từ giã bà cụ, Lê lên xe bus về nhà.

Sở dĩ Lê đi xe bus bởi vì tiện đường, còn chiếc xe nhà, xăng nhớt mắc mớ, nên khi nào cả gia đình cùng đi thì Lê mới lái xe.

Lê kể chuyện bà bác cho Phấn nghe. Phấn gật gù:

- Vậy là anh hên rồi, mới đi làm cho người đầu tiên đã được đối xử tốt, thì những lần sau cũng tốt thôi...

- Hy vọng là vậy...

- Chắc thế nào bà bác cũng gọi anh lại cho mà xem...

- Anh nghĩ vậy, nhưng còn lâu lắm, vì anh dọn tất cả vườn sạch sẽ, trồng hồng xuống cho bà, và nhà kế bên thì mỗi tuần tưới nước cho bà một lần... đâu còn việc gì nữa...

- Rồi lá sẽ rụng xuống chứ?

- Còn lâu, bây giờ hết lá rụng rồi, chờ đến mùa thu lặn!

- Ờ hé! Nhưng sẽ có mối khác mà, anh đừng lo... phải chi mình được trúng số thì hay biết mấy...

- Mơ ước viễn vông quá đi mất!

Phấn mơ, nhưng Lê gạt ngay, chẳng bao giờ anh tin ở cái sự “vô lý” này cả! Cho dù nghe lời vợ, cũng thử thời vận, mỗi tuần chỉ một hai đồng, nhưng mua cho vui, chứ niềm tin trúng số độc đắc không phải là dễ!

Những ngày rảnh, nghe lời Phấn, Lê ra thư viện để học hỏi cách sử dụng Internet, những ngày đầu thì khó khăn, khó nhớ, Lê phải ghi vào một tờ giấy... Nhưng chỉ một tuần sau, thì Lê đã rành cách sử dụng máy. Còn trẻ khả năng hấp thụ mấy thứ này ai cũng nhanh nhẹn hết!

Lê tìm mở những trang nhà nói về cách thức làm vườn, cách bắt ống nước tưới cây, tỉa cây... anh thú vị khi ngồi trước máy nghiền ngẫm. Những lúc ở nhà hay đi làm, Lê nôn nao mong cho mau xong việc, để chạy ra thư viện tra cứu...

Càng tìm tòi trong máy, Lê càng nhận thức ra rằng, không gì quý hơn sự hiểu biết học hỏi tự mình, mà chiếc máy vô tri giác đã giúp ích không ít cho người dùng... Thời đại văn minh tân tiến có khác!

Ngày xưa hay thời nay, để gì những người thợ kinh nghiệm bày vẽ cho các tay mơ mới vào nghề cách thức làm việc... bây giờ có gì muốn hỏi, cứ đánh máy ra, lại đọc tiếng Việt... nhiều người sẽ giải đáp với những kinh nghiệm khác nhau, để mình so sánh coi cách nào tốt nhất mà noi theo.

- Anh biết không, tin tức mới nói có cặp vợ chồng người Việt trúng số hai mươi triệu đó anh...

- Thiệt sao.

- Thiệt mà, họ là cặp vợ chồng mới qua Mỹ, có năm đứa con và đang còn lãnh tiền trợ cấp... mà ông chồng lại đi mua một lúc mỗi tuần khoảng năm mươi đồng vé số....

- Sao họ biết?

- Thì khi trúng số nhà báo đến, anh chàng không biết khai tuốt luốt... thế là sờ xã hội nhảy vào, cho rằng anh này lấy tiền thực phẩm của con cái mà chơi "game", có chết không chứ...

- Việt Nam mình không ít người có máu mê cờ bạc.... đánh bài, mua vé số và cho con ăn cháo trừ cơm... Đứa nhỏ cũng đâu có chết đói mà sợ!

- Bởi vậy trúng số có tiền đến thì bắt đầu thấy phiền rồi. Anh ta đang bị điều tra, chắc phải tốn tiền cho luật sư bọn!

- Ai trúng số phải làm phước thiện cho nhiều, vì tiền trên trời rơi xuống, nghe nói không chia bớt thì cũng xui lắm đó....

- Còn phải nói! Em mà trúng số, em xây một khu nhà cho người cao tuổi vô gia đình ở túm tụm với nhau cho vui...

- Xây ở đâu? Bên này hay bên Việt Nam?

- Chắc xây bên đây quá... Bên đây mấy người già cô đơn lắm....

Nghe vợ nói, Lê chợt nghĩ đến bà bác làm vườn hôm nọ, đồng tình:

- Phải, nhiều người tuổi già mà con cháu không ở gần bên tội nghiệp họ lắm.

Ngày hôm sau, Lê ra thư viện mở coi tài liệu của người trúng số, và anh đọc thấy những tin tức chẳng hay ho gì cho những kẻ được thần tài viếng thăm:

- *Callie Rogers vào năm 16 tuổi, đã trúng số 1,9 triệu bằng Anh, tương đương 3 triệu USD trong thời gian đó. Giờ đây Rogers không còn một xu! Cô ta đã chi toàn bộ số tiền vào tiệc tùng, nghỉ mát, bạn bè, ăn chơi và... sửa sắc đẹp. Trong sáu năm với hai lần tự tử bất thành, Rogers giờ là một bà mẹ trẻ của hai đứa con, nay phải đi ở đợ để kiếm cơm cho bản thân và gia đình.*
- *Janite Lee gốc người Hàn Quốc 52 tuổi trúng độc đắc, nhận được 18 triệu từ tiểu bang Missouri vào năm 1993. Bà này ngay lập tức chi tiền vào các chương trình giáo dục, cộng đồng và các ủng hộ tổ chức chính trị. Bên cạnh ngôi nhà triệu đô và những chiếc xe hơi đắt tiền, bà Lee còn tặng hơn 1 triệu USD cho trường Đại học Washington. Bà cũng chi 277.000 USD cho các ứng viên chính trị để được dùng bữa với tổng thống Bill Clinton, Al Gore và thậm chí Tổng thống Hàn Quốc. Không dừng lại ở đó. Bà tặng 30.000 USD cho gia đình một mục sư nhà thờ Hàn Quốc đã qua đời... Hiệp hội Mỹ - Triều St Louis được bà Lee tặng cho một ngôi nhà. Một hiệp hội khác liên quan tới nhận con nuôi Hàn Quốc cũng được giúp đỡ. Lòng nhân từ của bà Lee thật lớn, đáng khen.... Nhưng bà lại bị con ma bài bạc vận vào người. Thói đam mê này đã đốt của bà 347.000 USD chỉ trong vòng 1 năm, cộng thêm các khoản vay ngân hàng, nợ thẻ tín dụng... đã đẩy Lee vào thảm họa, khiến người phụ nữ này phải khai phá sản vào năm 2001.*
- *Jack Whittaker Jr, người từng trúng số độc đắc đã mất 114 triệu USD trong 4 năm. Ngày 25/12/2002, một nhà thầu xây dựng ở Tây Virginia tên là Andrew Jackson "Jack" Whittaker Jr đã trúng 315 triệu USD từ công ty xổ số Powerball, giải xổ số lớn nhất trong lịch sử mà một người đoạt được. Lúc đó, Jack là Chủ tịch một hãng thầu khoán thành công có tên Diversified Enterprises Construction. Ông có một cuộc sống khá giả với tài sản hơn 1 triệu USD, một công việc thành đạt, một gia đình ấm cúng với những đứa cháu kháu khỉnh. Sau khi trúng số, ông tuyên bố tặng 10% số tiền trúng thưởng cho nhiều tổ chức từ thiện và thành lập quỹ Jack Whittaker Foundation với 14 triệu USD. Tuy nhiên, ông đã có những hành vi xấu ảnh hưởng đến cá nhân. Ông bị bắt hai lần, một vì lái xe trong lúc say rượu, và một lần đe dọa quản lý một quán rượu. Ông còn bị một phụ nữ kiện đã "lừa mò" cô ở một trường đua chó. Bọn trộm lấy đi 545.000 USD tiền mặt từ xe của Jack, khi ông đang thăm một câu lạc bộ thoát y... Sau khi vợ chồng ông li dị, lại có nhiều cái chết diễn ra. Vào năm 2003, bạn trai của cháu gái Jack được phát hiện chết vì dùng ma túy quá liều tại nhà ông.*

- Cháu gái 17 tuổi của Jack, được ông trợ cấp 2.100 USD một tuần cũng tử vong vì dùng ma túy quá liều vài tháng sau đó.
- Con gái của ông - là mẹ của cô gái chết trẻ - cũng qua đời vì một nguyên nhân chưa xác định được.
- Khi trả lời phỏng vấn, một Whittaker giờ không nhà không cửa, mất thân nhân nói: Tôi ước chi mình đừng mua tấm vé đó.
- Ken Proxmire, người thợ máy trúng 1 triệu USD nhưng phá sản chỉ trong 4 năm. Anh trúng thưởng 1 triệu USD từ công ty xổ số Michigan. Proxmire chuyển tới California và đầu tư vào buôn bán xe hơi cùng với anh em của mình. Chỉ trong vòng 5 năm, Proxmire đâm đơn xin phá sản. "Ông là một người nghèo khó gặp vận may và muốn chăm sóc tất cả mọi người", trích lời con trai của Ken. "Giờ đây ông không còn nói đến việc mua máy bay hoặc đi những chiếc limo nữa. Cha tôi giờ quay lại công việc của một thợ cơ khí".
 - Evelyn Adams, người phụ nữ trúng số xổ 2 lần và giờ sống trong xe rờ mọc. Adams trở nên giàu có sau khi có được tổng cộng 5,4 triệu USD từ hai lần trúng số năm 1985 và 1986. Tuy nhiên, bà ta (một cư dân New Jersey) là tay nghiện cờ bạc hạng nặng, nên chẳng bao lâu sau, bà đã đốt sạch tiền. Giờ đây Adams lại sống trong nhà xe rờ mọc như xưa.
 - Jeffrey Dampier, người trúng 20 triệu USD và bị giết. Ngay khi nhận được giải thưởng số xổ lớn vào năm 1986, người đàn ông hào phóng có lòng này bắt đầu tặng cho gia đình và bạn bè nhiều món quà đắt tiền, kể cả xe hơi, nhà cửa và những chuyến đi tham quan. Thật không may, điều đó không đủ đối với người em vợ của Dampier tên là Victoria Jackson. Đêm 26/7/2005, Jackson và bạn trai cô này là Nathaniel Jackson đã bắt cóc nhà triệu phú và bắn chết anh mình.
 - Nhà truyền giáo Mỹ Biller Bob Harrell Jr. đã nhận được giải thưởng số số 31 triệu USD năm 1997. Đầu tiên, cuộc sống rất ổn với Billy Bob khi ông mua một trang trại, sáu ngôi nhà khác và một vài chiếc xe mới. Cũng giống như nhiều người trúng số, Billy không thể chỉ đơn giản nói "Không" khi người ta xin ông giúp đỡ. Sau đó, Billy ly dị vợ và tự tử. Sức ép quá lớn khiến người đàn ông này không chịu nổi.
 - Michael Carroll là người dọn rác trúng số, nhả túi vì tiệc tùng và gái gú. Công dân nước Anh 26 tuổi đang thất nghiệp này đã nướng sạch 9,7 triệu Bảng (15 triệu USD) vào năm 2002. Lúc đầu, Carroll mua quà cho gia đình và bạn bè, nhưng sau đó, anh ta sớm nướng tiền vào cocaine, tiệc tùng, xe hơi, ngựa, chó và gái (có khi ngủ với bốn cô trong một ngày). Giờ đây, Carroll đang hưởng 42 Bảng/tuần tiền trợ cấp tìm việc. Anh ta đang xin được

dọn rác trở lại. Carroll nói rằng sống với 42 Bảng dễ dàng và thoải mái hơn nhiều.

- Vivian Nicholson từng nổi tiếng với tuyên bố "Tiêu tiền, tiêu tiền và tiêu tiền" sau khi nhận được 152.300 Bảng (tương đương 3 triệu Bảng ngày nay) vào năm 1961. Nữ công dân Anh đã thực hiện đúng theo tuyên bố đó, nướng sạch khoản tiền trên trong chưa đầy 5 năm. Kể từ khi đó, Nicholson cưới chồng 5 lần, bị đột quỵ và phải trị chứng nghiện rượu, bị trục xuất khỏi Malta, tự tử bất thành và bị đưa vào trại tâm thần. Hiện nay, Nicholson sống nhờ khoản lương 87 Bảng/tuần."

Những tin tức nói về người trúng số thật không ngờ... cuộc đời của những kẻ được thần tài gõ cửa, tiền từ trên trời rơi xuống lại khôn đốn như vậy! Lê ngồi chờ người sau khi đọc những tin trên. Thật ra thì chính bản thân Lê có mơ tưởng trúng số bao giờ đâu! Nhưng nghe lời vợ thì cũng mua cầu may... Bởi vậy may rủi theo nhau đến như người ta đã nói. Trúng ít cho vui thì cũng tốt rồi.

In ra bản tin trên để đưa về cho vợ đọc, Lê trả cho bà thư ký thư viện năm mươi cent rồi về nhà.

Thấm thoát thế mà cũng nửa năm trôi qua, hai vợ chồng chưa bao giờ trúng số được cả, ngoại trừ trúng ba đồng, hay đổi được tờ vé số free. Nhưng như vậy cũng vui rồi. Lần nào trúng ba đồng, nét mặt Phấn cũng tiu nghỉu, tiếc tại sao mình không được trúng độc đắc!

Mặc cho vợ ao ước, lúc nào Lê cũng tà tà. Giờ thì tay nghề của Lê có phần cao hơn lúc trước, cũng có vài ba mối quen trong một tháng, tài chính thì cộng với tiền may của Phấn cũng đủ tiêu rủng rỉnh trong tháng.

- Anh mua số cho vui chứ không mơ trúng...

Lê vẫn nói vậy với Phấn. Công việc làm vườn dần dần cho Lê nhiều hứng thú hơn xưa. Nhất là người ta vẫn khen Lê làm việc sạch sẽ, cẩn thận, khéo tay...

Một hôm có người gọi đến, Phấn đưa điện thoại cho Lê:

- Bà nào hỏi anh.

Lê trả lời phân, chắc là người ta muốn làm vườn. Nhưng Lê ngạc nhiên khi nhận ra đó là bà bác mà ngày đầu tiên Lê đi làm "job" này. Sau đó thỉnh thoảng Lê vẫn ghé ngang để coi sóc vườn tược mà không hề hỏi tiền... Bà gọi cho Lê với "offer" cả nhà Lê đến ở chung, và Lê săn sóc mảnh vườn cho bà, tiền lương căn bản là năm trăm một tháng, muốn làm hay nghỉ tùy thích, miễn khu vườn đẹp là được....

Lê sung sướng cúp phôn, kể với vợ:

- Nhà bác này ở khu trung lưu, trường học tốt cho con mình, nhà rộng mà chỉ có một mình bác... tụi mình đến ở không phải trả tiền thuê nhà như ở đây, lại làm cho bác ấy vui vì có thêm người... Bác ấy nói mình đừng ngại, em không phải làm gì cả, bác ấy chỉ cần có người ở gần cho vui, cơm thì vẫn ăn ở chỗ nhà hàng như trước...

Phấn ngấn mặt ra vì bất ngờ và sung sướng... một lát nàng mới nói:

- Mình ở nhà người ta thì em nấu cơm cho bác ấy ăn cùng... chứ ai lại để bác ấy đặt nhà hàng như thế... coi sao được. Người ta tốt với mình quá mà...

Lê cười thoải mái, anh gãi đầu:

- Coi như nhà mình “trúng số” nghe em...

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

California USA



Gái Xuân – Tranh: **Cát Đơn Sa**

NHƯ HAI GIỌT NƯỚC...HAI DÒNG NƯỚC

Nhìn như hai giọt nước
Giọt này đã tràn ly
Giọt kia còn nguyện ước
Đọng lại dưới bờ mi

Nhìn như hai dòng nước
Chảy về một bến sông
Hẹn nhau từ kiếp trước
Trôi nổi vẫn hoài mong

Nhìn như hai giọt nước
Lấp lánh... đẹp tuyệt vời
Sáng mai nào ân phước
Cho mình thành một đôi

Nhìn như hai dòng nước
Ai ngồi đó ví von
Vội vàng chi cất bước
Giữa bến bờ cô đơn

Nhìn như hai giọt nước
Hai giọt nước tròn trắng
Cứ đi về phía trước
Nước chảy đá mòn chẳng?

Nhìn như hai dòng nước
Trôi dạt giữa mùa đông
Hồn ai đang cỏ ured
Sưởi ấm lòng hay không?

Phan Khâm – Maryland, USA



ADIEU MON PAYS

J'ai quitté mon pays
J'ai quitté ma maison
Ma vie ma triste vie
Se traîne sans raison
J'ai quitté mon soleil
J'ai quitté ma mer bleue
Leurs souvenirs se réveillent
Bien après mon adieu
Soleil ! Soleil de mon pays perdu
Des villes blanches que j'aimais
Des filles que j'ai jadis connues
J'ai quitté une amie
Je vois encore ses yeux
Ses yeux mouillés de pluie
De la pluie de l'adieu
Je revois son sourire
Si près de mon visage
Il faisait resplendir
Les soirs de mon village
Mais, du bord du bateau
Qui m'éloignait du quai
Une chaîne dans l'eau
A claqué comme un fouet
J'ai longtemps regardé
Ses yeux bleus qui fuyaient
La mer les a noyés
Dans le flot du regret.

ENRICO MACIAS

VĨNH BIỆT QUÊ TÔI

Tôi lìa xa đất nước rồi
Rời căn nhà cũ một thời đầu yêu
Đời tôi héo hắt đi nhiều
Không còn lễ sống, sớm chiều dần trôi.
Vàng dương đẹp, biển xanh tươi
Tôi đi bỏ lại cuối trời khuất xa
Bao nhiêu kỷ niệm thiết tha
Giờ đây trời dậy thẳng hoa tâm hồn
Mặt trời quê cũ ửng hồng
Xóm làng, phố thị tôi từng vẩn vương
Thân quen bao dáng kiêu nương
Tôi đi bỏ lại người thương vô vàn
Tôi còn như thấy mắt nàng
Long lanh giọt lệ hòa làn mưa rơi
Lệ mưa chia cách lứa đôi
Tôi như thấy lại nụ cười đáng yêu
Kề mặt tôi thật mỹ miều
Gọi cho tôi nhớ những chiều làng xưa
Giờ trên tàu chạy xa bờ
Đưa tôi lìa chốn quê nhà nổi trôi
Sóng hắt mặt nước như roi
Quất vào khung cảnh chia phôi dằng sâu
Tôi nhìn mãi mắt xanh màu
Lấn trong khói sóng giang đầu yêu thương
Rồi chìm khuất dưới đại dương
Bềnh bồng tiếc nuối, thê lương cõi lòng.

LS. NGÕ TĂNG GIAO

(chuyển ngữ nhân ngày 30-4)

Enrico Macias hát ADIEU MON PAYS:

<https://www.youtube.com/watch?v=XRZOIWg60mE>

SAIGON "JAPANTOWN" (NIHONMACHI)

Truyện ngắn của **PHƯƠNG-DUY TDC**

1-

Michiko sau bốn năm du học tại Nhật, nàng đã cầm trong tay tấm bằng tốt nghiệp ưu hạng. Nàng trở về San José để nhận thêm một chứng chỉ mà theo nàng còn quý hơn những bằng cấp mà trong thời gian qua nàng đã theo học tại đại học Mỹ trước đó: Cử nhân, Cao học văn chương. Đó là chứng chỉ kết hôn. Nàng làm lễ thành hôn với Nguyễn, người bạn học cùng lớp đã hứa hôn chờ đợi ngày tháng, năm... quá dài.

Cặp đôi Michiko-Nguyễn có công ăn việc làm ổn định. Có nhà ngôi nhà đủ tiện nghi xây dựng trên một khu đồi núi cao. Ban đêm hai vợ chồng ngồi nhìn xuống thung lũng hoa vàng đèn sáng trông giống như vì sao chớp sáng một vùng rộng lớn.

Michiko nhắc Nguyễn về lời chàng đã hứa từ lâu: đưa nàng về thăm quê chồng: phố cổ Hội-An có di tích Chùa Cầu Nhật Bản, có Mùa Nước Lọt hàng năm phố xá ngập nước, phải dùng phương tiện ghe thuyền để đi. Nàng cũng thích viếng Cố Đô Huế, lăng tẩm, chùa chiền, sông Hương núi Ngự nổi tiếng... dạo chơi thành phố "Hòn Ngọc Viễn Đông" Sài Gòn cũ.

Michiko hỏi Nguyễn :

Khi em ở bên Nhật, các bạn đồng hương đi du lịch Việt-Nam về kể lại hiện nay Saigon có một khu gọi là "Nihonmachi", anh có biết không?

Nguyễn trả lời:

Anh biết. Nhưng anh muốn dấu em nên anh chưa "bật mí" để làm em ngạc nhiên, khi chúng ta đi du lịch Việt-Nam sẽ đưa em đi viếng nơi này. Em ... biết thêm một khu phố được gọi tên "Saigon-Nihonmachi" như San José có Nihonmachi-Japantown từ trước Đệ nhị thế chiến vậy.

Nguyễn nói với nàng:

Anh không quên đâu, cưng hãy chờ ... đến khi mùa mưa lụt chúng ta sẽ về. Anh cũng nhớ quê hương, xa cách cả thời gian rất dài...

2-

Anh có đọc một bài viết về khu đặc biệt này. Anh quan tâm một thì ... em sẽ quan tâm nhiều hơn.

"Khu Nhật Bản ở Sài Gòn bắt đầu từ đường Cường Để, khu Ba Son Hải quân cũ, xuống đầu Lê Thánh Tôn, qua Thái văn Lung, Thi Sách tới Hai

Bà Trưng, mấy góc phố gần bệnh viện Grall cũ (nay là Bệnh viện Nhi Đồng II), với hàng chục, có thể gần trăm, nhà hàng Nhật, khách sạn, apartments, massages, chợ búa tạp hoá...nếu tò mò đi vào bên trong ngõ ngách, nhất là con đường nhỏ Ngô văn Nam (khu cư xá Hải quân cũ), mới giật mình : khu geisha bên Nhật chăng, góc cổ đô Kyoto là đây?Những căn nhà nhỏ, người Nhật, thể hệ trẻ thuê đầy dẫy, quán mì, quán sushi, tập nập sau giờ làm việc, từ 5-6 giờ chiều đến đêm tối.

Con số người Nhật ở Hà Nội khoảng 5000 người, thì con số người Nhật và Hàn chắc phải lên tới vài chục ngàn ở Sài Gòn, cứ xem các quán ăn Nhật, quốc tế, mở ra như Tokyo Deli (Lê Thánh Tôn, Ngô Đức Kế), MOF (ngay Lê Lợi), Sushi World (đầu Lê Thánh Tôn và khu Zen Plaza Nguyễn Trãi...) tới Ebisu, Ichiban, Hokkaido... thì đoán được số người cư trú... Người Hàn, sát cánh với Nhật, nhiều khi chia mặt hàng với Nhật, lại thường nghiêng về dịch vụ ăn chơi giải trí như massage, casino... như lời giải thích của một thương gia dân Pháp: Nhật, Hàn vào Việt Nam làm việc trong các công nghệ, thường là lớp trẻ, sau giờ làm việc họ cần giải trí, cho nên casino nhỏ trong khách sạn 5 sao, hàng đêm thu nhập tới 5000 đô nhờ khách Hàn, Nhật!

Cách đây mười lăm năm, khu Bình Dương có cả cơ xưởng làm áo Kimono, xe Honda, Toyota... chỗ nào cũng khang trang, khu nhà ở công nhân lấy tên các loài hoa đặt tên đường không lấy tên anh hùng nào cả! Một người bạn học phê bình: làm việc với Nhật khó lắm, họ đòi hỏi nhiều; tôi bàn: nhưng Nhật có nhiều mặt để mình học hỏi, theo Tàu, Hàn... thì chỉ có tham nhũng, chợ đen, ăn chơi là giỏi...Ngày nay, ở Sài Gòn, vào khu Tàu quận Năm Chợ Lớn xưa vẫn chỉ thấy phoi bày sự xô bồ, lộn xộn, ngược lại, người Nhật ở đâu thì có thứ tự khang trang, tươm tất. Ngay ở San Francisco, khu Japan Town và khu China Town cũng khác nhau nhiều về mặt vệ sinh, gọn gàng, sạch sẽ."

3-

Nguyễn được người bạn báo tin "mùa mưa lụt đang bắt đầu tại phố cổ Hội-An" chàng tin cho Michiko chuẩn bị lên đường về thăm quê cũ của chàng.

Nguyễn và Michiko làm thủ tục nhập cảnh xong, bước ra ngoài sân định gọi taxi để về khách sạn thì chàng nhìn thấy rất nhiều bạn bè gọi tên anh và chạy đến chỗ vợ chồng anh đang đứng. Họ tin cho Nguyễn biết không

cần gọi taxi nữa vì có sẵn xe sẽ đón vợ chồng Nguyễn về khu Saigon Japantown dự tiệc mừng hội ngộ. Michiko nghe xong trong lòng rất vui.

Khi đến nhà hàng ăn, Nguyễn nhìn thấy nhiều cặp đôi bạn bè cũ đã ngồi sẵn. Họ đứng lên chào đón Nguyễn và Michiko.

Vào tiệc, một người bạn cao niên trong ban tổ chức mời hai vợ chồng Nguyễn lên sân khấu nói vài lời hội ngộ. Nguyễn quay sang Michiko nói nhỏ: "anh dành phần này cho em tùy nghi phát biểu".

Michiko cầm micro nói ngay bằng tiếng Pháp để chào mừng gặp mặt các bạn của chồng. Nguyễn rất ngạc nhiên không ngờ Michiko ứng khẩu rất thân mật và hay. Khi nàng chào để chấm dứt. Một tràng vỗ tay rất dài. Và mọi người đề nghị "cô dâu" phát biểu thêm vài lời bằng tiếng "mẹ đẻ" của cô để mọi người chia xẻ. Michiko gật đầu chào mọi người bạn bằng ngôn ngữ Nhật bản rồi nàng cất tiếng hát lớn một ca khúc nổi tiếng từ lâu của Việt Nam tại xứ hoa anh đào xa xôi của nàng. Lại một tràng pháo tay nổi lên dù thính giả không hiểu lời ca bằng tiếng Nhật nhưng đã biết tên ca khúc và tên tác giả qua âm điệu: Nắng Chiều của Lê Trọng Nguyễn.

Người ngạc nhiên nhất và vui nhất đêm nay không phải thính giả bạn bè của Nguyễn mà chính người chồng của Michiko. Nguyễn đâu có ngờ vợ chàng biết hát một ca khúc Việt Nam mà hát rất hay. Từ khi hai người quen nhau chàng chưa bao giờ nghe Michiko đề cập đến, bí mật nay mới bật mí!

4-

Nguyễn bàn với Michiko: Lần về thăm Việt-Nam của chúng ta kỳ này phải chọn mùa mưa lụt để em có thể đi thuyền trong các đường phố cổ Hội-An nên có phần hạn chế những nơi thăm viếng thắng cảnh mà anh muốn giới thiệu với em. Anh định sẽ đưa em đi những nơi tiêu biểu trước tiên. Chúng ta sẽ đáp máy bay từ Saigon đi Đà-Nẵng. Một vài ngày thăm thành phố "xếp loại số 2 của Việt-Nam về phát triển nhanh về kinh tế". Sau đó chúng mình sẽ đi thăm cố đô Huế bằng đường bộ. Dạo chơi vài ngày tại "cái nôi văn học, nghệ thuật cung đình cũ, kiến trúc cổ kính và phong cảnh thơ mộng và thưởng thức nhiều món ăn "đặc biệt Huế". Sau đó, chúng ta trở lại Đà-nẵng trên con đường đến phố cổ Hội-An. Rồi Hội An chúng ta sẽ đi đường bộ trên quốc lộ 1 sẽ ghé Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Qui Nhơn, Phú Yên, và nghỉ dưỡng sức ở thành phố biển đẹp của miền Trung là Nha Trang. Theo quốc lộ 1 chúng ta sẽ đi qua những thành phố nhỏ trên đường bộ trở về Saigon. Lần này, anh sẽ không đưa em đi thăm thành phố Đà Lạt nổi tiếng "thơ mộng nhất của những cặp đôi trẻ". Sẽ có những chuyến khác ta về Việt Nam, anh sẽ giới thiệu với Michiko vùng

đất Nam bộ trù phú... rồi đi máy bay ra thăm Hà Nội và những vùng phụ cận nổi tiếng như vịnh Hạ Long, Fan si pan, chùa Hương v v.

Rút kinh nghiệm khi Nguyễn sống ở quê nhà nhiều năm trước đây, chàng chọn đường đi dọc theo bờ biển khởi hành từ Ngũ hành sơn để vào phố cổ thay vì theo đường quốc lộ số 1 thường bị ngập nước trong mùa mưa lũ.

Michiko ngắm biển trên lộ trình nàng rất thích khi nhìn thấy hòn đảo trải dài ngoài biển Thái bình dương cách bờ ước chừng hơn mười cây số nên quay sang hỏi Nguyễn:

Anh, cù lao này gần bờ biển trông đẹp thật ! Tên gọi là gì, có phương tiện đi ra thăm đảo này không?

Tên gọi Cù lao Chàm. Đảo rộng lớn, từ xa xưa đã có nhiều cư dân. Nơi này cũng là một "cái đình du lịch của thành phố cổ" đấy. Nhưng mùa này biển động, sóng gió, mưa nhiều không thuận lợi khi du lịch đảo .

Xe đã bắt đầu đi vào địa đầu thành phố. Nguyễn nhìn về hướng sông Thu Bồn thấy nước màu vàng đục chảy xiết, Con đường bờ sông có tên Bạch Đằng thường ngày các người dân mê câu cá thường ngồi, ngập nước lụt. Phố Nguyễn Thái Học, khu buôn bán thường ngày ... nay là khu đi lại bằng đủ loại ghe thuyền, thùng chai, thỉnh thoảng có vài người đi.. lội bộ!

Nguyễn và Michiko từ trong một tiệm ăn bước ra sau khi đã uống cà phê và dùng điểm tâm. Nguyễn vẫy tay gọi một chiếc cyclo gần đấy và bảo chở hai người đi đến chùa Âm Bản (đền thờ Mã Viện). Ở địa phương này, tuy gọi là "chùa" (danh từ "chùa" không có nghĩa thông dụng "Phật tự" là một nơi có thờ Phật và có sư sãi tu hành. Danh từ "chùa" nhưng chỉ là một đền thờ làm "hội quán" của người Tàu xây dựng từ lâu khi họ đến định cư tại phố cổ vài thế kỷ trước đây. Trên con đường này du khách sẽ thấy thêm nhiều "chùa" nữa như chùa Hải Nam (hội quán bang Hải Nam), chùa Phật Minh Hương, Chùa Ông (đền thờ Quan Thánh), chùa Phúc Kiến (hội quán bang Phúc Kiến), chùa Ngũ Bang ("Trung Hoa lý sự hội hội quán": hội quán của 5 bang Quảng Đông, Phước Kiến, Triều Châu, Hải Nam và Gia Ưng), chùa Quảng Triệu (hội quán bang Quảng Đông) rồi cuối cùng là Chùa cầu Nhật bản, ngôi chùa thờ Trấn Võ Bắc Đế ("Emperor of The North") mà theo Lão giáo tôn xưng "Taoist God" để kiểm soát mưa, gió, bão lụt, động đất, sóng thần... cho xứ Phù tang tam đảo (nước Nhật bản) có thanh gươm thần ếm bùa trừ con cù có cái đuôi hay quẫy mạnh nằm bên nước Nhật bản mà cái đầu nằm tại đây... gây những trận động đất bên Nhật nhờ bị thanh gươm này ếm nên nước Nhật bớt động đất mạnh. Ngôi chùa nằm trên cầu gỗ ngắn có mái che

bắc qua một con lạch nhỏ của một trong ba con đường chính của phố cổ trước đây mang tên đường Chùa Cầu Nhật Bản (rue du Pont de Japonais), đường Quảng Đông (rue des Cantonais), đường Bờ Sông Hội An (quai de Faifo).

Michiko từ chiếc cyclo bước xuống đường phố chuẩn bị để "tham quan" ngôi Chùa Cầu Nhật Bản, một di tích của những người khách thương gia Nhật bản từ nhiều thế kỷ trước đã đến nơi này trú ngụ để buôn bán. Cầu này được vua nước Đại Nam cho tên gọi khác là "Lai Viễn Kiều". Hai đầu cầu có tượng Hai Con Khỉ và phía cuối cầu có tượng Hai Chú Chó - có ý nghĩa chùa cầu này xây dựng từ năm Thân (khỉ) đến năm Tuất (chó) thì hoàn tất.

Nước lụt đã dâng cao hai con đường chạy song song với sông Thu Bồn là đường bờ sông Bạch Đằng và phố Quảng Đông (Nguyễn Thái Học). Nguyễn thuê một chiếc ghe để cùng Michiko đi xem cảnh lụt biến các đường phố thành thủy lộ. Rất nhiều khách ngoại quốc, tây ba-lô, dân địa phương già trẻ lớn bé... vui mùa nước lụt mỗi năm diễn ra một vài lần vào tháng mười âm lịch như câu nói dân gian địa phương thường truyền tụng: "Ông tha mà bà chẳng tha, đó là cái lụt hai mươi ba tháng mười!"

Nhìn cảnh ghe đò đi lại nhộn nhịp chuyên chở khách trông rất vui mắt, Michiko nói với Nguyễn: "Cám ơn anh. Em rất thích vì lần đầu tiên trong đời được xem một quang cảnh lạ mắt... như thành phố Venice bên nước Ý".

PHƯƠNG-DUY TDC – California, USA



Lục Bát Tháng Tư

Mây mù giăng kín tháng tư
Quê xưa dâu biển, quê chừ tang thương
Ngồi quanh nhìn bốn bức tường *
Ngó khung cửa sổ với đường quanh hiu
Với tia nắng rợn lưng chiều
Xác xơ hoa lá, tiêu điều nước non!

Ai vì giấc mộng độc tôn
Mà gieo tang tóc oán hờn năm châu
Khởi từ Vũ Hán bên Tàu
“Hạc Vàng” ** cũng sợ ném vào lò thiêu?!
Lây lan virus toàn cầu
Đông Tây Nam Bắc ít nhiều chịu chung

Ngó trời trời vẫn mông lung
Ngó tivi chợt thấy lòng xót xa!
Ai người vì nước quên nhà
Ngày đêm dứng cảm xông pha trận tiền
Ai người bán rẻ niềm tin
Nước non tang tóc buồn tim hột hời

Muốn kêu một tiếng lên trời
Nhìn kia có kẻ hết lời hân hoan
Mỗi con số mỗi hồn oan
Ra đi tức tưởi với ngàn tiếc thương
Mai này hết cuộc nhiều nhưng
Rạch ròi công, tội; tỏ tường gian, ngay

Tháng tư trời vẫn mù mây
Buồn xưa cộng với buồn này, buồn hơn...



Quang Hà

California, USA - Tháng Tư 2020

* Lệnh cấm túc (Shelter in Place Order)

** Hoàng Hạc Lâu là bài thơ nổi tiếng của Thôi Hiệu đời Đường.

Lầu Hoàng Hạc tọa lạc tại thành phố Vũ Hán tỉnh Hồ Bắc Trung Quốc là nơi phát sinh ra corona virus.

TÔI YÊU NƯỚC MỸ

Tôi yêu nước Mỹ vô ngần,
Vì đang gặp lúc thăng trầm tang thương
Ai xui nên cảnh đoạn trường
Bão giông một thuở vô thường nắng mưa.

Tạ ơn nước Mỹ vô bờ,
Cứu tôi giữa lúc ước mơ kiếm tìm
Cho tôi cuộc sống bình yên
Những buồn vui những êm đềm tháng năm!

Tạ ơn nước Mỹ bội phần,
Giúp tôi mạnh áo, chiếu nằm, chén cơm
Mỗi ngày mỗi đẹp tốt hơn
Nhờ lòng nhân bản, tạ ơn vô cùng...

Nhớ xưa đang lúc lạnh lùng,
Được hơi nhân nghĩa ấm lòng biết bao
Yêu thương tôi nhận, lẽ nào
Quên ân tình lúc trắng sao cuộc đời?

Tạ ơn nước Mỹ tuyệt vời,
Cho tôi cuộc sống sáng ngời hôm nay
Xin ghi nhớ mãi ân này
Cảm ơn nước Mỹ từng ngày đi qua.

Hoa Văn – Virginia, USA
(4/7/2020 - Viết lúc đại dịch Vũ Hán)



YÊU KỊCH

** NGUYỄN LÂN **

Bạn mến thương,

Sinh trưởng trong một gia đình văn học nghệ thuật đương nhiên tôi yêu thích sách vở và âm nhạc ngay từ khi biết nắn nốt ngòi bút sắt. Thật là môi trường thuận tiện cho một mầm non ngơ ngác, chập chững bước vào đời, tôi đã có cơ may ấy.

Ngược dòng thời gian, lùi lại quá khứ cả bảy thập niên về trước khi tôi còn là một chú bé con luôn được bà ngoại dẫn đi xem kịch. Những đoàn kịch mà tôi không còn nhớ tên nhưng những kịch sĩ không bao giờ tôi quên được với tên Phùng Há, Bích Thuận... rồi sau này Bích Sơn, Bích Thủy v v... Tôi mê vở Lã Bố hí Điều Thuyền với Phùng Há trong vai Lã Bố và Bích Thuận trong vai Điều Thuyền thật tuyệt diệu. Nhìn cảnh Phùng Há thật nhẹ nhàng bế xốc Bích Thuận trên tay sao tôi thấy thú vị vẻ oai phong, võ dũng của bà quá. Hơn mười năm sau, Phùng Há đã nghỉ đóng kịch, chính Bích Thuận giữ vai Lã Bố và cô cháu gái Bích Sơn thủ vai Điều Thuyền. Tôi không ngờ một phụ nữ ẻo lả thuở xưa nay cũng uy vũ không kém một tướng quân trong vai Lã Bố và Bích Sơn cũng điêu nghệ ổng ẹo không thua gì bà dì Bích Thuận thời trẻ khi thủ vai Điều Thuyền.

Về nhà, tôi đứng trước gương lấy dáng một vị tướng quân, tay trái vịn đốc kiếm, tay phải đưa lên đầu vuốt đôi lông trĩ như Phùng Há, rồi cúi mình mời chào duyên dáng với người đẹp như Bích Thuận trên sân khấu. Tôi thấy mình “được”! Cũng anh hùng như Lã Bố, cũng tình tứ đắm say như Phụng Tiên thời Tam Quốc, đâu thua gì Phùng Há, Bích Thuận. Nhìn trong gương thấy mình giống như vị tướng tiên phong Cẩm Mã Siêu của thời Tam Quốc xa xưa. Ấy là tôi tưởng tượng thế!!!

Chợt giọng mẹ vang bên tai: “Làm trò khỉ gì thế? Múa may nhiều trông dơ dáng dạng hình!” Tôi ngưng lại, ngưng ngưng, không dám nhìn mẹ.

Tiếng ngoại rõ rệt: “Mẹ trông thấy nó diễn xuất cả hơn mười phút rồi. Trông được đấy chứ. Chỉ thua Phùng Há, Bích Thuận thôi. Còn hơn nhiều kịch sĩ khác trên sân khấu. Nhưng, cháu ơi... Bà cho cháu đi xem tuồng để mua vui thôi. Cháu đừng nên mơ tưởng đời nghệ sĩ. Cháu phải học thành tài để Mẹ vừa lòng, Bà mới vui”.

Tôi chỉ biết cúi đầu, lí nhí: “Vâng ạ”.

&

Thời gian trôi... thời gian trôi... thời gian lạnh lùng trôi...

Tôi đã trưởng thành. Tôi là giáo sư của một trường nữ nổi tiếng nhất đô thành, trường Nữ Trung Học Mê Linh. Tôi được giao giảng dạy môn

Vạn Vật (Sinh Vật) các lớp 11 và 12 (Đệ Nhị và Đệ Nhất) sau khi rời khỏi Đại Học Dược Khoa (nơi tôi phụ trách Parasitologie-Ký Sinh Trùng) với các sinh viên Y và Dược. Kể từ vậy để bạn thấy tôi hoàn toàn theo học Khoa Học Thực Nghiệm từ khi còn học Tú Tài đến ngày lấy Cử nhân, rồi Cao Học. Những môn học không dính líu tới văn chương, nghệ thuật như những người trong gia tộc (bác tôi Nhất Linh thổi clarinette, chú tôi Thạch Lam kéo violin, cha tôi Hoàng Đạo ru hồn với tiếng sáo lá lướt). Cả ba đều là những nhà văn nổi tiếng của những thập niên 30-40. Tôi chẳng bao giờ học nhạc, chưa từng được thụ giáo những thầy nổi tiếng dạy đàn ca. Tôi học lỏm chơi dương cầm từ anh tôi. Đương nhiên tôi không thể chơi hay được như anh nhưng tôi cũng đánh được những bài như Tristesse, La Prière d'une Vierge, Lac de Côme, Rêverie, Autumn Leaves... đã giản dị hóa. Bạn bè trầm trồ khen có hồn. Tôi cũng tập tọe thổi melodica, chưa bằng nhạc sĩ Văn Phụng nhưng vẫn được các em cựu nữ sinh Mê Linh ca ngợi thầy thổi nghe sao nức nở, du dương(!). Bạn ơi! Bạn phải thương một người "thất học" mà vẫn diễn tả hơn những vị được học đàn... bao nhiêu thứ đàn... rất là sang... nhưng không dám trình diễn vì... tiếng đàn cứng quá, vô hồn quá! Thành thực khoe với Bạn đấy nhé.

Ngay từ hồi còn nhỏ, tôi đã "biết" nhìn, "biết" nghe, "biết" phân biệt cái hay cái dở vì theo tôi phải biết yêu cái đẹp. Với tôi, cái ĐẸP Tạo Hóa đặc biệt ban cho một số người, không phải ai cũng có. Cái ĐẸP đây không chỉ là cái đẹp của một thân hình mà là cái đẹp của tâm hồn toát ra từ những ngón tay, từ khóe mắt, từ giọng nói, từ tiếng ca. Ai cũng học nhạc được, ai cũng học đàn sáo được. Chịu khó rèn luyện rồi cũng khá dần nhưng thu hút được người nghe, hấp dẫn được tha nhân lại là chuyện khác, phải nhờ Trời cho. Đây là những người có khả năng mà chúng ta thường gán cho hai chữ tài hoa. Nghe dễ thương vô cùng! Với tôi, đó là cái ĐẸP!

Chơi với nhau từ tuổi thanh xuân, bạn thương tôi, nói những câu làm tôi mát ruột làm tôi cứ nghĩ tôi hơn người. Có lẽ vì thế mà ngoại phát hiện ra đứa cháu nhen nhúm tính kiêu kỳ. Một hôm Bà nói: "Đừng bao giờ lộ vẻ kiêu kỳ. Trên đời, mình đẹp vẫn có người đẹp hơn, mình tài vẫn có người tài hơn, mình giỏi vẫn có người giỏi hơn, cháu nhớ đấy". Tôi vẫn nhớ lời Bà dạy về những cái may mắn trong cuộc sống cho đến ngày nay - tuổi đã ngoại 80 nhưng còn muốn thông thêm "mình giàu vẫn có người giàu hơn". Bạn đừng nghĩ tôi xỏ xiên ai. Nhưng, đó là cuộc đời!

Lan man tâm sự quên cả "Yêu Kịch"!

Vì mê say Phùng Há, Bích Thuận nên tôi yêu diễn xuất. Dù giảng dạy Sinh Vật nhưng không biết từ lúc nào tôi nghiêm nhiên trở thành đạo diễn kịch cho trường Mê Linh. Trước khi tôi vào, trường, Mê Linh vẫn có văn nghệ hằng năm nhưng chỉ sau khi tôi đến dạy học mới có bộ môn kịch, mới có Đại Nhạc Hội. Yêu văn nghệ và thích làm công tác xã hội tôi đã gặp đúng người cùng chí hướng nâng đỡ. Đó là chị Hiệu Trưởng Mê

Linh. Dù bận với những lớp thi Tú Tài tôi vẫn cố dành thời giờ (ngày nghỉ, ngày cuối tuần) đến trường cùng các nữ sinh xuất sắc (có tài, có sắc, học giỏi) tập luyện. Chúng tôi có mục đích: phát huy tài năng và gây quỹ cho nhà trường. Tiền kiếm ra nhờ những mục văn nghệ được dành vào học bổng cho học sinh nghèo, mua những dụng cụ phòng thí nghiệm, phụ giúp tiền chính phủ trợ cấp xây hồ tắm cho trường. Tôi hạnh diện vì Mê Linh là trường duy nhất tại miền Nam có hồ bơi cho con cháu Trưng Triệu thỏa sức vẫy vùng.

Vở kịch đầu tiên tôi làm cho trường là thi kịch Tro Tàn Điện Ngọc. Sau khi soạn lại vở, cắt bỏ cho vừa đủ hai giờ đồng hồ là tìm diễn viên. May thay, mấy lớp Đệ Nhị tôi phụ trách cung cấp những em nữ sinh có khả năng, mê sân khấu, chịu khó bỏ thời gian để tập kịch dù là ngày Chủ Nhật, dù lúc choạng vạng tối. Nhà trường cung cấp thức ăn cho diễn viên và đạo diễn bắt đầu dĩ đầy đủ tiện nghi: nơi tập kịch mát mẻ rộng rãi, xe đưa đón, những bữa ăn ngon miệng. Mà không ngon miệng sao được khi mình đang làm việc mình thú thích, phải không bạn?



Vũ Khắc Khoan

Rồi mỗi năm, một vở kịch ra đời làm choáng mắt dân Thủ Đô thuở ấy: thi kịch Bến Nước Ngũ Bô của Hoàng Công Khanh, Vân Muội của Vũ Hoàng Chương, Kiều Loan của Hoàng Cầm, Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài, thoại kịch Dưới Chân Tường và đặc biệt trường thiên thoại kịch Thành Cát Tư Hãn (TCTH) của Vũ Khắc Khoan. Đặc biệt vì vở TCTH được trình diễn đúng vào năm trường Mê Linh tròn 50 tuổi và thành phần diễn viên là quý vị trong Ban Giảng Huấn, những người cầm phấn trên bục giảng. Kịch tác gia Vũ Khắc Khoan là người yêu kịch, là thầy dạy Sử Địa mà tôi cảm phục khi còn ngồi dưới ghế Trung Học. Thầy Khoan rất khó tính. Người đã ngưng ngang vở kịch này khi các sinh viên Đại Học Khoa Học đang trình diễn trên sân khấu vì người không vừa ý. Đó là điều tôi làm tôi lo lắng và vô cùng e ngại. Chọn diễn viên cho TCTH không phải dễ. Các giáo sư đa số là phụ nữ và chưa bao giờ diễn kịch. Bà Giám Học thủ vai chính Đại Hãn, đối thủ của tôi trên sân khấu. Đáng bực của một mệnh phụ, người phốp pháp tròn trịa, phần dưới nảy nở hơi nhiều. Mỗi lần bà đứng dậy tôi phải nhanh chân tiến đến trước mặt để khóa lấp phần nào đáng về thiếu tính cách anh hùng của Đại Hãn. Phần tôi vai chính thứ hai, Sơn Ca, một thanh niên cao ngạo, khật khưỡng, vẻ nhã nhặn mà dị kỳ, bất cần đời. Vai Sơn Ca đòi hỏi sự diễn tả nội tâm và sống động một cách thương tâm, cuồng si trong hành xử khiến khán thính giả phải khắc khoải rung động. Chính vai này đã khiến tác giả Vũ Khắc Khoan ngưng ngang vở kịch của ĐH Khoa Học Sài Gòn vì ông không hài lòng cách diễn tả của anh sinh viên trong vai Sơn Ca. Tôi lo cũng phải. Nhưng tôi mê nghệ thuật, say ánh đèn sân khấu. Với tôi, sự

thành công sẽ tới khi mình yêu thích, đam mê.

Trên sân khấu rạp Quốc Thanh ngày Đại Hội Mê Linh năm ấy - cảnh kịch tính lên tới cao độ: Sơn Ca bị chọc mù hai mắt nhưng đôi tai vẫn nghe được những tiếng khóc thét, rên la của người dân xứ sở đang bị xử tử từng loạt. Sơn Ca lăn lộn đớn đau, không phải đau vì cặp mắt vừa bị móc ra mà đau cho dân mình đang bị tàn sát... dưới ánh đèn màu rêu thẫm và màu máu đỏ quay cuồng quét trên mình chàng, chấp chờn điên loạn, ma quái ghê người... xen lẫn tiếng trống đồ dồn thúc giục chém giết, tiếng kêu gào van xin trong tuyệt vọng. Đó là cảnh “đẹp” tàn nhẫn và khủng khiếp nhất của vở Thành Cát Tư Hãn. Cũng phải ngợi khen những chuyên viên âm thanh và ánh sáng chơi với kỹ thuật cao đã khiến cho khán thính giả thấy vai Sơn Ca tuyệt diệu. Kịch sư Vũ Khắc Khoan rất thích cảnh này, ông cho là một màn “đầy kịch tính, máu và nước mắt”.

Những ngày kế tiếp, báo chí ca ngợi vì không thể ngờ giáo sư Mê Linh lại có tài diễn xuất trên sân khấu ngoài khả năng dạy học. Những danh từ “mỹ nhân”, “kỳ nhân” được ghép cho những diễn viên. Tôi cảm động vì dòng chữ “un coup d’essai qui vaut un coup de maître” (mới thử lần đầu mà đã đáng bậc thầy) trên mặt báo và cảm động hơn nữa khi tác giả Vũ Khắc Khoan tìm gặp tôi trong hậu trường, phả những làn khói “pipe” trắng như tơ mây vào mặt tôi, xiết chặt tay tôi, buông thõng hai tiếng “cảm ơn”. Ông đã hài lòng!

Bây giờ bạn hiểu rõ tại sao tôi yêu kịch và sống mãi với kịch cho đến... ngày... miền viễn...

Chân tình,

NGUYỄN LÂN

Virginia, Xứ Tình Nhân - cuối Thu 2019



Nguyễn Lân trong những vai kịch

LOCKDOWN / PHONG TỎA

**** Richard Hendrick / Mùi Quý Bồng ****

Bài thơ “Lockdown” về nạn dịch “Covid-19” của tu sĩ Richard Hendrick.



Tu sĩ Richard Hendrick sống và làm việc ở Ireland (Ái Nhĩ Lan). Ông đã đăng tải bài thơ “Lockdown” (“Phong tỏa”) của ông trên facebook vào ngày 13 tháng Ba năm 2020. Bài thơ đã được rất nhiều người tán thưởng. Bài thơ muốn truyền giao một thông điệp mạnh mẽ về niềm Hy Vọng trong cơn hỗn loạn vì bệnh dịch “corona” (Covid-19) truyền nhiễm khắp nơi và nhà cầm quyền đang ban hành những biện pháp nghiêm ngặt để ngăn

chặn bệnh lan truyền (a strong message of hope during the coronavirus pandemic).

Bài thơ đã trấn an nhiều triệu người trên khắp thế giới đang bị ốm đau, chết chóc, bị chia cách và phong tỏa bởi lệnh “trú ẩn tại chỗ” để tránh lây lan bệnh dịch này. Bài thơ khuyên nhủ là tuy có “Sợ hãi” và “Cách ly” nhưng đừng đưa tới “Hận thù” và “Cô độc”. Kêu gọi mọi người Nguyên cầu và Thương yêu, mong có sự lưu tâm và tích cực giúp đỡ lẫn nhau.

Tác giả tâm sự: ***“Chim vẫn hát, bầu trời vẫn trong xanh, tiếng hát ca vẫn vang lên. Ngay cả trong những biến cố tang thương vẫn nảy sinh điều Thiện, lòng Nhân và sự Từ bi Bác ái để thương yêu hết mọi người mọi vật. Mong bài thơ mang lại sự an ủi cho con người, làm giảm bớt sự đau thương và tổn thất.”*** (Tâm Minh)

LOCKDOWN

Yes there is fear.

Yes there is isolation.

Yes there is panic buying.

Yes there is sickness.

Yes there is even death.

But,

They say that in Wuhan after so many years of noise

You can hear the birds again.

They say that after just a few weeks of quiet

The sky is no longer thick with fumes

But blue and grey and clear.

They say that in the streets of Assisi

People are singing to each other

across the empty squares,

keeping their windows open

so that those who are alone
may hear the sounds of family around them.
They say that a hotel in the West of Ireland
Is offering free meals and delivery to the housebound.
Today a young woman I know
is busy spreading fliers with her number
through the neighbourhood
So that the elders may have someone to call on.

Today Churches, Synagogues, Mosques and Temples
are preparing to welcome
and shelter the homeless, the sick, the weary
All over the world people are slowing down and reflecting
All over the world people are looking at their neighbours in a new way
All over the world people are waking up to a new reality
To how big we really are.
To how little control we really have.
To what really matters.
To Love.
So we pray and we remember that
Yes there is fear.
But there does not have to be hate.
Yes there is isolation.
But there does not have to be loneliness.
Yes there is panic buying.
But there does not have to be meanness.
Yes there is sickness.
But there does not have to be disease of the soul
Yes there is even death.
But there can always be a rebirth of love.
Wake to the choices you make as to how to live now.
Today, breathe.
Listen, behind the factory noises of your panic
The birds are singing again
The sky is clearing,
Spring is coming,
And we are always encompassed by Love.
Open the windows of your soul
And though you may not be able
to touch across the empty square,
Sing.

Richard Hendrick
March 13th, 2020

PHONG TỎA

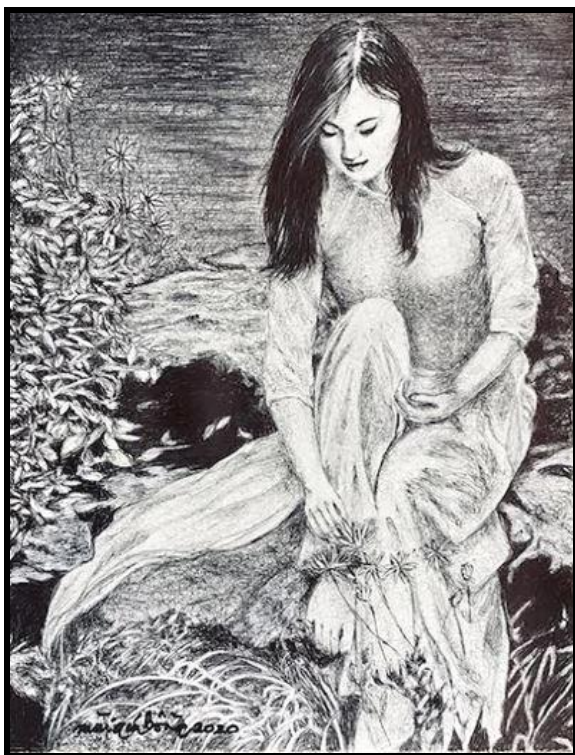
Đúng vậy, quả có sự sợ hãi.
Có tình trạng ta phải cách ly.
Có quang cảnh hoảng loạn thu mua.
Có tình trạng lan xa bệnh dịch.
Có đến cả quanh ta cái chết.
Nhưng người ta, sau hết, nói rằng
Vũ Hán đã không còn tiếng ồn.
Có thể nghe chim muông đua hót.
Sau vài tuần không gian lặng ngắt
Bầu trời không còn phủ khói đen
Mà sáng lên màu xanh, xám, trong.
Assisi, đường vang tiếng hát
Mà dân chúng đua nhau cùng cất
Vội cửa sổ mở toang, họ tặng nhau
Để những người cô đơn, ưu sầu
Biết gia đình đâu đây quanh họ.
Người ta nói một khách sạn nọ
Ở miệt Tây xứ Tô Cách Lan
Đã tặng miễn phí nhiều phần ăn
Cho những người nằm nhà, ly cách.
Một phụ nữ trẻ, tôi mới biết
Đã bận rộn đi khắp quanh vùng
Phát những tờ giấy nhỏ có mang
Số điện thoại của mình, cốt để
Các cụ già đơn côi có thể
Gọi cô đến giúp đỡ khi cần.
Những nhà thờ, thánh thất, chùa chiền
Đang mở cửa để làm chỗ trú
Cho người bệnh, mệt, không nơi ở.
Bây giờ trên toàn thế địa cầu,
Người ta thôi vội vã, bắt đầu
Suy tưởng, và nhìn vào hàng xóm
Vội một nhận định mới, khác hẳn.
Khắp nơi, mọi người tỉnh thức dần,
Và nhận ra sự thật hiển nhiên
Con người không thật tình vĩ đại,

Con người không kiểm soát mọi thứ nổi.
Và mình biết rõ cái thật cần,
Mình thấu hiểu hai chữ yêu thương.
Nên ta sẽ dốc lòng cầu nguyện.
Và tự nhắc mình là: Rất đúng
Nỗi sợ hãi ta đang đối diện,
Nhưng không vì thế vương hận thù.
Đúng, ta đang phải chịu cách ly,
Nhưng ta có cô đơn đâu chứ!
Có hoảng loạn thu mua mọi thứ,
Nhưng sao phải giận dữ, khó khăn!
Đúng là có dịch bệnh nguy nan,
Nhưng sao để tâm thần nhuốm bệnh?
Đúng, cũng có ngay cả thiệt mạng,
Nhưng từ đó, tỏa sáng tình yêu.
Hãy thức tỉnh, chọn cách sống để theo.
Hãy hít thở, lắng nghe, vứt bỏ
Những xáo động, hốt hoảng, kinh sợ.
Ngoài kia, chim lại đã hót rồi.
Màu xanh trong đã phủ bầu trời.
Mùa Xuân cuối cùng rồi cũng tới.
Và tình yêu, với chúng ta, mời gọi.
Hãy mở rộng cửa sổ mọi tâm hồn,
Và tuy tay bạn không thể vươn
Qua được khoảng vườn hoang trước mặt
Để chạm vào những người thân thiết
Thì cũng không sao hết, bạn ơi.
Cứ cất vang tiếng hát, ngợi ca đời!



MÙI QUÝ BỒNG

(phóng tác – Texas, USA - 03/04/2020)



Thiếu Nữ Và Hoa

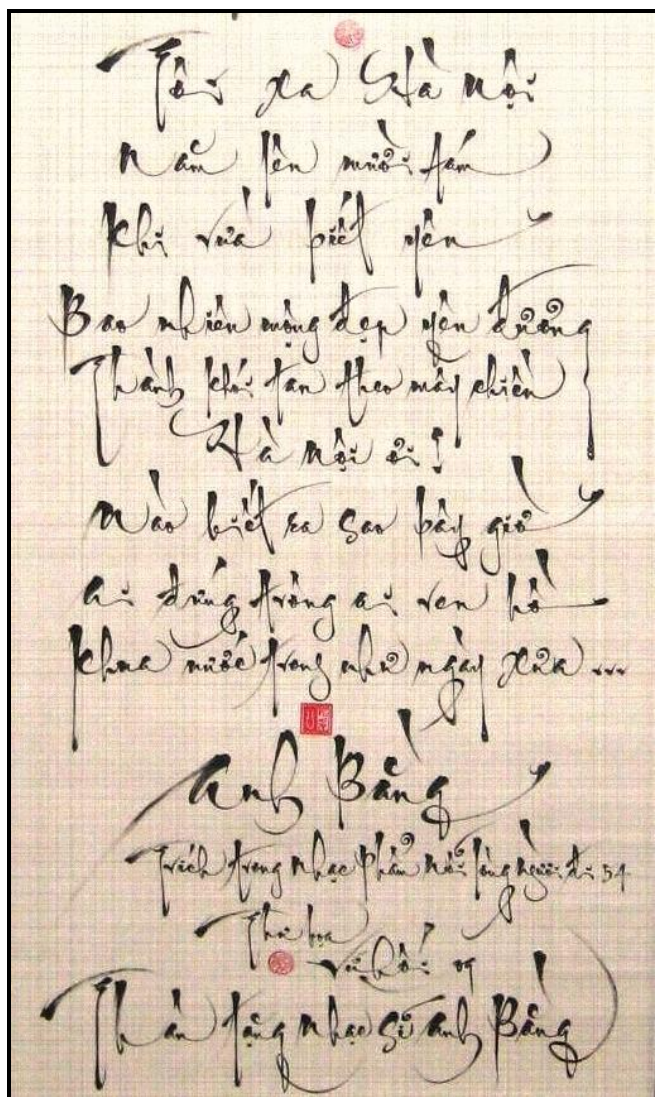
Tranh: **Mùi Quý Bồng** (ý theo ảnh chụp của **Đinh Văn Linh**)

Mộng Chiều Xưa

Chiều nao trở lại lối xưa
Vẫn đóa hoa dại, hương chưa phai nhòa
Chạm hoa cảm nhớ người xưa
Ôm vùng kỷ niệm chợt vừa đâu đây...
Từ khi bão nổi cuồng vây
Vắng người âu yếm hoa cài tóc mây
Ngậm ngùi tim nát mi cay
Tìm sao giây phút ấm vai hơi người
Dấu yêu ngày cũ vàng rơi...
Úa màu áo trắng mộng đời vỡ toang!

Kim Oanh

Australia - 24/3/2020



**“Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu
 Bao nhiêu mộng đẹp yêu đương thành khói tan theo mây chiều
 Hà Nội ơi! Nào biết ra sao bây giờ
 Ai đứng trông ai ven hồ, khua nước trong như ngày xưa ...”**
 (trong nhạc phẩm Nỗi Lòng Người Đi của cố nhạc sĩ **ANH BẰNG**)

Thư họa: **VŨ HỐI** (Maryland USA)

ĐI VỚI NHAU ĐẾN CUỐI ĐỜI

**** TT-Thái An ****

Thế lớn lên trên đồng ruộng miền Sóc Trăng, cha mẹ Thế hiếm con nên chỉ có hai con, một gái lớn rồi đến Thế là con trai.

Thuở bé, Thế hay theo chị đi chơi với lũ trẻ trong xóm. Vì thế, Thế hay chơi chung với bọn con gái. Mà gái trai gì thì thuở bé có đứa nào để ý, cả đám kéo nhau đi bắt dế để chơi, bắt trùng về làm mồi câu cá, hay làm bẫy bắt lươn, bắt chim. Hay thỉnh thoảng vào vườn người ta xin hái vài quả ổi, quả mận hay quả xoài. Dù vườn nhà mình cũng có, nhưng đôi khi cây trái không ra cùng một loạt, nhìn trái cây nhà người ta mà thèm nên xin hái cái đã.

Trong đám con gái thuở đó, có Nga là thân với Thế nhất. Nga bằng tuổi với Thế nên vẫn mày tao với nhau. Nhà Nga là địa chủ, có nhiều tá điền. Nga lại là con gái út, trên Nga có một người chị, nên được cưng chiều từ nhỏ, vì thế, Nga luôn là người điều khiển người khác, nếu không làm theo ý Nga thì cô bé sẽ nghỉ chơi, giận dỗi bỏ về. Vì thế, cả bọn cứ phải nhường Nga, vì có Nga sẽ vui hơn. Thỉnh thoảng Nga hay cho cả bọn vào nhà mình hái trái cây, chưa hết, mỗi khi nhà Nga có đám tiệc thì Nga lại lấy trộm bánh trái ra chia cho cả bọn.

Cứ thế cả bầy trẻ con lớn lên với nhau. Trong xóm, chỉ có vài gia đình cho con đi học. Vì thời đó ít người nghĩ đến lợi điểm của việc học. Nhưng cha mẹ Thế cố gắng cho hai con đi học trường làng, chỉ dạy hết lớp ba. Đứa nào muốn học lên nữa thì phải ra trường xã, đi bộ xa hơn nhiều.

Thế tuy con nhà nghèo nhưng học giỏi nên cha mẹ cho đi học tiếp. Còn người chị học xong lớp ba thì thôi, ở nhà phụ cha mẹ buôn bán ngoài chợ. Học xong lớp nhất (lớp năm thời nay), Thế thi đậu tiểu học, sau đó thi đậu vào trường nam trung học tỉnh.

Riêng Nga, thi đậu xong tiểu học, cũng đậu vào trường nữ trung học tỉnh. Từ đó, mỗi đứa theo một ngã riêng. Cha mẹ Thế đưa Thế đến ở nhờ nhà bà con để dễ đi học. Cha mẹ Nga cũng đưa Nga ra tỉnh ở nhà bà con để đi học. Cả năm, Thế và Nga chỉ về nhà vào dịp Tết và dịp nghỉ hè.

Gặp lại nhau tay bắt mặt mừng nhưng cả hai chẳng còn dám xưng hô mày tao nữa. Bây giờ thì xưng tên thôi, như thế cũng tiện và tạm ổn. Chẳng còn đám bạn bè xưa để kéo nhau đi bắt dế, bắt trùng. Chúng nó cũng tản mát mỗi đứa một nơi, có đứa ở lại làng thì cũng bốn ba buôn bán hay cấy cày như người lớn nên chẳng còn thì giờ đàn đúm với bạn

cũ. Thế và Nga đã 14 tuổi rồi còn gì. Đám bạn thì có đứa nhỏ hơn, có đứa lớn hơn, mỗi đứa một việc. Chính Thế và Nga cũng chẳng còn bé để thích lê la đàn đúm với lũ bạn đi la cà trong xóm nữa.

Cứ thế, mỗi khi bãi trường về nhà, Thế chỉ mong gặp lại Nga, hình như Nga cũng thế. Thế bước qua nhà Nga mà ngượng ngùng khi mẹ của Nga hỏi sáng giọng:

- Cháu đến kiểm con Nga hả?

Thế lúng túng dạ vâng. Mẹ Nga hỏi tiếp:

- Cháu học tới đâu rồi?

- Dạ! Hết năm nay cháu lên lớp đệ lục.

- Vậy chừng nào thì thi lấy bằng thành chung?

- Dạ, ba năm nữa.

- Ủ! Ráng học cho giỏi lấy cho được bằng thành chung rồi học lên nữa nghe cháu!

- Dạ! Cháu sẽ cố gắng.

Hú hồn! Nga bước ra trách mẹ:

- Má hỏi như lấy khẩu cung người ta vậy đó hả?

Bà mẹ nói ngay:

- Thì gặp học trò không hỏi chuyện học chứ hỏi gì bây giờ?

Thế lúng túng nói đỡ cho bà mẹ Nga:

- Không sao, bác hỏi thăm thôi mà.

Mẹ Nga thấy nói tới đây tạm đủ nên rút lui vào sau nhà. Nga mỉm cười với Thế:

- Sợ má Nga lắm phải không?

Thế lúng túng thêm lần nữa nên chỉ cười trừ, chẳng dám có ý kiến. Nga luôn làm chủ tình hình và Thế cũng đương nhiên chấp nhận như từ bao nhiêu năm nay. Bản tánh của Thế hiền lành, nói ít. Nga thì liến thoắng, nhanh nhẹn hơn Thế trong mọi việc. Nhưng hình như Thế thích mẫu người như Nga từ nhỏ mà chẳng hay. Bây giờ ra thị xã đi học, phổ phường thiếu gì cô gái ăn mặc lựa là, có cô trông cũng xinh nhưng Thế chẳng để ý đến cô nào vì Nga đã chiếm hết trong tâm trí của chàng rồi. Thế không phải là mẫu người thích thay đổi.

Lần nào ngồi chơi ở phòng khách nhà Nga độ một giờ, nói toàn chuyện trường học, thầy cô, bạn mới, nhà trọ hoặc đôi khi bàn qua một vài bài thơ đăng báo thời đó. Thỉnh thoảng bà mẹ lại ra xem chừng rồi bỏ vào trong, hình như bà có ý nhắc Thế hết giờ rồi, về đi thôi. Thế hiểu ý nên xin phép ra về. Nga cũng biết ý mẹ nên có lần hẹn Thế ra ngoài đường cái chờ Nga rồi hai đứa rủ nhau đi qua đường khác vào quán nước ngồi

nói chuyện. Nga lúc nào cũng có tiền bỏ túi nên luôn dành trả tiền nước.

Tình bạn của Thế và Nga kéo dài vài năm như thế, nó biến thành tình yêu bao giờ chẳng hay. Mẹ Nga tính ý nên biết chuyện, bà dặn dò Nga:

- Thăng Thế con nhà nghèo, má không muốn con lấy nó rồi nghèo khổ. Má cũng không muốn chia đất đai cho nó vì sợ nó đào mỏ lấy của rồi bỏ con. Con liệu thân đừng có tiến xa với nó mà mang họa. Má nhất định không gả con cho nó đâu.

Nga tức tối cãi lại:

- Má cấm con lấy anh Thế thì con không lấy ai nữa. Con ở giá cho người ta nói con ế chồng cho má coi.

Bà mẹ Nga chừng hững, bà không ngờ con gái bà cứng cổ như vậy. Bà tăng hăng, hỏi lại:

- Con lấy nó rồi nó làm gì nuôi con?

- Thì ảnh học xong, ảnh đi làm công chức hay làm cho mấy hãng Pháp trên tỉnh cũng sống được mà.

- Thôi được! Nếu nó học hành đỗ đạt có nghề nghiệp đàng hoàng rồi má tính.

Nói xong bà hứ một tiếng ra chiều bực mình rồi bỏ vào trong.

Nga thở phào nhẹ nhõm, nhưng cũng băng khuâng tự hỏi không biết Thế có muốn cưới mình không, vì chưa bao giờ hai đứa nghĩ đến chuyện lấy nhau, thành vợ thành chồng. Nga nhủ thầm kỳ sau gặp lại, nàng sẽ hỏi Thế xem sao.

Kỳ này, hai đứa sẽ ra cái quán nước cũ cách xa con hẻm nhà hai đứa một đoạn đường. Đó là nơi hẹn hò của hai đứa, mỗi lần ra đó chỉ ngồi uống nước dừa và nói chuyện độ chừng hai giờ là phải ra về vì sợ đi lâu về nhà bị hỏi. Vì thế, lần nào cũng chỉ nói chuyện tào lao thiên hạ chưa được bao lâu thì đã hết giờ. Chỉ có thế mà cũng phải ra quán nước ngồi nói chuyện với nhau. Mà không gặp nhau cũng không được, thấy nhớ thế nào ấy. Kỳ này Nga đã nghĩ sẵn những câu để hỏi Thế.

Thế đã ngồi sẵn trong quán để chờ, thấy Nga bước vào Thế đứng lên kéo ghế cho Nga. Nga ngồi xuống ghế hỏi ngay:

- Thế chờ lâu chưa?

- Chừng 15 phút thôi. Ngồi chờ Nga cũng thấy vui rồi.

Nga nghiêm trang nhìn Thế rồi nói:

- Kỳ này Nga có chuyện quan trọng muốn hỏi Thế.

Thế hỏi hộp hỏi lại:

- Chuyện gì mà quan trọng?

- Chuyện hai đứa mình!

Thế lại thêm lo lắng, hỏi tới:

- Chuyện hai đứa mình là chuyện gì?

Nga tăng hắng, lấy giọng nghiêm trang nói:

- Bữa hôm má Nga nói không cho lấy Thế vì nhà Thế nghèo quá, lấy Thế thì Nga sẽ khổ. Nga cãi lại là anh Thế chưa bao giờ đòi cưới con, má đừng lo.

Nga ngưng một lúc theo dõi nét mặt của Thế. Thế lúng túng nên ngồi yên không nói gì. Nga bực mình hỏi ngay:

- Nga thấy Thế chưa bao giờ nói với Nga một câu là muốn cưới Nga làm vợ. Vậy bây giờ Nga muốn biết khi học xong, Thế có muốn cưới Nga không?

Thế giật mình trước câu hỏi của Nga. Thế không ngờ Nga bạo dạn quá, Thế luôn nghĩ đến một ngày nào đó hai đứa sẽ nên vợ chồng mà chẳng bao giờ dám nói ra. Thôi thì đã bị hỏi thì phải trả lời:

- Thế muốn cưới Nga làm vợ lắm chứ. Nhưng Thế biết cha mẹ của Thế nghèo sợ bị cha mẹ của Nga chê nên không dám nói ra.

Nga cười sung sướng rồi nói:

- Có thật là Thế muốn cưới Nga làm vợ không? Chỉ cần Thế thật lòng, Nga sẽ có cách bắt cha mẹ Nga phải bằng lòng.

Thế cảm động trả lời:

- Thế muốn cưới Nga lắm chứ, ngoài Nga ra Thế chẳng nghĩ đến ai khác.

Nga cười hài lòng. Nàng bạo dạn nắm tay Thế lay lay, rồi trách:

- Đàn ông con trai gì mà phải chờ con gái hỏi mới trả lời. Vậy bây giờ Nga hỏi Thế có thương Nga không?

- Có thương mới muốn ở đời với Nga chứ!

Nga cười vang sung sướng, người chủ quán thấy tiếng cười lớn nên quay lại nhìn. Nga biết mình vô ý nên nhin cười lại. Nàng nói nhỏ với Thế:

- Thế có thực lòng yêu Nga không?

Thế sung sướng khi Nga cứ hỏi tới để chàng có cơ hội bày tỏ nỗi lòng của mình. Chàng nói:

- Thế thương Nga từ khi mình còn nhỏ, tối nào nằm xuống ngủ cũng nghĩ đến Nga, chỉ mong sao ngày mai ra xóm chơi gặp lại Nga. Nhưng hồi đó Thế đâu biết đó là thương Nga.

Nga sung sướng nghe Thế nhắc chuyện hồi nhỏ. Nàng thấy hình như ông Trời se tơ kết tóc cho hai đứa từ thời thơ ấu. Nàng lại bạo dạn nắm tay Thế. Kỳ này Thế cũng bạo hơn, có thêm can đảm để nắm tay Nga và cảm thấy hạnh phúc khi tay Nga nằm trong tay mình.

Mùa hè qua mau, hai đứa lại xa nhau. Phải chờ dịp Tết về thăm nhà một tuần sẽ gặp lại nhau. Sau bốn năm học hành, Thế thi đậu thành chung. Nga thi rớt trở về nhà không đi học nữa. Vì mẹ Nga nói con gái học thế

đủ rồi, trước sau gì cũng lấy chồng.

Thế và Nga vẫn gặp nhau trong suốt mùa hè này, rồi Thế lên tỉnh học tiếp lên đệ tam, đệ nhị, rồi thi Tú tài I. Thế lại thi đậu Tú tài I, rồi đậu Tú tài II chương trình Pháp năm 1952.

Khi vừa đậu Tú tài I, Thế đã nhận được thông cáo của trường sĩ quan Thủ Đức đang tuyển mộ, ưu tiên cho học sinh vừa đậu Tú tài I. Tờ thông cáo này khiến Thế suy nghĩ mãi, chàng cảm thấy hình như cuộc đời binh nghiệp có sức mạnh lôi kéo mình. Nhưng Thế vẫn muốn học tiếp cho xong cái bằng Tú tài II để có thêm thời gian suy nghĩ cho chín chắn trước khi quyết định.

Đậu xong Tú tài II, trở về làng xưa xóm cũ, Thế chẳng khác gì quan trạng về làng. Cả xóm chào đón Thế như một người có học vấn cao nhất xóm. Họ hãnh diện vì trong xóm có người học cao như Thế. Thời đó có được cái bằng Tú tài II là giỏi lắm rồi. Cha mẹ Nga nghe tin Thế thi đậu Tú tài II cũng hài lòng nên nhắc Nga:

- Con hỏi thằng Thế có muốn cưới con thì cưới lúc này. Chứ để nó lên tỉnh kiếm việc làm là có người khác dành nó làm con rể đó.

Nga trả lời:

- Tía má khỏi lo! Con với ảnh đã bàn trước rồi, ảnh mà thi đậu Tú tài II xong là ba má ảnh sẽ mang trầu cau sang hỏi cưới con. Ba má nhớ đừng đòi hỏi nhiều quá, người ta lo không nổi thì con ế chồng đó!

Má Nga nói ngay:

- Ế sao được mà ế! Chung quanh đây thiếu gì địa chủ đánh tiếng muốn cưới con cho con trai của họ.

Nga cãi ngay:

- Con của họ có tiếng là con địa chủ nhưng không có học như anh Thế, cũng không đẹp trai như anh Thế, con không ưng họ đâu, chẳng thà con ở giá.

- Dầu gì mình cũng có tiếng là địa chủ, không đòi gì hết thì người ta cưới. Thôi thì má đi đánh cho con cặp kiềng đeo cổ, cặp xuyên đeo tay và một đôi bông tai bằng vàng y, rồi hai đứa đi lấy đem về. Hôm đám cưới nó sẽ đem qua đeo cho con để hai bên họ hàng cùng chòm xóm trông thấy là nó có sính lễ cưới con. Má cho con tiền đi mua mấy xấp lụa may áo cưới, cho nó tiền mua vải may bộ cô-mê-lê mặc coi cho sang, cho xứng với cậu tú.

Nga cười sung sướng trước kế hoạch của mẹ. Xem ra cha mẹ nàng cũng hài lòng về thành tích học hành của Thế. Cả xóm này, cả xã này có ai học cao như Thế đâu!

Mọi việc đều được cha mẹ Nga lên kế hoạch. Đám cưới xong chú rể sẽ ở nhà vợ vài tuần rồi lên Sài Gòn kiếm việc làm. Vì nhà Thế nhỏ bé, không có phòng riêng cho hai vợ chồng mới nên nhà gái bắt rể. Nga sẽ ở lại nhà cha mẹ, khi nào Thế có việc làm sẽ về rước Nga lên Sài Gòn thuê nhà. Nhà trai bắt buộc phải bằng lòng cho con mình đi ở rể vì không dám đòi con dâu nhà giàu về ở căn nhà nhỏ bé chật hẹp của mình. Thế là cha mẹ của Thế vui vẻ trước mọi đề nghị của anh chị dâu.

Gia đình Thế theo đạo Công Giáo. Nga bằng lòng theo đạo của chồng. Cha mẹ Nga không phản đối việc con gái theo đạo của chồng nên họ ra nhà thờ làm đám cưới, sau đó về xóm đãi tiệc.

Đám cưới diễn ra thật đẹp, cả xóm ra xem cô dâu chú rể ăn mặc tân thời và sang trọng. Lần đầu tiên họ nhìn thấy bộ cô dâu màu trắng của chú rể mà trầm trồ nể phục, cô dâu mặc áo dài lụa màu đỏ trông nổi bật giữa đám con gái mặc áo dài trắng.

Sau đám cưới là tuần trăng mật, họ chẳng đi đâu xa, chỉ ở nhà và sau hai tuần, Thế xin phép cha mẹ vợ lên Sài Gòn kiếm việc làm. Cha mẹ vợ dúi cho Thế vài chục bạc để thuê nhà trọ và ăn ở trong lúc chưa có việc làm. Cô dâu Nga bịn rịn không muốn chia tay với chồng, rốt cuộc cô đành đi theo chồng lên Sài Gòn ở nhà thuê chật hẹp cũng được, miễn là chồng đâu vợ đó. Thế là cha mẹ Nga đồng ý cho con gái theo chồng lên Sài Gòn vì ông bà có người nhà trên đó, cứ đến ở nhờ tuần lễ đầu trong lúc đi kiếm nhà trọ để thuê.

Lên đến Sài Gòn, thay vì đi kiếm việc làm, Thế nói với Nga ý định ghi danh vào trường sĩ quan Thủ Đức vì muốn theo đuổi binh nghiệp. Nga nghe xong thích quá nên hưởng ứng ngay vì nàng đã hình dung ra Thế trông oai hùng biết bao trong bộ quân phục.

Thế đề nghị Nga trở về nhà cha mẹ ở cho đến khi Thế được huấn luyện xong ở quân trường Thủ Đức, biết đổi về đơn vị nào rồi Nga sẽ dọn nhà theo chàng. Nhưng Nga muốn ở lại Sài Gòn để thỉnh thoảng lên quân trường thăm chồng nên nàng sẽ ở lại nhà bà con, chờ khi nào Thế tốt nghiệp, biết đổi về đơn vị nào thì sẽ dọn nhà theo chồng.

Hai vợ chồng đồng ý kế hoạch này.

Thế là cuộc đời binh nghiệp của Thế bắt đầu từ đây, năm 1952. Thời đó còn là trường sĩ quan do người Pháp đào tạo, sau 1954 chuyển sang cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Có lẽ người Pháp nhìn thấy trước khi chia đôi Nam, Bắc, chính quyền miền Nam cần ngay sĩ quan để lãnh đạo quân đội của miền Nam tự do hầu có thể đối phó với quân đội miền Bắc dưới sự lãnh đạo của tập đoàn cộng sản.

Thế ra trường sĩ quan Thủ Đức, gia nhập binh chủng Thiết Giáp. Sau khi đất nước chia đôi năm 1954, hòa bình được vài năm đầu. Quân đội miền Nam chỉ lo đối phó với nội loạn, dẹp quân Bình Xuyên, Hòa Hảo. Nhưng

vài năm sau đó đã thấy quân miền Bắc xâm nhập và đánh phá đó đây. Cộng thêm sự xuất hiện của cái gọi là Mặt Trận giải phóng miền Nam ra đời làm hậu thuẫn cho quân đội cộng sản miền Bắc tiến sâu vào Nam. Cũng như tất cả các quân binh chủng khác, Thế cứ theo đuổi trận mạc từ tỉnh này sang tỉnh khác, vào sinh ra tử bao nhiêu lần. Lần nào bị thương đưa về quân y viện Cộng Hòa, Nga luôn luôn ở cạnh săn sóc chồng. Cuộc đời hai vợ chồng luôn gắn bó nhau, chỉ buồn một nỗi là không có con. Vì là người Công Giáo nên Thế không bao giờ nghĩ đến việc bỏ vợ để lấy người khác sanh con cho mình. Cả hai vợ chồng đã cầu xin Chúa rất nhiều năm cho họ có một đứa con, trai hay gái gì cũng được, nhưng Chúa vẫn không cho. Vì vậy, cả hai đều hiểu rằng con cái là do Chúa ban, nếu Chúa không cho có con thì họ cũng bằng lòng chấp nhận.

Đến tháng Tư 1975, quân cộng sản miền Bắc kéo vào Sài Gòn, quân miền Nam tan hàng. Lúc đó Thế đang đeo lon Trung Tá. Cũng như bao nhiêu sĩ quan của miền Nam Cộng Hòa, ông Thế bị lừa đi học tập hai tuần, nhưng bị họ đưa ra miền Bắc 9 năm, bị đổi từ trại này đến trại khác, ông vẫn kiên trì chịu đựng và nâng đỡ tinh thần anh em cùng hoàn cảnh. Nga đang là một vợ của một Trung Tá, chưa bao giờ lao động kiếm ăn trước 1975. Nhưng sau tháng Tư, 1975, nàng đã phải lăn ra chợ trời bán buôn kiếm sống và chắt chiu từng đồng để tiếp tế thăm nuôi chồng ở núi đồi miền Bắc.

Cũng may, nhờ chương trình HO của chánh phủ Hoa Kỳ đón nhận các sĩ quan cựu tù cộng sản và gia đình họ, nên hai vợ chồng ông Thế được đến Hoa Kỳ năm 1992 khi chàng đã 59 tuổi.

Hai vợ chồng Thế kiếm việc làm trong hãng xưởng. Đi làm được hai năm, vì bản tính hiếu học, Thế muốn đi học lại. Nga bằng lòng để chồng làm ít lại để có thì giờ đi học.

Thế hăng hái trở lại trường, sau mấy năm miệt mài sách vở, chàng lấy được bằng cử nhân điện toán. Lấy bằng xong đem về treo tường thôi, vì đã lớn tuổi rồi, chẳng hãng nào tuyển mộ nhân viên gần 70 tuổi. Thế mà hai vợ chồng cũng rất vui vì Thế đã thỏa lòng mong ước học xong cấp cử nhân. Nga cũng đã đến lúc phải nghỉ hưu vì tuổi đã trên 65 rồi. Hai vợ chồng xin được chương trình trợ cấp nhà của chính phủ giúp người có thu nhập thấp. Sống yên vui trong những ngày tháng về chiều, tóc đã bạc trắng, sức khỏe cũng kém dần. Họ cảm ơn nước Mỹ đã cứu mang họ, vì nếu còn ở Việt Nam thì sau khi đi tù về hai vợ chồng tiếp tục bị vùi dập, lao động chợ trời, khi già nua ngã bệnh thì chỉ có chờ chết, chánh phủ Việt cộng đời nào lo cho dân nghèo có cơm ăn, thuốc uống, hướng hồ gì họ là thành phần “có nợ máu” với đảng và nhà nước.

Thế bị vài thứ bệnh mà nhiều người khi già hay có, thêm phần sau 9 năm tù đầy cải tạo, lao động tối đa, ăn uống tối thiểu, cơ thể bị bào mòn nên Thế phải ngồi xe lăn tay. Cũng may, chánh phủ chấp thuận cho Thế dịch vụ săn sóc tại gia. Tánh tình của ông Thế hiền lành, dễ thông cảm với người khác và không đòi hỏi nhiều nên người nào đến làm cho ông đều thương ông. Nhưng bà Nga không dễ chịu chút nào, bà hay bắt bẻ từng tí nên có người chịu không nổi thì bỏ làm. Vì thế, công ty phải gửi người khác đến làm.

Nhưng, một đêm nọ bà Nga ngủ luôn không dậy nữa. Bà đã bị đột quy trong lúc ngủ nên ra đi bất thình lình, chẳng ai ngờ trước. Để lại ông Thế một mình, cô đơn trong căn apartment hai phòng.

Từ ngày vợ chết, chánh phủ cho thêm giờ ban đêm để có người ngủ lại với ông, vì ông có thêm bệnh lẫn. Có hôm sắp sửa ngủ, ông ngồi dậy la lên: “Việt cộng tới kia! Việt cộng tới kia! Đánh nó! Đánh nó!”

Hai người lo cho ông Thế, một người ban ngày 8 tiếng, một người ban đêm 8 tiếng. Trong khoảng cách giữa ca ngày và ca đêm, không có ai bên cạnh nên có hôm ông mở cửa lăn xe ra đường một mình. Bệnh lẫn của ông chỉ bật lên khi đêm đến, chỉ có một mình ông ở nhà, ông bị té lăn ra trước bãi đậu xe không ngồi dậy được, cũng may có người đi ngang qua trông thấy kéo ông dậy và đẩy hộ vào nhà. May mà ông không việc gì, vì trời mùa đông giá rét, nếu nằm thêm một lúc nữa thì ông có thể đi luôn. Từ đó, anh giữ ban đêm cho ông tình nguyện đến sớm hơn vài giờ để bảo đảm ông không bỏ ra đường.

Hai người ca ngày và ca đêm hay cãi nhau vì tranh chấp việc làm, người ca ngày bỏ lại việc của mình cho người ca đêm đến làm. Họ gọi lên công ty bá cáo nhau, người này đòi đuổi người kia. Bà làm ban ngày lợi dụng bệnh lẫn của bác nên gọi vào công ty rồi đưa phone cho bác nói chuyện, xin đuổi người ban đêm. Bác chỉ nói theo những gì bà kia xúi leo néo bên cạnh phone.

Khi công ty đến tận nhà bác để nói chuyện với hai người này, bác lắng nghe rồi nói: “Tại sao có hai người mà không nói chuyện với nhau được? Trong khi ngày xưa tôi điều khiển cả ngàn người trong quân đội mà họ nghe răm rắp, không ai cãi nhau.”

Sau này bà ban ngày nghỉ làm, nên có chị Liên đến thay thế, từ đó không còn cảnh hai người ca ngày và ca đêm cãi nhau.

Ban ngày ông rất tỉnh táo, hỏi gì ông cũng hiểu và trả lời rõ ràng. Ông ăn uống dễ dãi, chị Liên giữ ông ca ngày biết ông hay ăn cơm với cá kho và phải có một món canh nên chị hay kho cá và nấu canh cho ông, làm những món mà ông thích. Nhà ông cũng có cable nên ông hay xem các chương trình ca nhạc của Asia và Thúy Nga nên cũng đỡ buồn.

Người quen của ông thường than thở với nhau rằng phải chi ông chết trước vợ thì đỡ cô đơn biết mấy, vì dù sao bà Nga vợ ông còn người chị ruột và mấy đứa con ở đây, sau khi chồng chết, bà Nga có thể về ở với chị và cháu. Đằng này bà ra đi trước, bỏ ông lại một mình, gia đình chị bà Nga đâu thể nào cho ông vào ở chung.

Có ai đến thăm, an ủi hay khích lệ ông, ông thường trả lời với giọng bình thản: “Số phận của mình như vậy thì phải chịu vậy.”

Từ khi Medicaid giao dịch vụ săn sóc tại gia cho 6 hãng bảo hiểm tư thì luật lệ có nhiều thay đổi, họ đòi hỏi bệnh nhân phải có người bảo lãnh kê khai công ăn việc làm và giờ giấc làm việc mỗi ngày. Người cháu vợ của ông đã từng làm người bảo lãnh mấy năm nay cho ông thấy rắc rối phiền phức nên không điền giấy tờ này. Hiệu quả là ông Thế bị cắt giờ đêm, chỉ còn giờ ngày. Như thế, người bảo lãnh phải chịu trách nhiệm trong những lúc không có người săn sóc ở đó với ông. Chắc chắn người cháu vợ không thể nào bỏ vợ con ở nhà để đến ngủ với ông mỗi ngày!

Thế là người cháu quyết định ký giấy tờ đưa ông vào viện dưỡng lão. Người cháu cũng gọi cho chị Liên người săn sóc bác ca ngày, dọn đồ gói ghém quần áo, đồ dùng cho bác vào hai cái thùng để đưa bác vào viện dưỡng lão.

Sáng sớm một ngày cuối tháng 12, năm 2019 chị Liên đưa bác xuống phòng khách ở lầu một. Chị cũng báo tin cho vài người hàng xóm lâu năm của bác biết để họ tiễn chân bác ra cửa building. Họ xúm lại nắm tay bác chúc bác đi bình yên, vui vẻ.

Bác Thế ngơ ngác hỏi chị Liên:

- Chị đưa tôi đi đâu?

Chị Liên cố gắng nén lòng để khỏi phải khóc lúc này:

- Bác ơi! Anh Tùng ký giấy tờ đưa bác vào viện dưỡng lão. Anh dặn con đưa bác xuống để chút nữa có xe của viện đến chở bác đi. Con sẽ lái xe chạy theo bác đến đó con mới an tâm ra về.

Bác Thế bật khóc, la lớn lên:

- Không! Tôi không đi đâu hết, tôi chỉ muốn chết ở trong building này vì tôi ở đây trên mười năm rồi. Tôi không đi đâu hết! Gọi bà manager ra đây cho tôi hỏi tại sao tôi phải đi, tôi có đóng tiền nhà mỗi tháng mà.

Thế là có người chạy vào gọi bà giám đốc của building ra nói chuyện với bác. Bác nói tiếng Anh với bà lưu loát:

- Tại sao đuổi tôi đi? Tôi không muốn đi, tôi chỉ muốn chết ở đây thôi!

Nhưng bà giám đốc trả lời vì người cháu của ông đã ký trả phòng rồi, anh ấy có quyền vì là người có giấy ủy quyền (custody) của ông.

Ông Thế bật khóc trước mặt mấy người hàng xóm lâu năm, họ cũng là người Việt Nam, quen biết vợ chồng ông từ khi mới dọn vào khu nhà già này.

Chị Liên nhét vào tay ông Thế cái bánh bao chị vừa mua ở Eden ban sáng. Bác không muốn ăn vì đang khóc, nhưng chị biết là trưa nay trở đi, bác Thế phải ăn đồ Mỹ của viện dưỡng lão nấu nên chị xé cái bánh ra từng miếng nhỏ năn nỉ bác ăn.

Khi xe của viện dưỡng lão đến, bác Thế khóc òa, cố ghì cái xe lăn tay lại. Nhưng người ta bê bác lên xe. Mọi người tiễn bác đến cửa xe. Chị Liên chạy theo xe đến viện.

Người ta đưa bác Thế vào một căn phòng có cửa sổ, thế là may lắm rồi vì có nhiều phòng không có cửa sổ. Mỗi phòng có hai giường, bác được cái giường kê sát tường, người bạn phòng kia được cái giường kê phía cửa sổ. Có lẽ ông Mỹ cùng phòng cũng là một lão già cô đơn, không con cái như bác, hoặc có, thì con cái cũng chẳng đến thăm thường xuyên.

Bác đã hết khóc, bác nhìn thoáng qua căn phòng rồi nằm yên gác tay lên trán, chẳng còn muốn nhìn hoặc nghe gì nữa, mặc cho cô y tá đến dọn đồ đôi câu.

Đến giờ cơm, người ta đưa cơm đến tận giường bác chỉ nhìn, bụng chẳng thấy đói.

Được hai ngày thì người ta phát hiện bác không thở được, có lẽ cơn suyễn đến hành bác. Viện dưỡng lão chở bác vào nhà thương cấp cứu. Ở nhà thương hai ngày thì bác trút hơi thở cuối cùng.

Thế là bác Thế qua đời sau khi ở viện dưỡng lão hai ngày, ở nhà thương hai ngày. Bác chết vào thứ Năm, ngày 2, tháng giêng Dương lịch 2020. Hưởng thọ 86 tuổi.

Anh Tùng, người cháu vợ, làm một tờ cáo phó có hình bác Thế chụp lúc ngoài 70 tuổi. Trong tờ cáo phó này không ghi cấp bậc sau cùng của bác trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa là Trung Tá Thiết Giáp; ghi ở hàng cuối cùng: Liên lạc với người phụ trách (cháu trai, họ hàng xa của người quá cố), rồi gửi kèm theo điện thư cho vài người quen.

Nhận được cáo phó qua điện thư, trông thấy bức ảnh của bác đẹp lão, đang cười hiền hòa, ai cũng bảo phải chi anh Tùng đăng bức ảnh của bác mặc quân phục VNCH đeo lon Trung Tá thì oai biết mấy, vì lúc ngoài 40 trông bác còn đẹp trai và rất phong độ.

Vì người ta muốn nhìn lại hình ảnh bác Thế, một cựu sĩ quan của quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Anh Tùng, nhờ nhà thờ làm phép xác cho bác. Anh chọn làm lễ ngày thứ Hai, lúc 8 giờ sáng vì giờ đó nhà thờ có lễ buổi sáng, thế nào cũng có vài

chục người đang dự lễ ở đó; tiện thể, người ta cũng dự đám tang luôn thì trông cũng ấm áp, đỡ lạnh lẽo. Vì người quen đến tiễn bác chỉ có độ chục người gồm cả chị Liên, anh Trung là hai người làm dịch vụ săn sóc bác và vài người trong công ty lo dịch vụ săn sóc bác (Long term care services). Hình như có vài chiến sĩ cùng binh chủng thiết giáp của bác hay tin muộn cũng vội vàng đến dự phép xác của bác.

Cái quan tài nhỏ bé của bộ xã hội cấp cho hình như hơi trống trải, thiếu thiếu cái gì đó. À, nó không có một giỏ hoa bày ở trên nắp hòm trông cho đẹp đẽ và tươi tắn vì “người nhà” duy nhất của bác là anh Tùng chẳng màng đến việc mua hoa. Đám tang của bác không có một vòng hoa, hay một bó hoa. Cũng không có sáu hay tám người đàn ông đi hai bên quan tài để đưa vào nhà thờ hoặc đưa từ trong nhà thờ ra xe. Chỉ có hai nhân viên của nhà quản đầy hòm cho bác: một người đi trước, một người đi sau. Hai người này có một người lái xe, một người theo xe.

Sau khi tan lễ, chỉ có anh Tùng chạy theo xe nhà quản đưa xác bác đi thiêu. Như thế, anh Tùng đã làm hết sức mình để lo cho xong đám tang của bác. Đứng trên cương vị một người không liên hệ máu mủ với bác Thế mà anh Tùng đã lo cho bác trên giấy tờ từ nhiều năm qua và lo cho đến tang lễ cuối cùng, đến phần hỏa thiêu và gửi tro cốt về Việt Nam là tốt lắm rồi.

Tình cờ thế nào chị Liên sẽ về Việt Nam vào thứ Tư, hai ngày sau đó nên anh Tùng nhờ chị cầm tro của bác về Việt Nam để gần với tro của bác gái, vì tro của bác Nga đã gửi về Việt Nam lúc trước rồi. Chị Liên vui lòng nhận lời, dù về đến Sài Gòn chị còn phải thuê xe đi xuống Hố Môn nơi có một nhà thờ Công Giáo nhận để các tro cốt.

Ai cũng buồn khi thấy bác Thế qua đời nhanh như thế! Họ bảo rằng nếu bác được ở lại trong căn apartment của bác thì có lẽ bác sẽ sống thêm được vài năm nữa. Nhưng sống cô đơn vò vó và phải lệ thuộc vào người khác săn sóc mình thì có lẽ ra đi, về nước Chúa có phước và vui hơn nhiều vì trên thiên đàng bác Thế sẽ trùng phùng với vợ, với cha mẹ, đâu còn cô đơn và bệnh hoạn.

Chị Liên định về Việt Nam 5 tuần, nhưng khi hay tin có bệnh dịch Coronavirus Vũ Hán đang truyền sang Việt Nam nên vội vàng về Mỹ sớm hơn dự định, chị trở lại Mỹ vào Chủ Nhật đầu tháng Hai. Chị có người quen làm cho hãng máy bay nên đổi vé kịp trước khi không còn vé. Khoảng giữa tháng 3 dương lịch, bệnh dịch Covid-19 (Coronavirus Vũ Hán) đã xâm nhập hết các tiểu bang của Hoa Kỳ, có 9 tiểu bang đã đóng cửa và hầu hết trường tiểu học, trung học trên các tiểu bang đã đóng cửa, đại học sẽ học online sau khi nghỉ Xuân.

Từ đầu tháng Ba, dù chánh phủ tiểu bang Virginia chưa ra lệnh cấm hội họp trên 10 người, các hội đoàn, các đám cưới dù đã đặt nhà hàng và phát thiệp cũng đã tự ý dời lại. Đám tang thì chẳng ai dám hội họp đông nên chỉ có con cháu trong nhà mà thôi. Ngay cả nữ danh ca Thái Thanh vừa qua đời giữa tháng Ba tại California trong thời kỳ đại dịch này cũng thế, gia đình đã thông báo cho bằng hữu và người ái mộ hay khỏi phải tới đưa đám hay phúng điếu vì tình trạng đại dịch hiện nay.

Xét ra bác Thế vẫn may mắn, bác chết đầu tháng Giêng, 2020 trước khi cái dịch Covid-19 này tràn vào nước Mỹ rồi trở nên đại dịch nên còn được làm phép xác trong nhà thờ, có cả ca đoàn hát vang trong thánh đường và có nhiều người hiệp lại cầu nguyện cho bác và tiễn cái áo quan của bác ra đến cửa nhà thờ.

Kỳ thực, không phải nhờ có nhiều người cầu nguyện cho người vừa chết mà Chúa cứu linh hồn người đó. Vì trong kinh thánh, sách Rô-ma đoạn 10: “câu 9 - Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; câu 10 - vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi.” Những lời cầu nguyện cho người chết trong tang lễ chỉ có tác dụng an ủi gia đình người quá cố hoặc chỉ là một nghi thức tôn giáo. Vì Đức Chúa Trời đã cứu người vừa chết đó bởi Đức Tin của người đó nơi Đức Chúa Jesus Ki Tô rồi.

Có những người chết trong chiến tranh, mất xác nơi biển cả, trong rừng sâu trên đường vượt biên chẳng ai cầu nguyện cho thì Đức Chúa Trời vẫn tiếp rước linh hồn của họ miễn khi họ còn sống, họ đã có Đức Tin vào Chúa Jesus Ki Tô.

Tuy bác Thế cô đơn tứ bề, không người ruột thịt kề cận khi bác chết, nhưng chắc chắn có bàn tay của Chúa sắp xếp trong mọi việc. Chúa đã đưa bác về nước Ngài trước cơn đại dịch vì Ngài quan tâm đến bác và lo cho bác đến giây phút cuối cùng, ngay cả tro cốt của bác Ngài cũng sắp xếp cho chị Liên đưa về Việt Nam, để gần bên tro của người vợ.

Gần cuối tháng Ba, chánh phủ Việt Nam đã thông cáo, những người từ nước ngoài vào Việt Nam phải chịu cách ly 14 ngày rồi mới được ra ngoài. Như thế, chẳng ai hơi đâu cầm giùm hũ tro vào trại cách ly 14 ngày. Mà chưa chắc được cầm tro cốt vào trại cách ly nữa chứ!

TT-Thái An

Virginia, USA - 4/4/2020



Quảng Đà ngàn dặm dầu yêu

chiều tha phương bồi hồi tưởng nhớ
quê hương tôi Đà Nẵng - Hội An
nắng Duy Xuyên lụa vàng ngổ trúc
lối em về hoa cúc băng khuôn

suối Quế Tiên mơ màng cánh hạc
trắng Đại Bình ngơ ngác bóng nai
ta một thuở về thăm Trung Phước
ngắm mây trời hiu hắt thu phai

nắng gọi về Túy Loan hò hẹn
đường hoa bay Ái Nghĩa xuân thì
em có nhớ chim ngân phiêu lãng
đỉnh Sơn Chà thương quá Trà Mi

Ngũ Hành Sơn - thiên thu trầm mặc
tiếng Sông Hàn thao thức chờ mong
chuông Phước Kiến khua chiều tĩnh lặng
Mẹ tôi sầu trong mái phố rêu phong

những trang sử kiêu hùng oanh liệt
lửa tiền nhân hào khí cưu mang
giữa càn khôn rạn ngời đất khổ
chuyện thăng trầm dầu biển thế gian

mang kiếp đời lưu vong viễn mộng
chợt nhớ về xứ Quảng dầu yêu
bến sông Thu mỗi mòn Giao Thủy
nghĩa Đá Dừng - Hòn Kẽm chặt chiu!

Đà Nẵng ơi! bên trời lưu luyến
ta sẽ về. Phong kín ngựa hoang
thấp nền soi những dòng cổ ngữ
tìm vàng trắng mười sáu Hội An

trời mệnh mông. Lòng ta hữu hạn
sắt son này chung thủy Quê Hương!
ta có em. Núi Sông từ ái
như mặt trời cây trái yêu thương

THÁI TÚ HẠP (California USA)

Beloved Far-Away DaNang Quang Nam

How I fret with memories this evening in exile
of my native soil, Da Nang - Hoi An polychrome:
Duy Xuyen sunlight like golden silk on bamboo gates,
yellow mums dazed with longing on your way home,

dreamy cranes hovering over the Que Tien Spring,
bewildered fawns under the Dai Binh moonlit shroud,
where I once came back to revisit Trung Phuoc
contemplating autumn fade like each sad cloud,

the sun appealing friends to Tuy Loan to have dates,
flowers flying on Ai Nghia Road in the green days,
and do you still remember this adventurous bird
on the Son Cha top, how lovable the Tra Mi fays?

the Ngu Hanh Mountains seeming forever meditative,
the Han River sound always worriedly awaiting alone,
the Phuoc Kien Pagoda bell beating in calm evenings,
and my mother grieving under that roof mossgrown,

the illustrious victories recorded in historical books,
our ancestors' flame of struggle handed down to all,
between heaven-and-earth sparkling our poor land,
the vicissitudes of life, taking it in turns rise and fall.

nursing abstract dreams resignedly as an expatriate
I suddenly miss Quang Nam kin so much adore,
alongside the Thu River waits impatiently Giao Thuy,
gratitude to Da Dung - Hon Kem I always store.

Oh Da Nang! I will return from this faraway abode,
wild horse confined, from long trips to be immune,
lighting candles to illuminate the old historic feats,
finding sense in Hoi An birth place in the full moon.

The universe is infinite but my heart is limited,
Here is my constant loyalty to my Country just right.
I have got you, Mountains and Rivers affectionate
As the sun trees and fruits would cherish in delight.

Translation by THANH-THANH (California USA)

HOÀI NIỆM VỚI NHÀ VĂN HỒ TRƯỜNG AN

**** Nguyễn Thị Ngọc Dung ****

Ngày 9 tháng 1, 2020 tôi được Nhà phê bình văn học Liễu Trương ở Paris điện thư cho biết Nhà Văn Hồ Trường An (HTA) vừa phải vào nhà thương. Tôi nghĩ rằng từ khi anh ngã bệnh, 2006 nhà văn đã vào ra nhà thương nhiều lần, chắc không sao, và cầu anh được mọi sự an lành. Tôi nhờ chị Liễu Trương gửi lời thăm HTA.

Quả nhiên ngày 20 tháng 01 chị Liễu Trương báo Nhà văn Hồ Trường An đã được về nhà và đã điện thoại nói chuyện với chị. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Ai ra đi bất tử chứ HTA sẽ còn nặng nợ với văn chương nhiều nữa.

Nhưng sáng sớm ngày 28 tháng 01, tôi vừa mở iPad thì được e-mail đầu ngày của Nhà văn Văn Quang: *"Bà Thụy Vũ (chị ruột của anh Hồ Trường An báo tin Hồ Trường An đã từ trần lúc 1g30 hôm qua tại Pháp. Vậy xin thông tin đến bà Dung để tùy nghi. Riêng tôi đã chia buồn với bà Thụy Vũ rồi. Tôi chuyển email này tới Ban Trị Sự Cỏ Thơm."*

Thôi thế là Hồ Trường An đã ra đi Niết Bàn rồi! Từ đây sẽ không ai còn nhận được e-mail, không ai còn được nghe anh điện thoại nữa. HTA cũng như những con người khác, không thể trường sinh được.

Kể ra từ khi quen Hồ Trường An, tôi chỉ gọi điện thoại cho anh vài lần ngắn ngủi vì anh bảo tôi *"Chị để tôi gọi chị. Máy của tôi gọi không mất tiền."* Sau khi HTA ngã bệnh, tôi gọi hỏi thăm thì không bao giờ được trả lời. Anh lại email: *"Chị để tôi gọi chị. Chị gọi tôi có nghe, nhưng từ giường ngồi lên được cái xe lăn rồi tự đẩy nó ra cái phone thì chị cũng buồn máy rồi."*

Ồi, còn đâu những cuộc điện đàm xuyên Đại Tây Dương cả giờ không dứt. Nào chuyện tâm tình của anh, của tôi, chuyện người, chuyện thiên hạ thâm cung bí sử, chuyện ciné từ thuở học trò, chuyện văn thơ, sách báo cổ kim. Tôi cứ vênh tai nghe những chuyện tình thông duyên bác, những tên tuổi quá vắng và đã đi vào văn học sử, những tên tuổi trên văn đàn Việt nam hải ngoại hay quốc nội, trước 1975 hay sau này. Tôi học hỏi được của Nhà văn Hồ Trường An rất nhiều. Anh khuyến khích tôi viết sách, làm báo không ngừng. Tôi có cảm tưởng nợ anh rất nhiều, món nợ tinh thần mà không bao giờ trả hết được.

Trong cuộc đời viết văn làm báo, tôi quen rộng hơn được một chút: những bậc nhà văn, nhà thơ tên tuổi ưu ái viết về tôi, những độc giả yêu mến tác phẩm của tôi. Nhưng tôi cũng buồn nhiều, thương tiếc lắm mỗi khi nghe tin họ từ giã cõi trần. Và bây giờ tới Nhà văn Hồ Trường An, dù rằng mạng anh mong manh như chiếc lá thu vàng úa trước gió từ nhiều năm nay. Tôi vẫn như hụt hẫng, mất thăng bằng. Đầu óc trống rỗng

mênh mông, nhưng đồng thời bao nhiêu kỷ niệm qua không gian thời gian của hai chúng tôi lại ồ ạt đổ về.

Tôi biết đến tên Nhà văn Hồ Trường An hơi muộn vì sau năm 1972 định cư tại Virginia, tôi không sống gần với môi trường sách báo văn chương, rồi lại theo chồng đi ngoại giao Âu châu 6 năm.

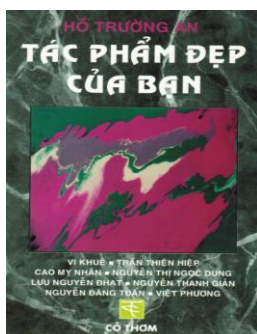
Trở lại Virginia, tôi bắt đầu làm quen với cộng đồng người Việt và đọc sách báo Việt ngữ. Tôi được giới thiệu với Nhà thơ Trương Anh Thụy, đàn chị Trường Trưng Vương xưa. Qua chị, tôi được biết tên và đọc sách truyện của Nhà văn Hồ Trường An do Tổ Hợp Miền Đông xuất bản trong đó có quyển ký sự văn học *Giai Thoại Hồng* của anh. Với văn phong sắc bén tác giả thao thao bất tuyệt viết những giai thoại lý thú với các tên tuổi cao niên trong văn học trước 75 và sau đó ở Hải ngoại. Tác phẩm "*Giai Thoại Hồng*" như một quyển văn học sử đối với tôi.

Khi nghe Nhà thơ Trương Anh Thụy nói Nhà văn Hồ Trường An muốn đọc "*Phượng Vãn Nở Bên Hà Nội*", tác phẩm đầu tay của tôi do Tổ Hợp Miền Đông xuất bản (1995), tôi gửi sách tặng anh. HTA viết ngay lá thư ưu ái cho tôi làm tôi rất cảm động. Một điều bất ngờ là anh đoán trúng ngay tên nhân vật nam chính trong tập hồi ký tiểu thuyết đó. Tôi đành thú nhận. Hồ Trường An còn cho tôi biết nhiều chi tiết mà tôi không biết về nhân vật đó. Khi quyển "*Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội*" được tái bản lần thứ nhất (1998) có ghi những lời ưu ái của Hồ Trường An vào trang Nhận Xét Của Độc Giả.

Chúng tôi tiếp tục liên lạc thư từ hoặc điện thoại với nhau. Thuở đó chưa có e-mail. Nhìn lại xấp thư dày chúng tôi trao đổi nhau mà tôi xếp theo thứ tự ngày tháng, có thể làm một quyển sách giai thoại văn chương. Chữ tôi không ngay hàng thẳng lối và không tuôn chảy dễ dàng nên tôi gõ máy computer để dễ sửa chữa lá thư cho sạch sẽ. Nhưng Anh Hồ Trường An viết tay trên giấy trắng mực xanh với chữ nhỏ li ti, đôi khi khó đọc, phải mất cả phút mới đoán ra chữ đúng. Bây giờ những lá thư này là những kỷ niệm quý báu, không biết tôi giữ được bao lâu nữa. Ngọc Dung không trẻ hơn Hồ Trường An là bao nhiêu tháng...

Khi tác phẩm thứ hai của tôi, "*Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*" cũng được Tổ Hợp Miền Đông xuất bản năm 1996, Nhà văn Hồ Trường An nhận lời viết Bạt. Tôi rất vinh hạnh và hài lòng về bài viết của anh. Một tác giả mới ngo ngoe cầm bút như Nguyễn Thị Ngọc Dung mà được một nhà văn lớn, nổi tiếng, có đến 20 tác phẩm thuở đó (1996), với đủ các thể loại tiểu thuyết, hồi ký, ký sự, phê bình văn học..., là một sự ngạc nhiên và may mắn lắm vậy.

Càng quen biết Nhà văn Hồ Trường An nhiều tôi càng phục anh sống nhiều, kinh nghiệm trường đời nhiều, đọc sách Việt, Pháp vô kể. Anh quen biết hàng trăm nhà văn, nhà thơ cả trước và sau 1975. Vâng, vì thế HTA mới am hiểu nhiều vấn đề và có nhiều đề tài để hào hứng, viết nhanh, viết mạnh. Ít có nhà văn hải ngoại sánh kịp.



Khi tôi là chủ bút Tạp Chí Cỏ Thơm, tôi mời Nhà văn Hồ Trường An viết cho tập báo ngay. Anh là một trong những cây bút cột trụ của Cỏ Thơm. Thế rồi anh đề nghị Cơ Sở Cỏ Thơm xuất bản quyển sách nhan đề "**Tác Phẩm Đẹp Của Bạn**" với 8 bài nhận xét do anh viết về 8 tác phẩm của 8 văn thi sĩ Cỏ Thơm: Vi Khuê, Trần Thiên Hiệp, Cao Mỹ Nhân, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Lưu Nguyễn Đạt, Nguyễn Thanh Giản, Nguyễn Đăng Tuấn và Việt Phương. Anh đọc sách của mỗi tác

giả rất kỹ lưỡng và nhận xét rất tỉ mỉ với văn phong linh động, lối cuốn người đọc. Về Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hồ Trường An giới thiệu tập hồi ký tiểu thuyết "*Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội*". Sau khi "*Tác Phẩm Đẹp Của Bạn*" ra chào đời, Tạp Chí Cỏ Thơm mời tác giả có tên trong quyển sách tới Virginia và giới thiệu tại nhà hàng Galaxy 28 tháng 1, 2001.



Hồ Trường An, Nguyễn Đức Vinh,
Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ý Anh



Nhà hàng Galaxy 28 tháng 1, 2001. - Từ trái. Hàng đầu NV Nguyễn Thị Thanh Bình, bà Tạ Mạnh Chuyền, bà Nguyễn Đăng Tuấn, CS Loan Phượng, bà Thúy Diễm, Nghệ sĩ Bạch Mai, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung, NT Ý Anh, bà Phùng Thị Hạnh, bà Phạm Tuấn. Hàng sau: NT Đăng Nguyên, NT Đăng Tuấn, NT Bùi Thanh Tiên, NV Nguyễn Đức Nam, NS Tạ Mạnh Chuyền, NT Hà Bình Trung, Thân hữu, NV Hồ Trường An, NT Nguyễn Đức Vinh, NT Lưu Nguyễn Đạt, BKG Trần Bích San, NS Phạm Tuấn.

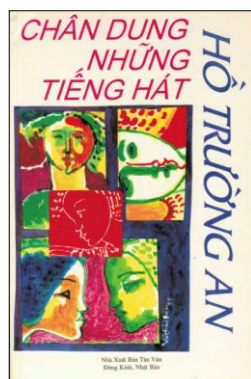


Năm 1999, Cơ Sở Cỏ Thơm in tập thơ "*Điểm Trang Làm Dáng Cuộc Đời*" của Nguyễn Thị Ngọc Dung với nhiều thể loại thơ trong đó có thể thơ Đường luật. Nhà văn Hồ Trường An họa vài bài thơ của tôi. Tôi chưa quen anh nhiều nên rất ngạc nhiên thơ của anh cũng mượt mà bóng bẩy chứa chan tình quê hương thi vị. Anh rủ tôi: "Chúng ta mời một số thi hữu có thơ Đường luật, 7 chữ 8 câu. Chúng ta làm một tập thơ xướng họa với nhau cho vui nhá? Thế là tập thơ nhan đề "**Hoài Cầm**" do Cơ Sở Cỏ Thơm xuất bản với bốn nhà thơ chính thức là Hồ

Trường An, Cao Mỹ Nhân, Nguyễn Thị Ngọc Dung và Phan Khâm với sáu vị thi khách khác. Ngọc Dung là người vừa mời mọc các thi sĩ tham gia vừa trình bày, gửi sách đi in và phân phối.

Sau khi "*Hoài Cầm*" ra đời, nhiều thi hữu các nơi gửi thơ họa tới chúng tôi. Từ đó Tạp chí Cỏ Thơm có thêm một số thi khách đáng kể gửi thơ xướng họa vì vút qua lại.

Khi có tập bút ký "**Chân Dung Những Tiếng Hát I**" do Tổ Hợp Miền Đông xuất bản, anh Hồ Trường An bảo tôi viết vài dòng cảm nghĩ. Tôi rất ngần ngại như phải cầm dao cùn khắc chữ trên một thân cổ thụ. Nhưng sau vài lần HTA nhắc nhở tôi đành viết ngắn gọn, đã đăng vào Tạp Chí Cỏ Thơm số 15, mùa Thu 2000 và trong tập đoàn văn "*Những Kỷ Niệm Đẹp*", Cỏ Thơm online 2019, như đoạn dưới đây.



+++

Hồ Trường An là một trong những nhà văn Việt Nam được ưa chuộng ở hải ngoại. Anh viết nhanh, viết mạnh, viết không kịp nguồn sáng tác. Các nhà xuất bản không kịp in các tác phẩm tới tập được hoàn thành của anh. Từ sau năm 1975 anh đã có gần 50 tác phẩm, đủ các thể loại, truyện ngắn, truyện dài, bút ký, văn luận... Độc giả ái mộ văn tài Hồ Trường An có thể lập một tủ sách riêng cho các tác phẩm của anh.

Gần đây tôi được nhà xuất bản Tân Văn của Biên khảo gia Đỗ Thông Minh tại Đông Kinh-Nhật Bản tặng cuốn "Chân Dung Những Tiếng Hát" của nhà văn miệt vườn dễ thương, dễ mến Hồ Trường An. Cuốn sách dày 424 trang, giá \$18 Mỹ kim và là tập I của bộ sách ba tập cùng tên sẽ tuần tự được ra mắt độc giả trong tương lai. Sách có nhiều hình ảnh đẹp của hầu hết 51 ca sĩ tài danh được tác giả nhắc tới.

Cách đây hai năm, Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ của Nhà văn Trương Anh Thụy và Biên khảo gia Nguyễn Ngọc Bích đã cho ra mắt tập bút ký "Theo Chân Những Tiếng Hát" của Hồ Trường An. Nếu quyển sách đó đã lôi cuốn tôi mê man theo dõi các ca sĩ của miền Nam trước năm 1975, thì quyển "Chân Dung Những Tiếng Hát" lại quyến rũ tôi cả một ngày bỏ hết công chuyện khác để mãi miết xem hình dáng diện mạo của họ ngày nay và một vài ca sĩ mới xuất hiện sau năm 1975 ở hải ngoại.

Tôi đã quen thuộc với lối tả người rất tỉ mỉ và văn phong đặc biệt Hồ Trường An chân chất miệt vườn trong các tác phẩm trước của anh và trong bài bạt cho tập hồi ký "Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương" của Nguyễn Thị Ngọc Dung, nhưng "Chân Dung Những Tiếng Hát" vẫn hấp dẫn từ đầu đến cuối, tôi không bỏ sót một dòng. Nhà văn Hồ Trường An đã tả rất độc đáo hình dáng 51 ca sĩ và giọng hát của họ mà không ai giống ai. Khi thì tác giả dùng văn chương rất hoa mỹ, khi thì rất nôm na, ngộ nghĩnh nhưng hợp lại thành những hình ảnh, những âm thanh rất bóng bẩy gợi hình, gợi cảm mà không tác giả nào viết được như vậy. Người đọc đôi khi thích thú phải bật cười vì thanh sắc các ca sĩ hiện ra rất sống động như những tranh hí họa rất có duyên. Hồ Trường An đã đọc quyển lối hành văn độc đáo ấy. Nhà văn nào "thuồng" văn của anh sẽ bị mất tên tác giả ngay vì độc giả sẽ tưởng rằng HTA viết.

Nếu tác phẩm "Theo Chân Những Tiếng Hát" là kỷ ức, là kỷ niệm với loáng thoáng những mảnh đời riêng tư của các ca kịch sĩ tân cổ nhạc, thì "Chân Dung Những Tiếng Hát" là nhận xét, là cảm tưởng về những khuôn mặt, những giọng ca tân nhạc nổi tiếng mà Hồ Trường An đã quan sát qua các cuốn video ca nhạc được phát hành ở hải ngoại. Đồng thời tác giả cũng thêm phần so sánh vóc dáng, giọng ca xưa nay của các ca sĩ. Trong nhiều trường hợp, HTA cũng nhắc tới một vài kỷ niệm mà anh đã có với họ.

Nhân "vô thập toàn", hầu hết 51 chân dung những tiếng hát ấy được Nhà văn Hồ Trường An nhắc tới với cả ưu điểm và khuyết điểm mà độc giả nhận thấy tác giả nghĩ sao viết vậy, không có ác ý. Tác giả cũng thú nhận: "Nó (tác phẩm) chỉ ghi lại những rung động của tôi đối với những giọng hát trong đó có những ấn tượng, những mường tượng được diễn tả bằng cảm nghĩ có tính cách chủ quan."

"Chân Dung Những Tiếng Hát" của Nhà văn Hồ Trường An đã biểu lộ nhiệt tâm của anh đối với các ca sĩ, những sự thân tình diễn và giới thiệu ca nhạc tới quần chúng. Anh đã có công ghi lại những khuôn mặt sáng láng trong nền ca nhạc Việt Nam từ trước năm 1975 tới ngày nay. Cảm ơn Nhà văn Hồ Trường An đã đem tâm tình nồng nhiệt cống hiến lịch sử ca nhạc Việt Nam những tác phẩm văn chương phê bình đặc sắc về nghệ thuật trình diễn.

Chúng tôi chờ đợi "Chân Dung Những Tiếng Hát tập II và III" của Nhà văn Hồ Trường An. (Năm 2001 Nhà văn Hồ Trường An đã cho ra mắt "Chân Dung Những Tiếng Hát II & III" chung một quyển và viết về 55 ca sĩ khác, sách dày gần 400 trang.)

NTND - 07/12/2000

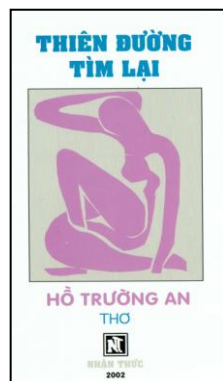
+
++

Từ năm 2000 Nhà văn Hồ Trường An và tôi bắt đầu e-mail cho nhau, không viết thư trên giấy nữa. Anh và tôi vẫn liên lạc đều với nhau như con thoi. Chúng tôi tâm tình về đủ mọi chuyện giao thiệp với những văn thi hữu bốn phương, những việc làm báo Cỏ Thơm, những dự định viết lách và in sách báo ra sao. Anh giới thiệu tôi với nhiều văn thi hữu của anh bên Canada, Pháp, Đức... Nhà văn Hồ Trường An và Biên khảo gia Trần Bích San là hai nhân vật tận tình chống đỡ cho Tạp Chí Cỏ Thơm mà tôi đang là Chủ nhiệm thuở đó.

Khi tôi cho xuất bản tập truyện "Một Thoáng Mây Bay" anh viết bài giới thiệu và đưa vào tập bút khảo "Thập Thúy Tầm Phương" với các tác giả Vi Khuê, Hoàng Ngọc Liên, Diên Nghi, Linh Linh Ngọc, Bình Huyền, Phương Triều, Nguyễn Văn Cường, Đỗ Bình và Dư Thị Diễm Buồn. Sách do Hoa Ô Môi xuất bản năm 2002. Quyển sách dày 400 trang. Nữ sĩ Vi Khuê được cộng đồng Người Việt rất kính nể và đã cộng tác với Tạp chí Cỏ Thơm từ buổi ban đầu. Nhưng qua "Thập Thúy Tầm Phương" anh Hồ Trường An đã mời thêm được Nhà thơ Hoàng Ngọc Liên, Phương Triều, Đỗ Bình, Dư Thị Diễm Buồn gửi thơ văn cho Báo Cỏ Thơm.

Đồng thời trong năm này, 2002, Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm đã bạo gan xuất bản tập thơ "nhỏ" nhưng đại hấp dẫn có một không hai của Văn Thi sĩ Hồ Trường An, "Thiên Đường Tìm Lại". Đây là tập thơ dục ái khêu gợi, nhưng thi nhân vẫn giữ âm điệu mượt mà, thi ngữ bóng bẩy, một chữ hai ba nghĩa như thơ Bà Hồ Xuân Hương. Nhà thơ Hồ Trường An đã "thông đồng" với ông chủ nhiệm Cỏ Thơm hồi đó để in tập thơ. Đọc đến đâu bản nữ trợn mắt lên lúc đó. Tôi "kêu" ầm lên, "Hai ông phải chịu trách nhiệm đấy nhé!"

Năm sau 2003, Ngọc Dung trình bày tập thơ "Vườn Cau Quê Ngoại" của Nhà thơ Hồ Trường An và Cơ Sở Cỏ Thơm xuất bản. Thi phẩm này hiền lành, dễ thương, gồm có 35 bài thơ, bài nào cũng dài hơn hai trang, nhưng luật lệ nghiêm túc, chữ nghĩa trang trọng và truyền cảm. Cảnh quê hương, tình quê hương gần bó tràn đầy trong 110 trang thơ, đủ thể loại 7, 6-8, 5, 6 hay 8 chữ.



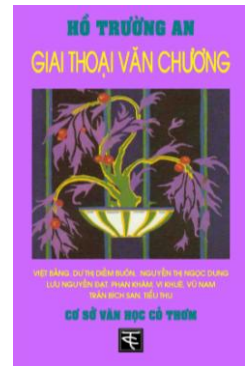


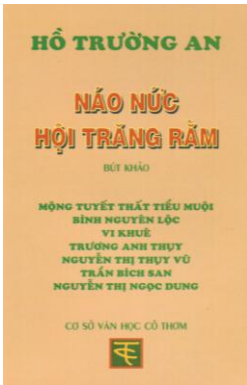
*Đêm qua vườn ngoại tàu cau rụng
Vàng ố loang từng bẹ lá khô
Mơ xám quắt queo bao cũ nặng
Hồn xanh phai lạt giấc mơ hồ*

...
*Vườn cau hòa tiếng tim châu thổ
Dựng mộ bia sau mái miếu đường
Có bóng ma người bao thuở trước
Suốt đời bám riết đất quê hương.*

Văn thi sĩ Hồ Trường An viết sách của không ngừng, có thể anh viết cả trong lúc anh ngủ. Tuy nhiên trong một lá thư viết cho tôi anh vẫn nói rằng: *Tôi cũng mới đọc lại quyển hồi ký của Thiếu Mai Vũ Bá Hùng, ông Tạ Tỵ và anh Phạm Duy, nhận thấy rằng đời sống văn nghệ sĩ tiền chiến đã từng tham gia chống thực dân Pháp, những kẻ còn ở miền Bắc hay những kẻ di cư vào Nam đều có những quãng thời gian đẹp và đáng sống. Thời xưa, văn nghệ sĩ ít. Họ sáng tác thận trọng, cầu tinh bất cầu đa, cần sáng tác nhắm vào cái tinh túy của tác phẩm, chứ không cần có nhiều tác phẩm. Than ôi, tôi không được như họ. Tôi sáng tác theo vận tốc ánh sáng mà không có thời giờ suy nghĩ. Cũng vậy, bà chị Thụy Vũ của tôi mỗi ngày phải viết cho 6 tờ nhật báo bằng 6 truyện dài đăng theo thể thức từng ngày. Con đường của chị tôi đã đi, tôi cũng đã từng chệ, vậy mà tôi vẫn phải đi...."*

Hứng khởi vì trong tay có người trình bày được sách đồ tớn kém, Nhà văn Hồ Trường An lại mời một nhóm văn thi sĩ Cỏ Thơm đứng vào quyển **"Giai Thoại Văn Chương"** gồm có Việt Bằng, Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Vi Khuê, Vũ Nam, Trần Bích San và Tiểu Thu viết chung. Tác giả Hồ Trường An đưa ra cho mỗi người chúng tôi hơn 20 câu hỏi. Chúng tôi phải bộc bạch, phơi bày đời tư sự nghiệp trên giấy trắng mực đen, chẳng ngại cái câu *"Le moi est haïssable"*. Sách dày 300 trang. Trước mỗi bài phỏng vấn, Nhà văn Hồ Trường An mở đầu bằng những nhận xét rất tâm đắc về con người và văn thơ trong **"Giai Thoại Văn Chương"**, càng đưa tình văn thi hữu chúng tôi gần lại với nhau, coi nhau như trong gia đình Tạp chí Cỏ Thơm và anh Hồ Trường An là đầu tàu. Tập thơ này được nhà văn Nguyễn Lân, quý tử nhà văn cách mạng Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long, giới thiệu rất hào hứng, trong một buổi họp mặt văn học tại Tòa Soạn Cỏ Thơm, ngày 8 tháng 7, 2006. Anh Nguyễn Lân là tác giả tập truyện Sôi Nổi cũng do Cơ Sở Cỏ Thơm xuất bản. Ngày đó Nhà thơ Hà Bình Trung, Hoàng Trùng Dương, Quỳnh Anh, BKG Nguyễn Ngọc Bích, Nữ sĩ Vi Khuê còn tại thế và hiện diện trong buổi ra mắt sách **"Giai Thoại Văn Chương"** đó.





Năm 2006 văn thi sĩ Tạp Chí Cỏ lại có mặt trong quyển bút khảo của Nhà văn Hồ Trường An: **"Náo Nức Hội Trăng Rằm"**. Trong đó HTA đã có nhận định văn chương, tư tưởng, nhân sinh quan trong tập tùy bút **"Dưới Mái Trăng Non"** của nữ sĩ Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội (1914-2007), vợ của Thi sĩ Đông Hồ (1906-1969); **"Tổng Quan Văn Chương"** về nhiều tác phẩm của Nhà văn Bình Nguyên Lộc (1914-1987); Nữ sĩ Vi Khuê với tập truyện **"Những Ngày ở Virginia"**; Nhà văn Trương Anh Thụy với tập truyện dài **"Chuyển Mùa"**; Nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ với tập truyện dài **"Khung Rêu"**; Biên khảo gia Trần Bích San với tập **"Văn Khảo"**; Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung với tập bút ký **"Non Nước Đá Vàng"**.

Cơ Sở Cỏ Thơm chúng tôi nô nức tổ chức ra mắt **"Náo Nức Hội Trăng Rằm"** và **"Non Nước Đá Vàng"** ngày 28 tháng 10, 2008 nhân dịp sinh nhật thứ 12 của Tạp Chí Cỏ Thơm. Nhưng ngày đó Nhà văn Hồ Trường An không tham dự được vì Hãng Hàng Không Air France đình công, chuyến bay của anh bị hủy bỏ. Và, ngày 6 tháng 11 Hồ Trường An đã đến Virginia và ở tư gia Nhà văn Trương Anh Thụy. Chúng tôi đã nhộn nhịp lần lượt tiếp đón anh.



Đón tiếp nhà văn Hồ Trường An tại Virginia, 11/07/2007 - Từ trái, hàng ngồi: Chủ Nhật Anh, Nữ sĩ Vi Khuê, bà Ngô Tăng Giao, GS Đào Thị Hợi, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung. Hàng đứng: Nghệ sĩ Bạch Mai, Bà Thúy Diễm, Nhà thơ Ngô Tăng Giao, Nhà văn Trương Anh Thụy, Nhà văn Hồ Trường An, Nhà thơ Phan Khâm, Ô. Nguyễn Huy Long, Học giả Nguyễn Ngọc Bích, Ô. Phó Hồng Hà.



Từ trái: Thân hữu, CS Kiều Nga, Ô. Nguyễn Văn Đăng, Ô. Huỳnh Thanh Hưng, Nhà văn Hồ Trường An, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung, VTS Hà Bình Trung và NV Phạm Văn Tuấn.



Nhà văn Hồ Trường An ký sách "Náo Nức Hội Trăng Rằm" tặng văn thi thân hữu.



Lúc này trong tiểu sử Nhà văn Hồ Trường An đã có ghi 53 tác phẩm, một sự nghiệp văn chương đồ sộ. Các nhà xuất bản khắp nơi, từ California, Canada, Pháp, Nhật in sách của anh. Tại Virginia, ngoài Cơ Sở Tạp Chí Cỏ Thơm, Nhà Xuất Bản Tổ Hợp Miền Đông, nhà xuất bản Long Hồ cũng in nhiều sách của Hồ Trường An.

Phụ nữ cầm bút chúng tôi thường vẫn nấu nướng cho chồng con, thích ăn uống những món thuần túy Việt Nam và thỉnh thoảng vẫn đưa những món ăn vào sách truyện, anh Hồ Trường An cũng vậy. Trong một lá thư anh viết cho tôi: *" Có lần trong một cuộc điện đàm, chị có hỏi tôi: "Troyes có gì lạ không anh?" - " Xin thưa rằng, tình tôi quá êm đềm, giữa hai con Sông Seine và Sông Aube (Sông Bình Minh, chẳng có biến cố nào xảy ra. Có lạ chẳng là ở Troyes, trong các tiệm thực phẩm Á châu có bán thứ mắm tôm chà sản xuất từ Gò Công. Món mắm này cùng món mắm tôm chua trộn đều đủ đã được phổ thông ở xứ Huế là nhờ Đức Từ Huy Thái Hậu vì bà gốc người Gò Công."*

"Mắm tôm chà chỉ được sản xuất ở Tỉnh Gò Công mới ngon mà thôi. Gò Công có ruộng biển (chớ không phải là ruộng biển) nên loại tôm đất vỏ đen ở đó ngon nổi tiếng. Ruộng biển là loại ruộng tiếp giáp với sông rạch nước mặn. Nó làm cho loại lúa tiêu có hạt tròn thêm to và thêm thơm ngọt. Nó làm cho loại tôm đất ngọt thịt. Gò Công cũng nổi tiếng bún lá họ làm bằng gạo lúa tiêu, ngoài món mắm tôm chà cùng món mắm tôm chua kia..."

"Khách Paris tới thăm, tôi đãi họ món bún mắm tôm chà. Tô bún có đệm rau xắt ghém, có tôm luộc xẻ đôi và thịt heo luộc xắt mỏng trải lên mặt. Mắm tôm chà đặc sền sệt và có màu nâu đỏ như tương dùng ăn gỏi cuốn, được giã thêm đường, giấm, tỏi, ớt để chan lên bún. Ôi, món mỹ vị của đất Gò Công sao mà thấm đậm hồn quê đến vậy!"

Chép lại món mắm Gò Công, Ngọc Dung thêm ứa nước miếng, buồn ứa nước mắt, nghe giọng miệt vườn dễ thương của Nhà văn Hồ Trường An như còn văng vẳng bên kia đầu dây điện thoại.

Khi nói chuyện ăn uống, anh HTA bàn với tôi mời một số nữ tác giả viết về một hai món ăn quê hương thích nhất và có nhiều kỷ niệm, không phải là một quyển dạy cách nấu ăn thông thường. Tôi đồng ý viết nhưng từ chối đứng ra làm quyển sách *"Món Ăn Theo Bước Di Tản"* anh đề nghị. Bởi vì Ngọc Dung đã viết xong bút ký *"Bước Lạ Quê Hương"*, chuyển về thăm Việt Nam từ năm 2004 sau 30 năm rời xa Sài Gòn và đến nay 2007 vẫn chưa trình bày thành sách. Trong khi đó tôi vẫn lo toan Cơ Sở Tạp Chí Cỏ Thơm và thỉnh thoảng giúp trình bày sách cho vài tác giả khác ngoài anh Hồ Trường An. Tôi nói giỡn với Hồ Trường An, tôi có phải di tản đâu, tôi theo chồng về xứ của chàng từ năm 1972 đấy chứ! Tuy nhiên đó cũng là một đề tài hay. Tôi sẽ đóng góp bài viết cho quyển sách đó.



Thế rồi Nhà văn Hồ Trường An ngã bệnh, bị liệt nửa người và ngồi xe lăn. Văn thi thân hữu rất lo ngại và cảm thông tình trạng của anh. Nhà văn Dư Thị Diễm Buồn đã giong tay liên lạc với các tay viết thân hữu và tình nguyện hoàn thành tập truyện "**Món Ăn Theo Bước Di Tàn**". Trong đó vẫn có một bài viết của anh Hồ Trường An vì anh đã viết từ trước khi ngã bệnh. Theo mục lục có các tác giả khác như Nguyễn Thị Ngọc Dung, Tiểu Thu, Thái Quốc Mưu, Phong Thu, Nguyễn Phan Ngọc An, Duy An Đông, Hoa Hướng Dương, Tôn Nữ Mặc Giao, Lê Nguyễn, Cao Thanh Tâm, Vũ Nam, Dư Thị Diễm

Buồn.

Nhà văn Dư Thị Diễm Buồn đã liên lạc với Nhà thơ Đỗ Bình để nhóm "**Món Ăn Theo Bước Di Tàn**" tham dự Đại Hội Thu Tao Ngộ của Hội Văn Hóa Việt Nam Paris tổ chức vào ngày 4 tháng 10, 2009 và đi thăm Nhà văn Hồ Trường An nữa. Nhưng tới gần ngày đi thì Nhà Văn "Thừa Dư Buồn" là người tổ chức chuyển đi Paris, vì chuyện gia đình không thể đi dự được. Tôi rất tiếc cho Diễm Buồn là người hăng hái và rất mong muốn gặp anh Hồ Trường An mà không đi được. Các tác giả từ USA đem "**Món Ăn Đi Paris**" có Phong Thu, Nguyễn Phan Ngọc An, Tôn Nữ Mặc Giao, Dư An Đông và Nguyễn Thị Ngọc Dung; Từ Canada có Tiểu Thu; Từ Đức có Vũ Nam. Nhà Thơ Đỗ Bình và nhiều anh chị trong Hội Văn Hóa Paris ra đón tiếp chúng tôi tại phi trường Charles de Gaulle và đưa về khách sạn Le Baron tại Quận 13, Paris thật chu đáo.



Troyes 01-10-2009 – Hàng trước: Thy Như, Hồ Trường An, Mai Ling. Hàng sau: Chị Ngân, Tiểu Thu, Phương Lan, Ngọc Dung, Bernard, Ngọc An và Mặc Giao.

Trước ngày đại hội, chúng tôi Ngọc An, Tôn Nữ Mặc Giao, Tiểu Thu, Ngọc Dung, Duy An Đông... được Ban Tổ Chức Thu Tao Ngộ đưa đi thăm Nhà văn Hồ Trường An tại Thành Troyes cách Paris khoảng 200

cây số. Anh ở trong một căn chung cư với anh bạn Bernard. Ôi thương quá, Hồ Trường An bây giờ đã ngồi xe lăn rồi. Tôi chẳng nói được gì với anh ngoài câu chào hỏi. Có lẽ tôi còn ít nói hơn anh. Mọi người đã vây quanh ăn thăm hỏi nhiều. Anh trả lời chậm rãi, khó khăn. Chị Ngành, chị Vũ Lan Phương, Thy Như, Mai Linh từ Paris mang theo món ăn cho anh Hồ Trường An và người bạn chung nhà và khách phương xa nữa. Anh HTA chỉ lóng cồng xúc bằng tay trái và nhấm nháp lấy lệ, nhưng diện mạo anh vẫn tươi hồng. Anh bạn Bernard đề nghị đưa chúng tôi đi quanh xem thành phố Troyes cổ kính. Anh bạn đẩy xe lăn của HTA xuống đường và bế bổng nhà văn lên xe. Tình nào cảm động như vậy.

Trong thành phố cổ Troyes, tôi bắt gặp những ngôi nhà chống bằng những thanh gỗ trắc màu nâu ngang dọc, thẳng chéo rất mỹ thuật, ngôi nhà thờ mái nhọn kiểu Trung cổ mà tôi thấy có thường ở Bỉ, ở Đức nơi gia đình tôi đã sống 6 năm. Hàng cây dương, thân gầy vàng óng, lá xanh lưa thưa tít cao trên ngọn như *Poplars on the Epte*, tranh của Claude Monet (1840-1926) bên một con lạch sông nhỏ, có người đang câu cá. Cảnh Troyes thật thơ mộng như tâm hồn luôn luôn mộng mơ của văn thi sĩ Hồ Trường An vậy...



Hội Trường Paroisse Ste. Anne De La Butte Aux Cailles, Paris.

Nhà văn Hồ Trường An ngồi hàng đầu giữa ÔB Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên bên trái và Nhạc sĩ Lê Trạch Lưu bên phải – 04-10-2009.

Ngày 4 tháng 10, 2009, ngày của Đại Hội Thu Tao Ngộ, bọn khách chúng tôi từ Hoa Kỳ được đưa tới Hội trường Nhà thờ Paroisse Ste. Anne De la butte Aux Cailles, Paris đông chật tới 300 văn thi nghệ sĩ và

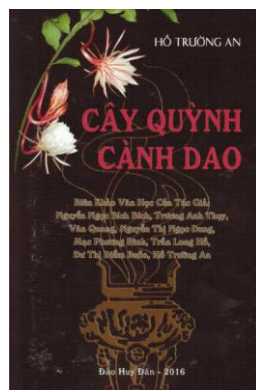
giới yêu văn học nghệ thuật tham dự. Nhà văn Hồ Trường An được hai người bạn, một Pháp một Việt đưa tới. Anh bạn Pháp Bernard bế HTA xuống thang, anh bạn Việt, Lê Ngọc Khoa khiêng xe lăn. Cả Hội Trường theo dõi nhà văn lấy lòng của chúng ta ngồi xe lăn được đặt trên hàng ghế đầu giữa Nhạc sĩ Lê Trạch Lưu và Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên. Mới ba năm trước anh còn vững vàng một mình bay đến thăm vùng Washington, DC, rồi một mình bay đi San Jose ra mắt sách. Tôi cầu mong và hy vọng anh còn trẻ... như tôi, anh sẽ bình phục sau vài tháng tập luyện chân tay.

Nhiều văn thi nghệ sĩ ở Pháp và Hoa Kỳ được mời lên nói chuyện hay trình diễn, Văn Thi sĩ Hồ Trường An được đẩy lên sân khấu, sau một cái bàn tròn để tập giấy và anh đọc. Tôi rất mừng giọng đọc của anh tuy chậm rãi còn rõ ràng. Có lẽ còn lưu loát hơn Ngọc Dung. Anh đã nói về tâm tình của văn thi họa nhạc nghệ sĩ xưa nay. Lẽ tất nhiên anh nhắc tới nhóm *"Món Ăn Theo Bước Di Tản"*, bạn anh trong bài nói chuyện. Sau đó, hai người bạn của Hồ Trường An đưa anh ra về ngay. Đó là lần cuối cùng tôi gặp Nhà văn Hồ Trường An.

Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm phát hành số báo 49, mùa đông 2009 đặc biệt với nhiều bài tường thuật của các tác giả viết về Thu Tao Ngộ. Paris: Nguyễn Thùy, Thanh Thanh, Mây Thu, Lê Mộng Nguyên, Lê Trạch Lưu, Nguyễn Bá Hậu; Canada với Tiểu Thu; Đức có Vũ Nam; USA có Ngọc An, Phong Thu, Mặc Giao, Duy An Đông, Diễm Buồn và Ngọc Dung. Xin mời quý vị lên website Cỏ Thơm với nhiều chi tiết hứng thú về Thu Tao Ngộ Paris 2009. Trong khuôn khổ bài viết này, tôi chỉ muốn hướng về những kỷ niệm với Hồ Trường An để không lạc đề.

Từ đó anh Hồ Trường An thưa email và gọi tôi. Nhưng tôi vẫn liên lạc với anh và xin bài cho Tạp Chí Cỏ Thơm. Anh gửi cho tôi những bài cũ hay tôi chọn các bài viết cũ của anh để đăng báo. Tôi nghe anh vẫn định viết sách văn luận về nhiều tác giả khắp nơi. HTA thúc giục tôi nhiều lần, in tập bút ký *"Bước Lạ Quê Hương"* để anh giới thiệu vào một quyển biên khảo. Mãi tới năm 2015, tôi mới hoàn tất xong Tập bút ký về chuyến trở lại viếng thăm Việt Nam 2004 và 2006 mà tôi đã đăng hết trên Báo Cỏ Thơm từ lâu. Tôi không ngạc nhiên *"Bước Lạ Quê Hương"* của tôi được anh đưa vào tập biên khảo văn học *"Cây Quỳnh Cành Dao"* trong đó anh viết về văn chương của các Tác giả Nguyễn Ngọc Bích, Trương Anh Thụy, Văn Quang, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Mạc Phương Đình, Trần Long Hồ, Dư Thị Diễm Buồn và tự ghi của Hồ Trường An.

Trong nhiều lần tâm tình với nhau, Nhà văn HTA có nói với tôi, có một lúc nào anh sẽ viết về chính anh. Và không ngờ bài viết đó là phần cuối



trong quyển "Cây Quỳnh Cành Dao" và có lẽ cũng là quyển bút khảo cuối cùng của đời anh, Nhà văn Hồ Trường An. Nếu không bị bệnh quá sớm, anh có thể viết mấy chục quyển sách nữa. Tiếc lắm thay!

Tôi thật vinh hạnh được một nhà văn lớn chuyên nghiệp và nổi tiếng luôn luôn viết rất ưu ái về tôi và cả sáu tác phẩm văn, thơ của tôi. Quyển nào của Nguyễn Thị Ngọc Dung cũng được Nhà văn Hồ Trường An đưa vào tác phẩm văn học của anh.

Còn biết viết gì hơn để tạ ơn nhà văn đáng kính mến và đã coi tôi như một người bạn, dù anh ở bên trời Tây và chỉ gặp có ba lần trong 25 năm qua. Nguyễn Thị Ngọc Dung xin cầu chúc hương linh Hồ Trường An sớm về cõi bình an, thanh thản, không còn bận tâm về cõi đời lắm chuyện nhiều như ở đây. Chắc anh đang mỉm cười hài lòng nhỉ.

Vô cùng tiếc thương.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Virginia USA - 02/2020



Bài xướng TRẮNG NHƯ KHÔNG

*Mênh mang sương tuyết phủ chiều đông
Phơ phất tơ bông nhẹ cánh hồng
Cây lạnh đơm đầy hoa lá bạc
Vườn thưa ôm kín gối chăn bông
Bao la trời đất tình cao khiết
Gần gũi đá vàng nghĩa thủy chung
Đường dấu vương bay dăm hạt bụi
Tuyết sương bồi xóa trắng như không*

Nguyễn Thị Ngọc Dung



Bài họa MỘNG CŨNG KHÔNG

*Đã thấy in trên tuyết chớm đông
Vết chân chim nhạn, móng chim hồng
Đón tin xuân luống mòn tim đá
Khơi lửa lò chưa ấm đệm bông
Nguồn sống, tay cuồng vui tắt mạch
Tiệc đời, rượu đắng rót đầy chung
Còn chi chờ nữa đời lưu lạc?
Hạnh phúc chưa về, mộng cũng không.*

Hồ Trường An

Bài họa SẮC KHÔNG

*Lưu đầy ra khỏi đất phương đông
Thăm thẳm chiều trôi nhớ Lạc Hồng
Hóa kiếp nghìn trùng thân lặn dận
Đổi đời muôn dặm phận lông bông
Công danh bạc thếp phần lương đồng
Phú quý đen sì miếng đỉnh chung
Cát bụi trở về theo cát bụi
Vô thường sắc sắc với không không*

Phan Khâm

THƠ HỒ TRƯỜNG AN

Vườn Cau Quê Ngoại

Đêm qua vườn ngoại tàu cau rụng
Vàng ố loang từng bẹ lá khô
Mơ xám quắt queo bao cũ nặng
Hồn xanh phai lạt giữa mơ hồ.

Thềm vắng, xế nay ngồi vót chổi
Ngoại đưa cần mẫn chiếc dao dâu
Chừng nghe tiếng chổi khua sàn sạt
Quét rụng niềm vui tự thuở đầu.

Sống lá từng tàu cau chuốt mỏng
Dẻo mềm lạt buộc chổi tinh khôi
Ngoại từ xanh tóc nay đầu bạc
Vót chổi bao năm một chỗ ngồi.

Đêm qua bão rớt, bông cau rụng
Mai mốt buồng cau thừa trái non
Vững mạnh nọc trầu bên mé nước
Dài giây, tựa rễ, lá xanh rờn.

Nắng tắt, hiên ngoài se sắt lạnh
Gió chiều quét sạch lớp mây giăng
Ngoại đưa đẩy chổi trên sân vắng
Quét lá, làm sao quét ánh trăng?

Làm sao quét nỗi buồn giăng mắc?
Đèn lửa đêm dài chong hắt hiu
Cau sấy ba canh, than cháy đỏ
Làm sao hong ráo lệ bao chiều?

Vườn cau quê ngoại thời niên thiếu
Ươm giữa hồn thơ nét đẹp buồn
Ký ức tháng ngày rung bóng lá
Thơm hương cau tỏa dưới trăng sương

Vườn cau hòa tiếng tim châu thổ
Dựng mộ bia sau mái miếu đường
Có bóng ma người bao thuở trước
Suốt đời bám riết đất quê hương.



Thăng hoa

Ánh sáng nhiệm màu tuôn khắp lối
Phút giây kỳ diệu, anh ôm em
Hóa thân vút biến hai thành một
Vượt cõi địa cầu đến cõi riêng

Đề ảnh một người

Hai mặt một người, người hai mặt
Mặt này bên đạo, mặt bên đời
Đây là dương bản, đây âm bản
Ảnh chụp trên phim vẫn một người.

Bức màn

Ta có trong nhau từ vạn kiếp
Xưa giờ anh chẳng nhận ra em
Bởi tâm anh phủ màn đen tối
Càng kiếm em càng xa em thêm

Cổ Nguyệt Trường Miên Nữ (*)

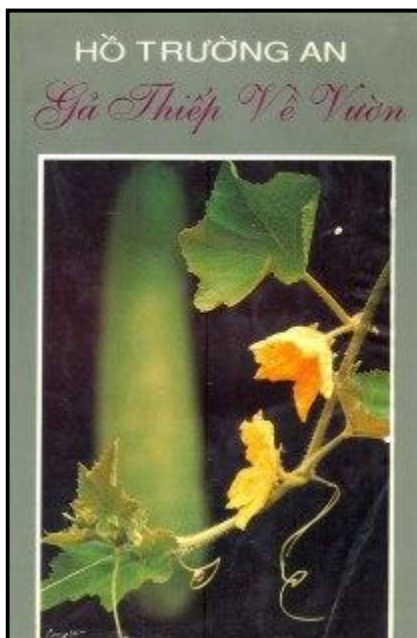
Tôi đây, cô nàng say giấc ngủ
Giữa trăng sơ cổ chẳng ai hay
Tĩnh ra, thế kỷ trôi qua mất
Gào rống trong sương một tiếng dài

(*) Chiết tự Hồ Trường An

Bà Già Trầu Cầm Khái

**** Hồ Trường An ****

(trích trong tập truyện "GẮ THIẾP VỀ VƯỜN")



Mèn ơi, lắm rằm tui ở Xóm Gà được ba năm rồi đó chị Tám. Thời buổi giặc giã, dân quê kéo nhau ra thành phố mỗi lúc một đông. Xóm Gà bởi đó mà nhà cửa mọc thêm nhiều.

Thú thiệt với chị Tám, cũng bởi tui thương hai đứa cháu nên tui đành đoạn bỏ nhà bỏ cửa đi theo tụi nó. Ở đây, đêm đêm tui nhớ xóm quê, vườn nhà, nhớ mấy cây cau Bà Điểm, mấy nọc trầu vàng mà ứa nước mắt. Thiệt tình, trầu cau do mình chăm nom, bón gốc, tưới mát hằng ngày mình ăn mới ngon. Hằng này cứ mỗi tuần, tui lặn lội ra chợ Bà Chiêu để mua trầu cau với thuốc. Tui mất cái thú đêm nằm trong buồng lẳng chùng mùi hương cau từ cửa sổ lọt vào tận lá mừng. Tui hết còn dịp tự tay ra

sân hái lá trầu xếp từng óp vào khay, tui đâu còn được bỏ cau từng miếng bày trong những cái sàng rồi đợi nắng tốt đem phơi hoặc vào những ngày mưa dầm, quạt than cho đỏ sấy cau, để dành ăn lai rai.

Như chị biết, thằng con trai tui năm 45 bỏ nhà theo Việt Minh, rồi tới năm 53 nó đành đoạn theo "mấy ông" đi tập kết. Con dâu tui nổi sùng giao hai đứa con nó cho tui rồi bỏ lên Lèo lấy chồng khác. Tui lo làm vườn, làm rẫy nuôi hai con cháu còn cha mẹ đầy đủ mà hoá ra cô cút kia. Nhờ trời thương Phật độ, tui nó mạnh cùi cùi, lớn mau như thổi.

Con chị Ngọc Hạnh thôi học sớm để đi làm sở Mỹ. Chỉ có con em Ngọc Hiền thì còn đi học năm thứ nhứt đại học Sư phạm. Chèn ơi, Mỹ đang rục rịch muốn rút về nước nên con Ngọc Hạnh lo lắm. Nó lo kiếm thằng chồng Mỹ để nương dựa. Nó nói:

- Thằng Đít (Dick) muốn cưới con. Con qua Mỹ rồi sẽ lo giấy tờ rước nội và con Hiền qua luôn.

Mệt mề ông bà ông vải, tiên hơn tổ đường ơi! Mỗi tiếng nói của nó là một phát súng cạ nông nã vào đầu tui làm tui xây xẩm tối tăm mặt mũi. Chị nghĩ coi, hồi nó mới đẻ, má nó đi buôn bán giao nó cho tui. Tui nuôi cháu bằng sữa Con Chim, sữa bột chó tui đâu có nuôi nó bằng máu heo

mà nó ngu dại đòi lấy cái thứ râu rìa, mắt mèo, mũi lõ đó! Tui rống lên khóc. Con Ngọc Hiền cũng khóc theo. Xời ơi, con Ngọc Hạnh mọc lông mọc cánh rồi, đủ vi đủ kỳ rồi nên nó muốn bay bổng, lìa xa ra mái nhà của nội nó. Tui biết lỗi tai nó điếc rồi, đâu có để lời than van khóc lóc của tui lọt vô...

Vậy mà rồi tui cũng đến nhà thờ Tin Lành để dự đám cưới con cháu nội bất hiếu của tui. Tên thằng cháu rể Phiên bang Rít-sa (Richard) gì đó, vậy mà sao bạn bè cùng con vợ nó lại Đít hồng biết! Con Ngọc Hạnh cũng đổi tên Mỹ Oăn-đa (Wanda) nghe kỳ hết sức.

Con Oăn-đa Ngọc Hạnh từng phu về xứ Huê kỳ để lại cho bà nội nó 20 lượng vàng làm vốn nuôi em. Tui nai lưng bán sinh tố, lưng mỏi, mình rêm mà nào dám bỏ phứt việc bán buôn.

Con Ngọc Hiền lớn lên coi bộ có duyên và mướt hơn con chị của nó. Nó lên năm thứ ba rồi sanh sứa theo bọn sinh viên phản chiến trong trường, nay đi họp mai đi quay truyền đơn biểu ngữ, có khi gần tới giờ giới nghiêm mới chịu về nhà. Tui lui cui hâm cơm canh cho nó ăn rồi rút vô buồng, cứ nghĩ tới đường kia nổi nọ mà ứa nước mắt.

Con Ngọc Hiền coi bộ nghiêm trang, cười không hở răng vậy mà có cặp mắt mời trai chị Tám à! Chòm xóm nói nó trinh không ra trinh, dâm không ra dâm, chém chết cung mạng nó không có sao Đào Hoa thì cũng có sao Hồng Loan chiếu chi đây nên tui lo lắm chị Tám! Lo nó giống như con Ngọc Hạnh, lấy một tên Phiên tặc to lớn dĩnh dhang thì chết tui.

Nhắc tới con Ngọc Hạnh tui càng thêm thương, thêm buồn không cảm được nước mắt. Dầu cón nữ bỏ bà nội và em để theo thằng chồng Phiên tặc về nước, dầu nó chê tên cha mẹ đặt cho, lấy tên Mỹ mèo chẳng nữa, nhưng nó gởi tiền, gởi quà về cho tui đều đều. Chèn ơi, mỗi bức thư gởi về Xóm Gà là nó than thở nhớ nhà, nó rống nó kêu chỗ nó ở nào là mùa đông tuyết ngập tới gối, mùa hè thì nóng như cái lò bát quái luyện linh đơn và ẩm ướt làm cho da thịt nó nhờn nhớt như bôi keo. Nó chụp hình màu gởi về. Tui dụi mắt mấy lượt, vói trời mình thấy lộn, để khi nhìn lại sẽ thấy con cháu nội cưng của mình bận áo dài. Nhưng mà không. Con này đâu còn là Ngọc Hạnh nữa, nó là Oăn-đa rồi mà.

o o o

Chị Tám, tui coi bộ thời cuộc gặng dứ đa chi. Ở ngoại ô thì bom đạn toại bời, pháo kích ầm ỉ; ở thành thị thì biểu tình tùm lum. Đó đây, truyền đơn bướm bướm phơi xác đầy đường, lâu lâu đạn cay ứ nghẹt từng góc phố góc đường. Con Ngọc Hiền vắng nhà hà rằm. Tui già cả, quê mùa bù trát chuyện thời cuộc nên cứ lo thủ phận mần ăn.

Một buổi chiều nọ, con Ngọc Hiền tỏ vẻ:

- Nội à, có một anh sinh viên trường quân y để ý thương con. Mai sau, ảnh ra làm bác sĩ, vinh diệu vô cùng...

Tui mừng quýnh, nghĩ rằng nhờ phước đức ông bà, nhờ mồ mả tổ tiên nên có người đang hoàng tử tể đòi cưới nó. Thằng sinh viên trường quân y kia là dân Bắc kỳ di cư, mặt mày coi phải thể thanh niên, ăn nói mềm mỏng, nhỏ nhẹ, hể mở miệng ra là thưa cụ, đóng miệng lại là kính cụ, thấy thương hết sức! Tui mới hỏi con cháu nội:

- Mày gặp nó ở đâu? Dịp nào?

Con Ngọc Hiền cười chúm chím, cặp mắt ướt rượt coi giống mấy con đào thủ vai Phàn Lê Huê, Mộc Quế Anh, Đoàn Hồng Ngọc... thứ gái được vua chúa, cha mẹ, bà thầy thánh mẫu nuôi cho nên vai nên vóc rồi trở mặt phỉ ơn để theo trai nước cừu địch... Sao tui ghét mấy con lũng đó quá trời!

Gạn hỏi hoài tui mới rõ con cháu nội tui trời biển lắm đó chị Tám! Té ra phản chiến gì nó! Hợp hành, xuống đường, dự đêm không ngủ là nó cốt tìm dịp kiếm chồng. Con này khôn trật đời! Tuy tui có bản dòn về kiểu kiếm chồng dị hợ đó, nhưng nghĩ tới thằng cháu rể mai sau làm bác sĩ quân y là tui mát dạ mát gan. Rồi tui đâm ra hối hận. Trước kia, khi thấy cồng cồng lũ bạn gái dợt mấy bản phản chiến là tui tức mình tức mảy, nóng phổi, ngứa gan. Có lần tụi nó xúm lại đồn địch rầm rĩ rồi cất giọng eo éo:

Máu ai đây?

Xác của ai?

Giòng máu này là bạn?

Thây ma nào là thù?

Ô hay chỉ là người,

Cùng tiếng nói Việt Nam ...

Chu choa ơi, tụi nó hát tới hát lui, dợt đi dợt lại làm mụ già trầu này bắt thuộc lòng. Tui ghét quá, phang mạnh: "Máu của con nào thì con đó biết. Mỗi tháng bảy biết đều đều, khéo làm bộ hỏi nhau rằng máu ai đây?" khiến tụi nó mắc cỡ, xèn lèn giải tán...

Thôi từ đây tui cũng nhẹ thở. Rồi đây con Ngọc Hiền sẽ làm bác sĩ phu nhơn. Tui ra sức o bế thằng hỏ bôn tiểu tặc Bắc kỳ. Tui nấu sùng đặc gừng tôm quét nhuyễn đồ ối. Tui đồ bánh xèo, nhưn bánh dày tôm thịt, nắm rơm. Tui nấu canh chua cá bông lau với khóm, tui lựa cá rô mề để kho tộ, tui nấu cơm gạo nanh chồn, thơm ngát xóm trên lừng xóm dưới... Tiểu tướng Bắc kỳ chắc lười hít hà khen ngợi làm tui mát bụng, lá gan nở bự như cái quạt, xả thân mọo đậu kho nấu chiên xào cho thẳng.

Sau đám hỏi, con Ngọc Hiền chí thú học hành nên tốt nghiệp đại học Sư phạm, đi dạy tại một trường trung học bên Phú Lâm. Có nghề nghiệp trong tay, được một ý trung nhân tốt mã, con cháu nội tui yêu đời lắm nên cứ chót chết véo von tới ngày. Sáng sáng nó theo bài hát mở đầu chương trình gia bình phát thanh, rống lên: "Mừng cho đôi uyên ương, sống vui vầy trăm năm hạnh phúc..." Hay quá! Chẳng những con Ngọc Hiền hát ra tiếng mà tui đây cũng hát thầm để chúc cho con Oăn-đa Ngọc Hạnh lỡ lấy thằng Đít thì lấy luôn, đừng lạng quạng mà gặp cảnh ba chìm bảy nổi; cho con Ngọc Hiền sẽ được thằng chồng Bắc kỳ tưng tiu, không ép vợ ăn rau muống, không mời vợ xức mắm tôm mà chỉ khuyên vợ chơi năm ba chân hụi. Có vậy nếp nhà mới không bại xuội, vợ chồng mới thuận thảo đề huề.

Vậy mà gần tới ngày đám cưới, không hiểu mắc mớ gì mà con Ngọc Hiền cứ ơ ơ ơ: "Giờ thì cũng yêu mà yêu với chồng..." hoặc "Thôi hết rồi, em đã về vui với người, ta xa nhau rồi" khiến tui phải la:

- Con nhà tử tế thì phải hát bản vui tươi, lời nhạc có đạo lý, lẽ đâu tới ngày mầy lại nghe ngao mấy bài ôn dịch nghe mà xuội bại tử chi, bunn runn tâm trí đó!

Rồi đó tui nhận được thơ của con Oăn-đa than thở kêu nhớ nhà, chung quanh không có kẻ đồng chung. Linh tính của tui sao mà nhạy, coi vào con quỉ đó hết mê Đít mê Khu rồi chị ơi! Nó muốn nhảy lạng ba vi bộ gì đây!

Thơ trước vừa nằm trong ngăn tủ kéo chưa đầy một tháng thì thơ sau tới, con Oăn-đa báo tin nó vừa kết hôn với thằng Mỹ khác, lớn tuổi hơn thằng Đít nhưng là bác sĩ có phòng mạch. Thì ra, khi viết thơ trước, con đã lôi thằng Đít ra toà xé giấy hôn thú từ bốn tháng trước. Thằng chồng mới của nó tên là Uy-li-âm mà nó biểu kêu là Biêu cho gọn. Thiệt tui xấu mình con cháu lớn này quá trời quá đất. Nó hết đại này sang đại khác. A thần phù lấy Mỹ là đã trét tro trét bunn lên mặt tui. Lỡ lấy rồi còn không chịu ăn đời ở kiếp với chồng lại ôm cầm sang thuyền khác làm tui thêm nhục.

Tắm hình chụp hôm con Oăn-đa Ngọc Hạnh tái hôn ngó mà ớn ớn. Nó bận áo voan, ôm bó bông hường liếc qua thằng chồng mới tóc vàng như rơm khô, mắt xanh lè như mắt mèo. Chèn ơi, bởi cặp mắt với nụ cười đó mà đòn ông chịu khiếp phục để nó vo tròn bóp méo đó đa!

Hồi trước, khi thằng con trai tui dắt con vợ nó ôm bụng chữa chình ình về trình diện tui, thấy cặp mắt con đó là tui bunn runn, bàng hoàng rồi. Gái mà có cặp mắt đó đâu có đợi chàng trai cầm tràu cầm cau cười hỏi. Nó thấy trai là xấp vô bày bát quái trận hoặc mê hồn trận để chim trai. Nó vác

bụng chữa về nhà chồng dầu không cưới hỏi mà không hề ngại ngùng, hổ thẹn. Con Ngọc Hạnh với con Ngọc Hiền lựa nét lẫn của mẹ tui nó mà giống. Con Ngọc Hạnh lựa hai, giống má nó cả cặp mắt lẫn nụ cười; con Ngọc Hiền đỡ hơn, chỉ giống má nó ở cặp mắt. Thiệt tình, con chị đi trước nêu toàn gương xấu nên tui chỉ còn kỳ vọng ở con em.

o o o

Chị Tám, chèn đét ơi, ai mà dè chị em mình có ngày sống trên đất Mỹ rộng minh mông này? Chị ở Tây Nam, tui theo lũ cháu ở Đông Bắc. Tui đâu có dè tui Cộng sản nuốt trọn miền Nam rùm rụp vậy! Vợ chồng con Ngọc Hiền bắt đủ mọi đường dây để lánh nạn quỷ đỏ, đương thêm lo lắng cho tui. Bữa 30 tháng 4, tui ra bến tàu kiếm tui nó, lòng chết đuối. Rồi tui bị lớp sóng người đẩy văng tuốt lên cầu tàu. Tui la, tui khóc, muốn tháo lộn trở lại mà không được. Tàu rời bến, tui hét lên chết giấc.

Khi tới đảo Gam (Guam), tui bật ngửa ra, gặp con Ngọc Hiền có mặt ở đó trong lớp người di tản. Thì ra trong lúc quính quáng, nó chột nhớ tới thằng mèo cũ vốn là sĩ quan hải quân làm trong phòng tâm lý chiến ở căn cứ Bạch Đằng, nên xin tháp tùng theo, nỡ bỏ chồng lại.

Nó ồm ồm hứa hẹn:

- Qua Mỹ, con sẽ cố sức vận động để đem chồng con qua.

Miệng nói nhỏ nhẹ mà cặp mắt ướt rượt của nó rà qua thằng hải quân! Thằng này cao lớn, trắng trẻo mắt sáng mày thanh, ria mép tía mồn, coi bộ sáng hơn thằng cháu rể Bắc kỳ của tui. Chị Tám ơi, cặp mắt ướt rượt kia đã dắt con mẹ tui nó đi xa, qua tuốt bên Lèo, đẩy con Ngọc Hạnh mới chưa đầy bốn năm từ vòng tay thằng Đít tới thằng Biêu. Rồi cũng cặp mắt đó theo thời cuộc, đẩy con Ngọc Hiền vào cảnh thay chồng, quên nghĩa tào kang.

Trời ơi, ngay trên đảo, con Ngọc Hiền đã bỏ bê tui, đánh đôi đánh đọ với đủ thứ đàn ông, vậy cuộc đờn ca hát xướng. Con cháu nội tui đó, tuy giọng nó không chất không chua nhưng lên cao thì tét, xuống trầm thì nghẹt, vậy mà mơ làm ca sĩ. Nó hăm he hề đặt chơn tới Mỹ là đi tìm thầy luyện giọng. Cũng trong thời gian hai bà cháu ở đảo, con Ngọc Hạnh lo làm giấy để rước bà nội và em về thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Thiệt tình tui tưởng dù có đánh đôi đánh đọ hát xướng với bọn đờn ông, con Ngọc Hiền vẫn là của riêng của thằng hải quân nọ. Ai dè một bữa nọ, nó đem một tên mập mập rậm râu sâu mắt tới giới thiệu:

- Thừa nội, anh Hát đây trước kia là giám đốc trung tâm băng nhạc Sơn Ca và cũng là nhạc sĩ. Anh muốn cưới con...

Tui bợ ngỡ:

- Còn thằng chồng mày kẹt bên nhà thì sao?

Nó cười gằn, mắt đỏ hung quang:

- Hôm nay con xin thú thiệt với nội. Thằng chồng Bắc kỳ của con, trước ngày mất nước một tuần nó đã tồ về được con ông chủ tàu đánh cá ở Phú Quốc. Thằng con trai ổng cũng là sĩ quan hải quân tại đó. Chồng con chịu đi theo gia đình ông ta, bỏ con ở lại.

Nó trình cho tui coi bức thư tạ lỗi vợ của thằng cháu nội rể trời đánh kia.

Khi tên rậm râu sâu mắt đi khỏi, tôi mới hỏi:

- Còn ông quan ba hải quân thì sao đây?

Ngọc Hiền cười cười:

- Thì vẫn là bạn bè. Ảnh có vợ rồi. Vợ ảnh quốc tịch Pháp. Từ hai năm rồi bà qua Pháp để trị bệnh suy nhược thần kinh. Bà có viết thư nói sẽ làm giấy bảo lãnh ảnh qua Pháp.

Hứ! bạn bè gì kỳ cục vậy? Từ hôm qua đảo tới lúc dẫn tên cựu giám đốc trung tâm băng nhạc tới trình diện tui, con Ngọc Hiền ở miết trong lều tên đại úy hải quân. À, thì ra nó đền ơn đáp nghĩa ân nhân và trả đũa thằng chồng bạc bẽo của nó bằng cách đó! Tui khờ khạo lắm chị Tám à. Thời cuộc dồn dập xảy tới tui trở tay không kịp. Trên đảo thiếu thốn tiện nghi, vừa nhớ nước nhớ nhà lại vừa khốn đốn thói đi ngang về tắt của con cháu đảng điểm khiến tui tê điếng, không biết tính sao nữa. Những ngày đầu tui thêm trầu cau muốn khóc, riết rồi cũng quen. Đêm đêm dưới mái lều, tui trần trọc. Đời bà già đã gần 70 bỏ xứ ra đi, còn hy vọng gì? Bỏ làng quê một lần, bỏ xứ thêm một lần nữa, tấm lòng đã hao hót hơn phân nửa. Chong mắt nhìn hai con cháu ăn ở trái luân thường đạo lý, tui không hiểu mình còn dựa điều gì mà sống đây? Ánh trăng mờ sương bên ngoài lọt kẽ lều đến chỗ tui nằm, đưa tui vào giấc chiêm bao có những cây cau phơi bẹ xạm nắng, những nọc trầu lá ửng lấp lánh dưới trăng. Từ vườn cau, vườn trầu, tui gặp lại biết bao nhiêu khuôn mặt bà con chòm xóm ở quê nhà. Tui thấy lại những chiếc lu, khạp bể liệng dưới gốc cây da che mát miếu thổ địa. Tui thấy cảnh chợ quê, dưới bến chợ ghe lúa, ghe khoai, ghe mắm đậu lên ghềnh. Đặc biệt nhưt là chiếc ghe chở đồ gốm như lu hủ, cà ràng, hoả lò, nồi ơ, chén đĩa...

o o o

Con Ngọc Hạnh bảo lãnh bà nội và em về thủ đô Hoa Thành Đốn. Nó dọn cho tui tui một căn ở dưới tầng trệt, lúc đầu tui cứ gọi là tầng địa huyết. Tầng đó cũng đầy đủ tiện nghi, có cầu tiêu nhà tắm, có chỗ phơi

quần áo. Nó còn mua cho tui ba cái lồng chim, mỗi lồng nhốt bốn con cùng giống, véo von cho vui nhà.

Tui quên cho chị hay, bữa đón tui và con Ngọc Hiền ở sân bay, con Ngọc Hạnh có mang theo hai thằng cả chồng mới lẫn chồng cũ. Đít, Biêu có vẻ thuận thảo lắm. Con Ngọc Hạnh đứng giữa hai thằng Mỹ, vóc nó nhỏ thó khác nào con gà tre đứng giữa hai con gà cồ. Con quỉ sống này bày cảnh gia đình ông Táo sao chó! Thằng Đít cứ xà quần theo con Ngọc Hiền, còn cón thì như nhồng lột lưỡi, nói thôi tía lia.

Mỗi ngày con Ngọc Hiền và tui lụm cụm leo ba bậc thang để lên nhà bếp nấu ăn cho vợ chồng thằng Biêu. Nhưng tui phải làm theo chỉ thị của con Ngọc Hạnh là không được kho thịt cá vì mùi nước mắm sẽ thấm vào thấm, vào màn cửa. Thằng Biêu mê chả giò, tôm lăn bột chiên, gỏi gà, cà ri... Nó kêu tui bằng "gờ-răng-ni" (granny) coi bộ cũng tử tế. Tui tuy 68 tuổi rồi nhưng nhờ vận động nhiều nên tay chơn cứng cáp, làm bếp còn sõi lắm. Qua xứ này, coi bộ con Ngọc Hiền khó làm bà, bởi đó tui khuyên nó tập làm bếp. Nó nhún vai, mắt ngó lên tấm hình con ca sĩ Mỹ tóc chải như lông nhím mà cặp mắt ướt rượt. Tui sợ quá chị Tám ơi! Cái thằng cựu giám đốc hãng băng nhạc ở Cali cứ gọi điện thoại cho con Ngọc Hiền đều đều. Tui sợ con này bỏ chị bỏ bà qua Cali để làm ca sĩ hết sức.

Quên, tui chưa kể với chị, từ hôm có con Ngọc Hiền, thằng Đít mỗi tuần đều lái xe cả 50 mai (miles) đến thăm con em vợ cũ. Cón coi bộ cũng ưa thằng cựu anh rể. Con Ngọc Hạnh thì không nói không rằng nhưng có vẻ khuyến khích hai đứa. Do đó mà con Ngọc Hiền vắng nhà hà rầm. Tui lo quá, cứ than thở hoài. Con Ngọc Hạnh cười:

- Kệ nó nội ời! Nó lớn rồi. Ở cái xứ này, con cái trưởng thành là tự chọn bạn chọn bồ, chọn chồng, chọn vợ. Thằng Đít coi cũng xứng với con Hiền. Nó tử tế, dễ thương. Nó mà cưới con Hiền thì con mừng lắm.

Tui trợn mắt:

- Nó tử tế, vậy sao mày lộn nài bẻ ống bỏ nó?

Nó có vẻ buồn buồn:

- Tại vì con không làm tròn bổn phận chăn gối với nó. Chuyện gối chăn lắt léo lắm. Con đành trả tự do cho nó. Con vẫn thương yêu nó như thương yêu thằng Biêu, có điều là thằng Biêu dịu dàng, kiên nhẫn, hợp với con hơn. Lại nữa...

Thôi, thôi, nó càng nói tui càng hông hiểu gì ráo! Tui già cả đầu óc đã mù mịt, giờ càng đen đậm đen đặc như đêm ba mươi. Chuyện gối chăn giữa vợ chồng với nhau mà con này cũng đem ra nói. Chồng mình không ưng bụng về chuyện đó thì phải tìm cách làm đẹp lòng chồng, có lý đầu lại bỏ chồng để lấy chồng khác? Chị Hai tui hồi xưa, sau hai lần sanh nở khó

khăn, liền cưới vợ bé cho chồng. Thời buổi này, đờn ông lấy vợ bé thì kỳ cục lắm nhưng nếu mình không làm đẹp lòng chồng là mình phạm lỗi rồi. Bỏ chồng để lấy chồng khác thì chỉ có mấy con Hạ Cơ, Tuyên Khương, Võ Chiêu mới làm nổi chuyện đó.

Nằm đêm nghĩ lại, tui thấy mình tuy vậy cũng còn có phước hơn mấy ông già bà cả di tản qua đây bị con cái bỏ bê không thèm ngó ngang tới lui hoặc bị bỏ vô nhà dưỡng lão. Hai con Ngọc của tui sớm xa cha mẹ nên đeo dính bà nội từ nhỏ. Qua đây tui nó có bè có lũ riêng nên không đeo theo tui như châu xửa nữa nhưng vẫn chịu khó đưa tui đi mua trâu, mua cau, mua dầu cù-là Trung cộng, thuốc Bắc loại cao đơn huồn tán; chở tui đi giao thiệp với ông già bà cả người mình trong viện dưỡng lão. Duy có điều con Hạnh không cho tui kho cá kho thịt hay chưng mắm.

Tại nhà dưỡng lão, tui gặp một bà người Huế nói tiếng Nam sành sỏi. Nghe đâu bà là cháu nội của quan đại thần hồi trào vua Đồng Khánh. Chồng trước của bà là hoàng thân, vốn là thầy dạy của thái tử Bảo Long. Ông hoàng chết, bà tái giá với ông nhạc sĩ dòng dõi quan quyền gì đó ngoài Bắc. Hồi xưa bà là ca sĩ nổi tiếng tên là Minh Loan, sau đó nghe đâu bị suyễn nên mất giọng và chức đệ nhất nữ danh ca của bà mới chuyển qua cô ca sĩ được thiên hạ kêu là "tiếng hát trường cửu". Giờ đây bà tuy già mà lưng thẳng như cây cau, dáng dấp thon mảnh, đi nhẹ nhàng và vùn vụt như gió. Gặp bà, tui thẹn phận mình quê mùa, chữ trét chưa đầu lá mít vậy mà bà chịu khó nghe tui kể chuyện cà kê dê ngỗng, cười từng chập. Bà kêu tui bằng chị, xưng em. Rồi đó mỗi tuần bà tự lái xe tới thăm tui, chở tui đi mua đồ, đi chơi. Nhận thấy bà thành thiệt, không làm phách, tui mến bà, làm món ngon mời bà.

Bà Minh Loan có tám đứa con, đứa nào cũng ca hay đờn giỏi nhưng không ai theo nghề ca hát hết, chỉ lo làm ăn bồi đắp gia đình. Còn con Ngọc Hiền của tui thì giọng hát ngang ngang mà sanh sứa mơ làm ca sĩ, hể ban tổ chức buổi trình diễn văn nghệ nào mời là nó nhảy lên sân khấu liền một khi làm tui khổ tâm hết sức!

Con Ngọc Hiền đi tới đâu là có thằng Đít phò tá tới đó. Nó sẵn đón kỹ quá, riết rồi con Ngọc Hiền ở miết nhà anh rể cũ. Tuy có buồn bực, tui cũng vãi trời cho nó lấy thằng Đít phứt cho rồi. Lấy Đít là nó còn ở đây, đôi ba bữa tui còn thấy mặt nó, làm món ngon vật lạ cho nó ăn.

Đều đều bà Minh Loan vẫn lui tới thăm viếng, an ủi tui. Bà nói tui trẻ thời nay không giống tui mình, thôi cứ để tui nó sống theo ý, dẫu có vấp ngã thì tui nó lại đứng dậy, làm lại cuộc đời dễ dàng. Mà cũng lạ, tại sao bà với tui, người học thức, kẻ quê dốt mà lại hợp nhau? Bà chở tui về nhà cậu con trai bà, đãi tui một bữa cơm có cá lụn vụn kho tiêu và canh cải nấu tôm khô ngon thần sầu. Tụi Mỹ đời nào chịu húp canh nấu tôm khô, bởi đó ở nhà con Ngọc Hạnh, tui đâu được ăn món này.

Chiều thứ sáu tuần đó, vợ chồng con Ngọc Hạnh đi nghỉ mát ở xa, hẹn tối chúa nhật mới về. Một bà trong viện dưỡng lão có cho tui một nửa hũ mắm sặt. Bà Minh Loan bèn đưa tui ra chợ Việt Nam mua rau thơm, giá sống, cà tím, nấm, cá hồi, tôm đông lạnh về làm món mắm và rau. Hai chị em cùng hai bà bạn già khác thường thức món ăn quê nhà vô cùng hả hê, khoái lạc.

Ai dè sau bữa ăn đó tui gặp nạn. Thăng Biêu vừa vô nhà là la rùm lên. Con Ngọc Hạnh hơ hải hoi:

- Có phải nội kho mắm không? Thăng Biêu nó nói có con chuột hay con gì đó chết sinh nên mùi thúi bay từm lum đây nè...

Nghe qua tự sự, thăng Biêu đem quần áo ra ở khách sạn. Tui và con Ngọc Hạnh xịt đủ thứ dầu chanh, dầu cam, dầu sả mà mùi mắm quá ác vẫn lẫn quần trong nhà. Túng thế, tui điện thoại gọi bà Minh Loan. Bà bảo:

- Chị cứ lấy nhang thơm của chà và đốt vài nén là tẩy hết mùi. Thôi được, em có nén nhang bạch đàn đây, để em đem lại.

Mùi mắm bay đi, thăng Biêu trở về. Bà Minh Loan có gặp thăng Phiên tặc đó để giải thích. Nó đặt tay lên vai tui xin lỗi nhưng từ đó tui hết dám nghĩ tới mắm kho, mắm chưng, hết dám mơ tưởng tới thịt kho, cá kho gì nữa.

Bà Minh Loan mê bài bạc nên bả leo lên máy bay đi Cali ở với cô con gái út để lãnh tiền cấp dưỡng gấp đôi. Ở đó người Việt đông, bả sẽ mở lớp dạy ca sĩ, luyện giọng, làm một cái gì có ích hơn là đánh bạc. Hôm tiền bả ra phi trường, mấy tay đánh bạc và tui khóc mùi. Bả hứa sẽ trở về nhưng tui biết bả về là cũng chỉ về thăm thôi rồi trở lại Cali. Nghĩ vậy mà tui ôm bả khóc ngất.

Cái ngày tui lo sợ con Ngọc Hiền bỏ bà nội đi Cali đã tới rồi, chị Tám! Thăng Đít đi trước, nó đi sau, cách nhau một tháng. Tui lấy làm lạ hỏi con Ngọc Hạnh:

- Em mầy qua bên làm vợ thăng Hát hay làm vợ thăng Đít?

- Nó có định làm vợ ai đâu? Thăng nào cũng là bạn nó thôi nội à!

- Bạn cách nào? Tao thấy...

Ngọc Hạnh nhăn nhó:

- Ôi, chuyện tui trẻ... khó nói lắm. Nội để ý làm gì cho mệt! Ít tháng nữa nội có cháu cố, xin nội cưng nó như đã từng cưng tui con.

Còn có bầu rồi chị Tám à. Cái bụng nó tròn như trái dưa hấu xẻ đôi úp lên. Nghĩ tới lúc được bông cháu cổ mà tui sướng run.

o o o

Giấc mơ ca sĩ của con Ngọc Hiền lắm rằm vậy mà thành đó chị Tám! Nó gửi hình, gửi tám chương trình về cho tui và cho chị nó hà rằm. Trong hình nó nhuộm tóc vàng như trét cà-ri rồi không biết nó thoa vuốt cách nào mà từng tép tóc nó chĩa ra như lông nhím. Nó còn thoa son môi màu tím như màu cà dái dê, đánh phông mắt đỏ hoét, đeo vòng chuỗi nặng cả ký lô, mặc áo hở ngực hở vai ... coi lạ hoắc. Ca sĩ Giên Ngọc Hiền đó đa! Nó biểu hát nhạc trẻ thì phải có tên Tây tà mới hợp.

Con Ngọc Hiền có vẻ yêu đời. Nó ở chung với thằng Đít nhưng đi lưu diễn với thằng Hát, nghe đâu được hoan nghinh lắm. Mới đây nó theo phái đoàn lưu diễn của thằng Hát trở về Hoa Thạnh Đốn trình diễn, nghe đâu là chương trình nhạc trẻ một trăm phần trăm, tui nhỏ ưá lắm. Tui dẫu già cả, quê dốt nhưng cũng mua giấy để coi con Giên tui hát hồng ra sao.

Chèn ơi, chị Tám! Không hiểu mỗ mả ông nội của hai con Ngọc có bị trâu dẫm, bò đạp, heo chó phóng uế hay không mà mả bị động khiến lũ cháu gái mất nét hư thân. Con Giên tuy không dám loã thể trên sân khấu nhưng nó chế ra cái áo giống như cái áo lá, để chừa một khoảng bụng lòi cái lỗ rún thật sâu đựng cỡ một muổng cà phê nước mắm. Cái quần của nó thiệt lạ đời: xì-líp không ra xì-líp, quần cụt không ra quần cụt. Quần bằng nhung đen, thêu con dơi bằng kim tuyến ngay chỗ giữa cặp đùi. Quên nữa, cái áo hở bụng của nó cũng bằng nhung đen, ôm tròn cặp vú, thêu từng vòng tròn ở chỗ lòi của vú. Mèn ơi, áo quần mà thêu kiểu đó có khác nào réo gọi khán giả rằng: "Mấy người hãy coi đây!". Ngộ hén! Ca sĩ trình diễn là để mời khán giả thưởng thức giọng hát chứ có lý đâu mời họ nhìn và tưởng tượng mấy thứ bửu bối của đờn bà nằm dưới con dơi và những vòng tròn thêu kim tuyến đó!

Con Giên vừa ổng ẹo bước ra, lũ choai choai thổi huýt sáo, rít tu hít từng tràng dài. Tui nhục nhả biết để đâu cho hết, chị Tám! Khi hát nó ưá xoay lưng lắc lắc cái mông thiếu điều dện vô mặt khán giả. Rồi khi quay mặt lại là nó nẩy người lên, chàng hảng chề hề coi thiệt là tục tĩu, vô phép tắc. Vậy mà lũ trẻ coi bộ thích lắm, hoan nghinh như sấm. Tui và bà bạn già bỏ ra về, ở coi cho hết chương trình càng thêm nhục! Tới chỗ bán băng

nhạc, tui tò mò nhìn vô. Tui bị quáng mắt hay thông minh đó chẳng? Cái băng nhạc có cái nhãn in hình cô nữ ca sĩ trần trường nguyên con là ai vậy? Đầu óc tui đảo lộn, tui ngã quỵ xuống như cây chuối bị đốn. Có tiếng nói văng vẳng:

- Ca sĩ Giên Ngọc Hiền đó đa bà con. Cổ là cháu nội bà Năm Xóm Gà chó ai!

HỒ TRƯỜNG AN



THƠ HỒ TRƯỜNG AN

Tâm

*Tìm em suốt một đời dài
Chân trời góc bể, khắp nơi mịt mù
Chừng khi bỏ cuộc ung dung
Mới hay em sẵn sàng ở ta.*

Ảnh trắng

*Bước tới ồn ào, lui lạng lẽ
Ta về đình núi nhập vào trăng
Theo trăng, ta đến phòng hoa chúc
Và rọi sáng lò trên nghĩa trang.*

Bông hồng

*Cảnh giới xa xăm thôi loạn tường
Giã từ sách vở, xếp nghìn pho
Từ khi thiêu rụi Tầng Kinh Các
Tay nhặt bông hồng nở dưới tro*

Giọt lệ

*Yêu mến cuộc đời muôn mặt ấy
Mắt em ngồi ngẩn lệ hân hoan
Trong cơn giao cảm anh vừa thấy
Giọt lệ mặn nồng chứa đại dương*

Đuối bắt

*Ta sinh từ chớm mầm mê vọng
Đuối bóng quên mình bao kiếp xưa
Bóng chính là ta, ta chính bóng
Tuy hai mà một tự xưa giờ.*

Hiện hữu

*Phải chăng khoảnh khắc
đột chuông rung
Vọng chuỗi thời gian xa mịt mù
Kìa hạt cát này, viên sỏi ấy
Chập chờn ẩn hiện bóng Vô Cùng.*



PHIÊN TÒA XÉT XỬ MARIE ANTOINETTE

**** TP. Nguyễn Văn Thành 23 ****

Bị cáo: Marie Antoinette Can tội: “Phản quốc”

Luật Sư Biện hộ: Claude Chaveau-Lagarde

Công Tố Viện: Tòa Án Cách Mạng.

Thẩm Phán: Tòa Án Cách Mạng

Nơi Xét Xử: Paris, Pháp. Ngày Xét Xử: Ngày 14–15 tháng 10 năm 1793

Phán Quyết: Có tội Bản Án.

Kết tội: Đưa lên máy chém Guillotine (ngày 16 tháng 10 năm 1793)

Ý NGHĨA

Phiên Tòa xét xử Marie Antoinette, Hoàng Hậu cuối cùng, đánh dấu chấm dứt chế độ quân chủ kéo dài một ngàn (1.000) năm tại Pháp.

Tòa Án Cách Mạng (Revolutionary Tribunal) tức Tòa Án Đặc Biệt (Tribunal d'exception) với thủ tục tố tụng giản dị, nhanh và không kháng án, hoạt động từ ngày 10 tháng 3 năm 1793 đến ngày 31 tháng 5 năm 1795, là công cụ của chính quyền thống trị bằng khủng bố, báo trước phiên Tòa BIÊN KHẢO 293 trình diễn này sẽ tái diễn vào thời kỳ chế độ độc tài xuất hiện trong thế kỷ 20.

GÓI PHỤ CAPET

Thăm Vua Louis 16 xong vào đêm cuối cùng trước khi lên máy chém, Marie Antoinette trở về Tháp giam mặc bộ đồ trắng trần trọc nằm trên giường cùng với con chó nhỏ Odin, chờ sáng. Nàng đã nghĩ tới, lúc hành trình qua Pháp năm 14 tuổi, một người đã là chồng của mình từng chung sống với nhau trên hai mươi năm người mà nàng cũng không hề quen biết hay tìm hiểu nhau, kết hôn do quyết định của Mẫu Hậu Maria Theresa coi như con tốt trên bàn cờ chính trị Âu Châu. Nhưng nay người đó sắp lìa cõi trần đã làm tràn đầy nỗi tuyệt vọng giá lạnh trong lòng.

Tảng sáng vào một ngày mùa đông ẩm ướt, lạnh và sương mù, Antoinette run rẩy chờ một tiếng gọi ở ngay trong ngục Tháp nhỏ Temple này để đến chào già từ Louis nhưng tiếng đó không bao giờ, không bao giờ đến cả. Nàng chỉ nghe thấy tiếng chân rậm rạp của binh lính bước lên cầu thang Tháp nhỏ giam Louis, tiếng hô tập hợp của Đoàn Kỵ Binh ở dưới sân, tiếng nghiêng của những bánh xe lăn trên đường Temple chở Louis lên đoạn đầu đài. Rồi yên lặng, khoảng trống yên tĩnh thật kinh hãi cho những ai chờ một người mà người đó không có gì để lại ngoại trừ những giọt nước mắt.

Vào 10 giờ 22 phút, bỗng những tiếng súng thần công nổ rầm trời tại vùng bao quanh Quảng Trường Concorde, vang vọng tới ngục Temple phá tan bầu không khí im lặng bao trùm khắp nơi và đồng thời báo hiệu bạo chúa Louis 16 đã đền tội. Đường phố Temple trở lại cuộc sống bình

thường. Xe cộ bắt đầu chạy. Dân chúng đổ ra đường hô to: “Cộng Hòa Muôn Năm! Cộng Hòa Muôn Năm!” Trong khi đó, Marie Antoinette lên cơn đau quặn quai trên giường vì tới kỳ kinh nguyệt, con gái lớn Thérèse Charlotte bị loét cẳng chân trầm trọng nằm ôm mặt khóc đã bỏ lỡ dịp chào già từ người cha yêu dấu và Charles Dauphin (Vua Louis 17) đau bệnh dịch hoàn (testicule). Riêng cô em út Elisabeth phải săn sóc chị dâu và hai cháu. Người hầu trung thành Cléry với hoàng gia không thấy trở về và biệt tăm luôn từ ngày Louis 16 lên đoạn đầu đài.

Sau khi Louis được chôn cất xong, Ủy Viên Công Xã Ba Lê và Giám ngục Temple tới thanh tra các phòng giam Marie Antoinette và gia đình, thông báo bắt đầu từ nay các tù nhân được gọi danh xưng như sau: Góa phụ Capet (Marie Antoinette), Elisabeth Capet (em Vua), Charlotte Capet (con gái lớn), và Charles Capet (Vua Louis 17) tức tên chính thường dùng kèm theo tên dòng họ Capet. Sau đó, 3 Bác Sĩ được chỉ định chẩn bệnh và điều trị các tù nhân bị bệnh vì phòng giam ẩm ướt và thiếu ánh sáng. Tiếp theo Giám ngục cho phép và đôi khi còn bắt buộc tất cả các tù nhân phải xuống vườn Temple hoạt động như đi bộ hay tập thể dục để tránh bệnh tật. Chế độ nhà giam được nới lỏng dần dần. Hơn 300 lính canh phòng giam xuống còn khoảng 100, số ủy viên công xã còn 6 người, nhưng tất cả các chốt canh gác các điểm xung yếu vẫn giữ 2 người mỗi chốt thuộc thành phần trung kiên với cách mạng khó lòng mua chuộc.

Biện pháp an ninh này được liên tục áp dụng tại ngục Temple, rồi sau đó, Antoinette bị chuyển tới nhà tù thành phố trong 75 ngày, nơi gần Pháp đình Paris để tiện điều tra đưa ra Tòa Án Cách Mạng. Như vậy, Antoinette bị đưa lên máy chém sau Louis lia đời 9 tháng và đúng như sự dự đoán của Antoinette đã tâm sự với cô em chồng Elisabeth, “Chị sẽ chết như Anh cô”.

Theo các nhà viết tiểu sử, sở dĩ chế độ nhà giam giữ tù nhân tại Temple được thay đổi như đã trình bày vì chính quyền Danton coi góa phụ Capet và gia đình như con tin quý giá để dự tính trao đổi tù binh quan trọng và đòi hỏi những điều kiện có lợi cho Pháp khi ký Hòa Ước Hòa Bình với Đế quốc Phổ và Áo. Vì vậy, số phạm các tù nhân tại Temple tùy thuộc vào tình hình chính trị và quân sự giữa hai bên trong việc trao đổi có tính toán.

Dự tính của Danton bất thành vì nội bộ Pháp bất ổn chưa từng thấy. Sau khi Vua Louis 16 bị hành quyết, các vụ nổi loạn chống lại sự cai trị của Paris xảy ra ở một phần lớn lãnh thổ Pháp, đặc biệt phe bảo hoàng thống trị miền Tây như Vendée hợp tác với phe Girondin nhằm lật đổ Hội Nghị Quốc Ước để đưa Dauphin lên ngôi Vua tức Louis 17 theo hiến định với sự nhiếp chính của Bá Tước Provence. Trong khi đó, hầu hết các nước quân chủ tại Âu Châu, ngoại trừ Thụy Sĩ và Bán Đảo Scandinavie (gồm Đan Mạch, Na Uy và Thụy Điển) giữ thế trung lập, hình thành một Liên Minh Quân Sự vào tháng Hai, bao vây và ngăn chặn quân đội cách

mạng Pháp bành trướng lãnh thổ tự coi như biên giới thiên nhiên của Cộng Hòa Pháp Quốc vậy.

BỘ ÁO DÀI TRẮNG MAY CHẦN BẤT TỬ

Chiến trận ngày một leo thang, vào tháng Hai, Marie Antoinette lợi dụng thời gian cai tù đối xử khá tử tế, đã may được 2 bộ áo đen và trắng. Cả hai bộ đều bị Ủy Viên Công Xã đại diện nhà tù Temple cấm mặc khi Antoinette đi dạo trong vườn Temple. Đề phòng có thể chuyển nhà tù khác, Antoinette để lại bộ áo màu đen để tang mà chỉ mang bộ áo dài màu trắng nên xếp cẩn thận rồi giấu trong các áo quần tạp nhạp dơ bẩn để tránh sự khám xét của cai tù nếu bất thần chuyển nhà giam. Chính bộ áo dài màu trắng này đã được Họa sĩ David nổi tiếng với nét bút chì xuất thần, đã phác họa hình ảnh cuối cùng của Antoinette sắp bước lên máy chém để lại đời đời trong sử sách.

Thoạt đầu, Antoinette lục lợi những quần áo được cấp phát từ trước tại ngục Temple, lựa màu đen lấy ra để sửa lại và may một bộ áo, dù là màu đen cũng phải nói lên được sự khổ hạnh ẩn dấu nét tao nhã khi mặc để tang Louis. Sau đó, Ủy Viên Công Xã đại diện ngục Temple cho phép Giám ngục cung cấp đầy đủ áo quần cho 4 tù nhân và nếu cần cho người chuyên môn tới sửa. Những nhà may nổi tiếng quen thuộc với các bộ áo lễ hội hoàng gia bị phá sản, nay nhận những bộ áo quần tạp nhạp được cấp phát, Antoinette và cô em chồng tự sửa và may lấy sao cho hợp với vóc dáng và phải nói lên được điều gì đó qua trang phục, không phải về nghi thức triều đình, mà là để tang chồng trong nhà tù.

Antoinette từng nổi tiếng tại quê nhà, thành Vienne về các bộ áo dạ vũ, yến tiệc và lễ nghi trong cung đình Habsburg đáp ứng được đòi hỏi sự lịch duyệt trong phong cách và vẻ đẹp trong kiểu mẫu nên được các giới quyền quý cao sang phong cho tước “Công Chúa Thời Trang”. Hành trình qua Pháp, Antoinette lại nổi danh trong triều đình Versailles với các bộ lễ phục và lễ hội mang vẻ đẹp kiêu sa trang nhã được các ông hoàng bà chúa cùng giới quý phái quyền quý tôn vinh “Nữ Hoàng Thời Trang”. Quả vậy, theo các nhà viết sử cũng như các nhà thiết kế thời trang viết trong báo French Vogue ngày nay tỷ như Caroline Weber cho rằng, sở dĩ Antoinette thành công vì đã áp dụng triệt để nguyên tắc bất di bất dịch đòi hỏi vẹn vẹn chỉ có hai chữ, đó là sự “giản dị”. Thực hành nguyên tắc đó không phải là chuyện dễ. Cần phải tổng hợp cách nhìn nghệ thuật một cách thật tinh tế mới đáp ứng được điều kiện đó. Bởi vì sự giản dị trong y phục phải nói lên được một cách hùng hồn về cái ta của ta. Ta là ai? Thuộc giai cấp nào trong xã hội? Có quyền uy và hấp dẫn không? Trong hoàn cảnh bị giam giữ trong ngục tù, Antoinette đã hoàn tất may được bộ áo để tang Louis không đi ra ngoài nguyên tắc đó.

Trong khi may bộ áo để tang màu đen, Antoinette kể chuyện lại cho cô em chồng rõ khi mở lớp hướng dẫn các mệnh phụ phu nhân và giới quý phái trong vương triều Versailles để thiết kế các bộ áo yến tiệc lễ nghi

sao cho có vẻ đẹp thanh tao lịch lãm làm biến đi dáng dấp tình lẻ cùng sự phô trương kiểu các diễn viên. Có một công chúa ở nước ngoài đến tham dự nêu ra vấn đề tang chế. Công chúa đó hỏi, “Nếu để tang một người thân hay sơ thì may bộ áo để tang ra sao?” Trả lời, “Dùng thêm vải màu xanh thẫm, nhiều hay ít tùy theo thân hay xa, còn đại tang thì hoàn toàn màu đen. Những kiểu áo may để tang đó cần phải ‘may chần’ tức là may nhiều đường để ghép chặt vào nhau mấy lớp vải hoặc có đường viền giữa hai lớp vải”.

Thực ra, vì bị các người bắt giữ cấm Antoinette mặc bộ áo màu đen để tang nên Antoinette đã chọn màu trắng tương phản với màu đen để thay thế vì có sự quy định cấm tử tội mặc áo để tang lên máy chém.



(Góa phụ Capet tức Marie Antoinette, chân dung được vẽ vài ngày trước khi bị tử hình)

Còn may bộ áo dài màu trắng (a white piqué dress) bằng hai lớp vải bông may chần cũng giống như trên nhưng những đường thẳng ghép giữa hai lớp vải xếp sao tạo ra các hình vẽ nghệ thuật thu hút sự chú ý của người quan sát. Antoinette đã mặc bộ áo đó ra ngoài như pho tượng trên chiếc xe bò do hai con ngựa già kéo điếu qua phố phường Paris vào phút tận cùng sắp bước lên máy chém.

ÂM MƯU TRỐN NGỤC TEMPLE

Từ ngày bị giam cầm vào tháng 8 năm 1792, lúc nào Marie Antoinette cũng ước mơ có ngày trốn thoát khỏi Ngục Temple. Đó chắc cũng là tình trạng chung giống như bao nhiêu tù nhân khác, nhưng trong hoàng gia chỉ có Antoinette là người duy nhất đã đề xướng ra rất nhiều âm mưu giải cứu tù nhân. Vậy phải có sức hấp dẫn như thế nào mới thúc đẩy không ít hiệp sĩ đã ra tay giải cứu người hoàng phái gặp nạn. Vũ khí của Antoinette không có gì thay đổi: mệt mỏi, buồn chán, già trước tuổi, và nhọc nhãi. Mặc dầu vậy, Antoinette vẫn tiếp tục đạt được sức quyến rũ lạ kỳ không thể nào chối cãi được tỷ như qua cuộc gặp gỡ bất ngờ một

nhân vật phi thường, Hiệp Sĩ François Andrien Toulan.

Người anh hùng Toulan nổi tiếng về tài hùng biện, thông minh và dũng cảm, quê ở Toulouse, đến Paris hăng say tham gia cuộc tấn công như vũ bão vào Điện Tuileries ngày mùng 10 tháng 8 với lý tưởng xóa bỏ chế độ quân chủ thay thế bằng thể chế Cộng Hòa như các nhà Cách Mạng 1789 đề ra. Cuộc tấn công thành công, đương sự được Cách Mạng ban thưởng nhiều huy chương cao quý và được tín nhiệm đảm trách chức Ủy viên đại diện Công Xã Ba Lê, thanh tra và quyết định mọi biện pháp thích nghi trong việc giam giữ góa phụ Capet và gia đình tại Ngục Temple.

Antoinette, trước khi được đăng quang ngôi Hoàng Hậu, đã có một vài lần tổ chức dạ vũ hóa trang tại Điện Versailles, cùng với đám cận thần trốn ra ngoài đến chơi bài tại Đại Hí Viện Paris. Antoinette đã gặp Toulan chơi bài và quen biết từ đó. Cả hai đều giống nhau thích mạo hiểm và say mê đánh bài. Nay được cử giữ thanh tra các tù nhân hoàng gia dưới sự trách nhiệm, Toulan xúc động và thương cảm cho nỗi bất hạnh của Antoinette nên nảy ra ý định sẵn sàng giúp cứu Hoàng Hậu vào thời gian thuận lợi.

Sau khi Vua Louis 16 qua đời, Toulan đã lập được chiến công đầu tiên. Trước khi lên máy chém, nhà Vua đã giao phó cho người hầu Cléry đưa cho Hoàng Hậu Antoinette những kỷ vật như chiếc nhẫn cưới khắc tên chữ đầu của vợ M. và ngày cưới, hộp đựng tóc của vợ con và em gái, cùng con dấu biểu tượng của Nhánh Bourbon. Nhưng Hội Đồng Cổ Ván Công Xã Ba Lê bác bỏ và ra lệnh trao cho Ban quản trị nhà tù Temple cất giữ cẩn thận những kỷ vật đó. Cléry báo cho cựu Hoàng Hậu rõ sự việc rồi biệt tăm luôn. Trong một cuộc thanh tra phòng giam, Antoinette kể lại câu chuyện đó và ngỏ ý với Toulan muốn lấy lại các kỷ vật của Louis trao tay cho Cléry. Không chút do dự, Toulan nhận lời ngay và hai ngày sau, bí mật giao lại cho Antoinette tất cả đồ vật của Louis ký thác tại nhà tù Temple. Vụ bê bối lấy cắp tang vật bị phát giác và cuộc điều tra không bao giờ tìm ra được thủ phạm cả.

Vào ngày mùng 2 tháng 2 năm 1793, Jarjays là một trong số các Hiệp Sĩ được tiếng dũng cảm nhất và cũng là người cương quyết nhất, vẫn còn ẩn trốn tại Paris với hy vọng một ngày nào đó, sẽ giúp cứu Hoàng Hậu thoát khỏi ngục tù. Đương sự tiếp đón một người khách lạ. Đó là Toulan đưa một bản ghi chép sau: "Hiệp Sĩ có thể tin tưởng người này nói chuyện thay tôi. Ông ta có rất nhiều thiện cảm, ông ta không hề thay đổi suốt 5 tháng vừa qua..." Jarjays nhận ra ngay chữ viết tay của cựu Hoàng Hậu Antoinette nhưng tỏ vẻ hoài nghi về khả năng giúp 4 tù nhân trốn ngục Temple được hàng trăm lính phòng vệ canh gác ngày đêm. Để thuyết phục Jarjays, ủy viên công xã Toulan thông minh và mưu trí đề ra ý kiến sẽ trá hình Jarjays như người đốt đèn nhà tù Temple vào một buổi tối để đưa Jarjays vào gặp Antoinette.

Vấn đề đưa 4 tù nhân thoát khỏi pháo đài Temple được canh gác cẩn mật không làm sồn lòng những người mưu tính giúp Hoàng gia thoát nạn. Bây giờ họ chỉ cần thêm một ủy viên công xã nữa là kế hoạch táo bạo và hiểm nguy đó sẽ hoàn tất như ý muốn.

Antoinette lưu ý và nhấn mạnh tới một ủy viên trẻ can đảm nhiều tham vọng nhưng không có kinh nghiệm chính trị. Đó là Lepitre trong số các ủy viên đại diện Công Xã tại Temple. Đương sự là cựu nhân viên ngân hàng của Hoàng Hậu và cũng là đồng môn dạy học với Toulan. Hiệp Sĩ Jarjayes hối lộ Lepitre một số tiền khá lớn. Toán giải cứu Hoàng gia trốn ngục Temple hình thành gồm có Toulan, Jarjayes và Lepitre. Ngoài ra, còn có hai nhân viên tình báo Anh cung cấp tin tức và bí mật hỗ trợ Jarjayes đưa gia đình Hoàng gia từ nhà tù Temple tới bờ biển Normandie ở miền Bắc Pháp để chạy sang tị nạn tại Anh Quốc.

Kế hoạch trốn nhà tù đã được xếp đặt xong xuôi, Antoinette và Madame Elisabeth cải trang như lính canh phòng thành phố, Madame Royale và Dauphin cũng nguy trang đi theo Jarjayes. Hai xe ngựa chờ sẵn ở điểm hẹn. Nhưng thật đáng tiếc những khó khăn không lường trước được đã xảy ra. Lepitre cho biết tin tức ngoài mặt trận ngày càng xấu hơn gây náo loạn trong dân chúng. Chính quyền ra lệnh dựng hàng rào dây thép gai ở các điểm xung yếu và đóng tất cả cổng ra vào thành phố. Thật vô cùng nguy hiểm hầu như không thể thực hiện được việc đưa trẻ em như Dauphin ra ngoài thành phố vào thời điểm đó. Lepitre bắt đầu lo sợ nhưng cả hai, Jarjayes và Toulan vẫn quyết tâm giúp Hoàng Hậu chạy trốn một mình.

Antoinette cương quyết từ chối vì không nỡ lòng nào bỏ lại hai con, nhất là cục cưng Dauphin, để thoát hiểm một mình với quan niệm “vui cùng hưởng họa cùng chịu”. Cô em thánh thiện Elisabeth hy sinh cả thời niên thiếu nay đã 29 tuổi để bảo vệ anh chị và hai cháu, trấn an chị dâu, “Chị là người bị đe dọa và coi như nguy hiểm nhất cần phải ra đi. Em tình nguyện ở lại sẽ thay thế chị như người mẹ hết lòng trông nom hai cháu”. Jarjayes cũng cố thuyết phục cựu Hoàng Hậu chấp nhận đề nghị của cô em chồng nhưng không sao lay chuyển nổi quyết tâm của Antoinette.

Trước khi rời Tháp Temple chạy qua Anh Quốc, Jarjayes ngỏ lời mong muốn cựu Hoàng Hậu giao phó nhiệm vụ thực hiện một điều gì đó cần phải làm trong thời gian bị cầm tù. Antoinette vui vẻ nhận lời ngay và nói, “Đây là một bằng chứng cho thấy lòng trung tín tuyệt đối của Hiệp Sĩ đối với hoàng triều, tôi vô cùng cảm kích. Tôi không thể nhận lời chạy trốn một mình được. Tôi chấp nhận ở lại và không bao giờ hối tiếc. Vậy tôi nhờ Hiệp Sĩ trao tận tay hai kỷ vật này cho hai người sau đây:

- Con dấu của nhà Vua cho Bá Tước Provence quyền nhiếp chính Vua Louis 17 tức Dauphin để làm kỷ niệm.

- Chiếc nhẫn khắc 5 chữ tiếng Ý, “Tutto a te mi guida”, có nghĩa chưa bao giờ sự thật lại rõ ràng hơn như bây giờ và theo cuốn hồi ký của Fersen (mọi chuyện đều dẫn tôi tới Antoinette) cho Bá Tước Axel Fersen

hiện đang ở Brussels, Bỉ Quốc, người mà Hiệp Sĩ đã gặp tại Điện Tuileries đến chào giã từ tôi để trở về Thụy Điển.”

Jarjays nhận hai kỷ vật đó và hứa sẽ cho người thân tín tới báo cho cựu Hoàng Hậu rõ khi vật đó tới tay người nhận. Khoảng một tháng sau, Antoinette được vợ của người hầu cho biết Hiệp Sĩ Jarjays đã hoàn tất nhiệm vụ.

Vào đêm thực hiện âm mưu trốn ngục Temple, Simon nghi ngờ Lepitre nằm trong âm mưu đó nên chạy bộ tới Ủy Ban Tình Báo Công Xã Ba Lê tố cáo. Trưởng Ban Tình Báo hoài nghi mãi tới trưa hôm sau mới tới Temple điều tra.

Biết trùm tình báo Tison tại Temple bị bệnh suyễn nặng, Toulan đặt một loại thuốc tỏa hôi trong phòng khiến Tison ngủ thiếp đi trong vòng 5 hay 6 tiếng, thời gian đó đủ để Jarjays đưa gia đình hoàng gia tới vùng an toàn, nơi có thêm nhân viên tình báo Anh chuẩn bị tàu thuyền đưa người chạy trốn sang Anh Quốc.

Kết quả cuộc điều tra cho thấy không có bằng chứng cụ thể nào về vụ âm mưu trốn ngục Temple. Tuy nhiên, Lepitre và Toulan bị sa thải và sau đó bị đưa lên máy chém vào đợt khủng bố thứ hai được gọi Đại Khủng Bố, tháng 6 và 7, năm 1794 (La Grande Terreur, Juin-Juillet 1794) trừng phạt những người bị tình nghi do Đạo Luật ban hành ngày 10.06.1794 bãi bỏ tất cả an toàn pháp lý bảo vệ quyền nhân thân của bị cáo như quyền tự do cá nhân và chống lại mọi sự giam cầm trái phép.

Tưởng cũng nên đề cập thêm đợt Khủng Bố thứ nhất (10.08 và 20.09.1792) xảy ra vì lý do Quân Đội Phổ xâm lăng Pháp Quốc cùng thể hiện việc bắt giữ Vua Louis 16 về tội “Phản quốc”. Đợt Khủng Bố thứ hai được mệnh danh Đại Khủng Bố như vừa trình bày ở trên diễn ra vì Hội Nghị Quốc Ước trên đã sụp đổ nên coi phe bảo hoàng cùng các tổ chức ủng hộ khác như kẻ thù không khoan nhượng cần phải khử trừ để tồn tại.

ĐỀ TẾ THẦN

Cựu Hoàng Hậu Marie Antoinette cũng bị điều tra về âm mưu trốn ngục Temple nhưng chưa có quyết định vì chính quyền Danton còn đang trả giá cuối cùng với người cháu của Antoinette nối ngôi Hoàng Đế Áo Joseph II, để trao đổi con tin hoàng gia nhận lại nhiều tướng tá và nhân vật trọng yếu đào ngũ qua Quân Đội Áo. Ta thấy Hầu Tước De Lafayette chạy qua Bỉ vì nằm trong kế hoạch thiết lập nền quân chủ lập hiến, Tướng Dumouriez cũng vậy đưa toàn bộ tham mưu và 1.000 quân sĩ đào ngũ qua quân đội Áo, do thất bại trong vụ lật đổ Ba Lê Công Xã để đưa Dauphin lên ngôi Vua Louis 17 theo hiến định.

Tình hình quân sự và chính trị rối loạn chưa từng thấy. Quân đội Phổ tiến chiếm miền sông Rhin (Rhineland), quân Áo, Hòa Lan, Anh và Hanovarian (Vương Quốc Hanover) bao vây các pháo đài miền Bắc, quân Tây Ban Nha tiến vào rặng núi Pyrénées và quân Anh bao vây căn cứ hải quân Toulon.

Ở trong nước, không có phe phái nào đủ mạnh để dẹp nhóm cực cách mạng Jacobin ngoại trừ giới bình dân (the sans-culottes). Trước tình hình đất nước lâm nguy, giới này thuộc thành phần đại đa số trong dân chúng, xuống đường khắp nơi ca vang bản La Patrie (Tổ Quốc) đòi lấy đầu Antoinette và đưa tất cả tướng tá bất tài tham nhũng lên máy chém. Họ bắt tuân thượng lệnh và xông xáo khắp mọi nơi. Những nhà cách mạng bắt đầu thất vọng và lo sợ phải đối đầu với nguy cơ khủng khiếp của bọn hỗn loạn ngày một lớn mạnh đe dọa an ninh và trật tự của đất nước.

Hébert (Jacques), nhà báo và nhân vật chính trị đang giữ chức Phó Biện Lý cạnh Ba Lê Công Xã, mang tính mệnh mình ra hứa hẹn với đám đông hỗn tạp hung dữ Ba Lê (The Parisien mob) sẽ lấy đầu Antoinette. Hébert báo động “chúng ta trước hết phải thỏa mãn tất cả đòi hỏi của giới bình dân.” Đường sự cũng kể cho bạn bè rõ nếu nhóm Jacobin thất bại hoặc không muốn hành quyết Marie Antoinette thì họ sẽ phan thanh tất cả những nhà cách mạng. Chúng ta không có đường lối nào khác và “chúng ta chỉ còn cách trả thù” (we have nothing to live for except revenge). Thế là vụ trả thù nhắm vào phe Girondin và những người ôn hòa Jacobin cùng phái bảo hoàng. Người trở thành mục tiêu hàng đầu là góa phụ Capet bị truy tố trước Tòa Án Cách Mạng về những hành động khác nhau về tội “Phản Quốc” bị coi như dê tế thần vậy.

Một biến cố quan trọng xảy ra đã giúp phe Jacobin thêm lý do vững mạnh đưa góa phụ Capet lên máy chém. Đó là Charlotte Corday đâm chết Marat (Jean-Paul) trong phòng tắm khi đang chữa bệnh ngày 13 tháng 7.

Thiếu nữ Charlotte Corday, 24 tuổi, được giáo huấn tại tu viện Caen, Normandie, hậu duệ của Pierre Corneille, nhà soạn bi kịch đại tài của Pháp, bất bình với Marat, y sĩ và sáng lập tờ báo Bạn Dân (l'Ami du peuple) được giới bình dân ưa thích, đã đưa hàng trăm người dân vô tội tại quê hương của cô lên máy chém. Corday đã dùng dao bếp, cán gỗ, lưỡi dao dài 5-inch đâm chết Marat vì nhà độc tài thuộc phe Jacobin này đã ra lệnh hành quyết khoảng 2.000 người tại miền Normandy bị coi như kẻ thù của cách mạng.

Đối với những nhà theo chủ nghĩa bảo hoàng và giới ôn hòa Jacobin, Charlotte Corday được tôn vinh như nữ anh hùng và tử vì đạo. Vụ hạ sát Marat mở ra một giai đoạn mới triệt hạ mạnh mẽ sự thống trị bằng khủng bố do Robespierre, Danton và Jean-Paul Marat chủ xướng dưới thời cách mạng 1789.

Nữ tử tội Charlotte Corday bị đưa lên máy chém vào buổi chiều ngày 17 tháng 7 năm 1793. Corday mặc bộ áo tù hình sự màu tím, đứng thẳng trên xe tumbrel, hai đầu gối tựa vào cửa sau xe trên đường đi tới đoạn đầu đài. Pierre Notelet đứng cùng với đám đông xúm lại xem nữ tử tội diễu qua đường Saint-Honoré. Bộ mặt đẹp và điềm tĩnh của Corday như pho tượng đã ám ảnh Notelet một thời gian khá dài.

Bức họa Marat bị Corday ám sát của Họa Sĩ tên tuổi Louis David được bảo toàn tại Viện bảo tàng Hoàng gia, Bruxelles. Và cũng chính Họa Sĩ David lừng danh này đã được giải thưởng Rome và đứng đầu Trường phái tân cổ điển đã phác họa Hoàng hậu Marie Antoinette mặc bộ áo dài trắng để đời ngồi trên chiếc xe bò do ngựa kéo qua đường Saint-Honoré tiến tới nơi hành quyết tại Quảng Trường Concorde Paris.



*(Marie Antoinette trên đường tới máy chém. 16.10.1793,
Phác họa bởi Jacques-Louis David)*

Vụ án Marie Antoinette và Charlotte Corday có ý nghĩa lịch sử nhất tác động rất mạnh vào các thế kỷ mới đây, đặc biệt về Luật quốc tế nhân quyền. Còn một phụ nữ nữa cũng đáng được đề cập thêm đã hy sinh mạng sống vì tranh đấu chống lại áp bức, vì lý tưởng Tự Do mà tiêu biểu là Bà Roland (de La Platière) vợ nhà chính trị cách mạng và cũng là thành viên của Đảng Jacobin, bị bè nhóm Robespierre đưa ra pháp trường ngày 8 tháng 11 năm 1793. Trước khi bị chặt đầu, Bà Roland đã cúi chào bức tượng “Tự Do” bằng đất nung đặt gần máy chém và than: “Ôi, Tự Do! Người ta đã nhân danh mi để gây ra biết bao Tội Ác!” (Liberty, What crimes are committed in this name.)

Trích: “LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT”

Của soạn giả: TP. Nguyễn Văn Thành 23 (Virginia USA)

Tham khảo và trích các tài liệu sau:

- (1) Law A Treasury of Art and Literature - Edited by Sara Robbins.
- (2) Great World Trials - The 100 Most Significant Courtroom Battles of All Time - Edwar W. Knappman, Editor - A New England Publishing Associated Book.
- (3) Louis and Antoinette by Vincent Cronin.
- (4) Life and Death of Louis XVI by Saul K. Padover
- (5) Secrets of Marie Antoinette by Oliver Bernier

- (6) Marie Antoinette by Philippe and Marguerite Jallut (Library of Congress - card number 70-162-666)
 (7) Bé xé ra to hay là Vụ Án của Thế Kỷ của Tiến Sĩ Luật Khoa Nguyễn Trọng Liệu
 (8) Danh Nhân và Sự Nghiệp Tập I, II và III của Soạn giả và Dịch giả Phạm Văn Tuấn
 (9) Cẩm Nang Nhân Quyền của Luật Sư Nguyễn Hữu Thống
 (10) Bài viết Thomas Jefferson và Hoàng Tử Cảnh của Biên Khảo Gia Trần Đông Phong (11) Antoinette by Richard Covington - November 2006 Smithsonian
 (12) The Last Days of Marie Antoinette by Rupert Furneaux
 (13) Marie Antoinette by Antonia Fraser
 (14) Queen of France by André Caslot
 (15) Marie Antoinette the Last Queen of France by Evelyne Lever.



JOUR D'APOCALYPSE

***Je suis l'être de l'An Deux Mille
 Qui rêve de vivre jusqu'à l'An Trois Mille,
 Existe-t-il le jour d'Apocalypse?
 Pour moi, comme le jour extrême du Bonheur.
 De tous les êtres comme toutes les espèces
 Accroupis dans cette journée céleste
 Des êtres cruel ou bons, qu'ils s'aiment ou se détestent
 Se prosternent devant cette éternité.
 Pour l'enfer ou le paradis de leur âmes brûlées
 Dans l'Apocalypse... ce serait-il la fin
 De tous les maux sur terre
 Verrais-je le vrai bonheur dans cette terre
 Aux milles faces avant d'être poussière
 De ceux qui vivent sans foi ni loi
 D'un amour sans espoir ni lendemain.
 Comme sur cette lune ou d'autres planètes
 Moi qui suis le combattant de l'univers
 Je te cherche parmi ces galaxies
 Et rêve de te voir dans mes bras
 Contempler ensemble ce jour céleste***

Thảm Tô Diễm Hoa (Virginia USA)

CAM THÀNH – NHỮNG THÁNG NGÀY LẠ LẮM

**** Trần C. Trí ****



Timeless Isolation

Oil on canvas by Mourad Elloumi (2018)

Orange County, tháng Tư 2020

Anh Chính thân yêu,

Thư trả lời của mình kỳ này, thay vì gửi qua email cho anh, sẽ xuất hiện trên phiên bản online của một tập san văn chương nổi tiếng ở miền Đông Hoa Kỳ. Thư sẽ dài một cách bất thường, bởi vì mọi thứ chung quanh đây cũng bất thường, vô tiền khoáng hậu, trong cơn đại dịch corona của thế kỷ, như những lời kể lể rất riêng tư mà cũng rất chung chung của con người, từ một người bạn xa cách anh đã hơn ba mươi năm.

Trong những ngày nhàn nhả mới về hưu của anh, đọc sách, ngâm thơ, thưởng trà, chẳng biết anh có tình cờ được đọc qua trích đoạn nào trong nhật ký Vũ Hán, Những Ngày Phong Thành của nhà văn Phương Phương bên Trung Quốc hay không. Mấy tuần nay, trên báo chí tiếng Việt ở Mỹ rộ lên những trang nhật ký tương tự, kể về những mẫu chuyện vừa giống, vừa khác nhau của những người ở nhà hay làm việc tại nhà. Mỗi câu chuyện là mỗi vẻ, tất cả hợp lại thành một bài ca lớn, bi tráng nhưng không bi quan, của những người Việt bình thường như mình đang sống ở xứ người.

Mình cũng muốn viết cho anh vài trang nhật ký như vậy qua lá thư “không giống ai” này, để trả lời câu hỏi của anh về sinh hoạt của mình và gia đình trong những tháng ngày lạ lẫm hôm nay. Nhà mình bốn người thì ba người đã ở nhà học hay làm việc, chỉ có vợ mình vẫn phải đi làm ở tiệm bán dược thảo (mấy ngày này bà con lại càng mua nhiều hơn trước!). Tiệm khoá cửa kín mít, ai muốn mua thuốc phải đứng ở ngoài gọi điện thoại vào đặt hàng, nhân viên sẽ hé cửa đưa ra một cái rổ có đựng mấy chai thuốc bên trong. Khách hàng bỏ tiền hay thẻ tín dụng vào rổ, đưa trở vào. Rổ đưa qua đưa lại tới khi nào việc mua bán xong xuôi thì mới thôi. Nghe cũng ngộ đáo để, phải không?

Ở nhà, ba bố con mình chia ra “giang sơn” hẳn hoi để học hay làm việc của mình. Thăng bé út của bọn mình đang học lớp Mười, suốt ngày gần như ở trong phòng của nó. Hai tuần đầu kể từ khi nhà trường có lệnh đóng cửa, học khu cùng thầy cô ráo riết soạn chương trình dạy online nên chưa có bài vở gì để dạy cho lũ trẻ. Thôi thì các anh chị nhỏ này tha hồ chơi game, liên lạc với nhau qua internet, nói cười rôm rả, mình trông mà sốt cả ruột. Sinh hoạt thường nhật của thăng bé xáo trộn thấy rõ. Nhiều hôm gần 12 giờ trưa anh chàng mới ngủ dậy, bỏ cả ăn sáng, coi như một ngày chỉ còn ăn hai bữa. Ăn đã ít, lại không ra ngoài, thăng bé xuống sắc hồi nào không hay. Một hôm vợ chồng mình chợt giật mình, cùng nhận thấy nó gầy gò, xanh xao quá đổi. Cân ra thì thấy nó sụt đi cả 4 pounds! Thế là bọn mình phải hò hét vào buổi sáng cho nó dậy sớm hơn để ăn lót dạ, và lúc có nắng lên bên ngoài lại bắt cu cậu ra ngoài, đi tới đi lui một chốc cho có thêm vitamin D vào người. (Khổ một nỗi là cả tuần qua trời cứ u ám hay mưa rả rích, như cũng buồn phiền cho cả nhân gian.)

Con bé lớn của bọn mình thì đỡ phải lo hơn. Nó làm counselor ở một trường đại học và cũng làm tại nhà từ mấy tuần nay (À, trong khi con bé út của anh đang học lấy bằng master về kiến trúc ở Pháp thì con bé của bọn mình vì lớn hơn nhiều tuổi đã học xong Cao học về giáo dục được ba năm rồi). Mới đầu, con bé chiếm cứ phòng ăn trong để làm việc cho rộng rãi, nhận những cú điện thoại của sinh viên gọi đến để hỏi đủ thứ liên quan đến việc học tập, hay hợp hành với đồng nghiệp qua màn ảnh máy điện toán. Con bé này nói chung là ngoan, nhưng cũng rất khó chịu vì dù sao cũng là người lớn rồi. Lúc nó đang làm việc mà mình đi ngang, vô tình quên là nó đang “đi làm”, lỡ hỏi nó câu gì thì nó lại gắt lên, bảo sao bố không hỏi trước con có nói chuyện được hay không. Ấy vậy mà

lúc mình cũng đang làm việc thì nó lại tự cho nó cái quyền muốn nói với mình lúc nào cũng được, anh xem có công bằng không? Được vài hôm, con bé dọn “văn phòng” hẳn vào cái guest room, đóng tịt cửa lại, tha hồ mà điện đàm hay hội họp, không ai quấy rầy.

Con gái mình cũng có cái tính thích nói kháy của mình, và mình đã nhiều lần bị gây ông đập lưng ông vì cái tính này. Mấy hôm trước, nó bảo mình: “Bố ạ, con mới có thêm một đồng nghiệp nữa. Anh này có tật nói nhiều lắm!” Mình hỏi lại: “Anh chứ không phải chị à? Bố nhớ là con làm chung với đàn bà con gái nhiều hơn mà.” Con bé tùm tùm không nói gì mà chỉ nhìn thẳng vào mắt mình. Phải mấy giây sau mình mới ngó người ra biết là nó ám chỉ mình! Thế có bực không cơ chứ!

Được cái, cháu nó cũng biết lo. Đang làm việc như thế mà tới khoảng trưa trưa, nó lại chạy ra bếp làm một món gì đó cho hai bố con mình ăn. Nó thường làm món Âu Mỹ cho thằng em hạp khẩu mới chịu ăn như pasta hay sandwich, nên cũng đỡ cho mình lắm. Hai đứa con mình, cũng như những đứa khác sinh ra và lớn lên ở Mỹ, thường thích ăn món Mỹ hơn món Việt. Hoặc nếu là món Việt thì phải là món chúng nó thích. Chẳng hạn như hôm trước mình vào bếp trổ tài chiên cơm cho cả nhà (một trong những món hiếm hoi mình biết làm). Trong những ngày phong toả như thế này mà món cơm chiên của mình cũng khá thơm tất, bao gồm lạp xường, trứng chiên, thịt cua giả, đậu Hoà Lan hộp, thịt “ham” hộp xắt hạt lựu, có cả hành lá cho đủ màu sắc và mùi vị. Đến thằng bé kén ăn của bọn mình cũng chịu ăn, và cả nhà ai cũng khen món cơm chiên của mình ngon thì anh phải biết!

Hôm qua mình làm một món Mẽ cho thằng bé ăn, gọi là “elote”. Đây là món bắp trộn, đại khái như sau. Mình luộc năm trái bắp (quý còn hơn vàng!), nạo lấy hạt, trộn đều với mayonaise và một loại muối tầm gia vị. Xong xuôi, mình múc bắp vào một cái ly (kiểu này người ta đặt tên là “corn in the cup”), để một lát chanh mỏng lên trên (cũng quý như vàng!), rồi cuối cùng rắc ớt bột lên bề mặt của bắp. Đây là món khoái khẩu của thằng út nhà mình. Thằng bé cứ gọi là ăn thun thút, vừa ăn vừa rên lên: “¡Muy delicioso!”, vì chẳng gì nó cũng là học trò tiếng Tây Ban Nha của mình ở nhà!

“Văn phòng” của mình ở trên lầu, mà có lần mình đã chụp hình cho anh xem. Nói cho oai vậy chứ nó chỉ là một góc trong khoảng không gian

chính giữa ngay ở cầu thang từ dưới bước lên, không có cửa nẻo gì che chắn lại cả. Cũng như tất cả những người dạy học trong thời buổi này, mình đã bắt đầu dạy qua mạng từ mấy tuần nay. Dạy học ở nhà, trên nguyên tắc, đối với mình trong lúc này thật là một điều sung sướng vì ít nhất mình không còn phải lái xe đi về đêm hôm rét mướt như trước nữa. Nhưng lạ một điều làm việc ở nhà mình lại có cảm giác bận rộn hơn xưa. Khi còn đến trường dạy, mình có giờ giấc rõ ràng, khi nào lớp bắt đầu, khi nào lớp chấm dứt. Xong rồi thì thôi. Còn bây giờ, dạy xong các lớp qua mạng theo giờ ấn định rồi, mình thấy ngay cả lúc trước khi bắt đầu và sau chấm dứt lớp học, mình vẫn còn cứ ngồi dán mắt trước cái máy điện toán, lo cái này cái kia để chuẩn bị cho những lớp kế tiếp. Hoá ra mình lún vào cả những lúc đáng ra phải được nghỉ ngơi như ngày trước.

Trước khi có lệnh phong tỏa, trường học phải đóng cửa, mình đâu có biết Zoom là cái chi chi. Chỉ trong vài ngày cuối cùng ở trường, mình mới biết tất cả giáo sư và giảng viên, kể cả nhân viên hành chính trong trường đại học phải chuyển qua Zoom để giảng dạy và hội họp với nhau khi cần. Hoá ra Zoom cũng như một số phương tiện liên lạc truyền hình khác mà giới trẻ hay những công ty thương mại đã dùng từ lâu nay như Skype, Google Hangouts, Cisco Webex, GoToMeeting, vân vân và vân vân. Mình vốn là dân “low-tech” – very, very low-tech - nên nghe đến việc phải dùng phương tiện giảng dạy qua internet là sợ lắm. May sao, Zoom cũng thuộc loại “user-friendly”, hết sức ưu ái đối với những kẻ dốt đặc cán mai về kỹ thuật như mình, cách sử dụng tương đối đơn giản nên mình cũng mừng.

Cuộc sống bây giờ đã khác hẳn, tất cả những gì quen thuộc ngày trước đã hoàn toàn đảo lộn. Những chân lý, những giá trị, những điều chúng ta hằng tin tưởng, thấy thấy đều thay đổi. Điều hay thành dở, điều dở thành hay, cái có thành không, cái không thành có. Lấy ví dụ như trong các lớp mình dạy chẳng hạn. Lúc còn học chung với nhau trong lớp, có lắm em học hết một mùa học mà vẫn không biết trong lớp mình có những ai, trừ những bạn ngồi gần. Vậy mà bây giờ, với cách học “từ xa”, các em lại được có dịp “gần gũi” với nhau mới thú vị. Mình bấm nút “Breakout Rooms” và chia các em ra từng phòng nhỏ để các em làm bài với nhau. Sau đó mình vào từng “phòng” để xem các em làm việc ra sao và có cần giúp đỡ gì không. Cuối cùng, các em trở lại phòng học chung để thầy trò cùng nhau thảo luận bài vở. Trong thế giới ảo mới lạ này, có

nhiều cảm xúc rất thật mà lớp học thật sự ngày trước không có được. Một điều vui vui là các em học từ xa với nhiều tư thế khác nhau, em thì nằm, em thì ngồi, em thì ăn, em thì uống, có em còn vừa đứng làm bữa ăn sáng vừa theo dõi lớp học. Mình không nhớ rầy la em nào cả vì bây giờ cuộc sống khác hẳn ngày xưa rồi.

Mình chưa kể với anh là mình bắt đầu học piano từ tháng Tám năm ngoái. Bà giáo của mình là một vị bác sĩ về hưu. Ngoài kiến thức y khoa uyên thâm và tài đánh dương cầm điệu nghệ, bà còn là một họa sĩ tài tử nữa. Trên bề mặt trong của ba bức tường vây quanh căn nhà bà ở, bà vẽ những con chim hạc bay lả lướt, con này như đang đuổi theo con kia, với nét vẽ và màu sắc thật đẹp. Đặc biệt, bà bác sĩ dạy mình hoàn toàn miễn phí, vì bà chỉ muốn tìm vui cho chính mình và giúp đỡ bạn bè trong những tháng ngày hưu trí. Ngoài mình ra, bà còn cả chục môn sinh khác nữa (theo cách gọi của bà). Đặc biệt hơn nữa, bà ở ngay trước nhà mình nên cứ hai tuần một lần, mình chỉ việc cắp sách bước qua ngôi trường âm nhạc gần nhất thế giới này để được thụ giáo môn dương cầm! Mình đã chập chững chơi được những bài modern căn bản như Happy Birthday và I Wish You a Merry Christmas, hay vài nhạc phẩm đòi hỏi công phu hơn như Mưa Hồng, kể cả bài mới nhất còn đang tập tành là Cho Em Quên Tuổi Ngọc. Ai chơi dương cầm lả lướt và du dương thì mình không biết, chứ với mình, mỗi nốt nhạc, mỗi phím đàn, mỗi hợp âm là mỗi thử thách vô cùng gay go. Người ta thì đánh đàn, chứ mình thì “đánh vật” với đàn!

Thế nhưng, anh biết đó, lớp học này cũng phải gián đoạn vì tình hình hiện tại. Thầy trò đều buồn vì ai cũng nhớ những phím đàn và những âm điệu du dương mà mới đó đã trở thành kỷ niệm. Mình không còn bước qua nhà bà nữa, để giữ khoảng cách mà nhiều nơi trên nước Mỹ đang kêu gọi thực hành. Thỉnh thoảng, mình cũng có đứng trước nhà nói chuyện vọng qua với bà thầy dạy đàn khi bà đang nhổ cỏ, tưới cây, theo đúng luật social distancing! Trong thời gian này, mình vẫn tiếp tục tập đàn với bài mới, có phần còn thường xuyên hơn trước vì không phải ra khỏi nhà. Được vài hôm, mình bắt đầu bí vì đã học xong phần đệm block và swing, qua đến chỗ mới đệm bằng arpeggio cần được chỉ dẫn tiếp. Thế là mình nảy ra ý gọi điện thoại cho bà bác sĩ, đề nghị gọi phone cho bà bằng cách dùng facetime để học đàn qua phone. Bà vui vẻ đồng ý ngay. Hôm kia là hôm mình bắt đầu học đàn qua phone có hình ảnh. Mới

đầu, hai thầy trò cũng có hơi lúng túng, phải cầm phone thật đúng góc cạnh bằng một tay, còn tay kia gõ vào phím cho hai bên cùng thấy nhau. Dần dần cả hai trở nên quen tay hơn nên buổi học đầu tiên bằng facetime có kết quả khá mỹ mãn.

Trong message mới nhất của anh, anh gửi lời chúc mừng sinh nhật đến cho mình, từ quê nhà xa tít. Mình cảm động lắm, khi người bạn tri âm mà mình quen từ những năm đầu của thập niên 80 vẫn còn nhớ đến sinh nhật của mình, kể từ khi chúng ta xa nhau vào năm 1986, người đông, kẻ tây như bây giờ. Mình nghĩ, những ai có sinh nhật vào thời điểm này chắc đều có một cảm xúc lạ kỳ, chưa bao giờ có như những sinh nhật đã qua. Cả thằng bé bạn trai người Phi của con gái mình, hiện giờ đang làm việc ở miền Bắc Cali cũng text mừng sinh nhật. Anh biết không, mình đã text lại cho anh chàng ấy như thế này: “Thank you, same to you, ha ha! Nowadays, it’s a birthday every day for every one!” Thật như vậy phải không ông bạn của mình? Trong những ngày tháng này, mỗi buổi sáng thức dậy, chúng ta đều cảm ơn trời đất được sống thêm một ngày nữa, và hoàn toàn không biết ngày mai sẽ ra sao. Mình hết sức thấm thía câu thành ngữ tiếng Pháp mà lúc sinh tiền ông cụ nhà mình lâu lâu vẫn thường nhắc đến: “Vivre au jour le jour”, sống ngày nào hay ngày ấy.... Que será, será...

Sinh nhật kỳ này của mình cũng khá là đặc biệt. Buổi sáng tỉnh mơ vừa thức dậy trong giường, bà xã đã chúc sinh nhật mình rồi êm đềm ngủ tiếp! Mình ra đến bàn làm việc, thấy có tấm thiệp sinh nhật mà ba mẹ con đã viết lời chúc và ký tên vào đó từ lúc nào mình không hay biết. Con bé nhà mình đã viết lời chúc sinh nhật bằng 12 thứ tiếng (chắc là dùng Google Translate!), biết bố mình suốt đời chỉ biết có ngôn ngữ là niềm đam mê lớn nhất! Còn thằng con trai của mình, học trò của mình, cũng viết lời chúc bằng tiếng Tây Ban Nha cho bố, nhưng lại sai chính tả mới phiền chứ!

Thế rồi sau khi dạy hai lớp học trong ngày hôm ấy qua internet, mình xuống nhà thấy bọn nhỏ đã treo lên khung cửa hàng chữ trang trí Happy Birthday tự bao giờ. Cô con gái loay hoay làm một ổ bánh sinh nhật, rồi đãi cả nhà món cheeseburger có kèm kimchi và rong biển (tây ta đề huề). Mình tự rót cho mình một cốc vang rosé, uống cho có chút men, thấy bữa sinh nhật đã chiến trong thời đại dịch cũng đầy ý nghĩa và vui ra phết.

Tất nhiên là bây giờ chẳng có niềm vui nào có thể trọn vẹn được, vì khắp nơi trên thế giới còn nhiều đau thương quá phải không anh Chính? Bây giờ, mình nghĩ việc cầu nguyện cho sự an lành của cá nhân và gia đình không còn nghĩa lý gì nữa. Sự an lành trong thời điểm này phải dành cho tất cả mọi người trên thế giới. Chẳng ai có thể bình yên, mũ ni che tai, trong khi quanh đây còn bao nhiêu bất an không ngôn từ nào có thể lột tả cho hết. Vì vậy, mình xin tạm kết thúc lá thư đã khá dài bằng lời chúc bình an cho anh, cho gia đình, cho người thân, cho bạn bè, và cho tất cả đồng loại chúng ta. Mong sao cơn ác mộng này sẽ chóng qua, để mọi người được sống lại những ngày tháng thanh bình cũ, những ngày tháng mà chúng ta đã không trân quý đủ, không hân hưởng hết, để khi không có nữa mới thấm thía được rằng chúng đã đẹp đẽ và tuyệt diệu đến ngần nào.

Người bạn không bao giờ cũ của anh,

Trần C. Trí (California USA)

CORONAVIRUS

*Hoa Đô ảm đạm cuối tháng Ba
Cũng vì bệnh dịch Corona
Xe cộ thưa thớt trên công lộ
Không ai muốn bước khỏi cửa nhà.*

*Phải chăng Thượng Đế đang nổi giận?
Bởi vì nhân loại sống bất hòa
Ba nước siêu cường trên Thế giới:
Hoa Kỳ, Trung cộng, với nước Nga
Toan bắn giết nhau vì tư lợi.
Tham quyền cố vị, Syria
Cùng một Tổ tiên, gây nội chiến
Giống nòi xáo thịt bởi nổi da.*

*Mong sao nhen loại bùng tình giặc
Bang giao Huynh đệ, sống nhu hòa
Thượng Đế thương tình soi xét lại
Thu hồi Virus Corona.*

Ngày 24 Tháng 3, 2020

Trần Công/ Lão Mã Sơn (Virginia USA)

NHỚ NHUNG

Đã bao ngày, tháng cách xa?
Bên nhau hò hẹn Chúng Ta cùng về.
Ngắm Anh Đào nở để mê.
Nhưng vì đại dịch gớm ghê lan dần.

Lòng buồn tiếc nuối tần ngần
Cắm cung chờ đợi, tan dần ước ao
Bạn bè tri kỷ nơi nao?
Điện thư thăm hỏi ra sao mọi người

Hẹn cùng gặp lại vui cười,
Mỗi ngon, rượu quý xin mời dùng chơi
Bao năm lưu lạc chơi vui?
Riêng ta lắng tử khắp nơi là nhà.

Lòng ta nhớ bạn bao la
Lời thơ khôn tả nhưng là thanh tâm.
Đời người như thể phù vân
Hãy vui hiện tại quan, dân khác gì?

Chẳng may dính phải Cô Vi
Tuổi già sức yếu thường thì khó qua.
Vậy nên Bạn hãy tránh xa.
Hội hè tụ họp bỏ qua lúc này.

Nỗi lòng mong nhớ tỏ bày.
Hãy dùng điện thoại đôi ngày thăm nhau.
Mong rằng đại dịch qua mau.
Vài tuần cố đợi trước sau qua vèo.

Khó khăn bằng tuổi vượt đèo.
Lênh đênh sóng nước cùng chèo tới nơi.
Hãy cùng cố gắng Bạn ơi
Ngày tan đại dịch, khắp nơi an bình!

Thái Hưng/PGH (Tháng tư buồn - Virginia USA)



Tân Man
Chuyện “Cô Vi Cô Vũ”
**** Ý Nguyên ****



“Cô Vi Cô Vũ” được ví như một cặp song sanh, giống nhau như hai giọt nước, khó mà phân biệt đã trở thành một đề tài nóng bỏng và quen thuộc được toàn thể giới đề cập tới hàng ngày trên trang mạng và báo chí trong mùa cúm bắt đầu phát hiện từ đầu tháng 12 năm 2019.

Thưa vâng, hiện nay chúng ta đang phải đối diện với “Cô Vi Cô Vũ” - cơn đại dịch Vũ Hán (COVID-19: Corona Virus Disease 2019, người dân Hồng Kông gọi là Chinese Originated Virus in December 2019 và Tổng Thống Donald Trump gọi là Chinese Virus) vô cùng nguy hiểm ... đang bùng phát tại thành phố Vũ Hán bên Trung Quốc mà người ta dự đoán sớm

muộn gì mức lây lan của cơn dịch này cũng sẽ bùng trưởng rất nhanh trên khắp thế giới và số tử vong khó có thể lường. Đại dịch này (tên mới gọi là SARS-CoV-2) lúc mới phát hiện tại Trung Quốc (TQ) chỉ có khoảng gần 40 người TQ chết, nhưng mỗi ngày mỗi tăng lên thực nhanh và con số loan báo này chắc là không chính xác vì TQ luôn luôn giấu giếm sự thật. TT Donald Trump đề nghị gửi chuyên viên y tế và các khoa học gia sang Vũ Hán để giúp đỡ nhưng đã bị từ chối, có thể TQ không muốn Hoa Kỳ tìm ra nguyên nhân căn bệnh. Họ muốn che giấu một điều bí ẩn gì đó. Chỉ trong vòng một tháng, căn dịch này đã lây lan một cách khủng khiếp và giết hại hàng mấy ngàn người, làm ảnh hưởng lớn lao đến cuộc sống an bình của nhân loại, làm nền kinh tế của toàn cầu xuống dốc thảm thương. Trong đó ngành du lịch đã bị thiệt hại nặng nề, các đường bay cũng như các chuyến cruise ships khó mà tiếp tục vì không ai còn dám nghĩ đến chuyện đi du lịch đến bất cứ quốc gia nào, ngay dù đi trong nội địa. Các phi trường ở Mỹ cũng như ở Việt Nam và nhiều quốc gia khác giờ thì vắng hoe. Không biết cái con virus Vũ Hán này nó mạnh và nguy hiểm đến mức nào nhưng quả là nó đã làm lay chuyển cả hoàn cầu. Các cường quốc đang nhúc nhích đầu để tìm cách đối phó. Khoa học gia, các viện bào chế đang nỗ lực để tìm ra thuốc chủng ngừa cũng như thuốc chữa trị.

Ngay trước khi căn dịch này vừa bùng phát thì tôi lại bị một cơn cúm đầu mùa viếng thăm làm tôi ho và mệt khướt tới ngót 10 ngày, mặc dầu ba tháng trước tôi đã chích ngừa cúm, loại thuốc high dose. Nếu không,

kỳ cúm này tôi còn bị tệ hơn nữa. Giữa lúc bị cơn cúm hành lại cứ phải nghe tin tức về cái bệnh “chết tiệt” này làm tôi hồi hộp và lo ngay ngáy mặc dầu lúc ấy chưa có ca lây nhiễm nào trên nước Mỹ, vậy mà tôi vẫn bị panic dữ dội, sinh ra suy nghĩ vẩn vơ và bị stress quá mức. Lại nữa, chúng tôi lo lắng sẽ không thể nào đi chuyến cruise mà mình đã đặt vé xong xuôi từ mấy tháng trước, chỉ đợi ngày lên đường vào ngày 20 tháng 2. Chúng tôi không biết phải quyết định sao đây khi nghe tin về chiếc Carnival Diamond Princess bị phong tỏa và bị cách ly tại một cảng ở Nhật Bản vì đã có nhiều du khách bị nhiễm coronavirus. Trước ngày đi cruise khoảng một tuần, tôi đi thăm Bác sĩ gia đình và ông khuyên tôi nên dời lại chuyến cruise ship này. Vậy là chúng tôi đành phải bỏ cuộc vui. Cũng may lúc đặt vé, chúng tôi có mua thêm bảo hiểm Travel Protection. Vì có giấy chứng nhận của Bác sĩ nên chúng tôi đã điều chỉnh giấy tờ để lấy lại tiền bồi hoàn. Nhưng những người bạn của chúng tôi vẫn tiếp tục cuộc hải trình đầy lý thú này. Họ đã lên đường và trở về an toàn thì lúc này cơn dịch Vũ Hán mới bắt đầu lây lan tới nước Mỹ.

Nói về đi cruise thì chúng tôi cũng chưa có kinh nghiệm nhiều vì đây mới là lần thứ nhì chúng tôi tham dự. Lần đầu, chúng tôi phải bay xuống Florida để cùng đi với một nhóm bạn quen ở dưới đây. Lần này không phải bay đi đâu hết mà du thuyền Grandeur of the Seas sẽ khởi hành từ cảng Baltimore rất tiện. Cho nên nghĩ tới những ngày được lên dềnh trên biển cả, ngắm nhìn trời xanh mây trắng bồng bênh, hít thở khí trời tươi mát thanh khiết kẻ cũng hào hứng và thú vị lắm chứ, hơn nữa lại được đồng hành cùng những người bạn tâm giao cùng trang lứa chắc chắn là vui rồi hoặc ít ra chúng tôi cũng xa lánh được cái lạnh của miền Đông Hoa Kỳ gần 10 ngày. Đặc biệt lần này ông xã tôi sẽ làm cameraman để tính toán hình tròn chuyến đi cho đoàn thì sao không vui cho được. Nhưng mọi chuyện đều do thiên định, vậy nên chúng tôi hựt đi chuyến cruise ship lần này quý vị ơi. Cũng như chúng tôi, một cô bạn từ Cali gọi điện thoại báo tin hãng du lịch cruise ship mà cô đã booked vé đi du ngoạn 20 ngày trong tháng Tư tới đây đã bị hủy bỏ, sau khi biết tin chiếc du thuyền Grand Princess bị cách ly không cho cập bến và phải đợi ở vịnh San Francisco để chờ lệnh của TT Trump và của cơ quan CDC. Hãng du lịch không bồi hoàn tiền vé nhưng cô bạn tôi sẽ nhận được full credit. Chiếc Grand Princess là một loại du thuyền khá lớn chở tới 3500 người gồm du khách và thủy thủ đoàn, họ vừa đi Hawaii trở về đến cảng San Francisco thì phát hiện có một du khách nhiễm bệnh dương tính.

Từ ngày dịch cúm “ác nghiệt” này bùng phát ở Vũ Hán Trung Quốc và lây lan ra nhiều quốc gia trên toàn cầu, sáng sáng lướt qua thông tin trên mạng thấy có tới 90% tin tức đều nói về căn dịch kinh khủng này, đọc lên rồi cả ruột. Đã vậy, mỗi sáng thức dậy, có tin gì liên quan đến căn dịch là ông xã chuyển sang cho tôi đọc, đọc riết tôi thấy ớn lạnh không muốn ngó tới nữa... nào là hàng ngàn người bị cách ly trên du thuyền Diamond Princess; bao nhiêu người bị nhiễm bệnh và bị chết tại Pháp, tại Ý, tại

Iran; nhất là tại Đại Hàn và ngay tại Hoa Kỳ đã bắt đầu có nhiều ca lây nhiễm.

Hiện nay, ngoài Vũ Hán là ổ dịch tại Trung Quốc, các nước Âu Châu như Ý, Tây Ban Nha, Iran cũng như vùng Châu Á là Đại Hàn đã trở thành ổ dịch thứ hai của con virus này. Mặc dầu chính phủ Mỹ đã ra lệnh phong tỏa và đóng cửa các đường bay từ Trung Quốc sang Mỹ và ngược lại từ Mỹ sang Trung Quốc ngay từ lúc đầu, nhưng cơn dịch vẫn lây lan tới Hoa Kỳ qua những người Mỹ hồi hương từ Vũ Hán hoặc những du khách đã quá cảnh tại các thành phố đang bị dịch.

Khi trung tâm CDC (Centers For Disease Control and Prevention) tuyên bố căn dịch COVID-19 đã trở nên là mối lo ngại tại Hoa Kỳ và khuyên người dân nên thận trọng và sẵn sàng (be prepared) để đối phó với cơn dịch này... như nên giữ vệ sinh trong việc giao tiếp để đề phòng dịch lây nhiễm hay nên có sẵn thực phẩm và đồ dùng cần thiết cho gia đình trong một thời gian nhờ có bị cách ly. Vậy là thiên hạ ở khắp mọi tiểu bang lập tức ùn ùn kéo nhau đến Costco mua đồ để tích trữ, trong đó phải nói hầu như là người Việt Nam và người Á Đông chiếm đa số. Qua hình ảnh đăng trên Internet thấy họ xếp hàng rồng rắn để đợi vào bên trong. Lúc ra thì ôi thôi từng xe từng xe chất đầy những case nước uống, gạo, giấy đi cầu, nước rửa tay sát trùng, mì gói, đồ hộp v.v... Tại Costco nơi chúng tôi thường đi shop thì chưa thấy cảnh nối đuôi nhau như thế. Có thể hôm đó họ chưa nhận được thông báo đầy đủ. Để yên tâm, chúng tôi mua mấy thứ cần thiết như gạo, nước chai và giấy đi cầu để thường dùng hàng ngày chứ không có ý định mua để dự trữ. Chúng tôi giờ như vợ chồng son "...tuổi son sông nước đồ giang chưa từng... thơ Nguyễn Bính - thuộc lứa U90", ăn uống tiêu dùng bao nhiêu mà phải tích tụ cho đầy nhà. Tôi nghĩ nếu không có gạo thì ăn đỡ bánh mì, ăn pizza, ăn hamburger, hot dog, ăn xôi, ăn bún tạm thời có sao đâu! Nhưng ngày hôm sau, cậu con trai tôi tới Costco mới hay tất cả những thứ nói trên đã hết sạch sành sanh. Hết chỗ nói! Cảnh tượng này nhắc tôi nhớ lại năm 2000, thiên hạ sợ tận thế nên mua tích trữ đủ thứ như thế. (Giả thử nếu có tận thế thực sự thì đã chết ngắc cả với nhau rồi, tích trữ đồ ăn, đồ dùng để mà làm gì nữa chứ). Người Việt Nam nói chung vốn thường hay lo xa và đã sống qua nhiều năm chiến tranh nên đề phòng như vậy cho yên tâm. Phải chăng đó là cái tật vốn dĩ của người mình khó mà thay đổi được. Nếu đem so sánh với người Nhật Bản, họ phải đương đầu với những trận động đất và sóng thần khủng khiếp vậy mà họ vẫn giữ được bản tính tự trọng và tinh thần tương thân tương ái tốt đỉnh, thực đáng khâm phục. Cá nhân tôi, sống đến bằng này tuổi coi như là đã thọ lắm rồi, tuổi bonus còn muốn gì nữa. Tôi đã từng nhìn thấy cảnh chết đói năm Ất Dậu (1945) ở miền Bắc Việt Nam, hàng triệu người chết mà mình không bị ảnh hưởng, thử hỏi chả lẽ mình lại bị chết đói tại một xứ sở giàu có như Hoa Kỳ hay sao? Như vậy chắc chắn không sợ đói, nhưng nếu căn dịch này cứ tiếp tục hoành hành không thuốc trị thì điều gì sẽ xảy ra

cho mình và cho gia đình mình nói riêng và cho nhân loại nói chung? Đây mới là điểm quan trọng mà chắc hẳn ai ai cũng quan tâm trong lúc này. Khắp năm châu bốn bể, ở thời điểm này, nhân loại hơn lúc nào hết đã gần lại với nhau hơn để đối phó với kẻ thù chung là VC. (Virus Corona – không phải Vietnamese Communist đâu nhé!)

Cho tới lúc này, người ta không còn chuyện gì để nói để bàn ra tán vào ngoài chuyện Cô Vi Cô Vũ. Bạn bè gọi điện thoại cho nhau cũng chỉ nói về chuyện này. Mở internet ra là chỉ thấy toàn tin tức ngán ngấm như thế... Cho nên có lúc tôi phải mở Youtube để nghe nhạc vui, chuyện cười, đọc chuyện lẩn thẩn thời đại, chuyện “Đà Lạt Dấu Yêu”, và những bài thơ chuyển ngữ về Phật Giáo rất độc đáo của LS NTG, những câu chuyện tình nóng bỏng của NV NTNG, chuyện hư cấu sôi nổi của NV PL, chuyện kiếm hiệp “Kim Dung” do “Travelling Advisor” PXT gửi cho đọc để đỡ bị stress. Vì tránh việc lây lan của căn dịch nên trong cộng đồng người Việt tại vùng thủ đô Washington DC đã có nhiều hội đoàn phải hủy bỏ những chương trình ca nhạc gây quỹ. Hội Đồng Hương Quảng Trị đã hủy bỏ bữa tiệc tân niên hằng năm vào đầu tháng ba. Việc tổ chức ngày 30 tháng Tư của Cộng đồng người Việt năm nay nghe nói đã hủy bỏ chương trình. Hội Người Việt Cao Niên tại Virginia đã ra thông cáo đóng cửa vô thời hạn và Hội Văn Bút Miền Đông cũng thế. Giờ thì bạn bè chẳng muốn thăm nhau. Không ai còn dám nghĩ đến chuyện đi ra ngoài ăn tiệm, sắm sửa, khiến nhà hàng vắng khách, nhà buôn cũng ế ẩm, chỉ tội cho các bà nội trợ như chúng tôi lại mệt thêm vì phải nấu nướng cho ông xã ăn ở nhà mỗi ngày. Cũng nhờ bị nhốt trong nhà, có nhiều thì giờ với Internet, tôi đã học được nhiều công thức nấu các món ăn khá hấp dẫn, thế là cả hai chúng tôi trông có vẻ “phốp pháp”, nở bẻ ngang các bạn ạ.

Để bảo đảm an toàn cho người dân, chính phủ khuyên những người cao niên không nên đi ra ngoài hoặc đến các đám đông. Chúng tôi lớn tuổi rồi phải biết mình là ai, phải biết thân phận của mình nếu còn muốn sống lâu với con cháu nên nhất định phải tuân thủ lời khuyên chính đáng này. Một điều khá thuyết phục là mặc dầu không cấm cản nhưng mọi người dân đều ý thức được tình huống hiện tại để tự mình cách ly với thế giới bên ngoài. Chính cũng vì con virus này mà tình người đã dâng cao hơn, người ta quan tâm đến nhau nhiều hơn. Các con chúng tôi ngày nào cũng gọi hỏi thăm sức khỏe bố mẹ và khuyên không nên đi ra ngoài hoặc đến chỗ đông người. Cần gì các cháu sẽ mua đem đến... và khi mang đồ ăn hay bất cứ thứ gì khác đến, các cháu đặt tại cửa garage và gọi điện thoại cho chúng tôi xuống lấy. Có nói chuyện với nhau cũng phải dành khoảng cách thực xa hằng 3, 4 mét. Thương quá, cô con gái lớn của chúng tôi cũng thế, cháu ở tận Virginia thường thì mỗi cuối tuần đều đến thăm bố mẹ nhưng cả hai tháng nay không dám đến cũng vì sợ chuyện lây nhiễm cho bố mẹ. Đúng là chuyện không tưởng! Chuyện chưa từng xảy ra cho thế giới loài người từ khi khai thiên lập địa! Cũng vì sợ lây lan

nên bây giờ ông bà có muốn thăm các cháu hay ngược lại các cháu muốn thăm viếng ông bà cũng không thể đến nhà, phải dùng Facetime hoặc Viber. Thực chẳng cắt nghĩa nổi. Nhưng phải cảnh giác thôi. Tuổi càng cao càng dễ bị lây nhiễm, nếu có chuyện gì chỉ khổ cho con cháu và nói chung, nếu chẳng may có ai qua đời trong lúc này chắc gì bạn bè dám đến đưa tiễn phải không quý vị? Đúng là chuyện tận thế, thực khó mà tin. Vì lẽ đó chúng tôi không nghĩ đến chuyện đi lễ chùa và từ chối các buổi tiệc tùng, đám cưới trong mùa này. Phần tôi, nếu đi chùa cầu Phật cho hết được cơn dịch thì dù có nguy hiểm đến bản thân mình tôi cũng không quản ngại, nhưng Ông Phật đâu có phải là Thánh là Thần, đâu có quyền năng gì để gia phúc giáng họa cho ai. Giờ này thế giới đều đã rõ TQ thâm độc muốn làm bá chủ hoàn cầu nên đã gây ra căn dịch Corona này để rồi chính họ phải lãnh đủ và còn bắt nhân loại gánh chung. Luật nhân quả rất công bằng và chúng ta sẽ đợi đó mà xem Tàu Cộng sẽ phải chịu quả báo lớn lao như thế nào về việc làm vô nhân đạo của họ.

Sở dĩ tại nước Ý, Tây Ban Nha, Iran và Đại Hàn số người nhiễm bệnh tăng vọt và số tử vong đáng kể do vì ở các nước này số tín đồ rất đông và đức tin của giáo dân rất cao, nhưng ca lây lan quá nhanh như thế phần lớn xảy ra tại các Thánh Địa hay tại Giáo Đường nơi tụ họp quá đông người. Bây giờ ngay cả Đức Giáo Hoàng đã phải ban lệnh hủy bỏ các thánh lễ hàng tuần vì cho tới hôm nay (3/10/20) số tử vong tại Ý đã lên tới hơn 6 trăm người và toàn thể nước Ý với hơn 60 triệu dân đã bị đặt trong tình trạng cách ly 100%. Nước Mỹ gồm 52 tiểu bang mà hôm nay (3/11/20) hơn 30 tiểu bang đều đã có người bị lây nhiễm dịch COVID-19 này. Số tử vong tại Hoa Kỳ đã lên tới 40 người, đa số tại khu trung tâm người già "Life Care Center" ở King County thuộc Washington State. Tại tiểu bang California, sau khi một số du khách từ chiếc tàu Diamond Princess ở Nhật Bản được dự định đưa về khu vực Costa Mesa, Orange County để cách ly khiến cư dân tại vùng này bị panic dữ dội và phản đối kịch liệt xin cho dời đi nơi khác. Ngay tại Quận hạt Montgomery tiểu bang Maryland (nơi chúng tôi hiện cư ngụ) hai ngày trước đây, ông Thống Đốc tiểu bang đã phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp vì mới phát hiện ra 3 trường hợp bị nhiễm dịch Covid-19 dương tính. Ba người bị lây lan này vừa đi du lịch Egypt trở về, gồm một cặp vợ chồng cao niên (70) và một người ở tuổi 50. Họ ở trong tỉnh Rockville thuộc Montgomery County là quận hạt của chúng tôi. Càng ngày căn dịch càng bành trướng chóng mặt và đã ảnh hưởng tới hơn 90 quốc gia trên thế giới.

Những câu chuyện bên lề liên quan đến cơn dịch Vũ Hán mà chúng ta thường bắt gặp ở trên mạng thì vô số kể, có chuyện đáng tin cậy, có chuyện cũng cần phải cân nhắc để không bị hoang mang. Một quan ngại khác của một cô bạn tâm giao từ California chia sẻ với tôi như sau: "*Hôm thứ bảy, con gái và rể đến thăm cha mẹ. Chúng nó mang đồ tiếp tế gồm*

thịt cá, rau quả, trái cây, thuốc men và cả đồ ăn vặt. Chu đáo quá, không thiếu thứ gì, 2 con gà đủ ăn trong 3 tuần. Chúng nó để đồ ăn trước cửa nhà, lùi ra xa 5, 6 thước rồi gọi tel để Gà ra mở cửa. 2 ông bà già và 2 đứa con nói chuyện cách khoảng, nên có khi nghe không rõ thì dùng điện thoại. Chỉ có thế, không vô nhà... Thật là 1 cảnh chưa từng xảy ra trong quá khứ, kể cả vài trăm năm về trước. Cha mẹ thì mập ra vì cứ ở nhà, ăn rồi nằm cả tháng nay rồi, đi ra đi vào chẳng biết làm gì... Con thì bơ phờ hốc hác vì vừa đi làm, vừa phải nấu nướng, săn sóc 4 đứa con.

À quên, chúng nó còn cho 1 cái ipad có thể face time (khi nói chuyện qua tel thì có thể nhìn thấy mặt nhau)... Bố mẹ ơi, nhìn con đi, bất cứ khi nào cũng có thể là lần cuối cùng. Chảy nước mắt. Mạng già đâu có tiếc, chỉ thương cho chúng con quá trẻ và có con nhỏ...

Hai vợ chồng nó đều làm ở hosp là tuyến đầu trực diện với virus. Cả tháng nay, tuy ở chung nhà, nhưng vợ chồng mỗi người 1 phòng, con cái dồn vô 2 phòng, chỉ dám nhìn nhau, không dám hôn hoặc ôm con vì sợ lây virus qua chúng... Thương quá, cảnh gia đình như vậy. Gia đình Gà kể cả dâu, rể ... có 5 người đều làm trong hosp. Xin cầu nguyện cho chúng nó...

Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe bình an qua cơn đại dịch.
Gà Mẹ - NV PL”

Trong tình huống cách ly (quarantine) kỳ quặc này, mọi người, mọi gia đình đều phải hứng chịu một sự ly cách quá vô lý, quá vô nghĩa không thể tả. Thực cảm động khi đọc đoạn thư ngắn của cháu Lyly, con gái của chúng tôi viết trong tấm thiệp gửi bố mẹ khi cháu đem đồ ăn đến nhưng không dám vào nhà mà để ở chân cầu thang lối vào ...

”March 29, 2020 - Dear Bố Má, Cháu (con) mong rằng Bố Má mạnh khỏe và không lo lắng nhiều. Cháu biết rằng 3, 4 tuần qua không dễ dàng với cháu, với Bố Má và với tất cả thế giới. Sự “xa cách xã hội” này (social distancing) làm chúng ta bị nhốt trong chính ngôi nhà của mình như đang hủy hoại tất cả mọi người về mặt tinh thần. Tuy nhiên cháu rất biết ơn ông Trời và rất vui khi thấy Bố Má đều khỏe mạnh. Đối với cháu, đây là một phước lành từ Đức Phật. Cháu cảm ơn Bố Má đã luôn nghĩ đến các con và các cháu nội của Bố Má để nấu những món ăn ngon miệng. Cháu hy vọng bố má sẽ thích món cà ri dê và cà ri cừu v.v... của một tiệm ăn Ấn Độ nổi tiếng vùng Virginia. I love you Mom and Dad. Stay healthy OK? Kính thư: Cháu Lyly”.

Những ngày bị “cấm cung” tự nguyện như thế này, chúng tôi hai vợ chồng “son” loanh quanh luẩn quẩn trong nhà từ sáng sớm đến chiều tối... lo tập thể dục chuyên cần để duy trì sức khỏe tương đối, ngày ba bữa thông dong. Nặng lên chúng tôi đi tản bộ trong khu xóm mong hấp thụ chút ít vitamin “D”. Khi nào cảm thấy hơi chán nản (boring) trong lòng hai đứa tôi lái xe đi lòng vòng cho khuây khỏa. Thời gian còn lại là đọc tin

tức cập nhật trên trang mạng... Hôm nay, April 6, 2020, đọc thống kê về COVID-19 tôi thấy chóng mặt với số người bị nhiễm bệnh trên toàn thế giới đã vọt tới mức đáng kể là 1,232,265 người và số tử vong đã gần 70,000 người. Riêng ở nước Mỹ số ca lây nhiễm là 325,185 người và số tử vong đã vượt quá 10,000 người. Mới đây, theo tin tức đáng tin cậy, Nhật Bản đã dùng loại thuốc có tên là Favipiravir hay Avigan để chữa trị cho các bệnh nhân nhiễm Coronavirus thành công và có ý định sẽ gửi tặng cho các quốc gia nào cần đến. Nhưng liệu chính phủ Mỹ có chịu nhận sự giúp đỡ của Nhật Bản hay không trong khi số tử vong tại New York tăng lên đáng sợ mỗi ngày. Còn dân chúng Hoa Kỳ nói chung và các nạn nhân của Coronavirus nói riêng, đang thấp thỏm đợi tin vui từng giờ về hai loại thuốc Hydroxychloroquine và Chloroquine, nhưng cho tới hôm nay vẫn chưa được FDA chấp thuận. Cầu mong cho việc kiểm chứng thuốc tại Hoa Kỳ sớm hoàn tất cũng như nhận được sự trợ giúp thuốc chủng hữu hiệu từ các quốc gia trên thế giới kịp thời, hầu cứu sống nhiều mạng người đang trong tình trạng lâm nguy.

Thưa quý bạn đọc, người viết chỉ là một người bình thường như bao nhiêu người khác nên không có khả năng bình luận hay phê phán gì về căn dịch này, chẳng qua vì tình hình lan bệnh nên phải tự cách ly để không bị phiền toái, bởi vậy mới lang bang, tản mạn trên thời sự cho qua những giờ rảnh rỗi khi ngồi trước máy vi tính. Có thể quý bạn đọc cũng đã biết rõ những thông tin này, do đó tôi chỉ xin tóm gọn và viết lại những gì còn ghi lại trong trí nhớ để chúng ta cùng chia sẻ trong giai đoạn “ngồi đếm thời gian”. Chuyện dịch Cô VI Cô VU sẽ còn dài, chưa kết thúc tại đây. Những ai còn quan tâm đến vấn đề “nhức nhối” này cứ chịu khó theo dõi tin tức trên mạng mỗi ngày để cập nhật. Riêng tác giả, sau những cảm nhận nhỏ nhoi hạn hẹp này, có lẽ sẽ đoạn tuyệt với internet một thời gian để đầu óc “già nua” không bị chi phối và tổn thương bởi những tin tức chết chóc ghê gớm về dịch cúm COVID-19. Nhất là để “stay away from stress.”

Cầu mong thế giới sớm vượt qua được cơn đại dịch kinh hoàng này.

Ỗ Nguyên — Maryland USA, March 12, 2020



VINH DANH THIÊN THẦN ÁO TRẮNG

Tôi xúc động viết bài thơ ca tụng,
Những “Thiên Thần Áo Trắng”, những Lương Y.
Giờ này đây, đang hoạt động cứu nguy,
Xả thân sẵn sóc những người bệnh Dịch.

Như chiến sĩ, ở tuyến đầu xung kích,
Đánh bật Tử thần, cứu sống tha nhân!
Các Bác Sĩ đã quên cả bản thân,
Thương “Con bệnh”, như “Lương Y Từ Mẫu”.

Qua khẩu trang, nói những lời hiền hậu.
Khám bệnh, phát thuốc, an ủi bệnh nhân,
Hướng dẫn điều trị, động viên tinh thần,
Hết giường bệnh này, đến giường bệnh khác.

Quên giờ giấc, quên ngủ ăn... phờ phạc!
Đôi ba lần, kiệt sức, bước lao đao.
Đối diện Dịch trùng nguy hiểm xiết bao!
Chẳng khác lính trận, cận kề cái chết!

Nỗi đau của Lương Y, nào ai biết,
Chính là khi Vị (nam/nữ) Bác Sĩ về nhà,
Sợ trong mình lan nhiễm Virus China,
Đành đứng xa, nhìn vợ/chồng con, ứa lệ!

“TẠ ƠN NGƯỜI !!!”, lời Tạ Ơn vô kể!
Gửi các “Thiên Thần Áo Trắng” mến yêu,
Bác Sĩ, Y Tá, Y Công... thật nhiều ...!
Các Vị là Người của Trời ban xuống.

Thiên chúc, Trách nhiệm, vô cùng cao thượng!
Với Lời Thề Hippocrates, rục trong tâm .
Có nhiều Vị, lây bệnh... đã chết... âm thầm!
Nhân loại cúi đầu, vinh danh, tưởng niệm!

Trong Bệnh Viện, còn những người Tinh Nguyên
Xung phong vào trợ giúp các Lương Y.
Lòng hy sinh ngời sáng, Đức Từ bi,
Hồn trắng đẹp, như “Thiên Thần Áo Trắng”

*Cuộc chiến đấu này, chúng ta phải thắng!
Quyết dẹp tan loài quỷ Virus China,
“Vương Miện Tạ Ôn”, kết những vòng hoa,
Xin vinh hạnh, trao “Thiên Thần Áo Trắng”! (*)*

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia USA



Bản dịch Pháp văn của **Châu Thanh Thủy**, Ph.D (Glen Allen, VA)

ODE AUX ANGES EN BLANC

(Poème de Trần Quốc Bảo)

Avec beaucoup d'émotion je compose ce poème
Louant “Les Anges En Blanc”, les médecins
Qui, jour après jour, contre cette pandémie,
Mènent une guerre incessante pour sauver les vies

Ces guerriers de l'avant garde, sans penser aux dangers
Repoussent les assauts de la Mort,
Vague après vague, soignant avec amour
Les malheureux touchés par la maladie.

A travers le masque anonyme, leurs paroles viennent du coeur,
Ils dispensent des mots encourageants et soins médicaux
Ils soignent le corps et en même temps, de lit en lit,
Ils remontent le moral et calme l'esprit des malades

Oubliant l'heure, oubliant la faim, sans dormir,
Assommés par la fatigue, trébuchant, à peine debout,
Ils doivent faire face à un ennemi virulent, si dangereux,
Comme des guerriers au champ de bataille, face à la mort.

La souffrance des médecins, qui peut le deviner?
De retour à la famille, ramenant chaque jour avec eux
Cette peur qu'ils sont déjà contaminés.
Et se tenant de loin, ils laissent les larmes couler.

Avec notre coeur rempli de gratitude
Nous envoyons a nos Anges en Blanc bien aimés
Medecins, corps médical, mille mercis bien sincères
Vous êtes Les Anges que Dieu nous a envoyés.

Devoir, Responsabilité, Noble Dévotion,
Le serment d' Hippocrates résonne encore dans votre coeur
Certains, silencieusement nous ont quitté, victimes eux aussi
Baissant la tête, respectueusement, nous leur disons adieu.

N'oublions pas les volontaires qui, malgré le danger,
Sont venus de loin et de près, aider dans les hopitiaux.
Bénie soit leur générosité, leur sacrifice ainsi reconnu
Leur âme aussi pure, comme Les Anges en Blanc.

Cette guerre, ensemble nous devons la vaincre
Pour toujours nous devons détruire ce 'Virus China'.
Et pour notre éternelle reconnaissance, du fond du coeur,
Nous présentons une belle couronne de fleurs à nos Anges en Blanc.



Bản dịch Anh văn của **Nguyễn Văn Thông**, MEd. (Henrico, VA)
HONORS TO THE ANGELS IN WHITE GOWNS

Being moved I write this poem of praises,
To the Angels in white gowns,
Who are presently on a rescue mission,
To save the infected pandemic patients.

Like battlefield warriors on the front line,
To protect lives, to the death they fight!
Physicians forget themselves,
As loving mothers caring for their sick children.

They say kind words under masks,
Check up, give medicine, and provide comfort.
Always with understanding and encouragement,
As mothers proceed from one bed to another.

They forget about time, sleep, and food,
Many a time exhausted, they unsteadily walk,
Confronting the deadly virus,
They are warriors facing death!

No one knows their inner pains,
Coming home when they can.
Fearing being infected with the China virus,
Sobbing from afar, looking at their spouses and children!

"THANK YOU !!!" My words of heartfelt gratitude,
To the Angels in white gowns.
First responders, policemen, doctors, and nurses,
You were sent by God during these trying times.

Heavenly vocations and extremely blessed,
With the Hippocratic oaths burning within their hearts.
Many infected has fallen with the virus,
Bowing our heads, mankind pays tributes.

In hospitals, other volunteers and workers,
Helping out where and when they can.
With their benevolent compassion,
Their hearts shine like the Angels in white gowns.

In this war, we are in it to win!
The virus from China must be vanquished!
To the wreaths of Victory,
They go to the Angels in white gowns!



CỔ NHÂN

**** tiểu-thu ****

Nhận được điện thư của bà chị dâu báo tin sức khỏe của mẹ không được tốt lắm, My Khanh bàn với chồng năm nay nàng về ăn Tết với mẹ một tháng. Nam, chồng My Khanh thì nhất định không về Việt Nam, khi mà đất nước vẫn còn dưới ách thống trị của Bắc quân!

Với số tuổi tám mươi chín, bà Tân đã như ngọn đèn sắp hết dầu. Tuy chỉ hơi bị lẩn, nhưng bà vẫn ăn ngủ bình thường, nói cười sang sảng. Thỉnh thoảng lên cơn suyễn, nhờ có thuốc của người anh rể My Khanh từ Canada gửi về nên không có gì đáng ngại. Hai năm nay cặp chân yếu hần nên bà ngồi một chỗ. My Khanh đã gọi về bao nhiêu lần, nói mẹ phải đi lại thường xuyên thì các bắp thịt mới không bị teo. Bà nhất định không nghe vì bị té nhiều lần khiến bà sợ hãi.

Trước khi đi một tuần nàng ăn ngủ không yên. Viết giấy dán trên tủ lạnh dặn dò con gái một tuần hai lần tưới cây cối và chừng ba mươi giờ lan cho mẹ. Con gái la trời vì mẹ cứ dặn đi dặn lại thứ nào một tuần hai lần, thứ nào một tuần một lần, thứ nào phải xịt nước lên lá. Còn một số cây kiểng để trong garage...vv...và vv...khiến con bé cứ lộn tung phèo. Sau cùng My Khanh đành thờ dài, tự an ủi đến đâu hay đến đó. Cây nào may mắn thì sống. Không đủ may thì nghèo! Nam thì mỗi chiều chịu khó ghé nhà con gái ăn cơm. Nếu không anh ta dám nhịn ăn, vì tài nấu bếp chỉ hạn chế ở món trứng chiên ốp la (đôi khi khét!); Thấy vợ lo lắng Nam chép miệng:

- Em cứ lo con bò trắng răng. Cưng quên là hồi xưa anh đi hành quân liên miên, khi trong rừng, lúc trên núi. Lính tráng đánh giặc ăn toàn lương khô khó nuốt, vậy mà anh vẫn sống hùng, sống mạnh. Em đi có một tháng mà cứ lo anh chết đói. Yên chí về thăm mẹ cho vui vẻ. Bảo đảm lúc em trở qua, anh vẫn còn sống nhăn. (Nam đổi giọng tếu), mà không chừng vắng cô Bắc Kỳ nho nhỏ (của ngày xưa ngày xưa!), không phải hằng ngày nghe cái điệp khúc “anh phải ăn cái này, anh phải uống cái kia. Ý, không được làm cái nọ, nguy hiểm cho sức khỏe lắm....” anh sẽ... trẻ ra cả chục tuổi!

My Khanh háy chồng, mắt có đuôi:

- Xí, tại người ta lo cho mình chứ bộ! Được rồi. Cho mấy người tự lực cánh sinh. Ít bữa coi có cần bà già này không. Chỉ sợ có lúc sẽ năn nỉ tui mau mau trở qua... Chừng đó biết tay tui nha!

Nam cười cầu tài:

- Đùa thôi. Anh lúc nào chẳng cần đến bàn tay ngà ngọc của em sẵn sốc.

My Khanh cười:

-Vậy mới là người thức thời! Các ông sống vợ ra là... hồng ngay!

- Thôi, thôi, biết rồi. Khổ lắm nói mãi! Anh chịu thua!

Vợ chồng My Khanh là thế. Hơi khắc khẩu nhưng yêu nhau thấm thiết. Ngày xưa Nam đã theo đuổi nàng khổ sở mới lấy được. Ở ngoại quốc trai thừa gái thiếu mà ỉ!

*

Hai ngày trước khi lên đường, xem TV thấy bên New York và Boston chìm ngập dưới tuyết. Bao nhiêu chuyến bay bị dòi lại, My Khanh lo quá. Lần này phi cơ sẽ ngừng ở phi trường Chicago trước khi tiếp tục đi Hồng Kông và trạm cuối là Phi trường Tân Sơn Nhất. May mắn đến ngày cuối, Chicago nắng đẹp. Nhưng phải ra phi trường lúc ba giờ sáng khiến My Khanh lo lắng thức luôn không dám ngủ. Mỗi lần qua đòan Mỹ là bực mình hết sức. Mặt mày mấy anh chàng nhân viên lạnh tanh, không thua khí hậu ngoài trời là mấy. Hình như nhìn ai họ cũng thấy toàn là dân... khùng bố. Tháng vừa qua, vợ chồng My Khanh sang Mỹ thăm người bạn bị bệnh nặng, Nam bị bắt đi qua máy scanner. Chàng bắt mẫn, vì mỗi lần qua cái máy này, trong người bị nhiễm không nhiều thì ít chất phóng xạ!

Trước khi chia tay, My Khanh căn dặn chồng đủ thứ. Nam gật đầu lia lịa cho vợ an lòng. Ôi, đàn bà Việt Nam! Lúc nào cũng chỉ biết lo cho chồng con. Họ vui vẻ, hạnh phúc là các bà vui vẻ hạnh phúc!

Phi trường Chicago rộng mênh mông, nhưng được chỉ dẫn chu đáo. Tìm đến phòng đợi, nàng gặp vài người quen cũng về Việt Nam ăn Tết. Người đến từ Florida, kẻ đến từ Minnesota. Trẻ con chạy rần rần, người lớn thì người nằm kẻ ngồi la liệt. Nói chuyện cười hỉ hả thoải mái. My Khanh nhớ lần chuyển máy bay từ phi trường Charles De Gaulle bên Pháp, nàng đã gặp những gia đình Việt nam đi lao động từ Bắc Âu về Việt Nam ăn Tết. Trẻ con độ ba đến sáu bảy tuổi rượt đuổi nhau, la hét ầm ĩ. Chúng giựt những chiếc điện thoại công cộng từ trên giá xuống chơi. Sau đó bỏ treo tòng teng. Thế mà bố mẹ chúng vẫn bình thần nhìn đàn con chơi đùa như đang ở nhà mình. Những người ngoại quốc ngồi đó thì cau mày khó chịu! My Khanh không còn ngạc nhiên khi thấy nhiều người Việt Nam không còn dám nhận mình là người Việt khi người ngoại quốc có hỏi!

Đẩy xe hành lý ra ngoài trong cái nóng hầm hập, tuy đã là cuối tháng mười hai. My Khanh nhìn dáo dác. Những tiếng gọi mừng rỡ “Cô. Cô. Tụi con đây nè!” khiến nàng quên hết mệt nhọc, sau hai mươi tiếng đồng hồ ngồi trên ba chuyến bay. Các cháu, con người anh quá cố của My Khanh, chạy đến vây quanh cô. Nàng nhìn các cháu lòng rưng rưng. Khi nàng rời khỏi đất nước thì có đứa còn chưa ra đời. Thế mà giờ đây đứa nào cũng con cái đề huề. My Khanh lên chiếc taxi bảy chỗ ngồi cùng các cháu về nhà. Bà chị dâu ngoài sáu mươi, năm nay tóc đã bạc nhiều hơn bốn năm trước. My Khanh thương chị vô cùng. Không hiểu sao ông anh duy nhất của nàng lại ham con đến thế. Hai anh chị hợp đồng sản xuất cả thảy một chục mười hai! Nàng nhớ ngày xưa, chị lúc nào cũng đầu tắt mặt tối, không khi nào ngồi với đàn con mười hai đứa. Có món ngon vật lạ gì đều nhường cho chồng, cho con. Thế mà vẫn bị mẹ chồng bắt ne bắt nết.

Bà Tân mong con gái về, nên dù đã hơn mười một giờ bà vẫn còn thức để chờ. My Khanh xót xa khi thấy mẹ gầy hơn trước. Nàng ôm mẹ giọng nghẹn ngào:

- Lần này con thấy mẹ gầy hơn trước. Mẹ ăn ngủ không được sao?

Bà Tân cười móm mém:

- Mẹ già rồi ăn ngủ ngày càng ít đi con ạ. Không sao đâu, mẹ khỏe lắm. Con về chơi được bao lâu?

- Con về thăm mẹ một tháng. Đáng lẽ ở lâu hơn, nhưng cháu My Hoa sắp sinh, con phải về sớm

Bà Tân nhìn sang chị Tiến, chị dâu My Khanh, cười sung sướng:

- Thế là tôi lại có thêm cháu cố. Phúc đức quá!

Chị Tiến hối con dọn phở gà cho cô ăn trước khi đi ngủ. Lần này đi hãng United Airline cho ăn tệ quá nên My Khanh ăn tô phở gà (nhất là gà đi bộ, da vàng ươm, thịt dai chứ không bở rệp như gà công nghiệp) một cách ngon lành. Cả nhà nói chuyện đến hơn một giờ đêm mới chịu đi ngủ. My Khanh ngủ một giấc ngon lành đến 7 giờ mới dậy. Lúc bước ra khỏi phòng, mùi thức ăn thơm phức khiến nàng thấy đói bụng cồn cào. Cả nhà đã thức từ lâu và đang dọn ăn sáng. Chị Tiến hỏi:

- Cô ngủ ngon không? Chắc trái giờ còn khó chịu lắm.

My Khanh suyt soa:

- Chà thơm quá! Mấy hôm trước khi về tới đây mất ngủ, nên đêm qua em ngủ ngon lắm. Chị làm món gì mà thơm thế hở chị?

Chị Tiến cười:

- Mẹ nói cô vẫn thích xôi lúa nên sáng nay chị thổi xôi lúa và bánh cuốn cho cô dùng. Cô ngồi xuống đi. Để chị pha cà phê rồi mời mẹ ra ăn sáng luôn. Năm giờ mẹ đã thức rồi.

My Khanh vội vàng nói:

- Chị để đó em tự pha được rồi. Em uống cà phê không đường. Sợ bị mắc bệnh tiểu đường thì khổ, nên giờ hạn chế chất ngọt tối đa.

Chị Tiến cười khanh khách:

- Buồn cười thật cô ạ. Người nào ở nước ngoài về cũng ăn lạt như nước ốc. Kiêng đường, kiêng muối tối đa. Chị thì chịu thôi. Kiêng quá cũng không tốt đâu. Có khi trong người thiếu chất mặn, ngọt thì bỏ xừ!

My Khanh cũng cười:

- Ông bà ta nói “có kiêng có lành” mà chị. Thôi để em vào mời mẹ ra ăn sáng.

Chưa kịp vào thì bà Tân đã lọ mọ đi ra:

- Gớm, mới sáng mà các cô nói gì rôm rả thế? My (trong nhà gọi My Khanh là My cho gọn) ăn chưa con?

My Khanh dìu mẹ ngồi vào bàn:

- Con chờ mẹ ra mới ăn. Đêm qua mẹ ngủ ngon không? Con thì ngủ một giấc thẳng cẳng đến sáng. À, chị Tiến ơi, chút nữa em cần liên lạc với một người quen. Cô ấy ở ngoại ô xa xa. Em chỉ mới liên lạc vài ngày trước khi về đây. Cô ấy tên Kim Ngân.

- Bạn của cô hở?

- Không. Em chưa từng gặp qua. Có vài người bạn bên Canada và Mỹ nhờ em mang tiền về giúp cho các anh em Thương phế binh đang sống trong hoàn cảnh khó khăn. Gọi là chút quà mọn giúp cho gia đình các anh ăn Tết ấy mà. Cô Kim Ngân biết những người này. Em liên lạc để cô ấy dẫn em đi thăm và tặng quà.

Chị Tiến gật đầu, mặt thoáng ngậm ngùi:

- Thế thì tốt quá. Thỉnh thoảng chị đi phố gặp những người cụt tay cụt chân lê lết ăn xin ngoài đường. Trông họ nhếch nhác, rách rưới, bệnh hoạn mà muốn rót nước mắt. Những lần đó chị đều giúp đỡ chút ít. Cô nghĩ, nhà mình lúc trước cũng đâu khá giả gì.

Bà Tân xen vào:

- Tội nghiệp họ. Con giúp họ là tích phúc cho con cháu.

My Khanh cười:

- Con chỉ làm hộ cho các bạn con thôi mẹ à. Với lại “thi ân bắt cầu báo” mà mẹ!

Ba người vừa ăn vừa nhắc chuyện xưa. Anh Tiến của My Khanh mất trên mười năm rồi. Hồi xưa anh cũng ở trong quân đội một thời gian, bị thương nên được giải ngũ. Về sau anh mất vì viêm gan. Chị Tiến ở vậy nuôi đàn con và mẹ chồng. Vì thế My Khanh rất quý chị.

Ăn xong nàng gọi điện thoại cho Kim Ngân. Một giọng Huế nhẹ nhàng từ đầu giây bên kia:

- Dạ, em nghe đây!

- Kim Ngân hả? Biết ai đây không? Nghe giọng Huế nhẹ như thơ hay quá là hay! Thôi nói ngay khỏi thắc mắc nhé. Chị My Khanh đây.

Có tiếng reo vui ở đầu giây bên kia:

- Ô, chị My Khanh! Chị về hồi nào?

- Chị về tới tối hôm qua. Ngày mai em rảnh không? Chị em mình sẽ gặp nhau.

Giọng Kim Ngân ngập ngừng:

- Chị Khanh ơi, hôm trước em có báo cho các chị trường hợp anh Quân đang nằm nhà thương, hôm nay anh về nhà rồi vì bác sĩ chê. Anh bị lở loét hết cả người, máu mủ tùm lum chị ạ. Em vào thăm mà anh cứ chảy nước mắt! Nhưng hôm qua có người bên Mỹ gửi cho anh ấy ba trăm. Vì thế chị em mình không cần phải giúp cho anh ấy nữa. Em hỏi thật chị nhé. Các anh chị định giúp bao nhiêu tiền để em tính.

Sau khi nghe con số, Kim Ngân nói:

- Vậy chúng ta sẽ giúp cho 6 anh. Mà họ ở xa lắm, tận Biên Hòa lận. Chị có thể đi đến đó được không?

My Khanh sốt sắng:

- Được chứ em. Em cứ cho địa chỉ đi. Chị sẽ đi taxi đến đó.

Kim Ngân ngập ngừng:

- Chị ơi, nếu chị em mình đi làm từ thiện, mà chi ra 600 ngàn tiền taxi thì em thấy phí quá. Số tiền này một người có thể sống cả tháng đó chị ạ. Em nghĩ vậy nhưng còn tùy chị. À chị có thể đi xe gắn máy không chị? Từ đây lên đó độ ba mươi cây số. Đi về vị chi là sáu mươi cây.

My Khanh giật mình, tự thấy ngượng nên vội nói:

- Nếu vậy cách tốt nhất là Kim Ngân đến nhà, rồi chị sẽ đưa tiền. Tùy em muốn cho ai cũng được nhé.

- Thế thì độ hai tiếng nữa em đến chị nhé. Em phải nhờ người trông hai đứa cháu nội rồi mới đi được. Hôm nay con dâu em đi làm chị ạ. Mà chị ơi, chị đưa tiền cho em như vậy chị không sợ sao?

- Sợ gì cơ? Sợ em giật hả? Chị sẽ nín áo anh Hưng bên Mỹ.

Hai chị em cười dòn dã. Kim Ngân có người anh lớn bên Mỹ. Anh Hưng sang theo diện HO. Trong gia đình có hai người anh tử trận. Một người

trận Bình Giả, một người trận Bình Long nên Kim Ngân rất thương các anh thương phé binh. Lúc nào rảnh là cô đi tìm các anh để cho tiền. Khi thấy trường hợp nào thê thảm quá thì cô liền lạc với anh trai bên Mỹ, nhờ anh vận động bạn bè xin giúp. Vợ chồng Mỹ Khanh quen Hưng qua một người bạn thân của Mỹ Khanh. Nghe nàng về, cô bạn mừng quá, gửi điện thư nhờ Mỹ Khanh cầm tiền về. Nàng liền lạc vài lần với Kim Ngân. Thế là quen.

Lúc cô cháu gái mở cửa mời khách vào, Mỹ Khanh không khỏi ngạc nhiên vì Kim Ngân đứng trước mặt nàng trẻ và xinh đẹp hơn nàng tưởng tượng. Hai chị em tay bắt mặt mừng. Mỹ Khanh không khỏi ái ngại vì Kim Ngân phải đổi vài chuyến bus mới tới đây. Nghe Mỹ Khanh nói, Ngân cười hiền lành:

- Nếu được làm hơn thế nữa em cũng làm chị ạ. Nhìn các anh thương lắm cơ. Những người ở thành phố nhận được giúp đỡ thường, nhưng các anh ở xa, có người từ mấy chục năm qua vẫn không nhận được bất cứ sự giúp đỡ nào từ nước ngoài. Hôm qua em phải lên chùa Từ Quang tìm anh Thân. Anh cụt hai chân, một tay không xử dụng được. Hằng ngày anh xin ăn trong thành phố. Chỉ cuối tuần mới lên xin trên chùa. Chùa ở xa, anh lại cụt hai chân nên không đi bus được. Lần nào cũng đi xe ôm. Có ngày xin không đủ trả tiền xe ôm nữa đó chị. Thế là đói!

Mỹ Khanh kêu lên:

- Sao ông xe ôm không chở dùm mà lấy tiền?

Kim Ngân cười khổ:

- Chị ơi, ông xe ôm cũng phải sống chứ. Chở dùm lấy tiền đâu nuôi vợ con hờ chị?

Mỹ Khanh thấy yếu tiếng “Chị ơi” của Kim Ngân quá. Nàng tò mò:

- Thế em có tìm ra anh Thân không?

- Có chị ạ. Em đã tìm ra và chụp hình để làm hồ sơ. Hy vọng anh được bên đó giúp đỡ. Chỉ có điều địa chỉ hơi rắc rối. Anh hiện được tá túc trong một góc sân của một gia đình. Không biết nếu xin được, tiền gửi về địa chỉ này, người ta có đưa cho anh không.

- Chắc có chứ em. Tình cảnh anh ai mà đành lòng!

- Chị ơi, mảnh lực đồng tiền lớn lắm. Ở đây giết người vì chút tiền không hiếm đâu ạ.

Mỹ Khanh nói:

- Bần cùng sinh đạo tặc phải không em. Bây giờ thế này. Chị đưa số tiền chị nói hôm qua cho em. Em cứ tự nhiên giúp ai thì giúp. Khi nào rảnh em đưa chị đi thăm vài anh ở gần đây. Chị sẽ giúp thêm em nhé.

Kim Ngân vui vẻ:

- Được chị ạ. Ngày mai nếu chị rảnh, em đưa chị đi thăm anh Vũ Tuấn. Anh ở gần nhà thương Thống Nhất. Là nhà thương Vì Dân cũ đó chị.

Anh này bị thương nằm một chỗ từ tháng hai năm 75. Nửa người anh, từ thắt lưng trở xuống không còn cảm giác. Anh nằm một chỗ với chiếc ống nhựa nối bàng quang với một túi ny lông chứa nước tiểu. Đã hơn ba mươi năm như thế. Tuy nhiên tinh thần anh rất vững. Anh sáng tác thơ, làm PPS... gửi lên mạng khắp thế giới. Ngày mai chị đến thăm chắc anh mừng lắm. Mấy khi có người từ ngoại quốc về thăm.

My Khanh vui vẻ:

- Vậy ngày mai chị em mình hẹn gặp nhau trước cửa bệnh viện Thống Nhất nhé. À, Kim Ngân thấy anh ấy cần gì để chị mua mang đến?

- Anh Tuấn nằm một chỗ nên cần hai loại thuốc viên làm từ nguyên liệu thiên nhiên. Viên gấc và viên táo. Theo em biết, viên táo là một dạng rong biển giúp anh đi cầu thông. Anh Tuấn nằm một chỗ nên ruột làm việc yếu lắm. Anh cần uống loại này hằng ngày.

- Chị sẽ biếu thêm cho vợ anh ấy một chai dầu gió xanh. Chị thấy bên này rất chuộng dầu gió xanh.

Giọng Kim Ngân bỗng ngậm ngùi:

- Tội nghiệp chị Cúc. Tiếng là lấy chồng chứ thật ra vì thương hoàn cảnh của anh Tuấn mà chị ấy về ở chung để săn sóc cho anh ấy, chứ bại liệt như anh Tuấn, chị Cúc còn trông mong gì nữa? Em nghe nói mấy hôm nay chị ấy về quê thăm mẹ bệnh. Nhà chỉ có đứa cháu trông nom anh Tuấn. Ngày mai mười giờ chị nhé.

Kim Ngân đi rồi, My Khanh bỗng thấy bàng khuâng. Vũ Tuấn! Cái tên này gợi cho nàng một trời kỷ niệm. Của thời con gái. Vũ Tuấn là mối tình đầu của My Khanh. Hai người gặp nhau trong một buổi chiều mưa. Sài Gòn mưa tháng sáu. Năm bảy tư, My Khanh đang học Văn Khoa năm thứ nhất. Hôm đó nàng cần mua cuốn sách nên ghé nhà sách Khai Trí. Hai bàn tay cùng đưa tới một lượt, cầm cùng cuốn sách. Một cách bất ngờ. Một bàn tay với những ngón thon dài trắng nuột nà và một bàn tay gân guốc phong sương. My Khanh giật mình rút tay lại, nhìn qua bên cạnh và bắt gặp một cặp mắt sáng rực đang nhìn nàng. Nụ cười lộ hàm răng trắng đều trên khuôn mặt rám nắng của chàng trai:

- Xin lỗi cô. Tôi thật vô ý!

My Khanh ngượng ngùng:

- Dạ không có chi. Hôm khác tôi mua cũng được.

- Hình như cô cần cuốn sách để học phải không? Cô lấy đi. Tôi mua chỉ để đọc thôi. Không có cuốn này thì cuốn khác.

My Khanh ngạc nhiên:

- Sao ông biết tôi mua để học?

Chàng cười ranh mãnh:

- Chiếc cặp của cô nói cho tôi biết đấy.

My Khanh đỏ hồng đôi má:

- Tôi... tôi...

Chàng nhìn sâu vào mắt người con gái xinh thật xinh. Trong tà áo dài lụa đơn sơ màu thiên thanh, mái tóc dài óng ả, nổi bật đôi mắt to mờ màng trên khuôn mặt bầu bĩnh chưa mất hết vẻ trẻ thơ. Chàng bỗng mỉm cười, đôi mắt nhìn nàng trở nên nồng ấm:

- Đợi tôi một tí nhé. Nhớ đừng đi trước khi tôi trở lại đấy.

Không đợi My Khanh trả lời, chàng cầm cuốn sách đi nhanh lại quầy trả tiền. Ít phút sau trở lại, đưa túi xách cho My Khanh:

- Cầm đi cô bé. Cố học cho thật giỏi nhé. Hy vọng một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp lại. Xin chào.

Chàng quay gót và My Khanh đứng đó như trời trồng, ngẩn ngơ với cuốn sách trên tay. Không thoát được nửa lời. Trời ơi, cô bé kêu thầm, có chuyện này thật sao? Mình sẽ gặp lại chàng một ngày nào đó? My Khanh lắc đầu, chớp chớp cặp mắt để trấn tĩnh. Người đầu mà lạ quá, không giống bất cứ người con trai nào nàng quen trước đây. Rồi cô bé cũng mỉm cười, cặp mắt trở nên mờ màng và trái tim non bồng đập những nhịp bất thường.

My Khanh còn đứng đó thì chàng bỗng lại hiện ra, bằng xương bằng thịt trước mắt, cười cười:

- Ông Trời không muốn tôi xa cô bé rồi.. Ngoài kia đang mưa to. Tôi lại không đem theo áo mưa. Chúng ta tiếp tục trò chuyện trong khi chờ cơn mưa dứt hạt nhé. Tôi tên Tuấn. Còn cô bé?

My Khanh cắn môi, ngập ngừng vài giây rồi quyết định:

- Tôi tên My Khanh!

Tuấn kêu lên, giọng vừa ngạc nhiên vừa thú vị và đầy ngưỡng mộ:

- My Khanh. Tên đẹp quá và thật hợp với cô bé.

My Khanh mím môi bất mãn. Dám gọi người ta là cô bé. Có lẽ đoán được tâm trạng người con gái trước mặt, Tuấn mỉm cười:

- Xin lỗi... My Khanh. (Ừ nhỉ, tên đẹp như thế không gọi thì... phí quá. Chàng nghĩ thầm). Tôi là lính trong binh chủng Biệt Động Quân. Tôi được nghỉ phép ít hôm nên mới có mặt nơi này. Có lẽ hôm nay là ngày may mắn của tôi, vì được làm quen với một người con gái... xinh nhất thủ đô.

My Khanh cau mày, trách móc:

- Ông nói xạo! Tôi rất tầm thường...

Tuân cười xòa:

- Không nhất thì nhì vậy nhé. Nhưng thật tình đối với tôi, cô bé là người xinh nhất.

Tuy ngoài miệng phản đối, nhưng trong thâm tâm My Khanh thấy vui vui. Cô gái nào không vui khi được khen đẹp?

Thế là nhờ cơn mưa mùa hạ mà họ quen nhau, rồi yêu nhau. Những buồn vui, giận hờn, nhớ nhung nối tiếp. Tuân miệt mài với chiến trận và My Khanh vẫn cấp sách đến trường. Họ dự định khi nàng ra trường thì cưới nhau. Cả một tương lai ngọt ngào trước mắt. Nhưng Tháng Tư Bảy Lăm đã khiến họ chia lìa vĩnh viễn. My Khanh theo gia đình xuống tàu Đại Hàn ra khơi, trong khi đó Tuân đang kẹt ở miền Tây....

*

Hôm sau với tâm trạng bồn chồn, My Khanh đến nơi hẹn với Kim Ngân. Hai chị em đi vào con hẻm khá rộng. Kim Ngân bảo cô đến thăm Vũ Tuân hầu như hàng tuần, để mang hồ sơ của các thương phế binh đến nhờ Tuân chuyển bằng e-mail ra ngoại quốc. Vũ Tuân dù nằm một chỗ nhưng với tinh thần quyết đấu, anh đã mày mò học xử dụng máy vi tính thật thành thạo và giúp các đồng đội cũ với tất cả tấm lòng và nhiệt tâm của anh. Nhìn thấy con hẻm rộng với nhà cửa khang trang. Những ngôi nhà nhiều tầng khiến My Khanh không khỏi thắc mắc. Nếu Tuân nghèo sao lại có thể ở trong khu nhà cao cửa rộng này. Nhưng chưa kịp hỏi thì Kim Ngân nói:

- Mình đến rồi chị. Nhà anh Tuân bên kia.

Thì ra, chen vào giữa những căn nhà lầu đẹp đẽ còn có một căn nhà nho nhỏ, mái tôn. Kim Ngân tự động mở cửa mời My Khanh vào. Gian trước trống trơn, có một chiếc xe máy, nghe nói của cháu vợ Tuân. Vì cô ấy đi vắng nên nhờ cháu đến trông dùm. Nhưng hình như anh ta đã đi đâu đó. Kim Ngân và My Khanh đi vào căn phòng phía sau. Kim Ngân nói to:

- Anh Tuân ơi có khách phương xa đến thăm.

Trong ánh sáng lờ mờ hắt vào từ khuôn cửa sổ, My Khanh thấy hình dáng một người đàn ông rất gầy nằm trên chiếc giường nhỏ, nửa thân dưới đắp chiếc chăn mỏng. Thấy khách vào, ông với tay lên sợi giây phía đầu giường kéo chiếc màn cho căn buồng sáng hơn. My Khanh tiến đến bên giường, nghiêng đầu nhìn. Tim nàng nhói đau. Cũng cặp mắt ấy, tuy kém tinh anh, nhưng vẫn ánh lên nét thông minh. Vàng trán rộng, mái tóc bây giờ muối nhiều hơn tiêu. Đúng là Tuân của nàng ngày xưa.

Chỉ khác là tấm hình hài quá tiêu tụy. My Khanh không nhận được, ghen ngào:

- Anh Tuấn!

Người đàn ông giật mình, chăm chú nhìn, bỗng kêu lên thảng thốt:

- My Khanh! Phải My Khanh không?

Sự bất ngờ khiến chàng đưa cánh tay về phía My Khanh một cách vô thức. Như một người sắp chết đuối định với một chiếc phao. My Khanh ngồi thụp xuống, cầm bàn tay gầy gò của chàng, thổn thức:

- Sao anh ra tới nông nổi này? Sau khi sang Canada, em đã hỏi biết bao nhiêu người quen, nhưng không ai biết tin tức gì của anh cả. Em nghĩ là anh đã...

- Đã chết phải không? Tuấn cười buồn, tiếp lời My Khanh. Anh cũng tưởng mình chết biết bao nhiêu lần. Nhưng trời Phật vẫn còn thương nên anh mới sống tới ngày hôm nay. Coi kìa, đừng khóc. Sừng cặp mắt đẹp bây giờ. Anh không ngờ mình còn được may mắn gặp lại em.

My Khanh lau những giọt lệ đang lăn dài trên má:

- Em cũng vậy. Khi nghe Kim Ngân nói tên anh, em đã hy vọng là anh thật.

Kim Ngân từ trong bếp bước ra với khay nước mời khách. Thấy My Khanh đang cầm tay Tuấn, cặp mắt đỏ hoe, vội hỏi:

- Ủa, hai anh chị quen nhau à?

Tuấn cười:

- My Khanh và anh quen nhau trước bảy năm.

Kim Ngân cười ranh mãnh:

- Thì ra là cố nhân!

My Khanh phân trần:

- Năm bảy năm chị theo gia đình rời Việt Nam bằng tàu Đại Hàn. Sau đó sang định cư Canada và mất tin tức anh Tuấn từ đó đến nay. Thật bất ngờ cho chị khi gặp lại anh trong tình cảnh này! Thú thật chị vừa mừng cũng vừa đau lòng quá em ạ!

Nói xong My Khanh lại rơm rớm nước mắt. Tay nàng vẫn nắm chặt bàn tay gầy gò của Tuấn. Chàng để yên và nhìn My Khanh với cặp mắt thật thiết tha:

- Anh cảm ơn trời Phật đã dun rùi cho em đến với anh hôm nay. Biết bao lần anh từng mơ thấy em. Được nắm tay em một lần như hôm nay là anh mãn nguyện. Anh nghĩ là em đã có một gia đình rất hạnh phúc phải không? Anh ấy thế nào?

My Khanh gật đầu:

- Nam là một người chồng tốt. Anh ấy rất yêu em. Chúng em có hai con. Một trai một gái. Khi em sang Canada, lúc đầu vừa đi học vừa đi làm. Cày cật mãi cũng lấy được mảnh bằng kế toán. Em đi làm cho một công ty kế toán lớn và nơi đây em đã gặp Nam. Em lập gia đình suýt soát ba mươi năm rồi.

- Thế mà vẫn trẻ trung và xinh đẹp như ngày xưa. Chỉ hơi đẩy người ra một tí. Nhưng càng đẹp!

- Anh không thay đổi tí nào. Vẫn miệng lưỡi ngọt như mật!

Tuân cười, nheo mắt:

- Vì thế ngày xưa mới có một cô bé tên My Khanh chịu yêu anh lính quèn phải không? (Và Tuấn đổi giọng nghiêm nghị) Anh chỉ đùa cho vui thôi, em đừng hiểu lầm nhé. Thân phận anh ngày hôm nay chỉ là một kẻ tật nguyên, một người vô dụng.

My Khanh vội cướp lời:

- Không, anh đừng nói thế. Tuy không còn nguyên vẹn như xưa, nhưng dù nằm một chỗ, anh vẫn giúp được những bạn bè hoàn cảnh bi đát hơn anh kia mà. Em nghe Kim Ngân kể, có những anh vừa mất cả hai chân, vừa mù cả hai mắt, còn đeo thêm bệnh tâm thần. Anh như thế này phải kể là còn may mắn anh ạ.

Tuân kể, giọng uất nghẹn:

- Em chưa biết anh đã sống như thế nào sau ngày mất nước đầu. Những tù cải tạo như anh, có bị thương nặng cỡ nào cũng bị họ xem như đồng giẻ rách. Anh đã từng chết đi sống lại hàng trăm lần. Bị thương bầm dập từ thất lưng trở xuống, nằm một chỗ đến nổi lở loét cả người, máu mủ bết bết. Mà thôi, nhắc lại làm gì cho mất vui phải không em. Có ai ngờ chúng mình còn có cuộc hội ngộ ngày hôm nay.

My Khanh đau xót, nước mắt rưng rưng:

- Kể cho em nghe hoàn cảnh của anh sau ngày em ra đi...

Tuân mỉm cười, giọng đầy yêu thương:

- Vẫn mau nước mắt như xưa! Ừ, để anh kể lại em nghe khúc phim dĩ vãng đầy thương đau của anh...

... Sau ngày Quân đội miền Nam tan đàn rã nghé, Tuấn đã lủn lách từ miền Tây về Sài Gòn và tìm đến nhà người yêu thì cửa đã đóng im ỉm. Hàng xóm cho biết cả gia đình đã ra đi hôm hăm tám tháng tư. Với cõi lòng tan nát, chàng về nhà trên khu Lăng Cha Cả tá túc với mẹ. Khi ra trình diện chàng bị bắt đi học tập cải tạo như tất cả quân cán chính của

chế độ Việt Nam Cộng Hoà. Trong một lần đi gỡ mìn, trái mìn nổ tung khiến thân thể chàng bị thương trầm trọng. Hai người khác bị tử vong. Trong những ngày chiến đấu với tử thần, sự đau đớn khốc liệt khiến Tuấn có ý nghĩ chẳng thà chết quách như hai người kia mà khỏe thân hơn. Nhưng rồi tất cả cũng qua đi. Giòng sông đời vẫn lạnh lùng trôi. Cuốn theo những mảnh đời bèo bọt. Không thể làm gì để thay đổi, chàng đành chấp nhận sống những tháng ngày khổ ải, chán chường. Cho qua ngày đoạn tháng. Cho hết một kiếp điều linh. Mỗi khi hồi tưởng lại chàng không khỏi rùng mình. Dưới chế độ này, thân phận người Thương phế binh của chế độ cũ như chàng không hơn một con vật. Họ sống lây lất khắp hang cùng ngõ hẻm, nhờ vào lòng từ tâm của ông đi qua bà đi lại. Chàng không hề có ý định hỏi thăm bất cứ ai để tìm lại My Khanh, khi nhìn lại cơ thể tật nguyền của mình. Tìm làm gì? Yêu là hy sinh. Là mong cho người yêu được hạnh phúc. Vì thế chàng phải vĩnh viễn biến ra khỏi cuộc đời My Khanh.

Những giọt nước mắt nóng hổi rớt xuống bàn tay gầy guộc khiến Tuấn choàng tỉnh. Chàng nhìn người thiếu phụ đang nắm bàn tay xương xẩu của mình, những giọt nước mắt vẫn tiếp tục rơi khiến chàng xót xa. Tuấn cố cười thật tươi:

- Nhưng hôm nay anh vui lắm. Được gặp lại em, dù một lần là anh mãn nguyện. Càng vui hơn khi biết em hạnh phúc với chồng con. My Khanh, chuyện chúng mình đã là dĩ vãng. Em yên tâm, anh không hề đòi hỏi em bất cứ chuyện gì. Cứ xem nhau như bạn bè thân thiết và quên đi những ngày hoa mộng xưa.

Giọng My Khanh nghẹn ngào:

- Em cảm ơn anh. Em cũng hiểu, những gì đã qua không thể quay lại. Vậy trong thời gian em còn ở đây, anh cho phép thỉnh thoảng em đến thăm anh. Về bên kia, em sẽ thường xuyên gửi E-mail. Nhưng không biết có phiền lòng chị ấy hay không?

Tuân cười, giọng bỗng reo vui:

- My Khanh đừng lo. Cúc vì cảm cảnh mà chịu lấy anh. Em xem, anh đem lại gì cho cô ấy? Cúc rất dễ thương, có tấm lòng Bồ Tát. Suốt đời anh chỉ biết cấn cở ngậm vành, tri ân cô ấy. Nếu không chê, Tết này em đến ăn một cái Tết nghèo với gia đình anh.

My Khanh nhìn Tuấn, ánh mắt đầy trách móc:

- Phải nói là em được hân hạnh đến ăn Tết với anh chị. Anh yên tâm, em sẽ đến. Đây sẽ là cái Tết hết sức ý nghĩa đối với em.

Giọng Kim Ngân từ bếp vọng lên:

- Anh chị tâm sự xong chưa? Em đã hâm xong bánh cuốn rồi nè. Chúng ta ăn trưa nhé. Để mừng cuộc hội ngộ của anh Tuấn và chị My Khanh. Không ngờ hai anh chị đã có một cuộc tình thơ mộng. Em rất ngưỡng mộ.

Tuân mắng yêu:

- Cô đáng đánh đòn lăm nhé. Không chịu báo cho anh biết trước. Chỉ nói là có người từ phương xa về thăm.

Kim Ngân cười khanh khách:

- Em muốn dành cho anh một bất ngờ. Mà bất ngờ thật phải không anh? Không cảm ơn mà còn mắng em. Thiệt tình!

Tuân và My Khanh nhìn nhau mỉm cười. Họ thấy không cần nói gì nữa. Mùa Xuân đang bước đến. Thật rộn ràng và ngọt ngào ...

tiểu-thu (Quebec, Canada)



Hoa dogwood 2020

Ảnh: **Minh Châu** - Richmond, Virginia USA

Vào tháng 4 năm 2005 nhân dịp đại hội của tạp chí Nguồn, nhà văn Song Nhị chủ bút tạp chí và là chủ nhiệm Cơ Sở Thi Văn Cội Nguồn ở San Jose đã mời những người trong ban biên tập Nguồn ở khắp nơi hội về, trong đó có nhà văn Nguyễn Thùy và tôi ở Paris sang tham dự. Nhân dịp này tôi đã giới thiệu tác phẩm biên khảo: «Khung Trờì Hướnɡ Vọng» của nhà văn Nguyễn Thùy, sau đó xuống Sacramento giới thiệu cuốn «Nói Với Con» của GS Trần Minh Xuân. Vào tháng 5 năm 2005 nhà văn Nguyễn Thùy và tôi được Hội Văn Bút Nam Cali mời nói chuyện văn học. Trong dịp này tôi hân hạnh được nhà văn Bích Huyền mời phỏng vấn trên Radio Bolsa. Có lẽ những văn nghệ sĩ ở Paris có thói quen ít phổ biến những điều được đăng báo hay phỏng vấn, do đó tôi cũng không khác. Dù 15 năm đã qua, đây là lần đầu tôi gọi đến các anh chị.

Đỗ Bình - 8 tháng 4, 2020

Nhà văn BÍCH HUYỀN với CÂU CHUYỆN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
(Tháng 5 năm 2005)

Thân ái kính chào tái ngộ quý vị và các bạn, đang lắng nghe chương trình « Câu chuyện văn học nghệ thuật » của Radio Bolsa.

Trong buổi phát thanh này, đặc biệt chúng tôi được đón tiếp nhà thơ Đỗ Bình từ Pháp Quốc sang thăm Hoa Kỳ miền Nam California nắng ấm của chúng ta. Thưa quý vị và các bạn, trước hết là một vài nét về nhà thơ Đỗ Bình :

Trước 1975, ông học Luật tại Sài Gòn, đi lính, sau đó thì đi tù, định cư tỵ nạn chính trị tại Pháp, ông tốt nghiệp Trường Thương Mại ở Paris và nguyên là Chủ Bút Nguyệt San Vùng Dãy. Biên Tập Viên Đài Phát Thanh RGB. Sáng Lập Viên Hiệp Hội Văn Hóa và Thư Viện Cergy-Pháp. Thành Viên Câu Lạc Bộ Văn Hóa Việt Nam tại Paris. Thành Viên Ba Lê Thi Xã. Cộng tác với nhóm chủ trương Tạp Chí Nguồn, California Hoa Kỳ và nhiều tạp chí Văn Học Nghệ Thuật tại Hải Ngoại.

Ông có ba tác phẩm xuất bản là : Buồn Viễn Xứ, Bóng Quê và Mùa Xưa Vỗ Cánh. Tất cả là ba tập thơ.

BH - Xin thân ái kính chào anh Đỗ Bình.

ĐB - Kính chào chị Bích Huyền, trước hết tôi xin gửi đến chị Bích Huyền và toàn thể quý vị thính giả nghe đài lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

BH - Ngày rời đất nước ra đi, anh đã để lại quê hương hơn nửa phần ánh sáng của đôi mắt mình, như nhà biên khảo Nguyễn Thùy đã phát biểu như vậy. Xin anh hãy chia sẻ cùng quý thính giả, đang lắng nghe chúng ta nói chuyện về một nửa phần ánh sáng ấy, thưa anh.

ĐB - Vâng thưa chị, đã từ lâu tôi muốn quên đi niềm đau nhưng nó vẫn ẩn hiện ở trong giấc mơ. Nói đến ánh sáng là khơi dậy niềm đau phủ đầy bóng tối làm đau buốt tâm hồn tôi. Chiến tranh và tù đầy đã thi nhau cướp đi một phần ánh sáng của tôi, cho nên tôi muốn gửi niềm đau đó vào thi văn cho tâm hồn bớt đi những phiền muộn.

BH - Dạ vâng thưa anh, thơ bắt đầu từ bao giờ và từ đâu ạ?

ĐB - Thưa chị, ngay thuở còn đi học thì tôi đã làm thơ, tôi rất mê thích văn nghệ, tôi nghĩ rằng thơ là những cái...

BH - Vô cùng...?

ĐB - Dạ vâng, tôi nghĩ rằng có lẽ trên đời ai mà không có một lần bất chợt cảm hồn qua thơ hay một giấc mộng mà không khỏi bồi hồi xao xuyến khi nhìn thấy những hình ảnh tuyệt vời ở trong giấc mơ. Thơ bắt nguồn từ cảm xúc của tâm hồn, nơi ẩn chứa những khối tình thiêng liêng sâu kín nhất, nên hồn thơ đó như giọt sương mai dù mong manh nhưng vẫn long lanh dưới nắng hồng tỏa ra muôn sắc, rồi chỉ một thoáng sẽ tan vỡ, và mang theo màu diễm ảo đó về một nơi nào đó. Không biết rằng từ ngàn xưa giọt mưa có buồn hay không, nhưng qua tâm hồn nghệ sĩ thì giọt mưa nó đã vương một tiếng buồn tí tách. Phải chăng làm thơ là đi giữa cõi mộng và thực để đời đâm hoa trở trái, và đưa thực vào mộng để cho tâm hồn vui đi những nỗi đau trần thế? Còn riêng tôi thì say thơ, ôm cả mộng lẫn thực để nhấm cái hững hờ của thời gian ở nơi viễn xứ này!

BH - Cảm ơn anh, thưa anh, nếu trong đời anh đã gặp một đổ vỡ như đổ vỡ ngày 30-04-75 chẳng hạn; sau đó gặp một đổ vỡ khác, và sau khi anh đã vươn lên, thoát ra khỏi những đổ vỡ đó, anh có thấy hạnh phúc rộng hơn không?

ĐB - Vâng thưa chị, đối với tôi, có lẽ chẳng có mất mát nào đau như ngày 30-04, một biến cố không những của riêng tôi mà còn của dân tộc! Sau đó, qua những năm tháng tù đầy tôi đã để lại những phần ánh sáng ở trong tù, tuy nhiên, đó chỉ là những phần để lại quê hương, nhưng ra tới hải ngoại vẫn có những niềm đau liên tiếp!

BH - Chẳng hạn?

ĐB - Bởi vì mang một tâm hồn nghệ sĩ, tôi vẫn mơ và tin về những điều cao đẹp mà chúng tôi ấp ủ trong thời kỳ còn trẻ, thời gian ở tù, ra hải ngoại sẽ gặp được những tâm hồn đồng điệu, nhưng rồi với thời gian thì tình chiến hữu cũng dần loãng ra ! Cho nên đối với tôi đó cũng là những đổ vỡ.

BH - Tức là làm cho anh mất niềm tin ?

ĐB - Dạ vâng, qua nhiều đổ vỡ, đau thương đấy. Bây giờ với tuổi còn lại tôi bỗng cảm thấy nhẹ nhõm hơn, và tôi đã thoát ra được bằng những bài thơ, những bài văn, hay những nốt nhạc mà tôi nghĩ rằng nơi đó cũng là nơi trú ngụ của tâm hồn tôi nên tôi cảm thấy đó là một hạnh phúc.

BH - Cảm ơn anh, vậy thì bây giờ xin anh minh họa bằng một bài thơ.

ĐB - Vâng thưa chị, đây là bài «Xuân Muộn». Xuân luôn luôn đến, và nó đến đều, nhưng đối với tôi, xuân đây là xuân quê hương, mùa xuân ta cùng nhau trở về. Tôi vẫn chờ mùa xuân đó nên làm bài thơ này:

*« Em thường hỏi mùa xuân sao chẳng đến?
Ta ngại ngừng khơi động đáy niềm đau.
Trời vào thu Paris nắng lên màu
Như lấp lánh cả Sài-gòn trĩu mến.*

*Em muốn hỏi mùa thu sao quá lạnh?
Ta vội vàng thay chiếc áo mùa đông
Nhìn sông Seine nghe sóng vỗ trong lòng
Theo dòng nước chảy về miền cô quạnh.*

*Em vẫn hỏi mùa xuân nơi xứ sở?
Ta ngậm ngùi cố nhớ thuở còn thơ.
Hà Nội xưa chỉ gợn chút mơ hồ...
Trong ảo giác chắc lòng ta ngỡ!*

*Em bỗng hỏi mùa xuân sao quá chậm,
Ta gục đầu xin sám hối thời gian
Trời Đông-Âu hoa đã hết muộn màng
Vo nắm tuyết biết xuân về hừng sáng. »*
(Bóng Quê – trang 42)

...Tôi đi giữa trời Paris mà nhớ thương Sài-gòn...

BH - Thưa quý vị và các bạn, tiếng hát Thái Hiền thật quyến rũ trong nhạc phẩm «Nắng Paris Nắng Sài-gòn» của Ngô Thụy Miên, quý vị và các bạn đang lắng nghe chương trình «Câu Chuyện Văn học Nghệ Thuật» của Radio Bolsa.

Thưa anh, «Trời vào thu Paris nắng lên màu, như lấp lánh cả Sài-gòn trĩu mến», rất nhiều hình ảnh anh ạ! Thưa anh, bây giờ sau bao nhiêu năm khoát màu áo trận, chiến đấu với Việt Cộng để giữ gìn mảnh đất miền

Nam tự do được tươi đẹp, sau đó rồi 30-04 thì tan nát hết và anh phải vào tù, sau đó bỏ nước ra đi tỵ nạn. Vậy anh có suy nghĩ gì về cuộc chiến và nghĩ gì về thời kỳ đau thương ấy, nó đã phản ảnh trong tác phẩm nào của anh, thí dụ như trong thơ, trong nhạc, trong họa mà anh đã từng sáng tác?

ĐB - Vâng thưa chị, nói đến chiến tranh dù xảy ra ở bất cứ nơi đâu cũng thật là đáng sợ! Tôi không thích chiến tranh vì nó đã gây bao nhiêu tang tóc, hủy diệt đi mầm sống. Hơn nữa ở một số nước trên thế giới, theo tôi, chiến tranh chỉ là sự chém giết lẫn nhau của những người không quen biết để cho một số người biết nhau, buôn bán xương máu hưởng lợi. Mặc dù tôi không thích chiến tranh, nhưng trong cuộc chiến chống lại cuộc xâm lăng của Cộng Sản, tôi cũng như bao nhiêu thanh niên cùng thế hệ theo tiếng gọi của quê hương làm nghĩa vụ của một người trai thời chiến. Bạn bè tôi sau khi rời ghế nhà trường đã bao người nằm xuống nơi chiến trường để cho một ước vọng tự do và cho sự an lành của bao nhiêu người khác ở trong đó có cả gia đình tôi. Riêng tôi, tôi dấn thân vào chốn hiểm nguy lửa đạn không phải để tìm vinh quang cho bản thân hay làm người hùng, mà chỉ mong giữ gìn sự bình yên cho xóm làng khỏi móng vuốt của Cộng Sản. Ở trong thơ văn của tôi, tôi vẫn và luôn luôn mang một hình ảnh của một người lính, hình ảnh những người lính đó luôn luôn ẩn hiện trong tôi, cho nên trong những bài thơ, bài nhạc hay họa của tôi đều có những hình ảnh đó. Ví dụ bài thơ « Say »

*“Ta buồn rủ bóng cùng say,
Rượu nồng đã cạn đắng cay vẫn đầy
Đêm khuya khoắt, gió heo may
Hồn người lính trận nương mây trở về?
Ta say thật, hay là mê?
Mà nghe chưa xót lời thề năm xưa!”*
(Bóng Quê – trang 53)

Hay bài “Nặng Gỗ”, tôi viết cho những chiến binh tuổi 60-70. Bây giờ những người đó là những người phế binh hoặc đang lưu vong nơi xứ người hoặc còn đang kẹt lại ở Việt Nam.

*“Ngày tháng trôi đi buồn vẫn đọng
Trên dòng chinh chiến đã rêu phong.
Súng gươm, lạng lẹ vào quên lãng
Khấp khểnh đường chiều, chiếc nặng cong!”*
(Bóng Quê – trang 112)

Thưa chị, sự chờ đợi, người thì héo hắt và kể cả cái nặng gỗ để đỡ thân mình cũng cong với bóng thời gian!... Nhưng không phải vì thế mà “tuyệt

vọng “... tôi vẫn phải gắn thân với cuộc đời ở hải ngoại này, tôi nghĩ rằng:
*“Thà như sợi khói về mây trắng,
Ta vẫn thềm say tạt ánh trăng
Sợ thế nước nghiêng thành sóng vỡ...
Quê hương trời mãi tận cung hằng!”*
(Sóng Vỡ, Bóng Quê – trang 13)

BH - Rất là cảm ơn anh, vậy anh có nghĩ rằng văn chương đã chuyên chở những suy tư thời thế mà những biến cố của đất nước đã ảnh hưởng như thế nào trong đời sống và trong văn chương của anh?

ĐB - Như tôi đã thưa với chị, trước sau gì tôi chỉ là người lính Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu cho sự tự do dân chủ của quê hương nhằm chống lại sự độc tài chuyên chế của Cộng Sản. Và đối với cuộc chiến vừa qua, tôi cảm thấy ngậm ngùi. Chính vì sự ngậm ngùi ấy cho nên trong thơ văn của tôi đã có phản ánh những hình ảnh của cuộc chiến, phản ánh những hình ảnh của đời lưu vong ví dụ như bài “Tử Sĩ”
*“Tử độ quê nghèo yên khói lửa
Mẹ ngồi khắc khoải đếm xương khô
Núi sông phẳng phất mùi thây rữa
Vất vưởng hồn oan, chẳng nắm mồ!”*
(Mùa Xưa Vỗ Cánh – trang 108)

BH - Xin cảm ơn anh, có lẽ là chúng ta sẽ tiếp tục nói chuyện vào tuần sau và như anh vừa nói, thời thế với những biến động xảy ra đã ảnh hưởng rất lớn trong tâm hồn thi nhân trong đó có nhà thơ Đỗ Bình. Nơi Đỗ Bình, nếu nói như nhà biên khảo Nguyễn Thùy: « nơi anh là người lính, người dân, người chiến sĩ, người nghệ sĩ lãng mạn, lúc nào cũng như gắn bó quăn quít trong nhau» dù trước đây trong chiến trận :

*«Buồn xưa về giấc chiêm bao !
Thấy rừng bốc cháy thuở nào đã xanh
Chiến hào cỏ biếc vây quanh
Tội cây cầu gãy cũng thành hồn oan »*
(Chứng Tích, trích Bóng Quê – trang 16)

Và ngày nay thì nó tươi đẹp hơn một chút :

*« Quỳnh hương một đóa nồn nà
Đêm trăng hé nhụy cùng ta đối sầu
Ngoài hiên mây trắng về đâu ?
Buồn trong ngưỡng cửa, đêm thâu hoa tàn !»*
(Quỳnh Hương, trích Mùa Xưa Vỗ Cánh – trang 43)

...Em ơi đêm thơm một đóa Quỳnh, cùng em hương vương không gian...

BH - Thưa quý vị và các bạn, tiếng hát Trần Thái Hòa trong ca khúc Dạ Quỳnh Hương, của Phạm Anh Dũng và Phạm Ngọc-Quỳnh Giao.

*

BH - Thưa anh, trong thi tập Bồng Quê của anh, chúng tôi nhận thấy những vần thơ dành cho nam nữ không phải là ít. Tôi rất thích những e dè kín đáo của anh trong đoạn thơ sau đây: « *Em đó, ta đây cách khoảng đường. Muốn gần nhưng ngại tóc em vương! Sợ mùi hương cũ làm quên lối. Về ngẩn ngơ hồn giấc luyến thương* ». Vâng thưa anh, anh nghĩ thế nào về tình yêu, từ lúc còn trẻ cho đến bây giờ thì có sự thay đổi nào không ?

ĐB - Vâng thưa chị, tình yêu đối với tôi thì...thật là rất khó nói! Tôi nghĩ rằng, tình yêu là một đề tài muôn thuở không bao giờ cạn trong kho tàng Văn Học Nghệ Thuật của nhân loại. Trong tình yêu thì có tình yêu quê hương, tình yêu cha mẹ, tình yêu lứa đôi và rất nhiều tình yêu khác nữa. Tôi không dám định nghĩa tình yêu mà chỉ có cảm nhận. Ví dụ như tôi nghĩ rằng con người thì không thể thiếu tình yêu. Nó như một chiếc bóng bên ta, có khi chiếc bóng theo dấu chân in trên đường, có khi soi trên vách, và có đôi khi ẩn hiện trong tâm hồn...

BH - Trong giấc mộng ?!

ĐB - Dạ vâng... Riêng tình yêu đôi lứa nam nữ theo tôi nghĩ đó là một sự dang hiển, chỉ cho người mà không hối tiếc.

BH - Cảm ơn anh, thưa anh, trong đời anh đã có những mối tình nào đẹp? Ở đây tôi muốn nói đến ở ngoài đời lẫn trong văn chương, đẹp như trong câu thơ: « con đường cũ lá me rơi muôn thuở » chẳng hạn?

ĐB - Vâng thưa chị, trong đời tôi, thật ra thì... có lẽ đây là lần đầu tiên tôi phải nói đến tình yêu mà tôi nghĩ rằng... Dạ vâng, thưa chị, tôi có viết ở trong thơ văn nhưng, Em ở trong thơ tôi là một ẩn dụ, Em của tôi là một lý tưởng, Em của tôi là một đất nước nhưng ở trong đó có đôi khi Em ở trong thơ của tôi là Em thật. Tôi có hai mối tình đẹp, đó là mối tình đầu thuở còn đi học. Mối tình này dang dở, người đó đã theo lệnh gia đình đi lấy chồng, hình ảnh của nàng còn ở trong tôi lẫn trong thơ, và tôi bây giờ chỉ còn yêu cuộc tình mà thôi.

BH - Như yêu « Con đường cũ lá me rơi muôn thuở », phải không ạ ?

ĐB - Vâng, với thời gian cuộc tình tan vỡ nhưng cuộc tình vẫn đẹp.

BH - Vâng, xin mời anh đọc.

ĐB - Đây là bài thơ tôi viết cho cuộc tình đầu bị dang dở.

« Thuở yêu em mộng寐
Ta ướp sợi tóc dài
Vào trang thơ nhật ký
Đêm về mơ bóng ai.

Phổ buồn tình vỡ cánh
Lá vàng che mắt nhau
Ga chiều sương thu lạnh
Áo trắng em về đâu?!

Gió khuya người có lạnh,
Sao hồn ta chơi vơi ?
Hay em là hư ảnh ?
Tội bài thơ không lời !

Để mưa sâu thổ thê
Trên phiếm lá ngu ngơ
Gót hài xưa hoang phế
Gọi ta buồn vu vơ.

Xưa mỗi lần em hát
Ta hòa khúc đường tơ
Bờ môi đương ngào ngạt
Sao em vội hững hờ !

Ôi tình thơ ngày đó
Vẫn ngất hồn ta say,
Nhưng đáng xưa phỏ nhỏ
Đã tàn theo khói bay. »

(Chỉ Yêu Cuộc Tình, Bóng Quê –
trang 87)

BH - Bây giờ là mối tình thứ hai?

ĐB - Vâng, thưa đây là mối tình thứ hai đối với tôi là mối tình đẹp vì người đó yêu tôi trong đời lính, nàng là sinh viên Đại Học Sư Phạm Sài Gòn và hiện nay là vợ tôi.

BH - Ô ! Dạ vâng, chúc mừng hạnh phúc của anh.

ĐB - Vâng, thưa chị, trong những tháng năm tù đày, đó cũng là một thử thách. Tôi viết bài thơ này cho người bạn đời trong lúc tôi bị bệnh, do hậu quả của tù, tôi viết vì không biết trong lúc đó tôi có còn sống hay không, nhưng tôi viết để cảm ơn sự hy sinh của một người vợ đã chia xẻ cho tôi những nỗi buồn vui trong cuộc đời viễn xứ. Thưa chị, đây là bài: “Tình muôn thuở”:

« Em là giọt nắng lung linh
Từ muôn kiếp trước tái sinh kiếp này
Thành hoa tỏa ngát hương say
Đời thơm đáng lựa ta ngây ngất hồn.
Biển xanh loáng ánh hoàng hôn
Em về gót nhẹ phỏ xô xao mừng
Hồn ta một cõi sâu rừng,
Nhìn thành quách cổ bồng dung u hoài!
Bên em quên những tàn phai,

Xót phương trời ấy biết mai có vàng?!
Ôm đàn dạo khúc xuân sang,
Cắm màu hoa úa muộn màng nắng thơ.
Đợi xuân tím ngắt nẻo chờ!
Em hong tóc lộng ta hơ nổi sầu.
Đừng thương mà hẹn kiếp sau
Thì xin em chớ... gặp nhau cõi nào
Để tình thấm giấc chiêm bao
Nghìn năm mộng vẫn dạt dào bóng em.
(Mùa Xưa Vỗ Cánh – trang 73)

BH - Chúng ta ở hải ngoại, số người 2 triệu so với dân số trong nước là hơn 80 triệu người, nó quá nhỏ phải không ạ? Nhưng sức sáng tác và đọc sách thì có thể ở trong một tổng kết là mạnh hơn ở trong nước. Vậy anh có nhận định nào về Văn Học hải ngoại, lạc quan hay bi quan, thưa anh?

ĐB - Thưa chị, nói đến Văn Học hải ngoại nếu nhận xét thì tôi không dám nhận xét, nhưng chị hỏi thì tôi xin thưa, với cái nhìn của tôi, khi biến cố 30-04 ập xuống miền Nam, hàng triệu người Việt Nam bắt chấp mọi nguy hiểm bỏ nước ra đi tìm tự do, khi họ ra đi, họ đã mang theo tâm tình Việt Nam và tâm tình ấy đã theo dòng sử mệnh ra hải ngoại, đã định hình thành một nền Văn Học không Cộng Sản. Nếu nhìn những sinh hoạt văn hóa đua nhau nở rộ trong cộng đồng ở bộ môn Văn Học và Nghệ Thuật, thì có rất nhiều người tham gia sáng tác và biên khảo, ngày càng đông, số lượng sách báo như chị nói ngày càng nhiều. Do đó, tôi vẫn tin và lạc quan, thưa chị.

BH - Như vậy tương lai nền Văn Học sẽ ra sao trong thập niên tới? Nó sẽ tự hủy diệt, gia nhập vào Văn Học bản xứ hay giao lưu trong nước?

ĐB - Tôi vẫn lạc quan về tương lai nền Văn Học Việt Nam hải ngoại vì những lý do sau:

Việt Nam hôm nay, nghĩa là Việt Nam ở trong nước, đã có nhiều thay đổi, sự thay đổi đã biến chuyển từng ngày từng giờ, do đó vài thập niên nữa chắc chắn Việt Nam sẽ là một quốc gia không Cộng Sản. Khi một đất nước không Cộng Sản thì mọi sự giao lưu văn hóa hai chiều sẽ đúng nghĩa. Hiện nay thì không được, không thể có vấn đề gọi là sự giao lưu. Nhưng trong tương lai, đất nước ta không còn Cộng Sản, lúc đó sự giao lưu văn hóa sẽ hai chiều, nền văn học trong nước sẽ sát cánh với nền văn học hải ngoại, cùng với văn học bản xứ hòa điệu, nhưng vẫn giữ bản sắc dân tộc để tiến đến chân trời mới. Tôi lạc quan vì khắp nơi ở hải ngoại những thế hệ sau vẫn tiếp tục học tiếng Việt, hơn nữa ở các quốc

gia như Pháp, Mỹ (ở khu này tôi thấy có nhiều Trung Tâm Dạy Việt Ngữ), bộ môn Việt Ngữ hôm nay được chọn làm sinh ngữ phụ cho kỳ thi tốt nghiệp phổ thông, do đó các trường dạy Việt Ngữ ngày càng đông. Một khi có tiếng Việt, còn những lớp dạy tiếng Việt, còn những trẻ Việt thì những sáng tác đó vẫn được tiếp nối và tôi nghĩ rằng vài chục năm nữa thế hệ mới sẽ tiếp tục làm những công việc đó để giữ nền văn học hải ngoại, lúc đó nó sẽ thông thoáng hơn.

BH - Trong tác phẩm “Khung Trời Hướng Vọng” của Nguyễn Thùy thì: “nơi anh là người lính, người dân, người chiến sĩ và người nghệ sĩ lãng mạn lúc nào cũng như gắn bó quấn quýt bên nhau”, nhưng nếu tách riêng ra thì anh là nhà nào, thưa anh?

ĐB - Thưa với chị, tôi là tổng hợp của những tính chất mà chị đã gọi lên... tôi cũng không biết tôi ở nơi nào... ở trong tôi có cả bốn tính chất, nhưng nếu tôi được chọn và bây giờ với tuổi đời nhìn lại thì ngay thời còn đi học tôi đã có máu nghệ sĩ rồi, và ngày hôm nay ở tuổi này có lẽ quãng đời nghệ sĩ nó kéo dài hơn.

BH - Chúng ta ai cũng có một bà mẹ, do đó vắn thơ về mẹ lúc nào cũng gây xúc cảm cho người đọc, phải không ạ? Đặc biệt trong tập thơ “Bóng Quê”, tôi rất xúc động khi ngay trang bìa vắn thơ đề: “Kính tặng mẫu thân” tôi xin đọc: “*Viễn xứ mây chiều vương dáng mẹ, mắt buồn u uẩn mấy hàng tre. Tuyết rơi tê tái hồn vong quốc, mẹ xót cho con tội muộn về*”. Tôi biết rằng mẹ của anh vẫn còn ở lại Việt Nam. Vậy thì xin anh chia sẻ một chút tâm tình của anh về người mẹ ở quê nhà.

ĐB - Vâng, thưa chị. Nói đến mẹ, tôi rất xúc động vì từ ngày rời khỏi nước cho đến hôm nay tôi vẫn chưa về Việt Nam, có lẽ tôi sẽ không về, nếu còn Cộng Sản tôi sẽ không về. Do đó cho nên, tôi biết tuổi mẹ tôi hôm nay rất mong manh nhưng tôi không biết nói thế nào. Trong kho tàng văn hóa của nhân loại đã có biết bao nhiêu áng văn thơ để ca ngợi về mẹ nhưng không làm sao có thể viết hết được với sự thiêng liêng cao cả ấy. Đối với tôi, mẹ tôi là một người đàn bà tuyệt vời, một người đàn bà duy nhất vì bố tôi mất sớm nên mẹ tôi đảm nhận luôn công việc của một người cha nên rất vất vả, thưa chị, mẹ tôi cả một đời hy sinh cho con, hồi thời kỳ mà đất nước còn chiến tranh, mẹ tôi hằng cầu nguyện quê hương sớm thanh bình để cho con mình khỏi chết ở ngoài chiến trận, khi đất nước tàn khốc lửa chiến tranh mẹ tôi lại cầu nguyện cho tôi thoát khỏi ngục tù và bây giờ bà lại cầu nguyện cho quê hương thật sự được tự do dân chủ để tôi có thể trở về với mái gia đình, để chấm dứt cuộc đời lưu vong phiêu bạt nơi viễn xứ, nên cả đời tôi làm khổ mẹ tôi, chị ạ!

BH - Dạ vâng, bây giờ xin anh gửi đến quý thính giả bài thơ về mẹ của anh.

ĐB - Vâng, đây là bài tôi viết cho mẹ tôi. Trước ngõ... Thưa chị tôi xúc động!!

« Trước ngõ tuyết giăng màu tóc mẹ,
Quê người xuân đến mắt buồn se!
Được tin mẹ bệnh lòng nôn nóng,
Lời hứa chưa nguôi, chẳng thể về!

Thuở giấc tràn vào gieo nỗi sợ...
Cảnh nhà tan tác, mẹ bơ vơ!
Thân già còm cõi dầm sương nắng,
Lặn lội tìm con, ngóng với chờ...

Thế sự xoáy theo dòng thác lũ,
Đời con biến biệt mấy xuân thu!
Bóng gầy thui thui soi trên vách,
Mỗi mắt trông con thoát ngục tù.

Viễn xứ mây chiều vương dáng mẹ,
Mắt buồn u uẩn mấy hàng tre,
Tuyết rơi tê tái hồn vong quốc,
Mẹ xá cho con tội muộn về! »
(Bóng Quê – trang 59)

... Ai trở về xứ Việt mang giùm ta thư này nơi quê hương có mẹ già đang đơn chiếc...



Bích Huyền
(California)

BH - Thưa quý vị và các bạn, trong không khí mệnh mang nhớ mẹ hiền qua bài thơ của Đỗ Bình và bài hát “Nhớ mẹ”, nhạc Võ Tá Hân, thơ Minh Đức Hoài Trinh, do ca sĩ Anh Tâm vừa hát cho chúng ta nghe. Bích Huyền xin phép chia tay và cảm ơn anh Đỗ Bình đã dành cho chương trình Văn Học Nghệ Thuật những nỗi hoài niệm về một quãng đời đã qua. Chúc anh trở về Paris thượng lộ bình an và mong được gặp lại anh trong tương lai rất gần.

ĐB - Xin chân thành cảm ơn chị Bích Huyền và xin cảm ơn quý vị thính giả nghe đài.



Đỗ Bình (France)

Trong Mùa Dịch Covid-19, đọc lại “Trăm Năm Cô Đơn”

**** Vương Trùng Dương ****

Thuở còn đi học, lũ nam sinh chúng tôi thuộc loại thứ ba trong “nhất quỷ nhì ma” rất chăm học nên cuối tuần được vinh dự ‘cắm túc’ trong lớp ở nhà trường, không được viết văn mà viết vài trăm lần “Từ nay về sau em không dám phá phách trong lớp học”. Vài trang đầu tôi viết nghiêm chỉnh đúng câu, lặp đi lặp lại mãi cũng chán nên những trang sau với óc sáng tạo viết xen kẽ câu có chữ dấu, câu không, bạn bè cũng toa rập như vậy. Khi thầy cô phát hiện, cuối tuần sau rủ nhau đến trường... Thời gian qua đi, những ngày xưa thân ái đó nay còn đâu!

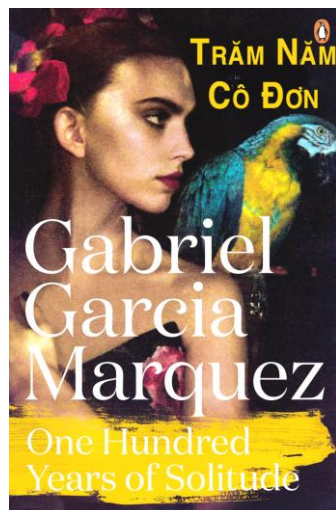
Nay, giữa mùa dịch Covid-19 từ Trung Cộng lây lan sang xứ tạm dung Hoa Kỳ, bạn già cà-phê-cà-pháo không còn gặp nhau tán gẫu, đấu láo, ngoan ngoãn tự nguyện cắm túc. Đọc hết các tác phẩm của bạn văn gởi tặng. Xem TV mãi toàn tin chết chóc. Tờ báo đã hoàn tất nhưng tạm ngưng phát hành, không biết làm gì cho khuây khỏa nên viết.

Trong nỗi cô đơn, đọc lại Trăm Năm Cô Đơn bởi tựa đề hay quá, thích nghi với hiện tại. Chỉ vài tuần cô đơn cảm thấy chán ời là chán, thử tưởng tượng cả thế kỷ mà đời người có mấy ai đại thọ được như vậy.

Trăm Năm Cô Đơn (One Hundred Years of Solitude - Cent Ans de Solitude) là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của nhà văn người Colombia Gabriel Garcia Marquez (1928-2014). Tác phẩm dày bảy trăm trang do nhà xuất bản Sudamericana ấn hành lần đầu bằng tiếng Tây Ban Nha “Cien años de Soledad” vào năm 1967 tại Buenos Aires.

G.G Marquez đã ấn hành các tuyển tập (thời điểm trước năm 1975):

- Con Mắt Của Con Chó Xanh (Eyes of a Blue Dog) năm 1947
- Trận Bão Lá (Leaf Storm) năm 1955
- Không Ai Viết Thư Cho Ông Đại Tá (No One Writes to the Colonel) năm 1961
- Đám Táng của Bà Má Lớn (Big Mama's Funeral) năm 1962
- Một Người Rất Già Với Các Cánh Lớn (A Very Old Man with Enormous Wings) năm 1968
- Tiểu thuyết Vào Giờ Độc Ác (In Evil Hour) năm 1962...



Tên tuổi của ông không được nổi tiếng cho đến năm 1967 với kiệt tác Trăm Năm Cô Đơn (One Hundred Years of Solitude) ra đời.

Tác phẩm này đã được dịch ra gần bốn mươi thứ tiếng trên thế giới đánh giá tài hoa của nhà văn theo phong trào hiện thực huyền diệu (magical realism movement). Năm 1972, G.G Marquez lãnh giải thưởng Romulo Gallegos. Giải thưởng Romulo Gallegos ra đời năm 1967, mang tên của nhà văn Venezuela Romulo Gallegos, người từng làm tổng thống nước này trong năm 1948, và được chính phủ Venezuela xét tặng hai lần mỗi năm dành cho các tác phẩm viết bằng tiếng Tây Ban Nha.

Trước năm 1975 ở miền Nam Việt Nam có nhiều bài viết trên vài tạp chí về G.G Marquez nhưng chưa ấn hành tác phẩm này. Năm 1982 tác phẩm Trăm Năm Cô Đơn của G.G Marquez được Giải Thưởng Nobel Văn Chương Năm 1982, ở trong nước vẫn mù tịt.

Tháng Tư năm 2014, G.G Marquez qua đời, tưởng nhớ nhà văn, Công Tử Hà Đông (Hoàng Hải Thủy) đề cập đến chuyện dịch sách.

“Lần thứ nhất tôi cầm quyển “One Hundred Years of Solitude” của Gabriel Garcia Marquez, lần thứ nhất tôi biết tên ông. Truyện tiếng Anh, khoảng 800 trang chữ nhỏ. Nếu dịch trọn truyện bản chữ Việt phải ít nhất là 2000 trang. Nhà văn viết “One Hundred Years of Solitude” bằng tiếng Espagnole: Spanish – Tây Ban Nha, Y Pha Nho – tác phẩm được dịch sang tiếng Anh...

Lẽ ra phải chọn “Trăm Năm Cô Đơn,” cái tên Việt tuyệt đúng với tên Anh, tôi ngớ ngẩn chọn “Trăm Năm Hiu Quạnh”. Ngớ ngẩn hết nước nói. Cảnh hiu quạnh, người cô đơn. Thay vì nói “Trăm Năm Cô Đơn” hay hơn, đúng hơn, Trùng Dương không nói, nằng để tôi chọn “Trăm Năm Hiu Quạnh”... Trước khi dịch, tôi để hai đêm đọc “One Hundred Years..” Tôi mê mẩn vì truyện. Những lời văn Anh bay như Thơ, đẹp như Hoa, mịn như Lụa. Nghe tôi ca tụng, có người bảo: “Đọc nguyên bản tiếng Êt-ba-nhon còn hay, còn mê hơn nhiều.” Tôi mê mãi dịch. Tôi dịch xong trong khoảng 60 ngày. Việc dịch “One Hundred...” làm tôi có cảm giác trong hai tháng tôi già đi mười tuổi. Nguyễn Đức Nhuận cho xếp chữ, làm thành bản in mẫu như quyển sách, khoảng 800 trang. Đưa đi Sở Phối Hợp Nghệ Thuật Bộ Thông Tin xin kiểm duyệt. Sách kiểm duyệt về, tôi xem thấy bị cắt khoảng 60 trang – toàn những đoạn tả Tình Dục tuyệt tuyệt – tôi nghĩ: “Truyện 800 trang, bị cắt 60 trang, như mất một ngón tay. Được”...

Khoảng mười tháng sau Nguyễn Đức Nhuận (phụ trách nhà in Nhân Chủ của báo Sóng Thần) có giấy in thì Sở Phối Hợp Nghệ Thuật có lệnh mới: “Sách đã kiểm duyệt quá sáu tháng chưa in phải kiểm duyệt lại”. Lần thứ hai “Trăm Năm” đến Bộ Thông Tin chịu kiểm duyệt, rồi Nhuận bảo tôi: “Trăm năm bị cấm, không cho xuất bản.”

Tôi hỏi tại sao, Nhuận nói:

“Hoàng Đức Nhã không cho xuất bản vì tác giả thân bọn cộng sản, chống chiến tranh Việt Nam, chống Mỹ, là bạn thân của Fidel Castro.”. “Trăm Năm Hiu Quạnh” bị chết khi chưa được chào đời. Tôi tiếc công tôi dịch.

Nếu “Trăm Năm...” được in ngay sau lần kiểm duyệt đầu tiên. Hay biết bao nhiêu.

... Tháng Tư 2014, Gabriel Garcia Marquez già từ trần thế. Tôi viết bài này. Tôi ngậm ngùi tiếc “Trăm Năm Hiu Quạnh” không được chào đời ở Sài Gòn những năm đầu 1970; tôi tiếc công tôi dịch.

Marquez ca tụng và bênh vực Fidel Castro, tán thành cả việc nhà độc tài này Castro xử tử, giam tù chung thân những văn nghệ sĩ Cuba đòi tự do, nhân quyền. Thái độ khuynh tả của Marquez không thể chấp nhận vào thời điểm đó ở miền Nam VN. Tuy tác phẩm Trăm Năm Cô Đơn vào lúc đó được đánh giá là cuốn sách hay nhất trong năm và được giới phê bình văn học đánh giá là một trong 12 cuốn sách hay nhất trong thập niên 1960. Marquez cũng bị Mỹ cấm nhập cư (cho đến năm 1995).

*

Cuộc đời nhà văn G.G Marquez trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm từ quê nhà đến khi xa xứ.

Garcia Marquez sinh ngày 6/3/1928 trong một gia đình nghèo, tại thị xã Aracataca trong tỉnh Magdalena, nước Colombia, Nam Mỹ. Đất nước này bị bất ổn trong cuộc tranh giành quyền lực nội bộ với nhau.

Garcia Marquez theo học ngành Luật Khoa và Báo Chí tại đại học Quốc Gia của thành phố Bogota và đại học Cartagena.

Khi còn đi học, năm 1948, ông bắt đầu vào nghề báo, thông tin viên nước ngoài cho tờ El Espectador, hầu hết các bài phóng sự ở thành phố Cartagena, Barranquilla và Bogota. Trong phóng sự điều tra của Marquez đăng lên báo, Tướng Gustavo Rojas Pinilla, nhà độc tài Colombia, ra lệnh bắt nên phải trốn sang châu Âu. Năm 1955 ông làm đặc phái viên cho tờ El Espectador ở Thụy Sĩ, khi đến Paris, tờ báo bị đình bản, không trở về nước, ở lại Paris ông làm đủ nghề để mưu sinh, kể cả nghề bán rượu lậu.

Năm 1960, Marquez đến Havana, Cuba làm phóng viên cho hãng thông tấn nhà nước Prensa Latina và trở thành bạn của Fidel Castro. Marquez có tham vọng viết văn nhưng ở đất nước không phải là môi trường sáng tác nên sang Mexico.

Gacia Marquez qua đời vì bị bệnh sưng phổi ở tuổi 87 vào ngày 17 tháng 4 năm 2014, tại thành phố Mexico, để lại một người vợ và 2 con trai.

G.G Marquez bắt đầu viết Trăm Năm Cô Đơn vào đầu năm 1965. Trước đó, ông chỉ là nhà báo, ấn hành số tác phẩm ít được quan tâm. Tháng 1 năm 1965, khi đang lái xe từ Thành phố Mexico tới khu nghỉ mát Acapulco, Marquez bỗng dừng xe và nói với vợ, bà Mercedes Barcha:

“Anh đã tìm được giọng điệu rồi! Anh sẽ kể lại câu chuyện này với gương mặt khô cứng như gỗ của bà ngoại khi kể cho anh nghe những câu chuyện lạ, bắt đầu từ cái buổi chiều nọ khi đứa bé được bố đưa đi xem nước đá”.

Marquez gom được 5,000 USD tiết kiệm và bạn bè giúp đỡ để đưa cho vợ lo chi tiêu trong gia đình, còn ông đóng cửa viết trong 18 tháng. Khi

cuốn sách hoàn thành cũng là lúc vợ ông cho biết gia đình đã nợ lên tới 10,000 USD. Để có tiền gửi bản thảo Marquez phải bán nốt một số vật dụng trong nhà để lo chi phí ấn hành...

Tác phẩm Trăm Năm Cô Đơn là chuyện kể tưởng tượng, hư cấu về dòng họ và ngôi làng họ sống ở Macondo, Columbia trải qua bảy đời, một trăm năm trong bối cảnh lịch sử của xứ sở này.

Câu chuyện lôi cuốn, hấp dẫn như Nghìn Lẻ Một Đêm (Alf Laylah wa - Laylah). Từng câu chuyện dân gian Ả Rập của nàng Sheherazade vừa huyền bí, thần thoại, cổ tích mang tính nhân bản. Ý nghĩa của từng câu chuyện có sự liên kết với nhau rất hấp dẫn. Tác phẩm Les Mille et Une Nuits của học giả pháp Antoine Galland (1646 - 1715) xuất bản từ 1704 đến 1717. Năm 1840, E.W. Lane và Richard Burton dịch sang tiếng Anh The thousand and One Nights. Vua Ba Tư Chahrizar bị vợ phản bội nên oán ghét phụ nữ, mỗi đêm chọn một thiếu nữ làm vợ để rồi cho lính giết vào sáng hôm sau. Nàng Schéhérazade, con một quan đại thần, tự nguyện làm vợ vua. Mỗi đêm, nàng kể cho vua nghe một câu chuyện ly kỳ hấp dẫn, sao cho đến khi trời sáng chuyện vẫn còn dang dở, khiến vua phải hoãn việc giết nàng để đêm hôm sau còn được nghe nàng kể nốt đoạn tiếp. Cứ thế, chuyện đêm trước dính với chuyện đêm sau... Sau 1.001 đêm, vua được nàng cảm hóa, bỏ ý định giết phụ nữ, cưới nàng làm vợ.



Trở lại với tác phẩm Trăm Năm Cô Đơn, cũng như Kim Dung chỉ dựa vào vài nhân vật có trong bối cảnh lịch sử để tạo dựng tiểu thuyết kiếm hiệp, Marquez dựa trên ký ức bản thân về ngôi làng thời niên thiếu và vài nhân vật trong dòng tộc để tạo dựng thành tác phẩm. Các nhân vật của Kim Dung dễ nhớ và trở thành bút hiệu như Hư Trúc (Nguyễn Sa), Kha

Trần Ác (Chu Tử), Kiều Phong (Lê Tất Điều), Hoàng Dược Sư (Đông Dục), Lão Ngoan Đồng (An Chi)... và tôi.

Trong tác phẩm Trăm Năm Cô Đơn với sáu mươi tên vật chính và phụ dài thòng, khó nhớ, tác giả lần lượt kể qua dòng họ với bảy thế hệ. Khó tóm lược tác phẩm này vì trải qua nhiều thời kỳ, thế hệ tiếp nối thế hệ khác qua từng nhân vật với 20 chương. Sơ lược qua các nhân vật trong bối cảnh tác phẩm:

Thế hệ thứ nhất

Macondo nằm sau rặng núi xa lạ xã hội bên ngoài. José Arcadio Buendía, cụ tổ của dòng họ Buendía, cùng vợ là Úrsula Iguarán sáng lập ra làng Macondo - tương tự như bộ tộc - đã sống và chứng kiến nhiều

thể hệ con cháu sinh ra, lớn lên và chết đi. Vượt xa cả tuổi 100, cụ Úrsula Iguarán chết sau cơn lụt kéo dài, khi Macondo đang bước vào thời kỳ suy tàn.

Thế hệ thứ hai

José Arcadio, con cả của hai cụ, sinh ra trên đường khi mọi người đi lập làng Macondo. Sau khi đã 65 lần đi vòng quanh thế giới, José trở về Macondo với cơ thể đầy hình xăm. José cưới em nuôi là Rebecca rồi khi về già chết bí ẩn. José Arcadio là ân nhân cứu Đại Tá Aureliano Buendía khi bị đưa về Macondo để hành hình. Aureliano Buendía là nhân vật chính trong hai phần ba tác phẩm.

Aureliano Buendía ảnh hưởng từ cha, phát động 32 cuộc chiến tranh, trở thành tư lệnh các lực lượng vũ trang vùng duyên hải, chiến đấu cho phái tự do. Aureliano trở thành một kẻ độc tài, kiêu ngạo, hiểu chiến nhưng rồi khi thất sủng quay về xưởng kim hoàn, tiếp tục ngồi sản xuất những con cá vàng cho đến khi chết già.

Trong thời gian 32 cuộc chiến, Đại Tá Aureliano Buendía đã có 17 người con trai với 17 phụ nữ khác nhau mà với mỗi người chỉ trải qua một đêm. Đó là theo một tập quán, những bà mẹ gửi con gái mình đến ngủ với những chiến binh dũng cảm nhất như một biện pháp cải tạo giống nòi.

Remedios Moscote, vợ Buendía, con dâu chăm sóc cụ José Arcadio Buendía và nhận con của Aureliano Buendía và Pilar Ternera làm con đầu lòng của mình. Remedios chết không lâu sau khi cưới trong lúc đang mang thai; do uống phải ly cà phê có độc vốn được Amaranta pha để đầu độc Rebecca.

Rebecca, đứa trẻ mồ côi tới trở thành con nuôi của José Arcadio Buendía và Úrsula Iguarán, Rebecca lớn lên cùng Amaranta, tranh giành tình yêu của Amaranta với Pietro Crespi. Khi đám cưới sắp được tổ chức thì José Arcadio trở về và Rebecca trở thành vợ của José Arcadio. Sau cái chết của chồng, Rebecca tự giam hãm mình trong căn nhà gần nghĩa địa của hai vợ chồng cho tới khi chết vì tuổi già.

Thế hệ thứ ba

Arcadio là con trai của José Arcadio và Pilar Ternera nhưng không bao giờ biết thân thể của mình. Sau khi José Arcadio bỏ đi, Pilar Ternera sinh Arcadio rồi mang đến trả cho gia đình Buendía. Khi chiến tranh nổ ra, trước lúc đi, Aureliano Buendía đã để lại tại làng Macondo cho Arcadio. Arcadio trở thành kẻ độc tài hống hách, quản lý Macondo với một chế độ hà khắc. Arcadio lấy Santa Sofía de la Piedad và hai người có tất cả ba đứa con. Khi quân chính phủ về làng, Arcadio bị đem ra xử bắn.

Con trai của Pilar Ternera và Đại Tá Aureliano Buendía là Aureliano José lớn nên, được nuôi dạy bởi Amaranta và cậu ta đã có tình cảm với chính người cô ruột của mình. Sau một thời gian tham gia chiến tranh, Aureliano José trở lại Macondo và bị một sĩ quan bảo hoàng bắn chết trước cửa rạp hát trong một lần đi xem kịch.

Thế hệ thứ tư

Remedios là con gái của Arcadio và Santa Sofía de la Piedad. Nguyên vọng của Arcadio trước khi bị tử hình là con gái mình mang tên Úrsula. Thừa hưởng sắc đẹp của người mẹ, Remedios lợi dụng nhan sắc chết người, nhiều chàng trai si mê đã chết oan uổng vì cô.

José Arcadio Segundo và Aureliano Segundo là con song sinh của Arcadio và Santa Sofía de la Piedad. Khi hai anh em chết cùng lúc. Khi chôn, người ta đã lầm lẫn, chôn quan tài người này vào huyệt người kia.

Thế hệ thứ năm

Renata Remedios (Meme), con gái của Aureliano Segundo và Fernanda del Carpio. Sau một thời gian đi học xa, Meme trở về vào thời kỳ thịnh vượng nhất của Macondo. Meme hòa mình với cuộc sống và say mê Mauricio Babilonia, anh chàng học nghề cơ khí ở công ty. Tuy bị cha ngăn cản, hai người vẫn tiếp tục quan hệ cho tới khi Mauricio Babilonia bị bắn trong lúc trèo vào nhà tắm để gặp Meme. Bị mẹ đưa đến một tu viện, Meme chết sau khi sinh một đứa con trai.

José Arcadio, con trai của Aureliano Segundo và Fernanda del Carpio. Được nuôi lớn với ước vọng của cụ Úrsula Iguarán gia đình gửi sang Ý học. Sau thời gian sống nghèo khó ở Ý, José Arcadio trở về Macondo khi cả cha và mẹ đã chết, căn nhà chỉ còn Aureliano Babilonia sống. Tình cờ may mắn tìm lại được số vàng do những người lính gửi trong thời gian chiến tranh, José Arcadio tận hưởng một cuộc sống xa hoa. Cuối cùng, José Arcadio bị nhóm trẻ vãn giao du cùng giết chết để chiếm số vàng.

Cô Amaranta Úrsula là con thứ ba của Aureliano Segundo và Fernanda del Carpio. Cô lớn lên cùng Aureliano Babilonia nhưng cả hai không biết mối quan hệ của họ với nhau. Khi sang Bỉ học, Amaranta kết hôn với Gastón. Sau khi Gastón trở lại châu Âu, Amaranta ở lại sống cùng Aureliano Babilonia. Thời kỳ này Macondo đã suy tàn. Do không biết mối quan hệ của mình, cô và Aureliano Babilonia yêu nhau và sinh một đứa con trai. Amaranta chết vì mất máu sau khi sinh.

Thế hệ thứ sáu

Aureliano Babilonia, con trai của Meme và Mauricio Babilonia. Mauricio Babilonia bị bắn khi treo vào nhà tắm tìm Meme. Còn Meme sau đó bị dẫn tới một tu viện và ở đó sinh hạ Aureliano Babilonia. Aureliano Babilonia được gửi về Macondo, lớn lên nhưng không biết gốc gác của mình. Sau cái chết của Fernanda del Carpio, rồi José Arcadio, Aureliano Babilonia sống một mình tới khi Amaranta và Gastón trở về. Vì không biết Amaranta chính là dì ruột của mình, hai người yêu nhau. Sau khi Amaranta chết khi sinh hạ, Aureliano Babilonia đọc được những bí mật ghi trên tấm da thuộc và biết được gốc gác của mình. Đó cũng là khi cơn lốc nhấn chìm toàn bộ làng Macondo.

Thế hệ thứ bảy

Aureliano là người cuối cùng của dòng họ, con trai của Amaranta và Aureliano Babilonia. Aureliano là đứa trẻ duy nhất được sinh ra bởi tình yêu trong suốt 100 năm của dòng họ Buendía. Amaranta Úrsula chết ngay sau khi sinh Aureliano. Aureliano Babilonia đau khổ bỏ quên Aureliano, rồi mài miết đọc các chữ ghi lại trên tấm da thuộc. Aureliano bị bỏ quên và bị kiến cắn cho đến chết.

Theo nhận xét của Phạm Văn Tuấn về Marquez thì giá trị của tác phẩm này không chỉ nằm trong cách dùng thể văn mới mẻ, hiện thực và ma thuật mà còn hàm chứa vẻ đẹp của ngôn ngữ Tây Ban Nha. Thể văn cô đọng, hoàn cảnh phức tạp của cốt truyện đã làm cho nhiều người phải nhớ tới đại văn hào William Faulkner của Hoa Kỳ.

Theo nhà văn Mario Vargas Llosa, “Trăm Năm Cô Đơn là tác phẩm nổi rộng và phóng đại thứ thế giới đã được dựng nên bởi các cuốn truyện trước kia của tác giả” bởi vì qua tác phẩm này, Garcia Marquez đã pha trộn nhiều yếu tố của các câu chuyện viết ra vào thời trước, kể cả các câu chuyện ngụ ngôn trong Thánh Kinh, các kinh nghiệm cá nhân và các yếu tố của loại truyện giả tưởng của các nhà văn viết tiểu thuyết người Hoa Kỳ.

Cũng như Kim Dung, bối cảnh câu chuyện tuy hư nhưng tưởng chừng thật. Các nước Nam Mỹ vào thời điểm đó dưới thời kiểm soát của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, hầu hết cuộc sống xa thị thành như bộ lạc. Vì vậy, Marquez xây dựng cốt truyện lẫn lộn giữa ảo và thực. Lối hành văn giản dị dẫn dắt câu chuyện sinh động. Tác giả nói về thân phận con người, tranh giành, cấu xé nhau cả quyền lực và dục vọng... cuối cùng đối diện với cô đơn. Ảo ảnh cuộc đời là vậy. Chủ thuyết hiện thực huyền ảo được dàn trải qua tác phẩm với ngôn ngữ diễn đạt cho kiếp người cõi ô trọc này cuối cùng rồi trở về cát bụi trong cô đơn.

*

Nghe ca khúc Cô Đơn của Ái Phương “*Đã quen cô đơn rồi. Quen sống thế này thôi... Đã quen cô đơn rồi. Quen chỉ mỗi mình thôi*” viết Trăm Năm Cô Đơn, hợp tình hợp lý. Buổi tối, ngồi trong phòng với cái PC, bên ngoài trời mưa. Hiện thể thấy chồng vừa suy tư vừa gờ... Hỏi: Làm gì siêng vậy?. Đáp: Bị cấm túc nên siêng năng. Là nữ sinh, cô giáo mà không biết cấm túc là gì, thảo nào thuở đi học, cuối tuần bị cấm túc, chẳng có bóng hồng nào. Quá cô đơn. Hết ý!

Vương Trùng Dương

(Little Saigon, California USA - April 9/2020)



Thư Thăm Bạn

*Em cũng chẳng no mà chẳng đói
Thung thăng chiếc lá rượu lưng bầu.
Nguyễn Khuyển*

*Từ bên Vũ Hán tôi rời
Hiểm nguy gieo rắc
khắp trời làm than
Đó đây hết cánh an nhàn
Ngược xuôi lặn độn cơ hàn te tua
“Trăm phần trăm”...
chuyện thuở xưa!
Hết giờ làm việc mà chưa ra về.
Nhà binh nấu nướng vui ghê
Bát canh lỏng bỏng,
cơm khô cháy nôi.
Chia phiên trực gác xong rồi
Tình riêng vợ vẫn đứng ngồi đó đây
Ngó trời, ngó đất, ngó mây
Kể từ độ ấy, đến nay miệt mài...*

*Hiện thời vẫn đợi mong ai!
Vấn thơ “sợi vấn sợi dài” qua loa
Thư từ điện thoại gần xa
Không ra đường cứ ở nhà cũng vui.
Làm vườn xén cỏ tới lui
Quán nghèo nằm đó
bụi ngùi nhớ xưa
Cà phê khói thuốc nắng mưa
Gửi nhau mộc mạc
viết bừa dăm câu.*

Nguyễn Phú Long

Lại Sắp Tháng Tư

*Tiết Xuân, ẩm áp, rong chơi,
Áo hồng theo gió
mây trời thăm anh.
Lá dong gạo nếp tiêu hành
Hai đòn bánh tét đậu xanh làm quà.*

*Quê mùa cứ khác người ta,
Tình em thế đó gọi là nhớ nhau...
Chúng mình từ trước đến sau
Quê Hương... nhắc mãi
một mầu quê hương!*

*Ai làm sông núi dặm trường,
Bần thần đôi lúc
như vương vấn lòng
Như là bồn phận chưa xong
Xa xăm vẫn đợi và mong trở về!*

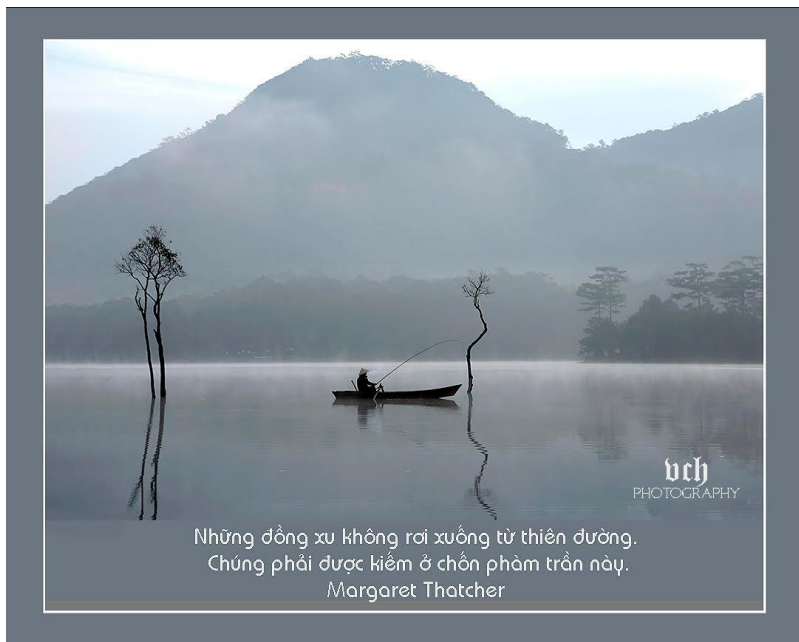
*Con trâu, ao cá, bờ đê,
Mái tranh, ruộng lúa,
lời thề nước non.
Một lòng một dạ sắt son
Trời ơi! Năm tháng có còn chờ ta?*

Nguyễn Phú Long

Virginia USA



NGHỆ THUẬT NHIẾP ẢNH của Vũ Công Hiến (California USA)



Sương Sớm Trên Hồ Tuyền Lâm - Đà Lạt

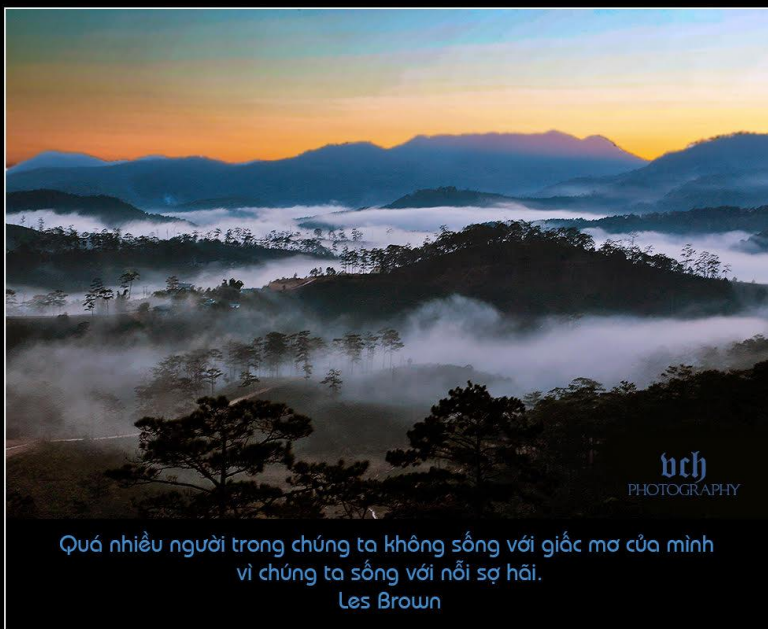


Học Thêu May - Người Dao Đỏ, Mộc Châu



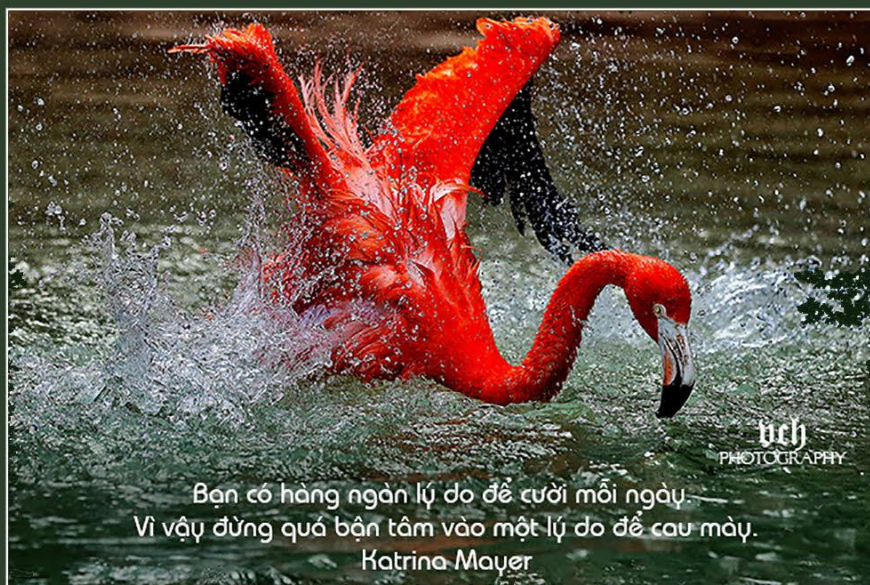
Người lao động chăm chỉ không bao giờ tuyệt vọng,
bởi tất cả đều đạt được bằng sự chăm chỉ và lao động.
Menander

Quăng Chài - Châu Đốc



Quá nhiều người trong chúng ta không sống với giấc mơ của mình
vì chúng ta sống với nỗi sợ hãi.
Les Brown

Sương Mây - Đà Lạt



Hồng Hạc - Florida



Tắm Trâu - Đồng Tháp



Chơi Diều - Mộc Hóa

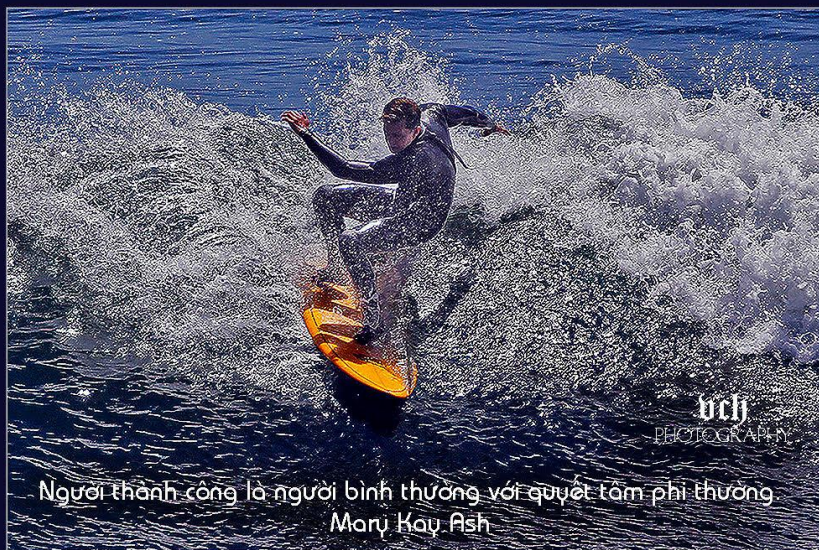


Tiếng Sáo Gọi Hồn - At Ground Zero - New York



Bạn từ đâu tới không quan trọng.
Quan trọng là bạn đang đi đâu. (Brian Tracy)

Tìm Một Hướng Đi - Death Valley, California



Người thành công là người bình thường với quyết tâm phi thường.
Marv Kay Ash

Trượt Sóng - Santa Cruz, California

TÌNH TRONG MỘNG

Thơ **Hoa Văn** (Virginia USA)

1

Người về một hướng sầu đôi ngả
Cái khó bây giờ như đã qua
Anh viết lời đi tình mắt mỗi
Và em yêu dấu mãi mơ xa

2

Đường tình ai biết dài hay ngắn
Anh hỏi lòng anh có ước mong
Nén thấp cho thêm tình lửa ấm
Bên này bên nọ cũng hư không

3

Nghe chuyện lợi danh hoài cũng nhảm
Mai về gạn hỏi thời gian đi
Trong tay có mấy phần vui tặng
Chớp mắt đời qua chẳng nghĩa gì

4

Đời kịch diễn hoài coi cũng chán
Tuổi nào tránh mãi được sầu đau
Bốn bề chỉ thấy hăm cùng bấy
Chỉ thấy âm thầm vạn nỗi đau

5

Mới đó mà nghe buồn ngọn gió
Nghe lòng đầy ý mộng mơ trắng
Để đâu tìm được người tri kỷ
Nhưng chỉ tình em đời vĩnh hằng

6

Chiều đi nắng cạn nhìn sương toả
Còn thấy xa mờ bóng nguyệt vơi
Anh lại nhớ về tình đạo đó
Có em hoa bướm nở bên đời

7

Anh sợ ngày mai lòng biến cạn
Chẳng còn gì nói chuyện yêu thương
Bốn bề mặt đất hầu như khuất
Đời chẳng còn hoa chỉ đoạn trường

8

Yêu em bất chợt tình mưa gió
Anh lại nghe lòng lửa ấm thêm
Những bước tận cùng đời cũng tới
Mặt trời còn đó nói cùng em

9

Anh yêu anh nói lời yêu đậm
Là đã vào khung cửa thế tình
Đời chỉ đôi lần mơ mộng hão
Rồi về cõi nhớ để ngàn xanh

10

Trời cao đã định duyên và nghiệp
Người đã cho mình một chút thơ
Viết tặng đời vui lòng cũng thoả
Cùng em vào nốt nhạc vô bờ

11

Rồi cũng tàn theo ngày tháng cũ
Yêu em anh trở lại thơ tình
Cho hương thơ mới hồn thơ mới
Cứ nghĩ như mình còn áo xanh

12

Lời thơ tiếng nhạc hình như muộn
Anh vẫn còn đi mỗi bước chân
Cũng đủ lóc lắn đời mấy trận
Trận sầu trận tủi trận bắn khoắn

13

Đời đã cho anh vài chữ nghĩa
Cho nhau ngày khế gọi âm thầm
Nỗi vui đầy sớm trong khung lạ
Và tuổi còn buồn cùng tháng năm

14

Đời cho đôi chút tình kim chi
Tự vá lòng đau lúc lạnh lùng
Chiếc áo màu hoa dành để lỡ
Nghe đời rơi rụng giọt sương trong

15

Em tri kỷ một thời mơ rụng
Biết nói thêm gì tình nghĩa xa
Và trái tim thơ đầy tuổi nhớ
Tan đi như khói mỏng chiều tà

16

Hồn thơ mai một buồn như đá
Thơ viết cho em sợ nhạt nhoà
Cố giữ lấy tên người với mộng
Dù cho trời đất tiến nhau qua

17

Dù mộng dù mơ cũng một thuở
Anh buồn đôi lúc chẳng còn hoa
Chút hương còn lại trong thơ ý
Đã biết khi lòng bớt xót xa

18

Vị tình nào cũng nhiều cay đắng
Dẫu có hay không cũng ngọt bùi
Chỉ có luyến lưu đời vội vã
Thì tìm chi nữa khúc ca rơi

19

Dù không còn mộng còn ân nghĩa
Đã biết tình đi đến bước nào
Để tránh cho lòng đau nỗi nhớ
Vì đời còn cả một trời sao

20

Mình còn nhau đến ngày cùng tận
Vẫn giữ cùng đời đẹp mộng mơ
Vẫn nhạc cùng thơ năm tháng cũ
Vẫn còn vương vấn vẫn mong chờ

21

Mượn chút tình em làm gối mộng
Cho êm nỗi nhớ lúc xa lòng
Cho tình vẫn nở từng trang sách
Cùng với dòng đời tiếng hát trong

22

Mai một tình đi tình vẫy gọi
Làm sao níu lại chút ân kia
Thiết tha nào cũng đành rơi lại
Lối cũ đường xưa để bụi nhòa

23

Em có tìm về cung bậc cũ
Chỉ còn tiếng vọng của trời xa
Tình ai ngỡ ngác bên bờ vắng
Vàng đá còn gì thuở đã qua

24

Ngày tháng qua mau buồn dẫu cô
Tình em cung bậc mấy mùa say
Quen em ngày ấy nghe xa lạ
Tình chớm hoa hoa bướm cuộc bày

25

Một nhạc một thơ hồng mấy tuổi
Nghe đời sương khói đọng trên tay
Chút yêu thương đã tròn cung bậc
Mà ngỡ ngàng hoa một lối đầy

26

Tình đã lạnh còn gì lửa ấm
Mùa vui hoa cúc nở bông thơm
Em về trong mắt lòng như đã
Quên cả thời gian nhạt dấu còn

27

Anh đi tìm mãi tình như lạc
Còn chỉ lòng riêng một nét son
Đã hiểu vui đời chân bước chậm
Để tình ngày một ngọt ngào hơn

28

Tình em lửa ấm mà xa lạnh
Chỉ một lời qua bớt lạnh lòng
Một nốt nhạc tình âu cũng tỉnh
Em ơi tình gọi giữa mênh mông

29

Đã biết tình đời đâu cũng trắng
 Thì lời chê trách chỉ xin vui
 Yêu em anh có thơ và nhạc
 Đời nghĩa gì đâu chẳng mỉm cười

30

Yêu em anh có tình yêu sáng
 Nên vũng vàng qua vũng bước đi
 Bởi trái tim thơ còn nhịp thở
 Tình em gọi nhớ buổi xuân về

31

Người thơ mãi mãi cô đơn đấy
 Ai hiểu cho mình an ủi hơn
 Tình có sẻ chia đời có thấu
 Yêu em dấu kín đáy tâm hồn

32

Yêu em dấu chỉ yêu trong mộng
 Đã có khi nào gặp gỡ đâu
 Tình mộng là tình yêu đẹp nhất
 Anh xin trân trọng đến nghìn sau

33

Thương em anh viết bài thơ mới
 Vãn bướm vãn hoa vãn nhớ đầy
 Cho lửa yêu thương âm ỉ nóng
 Cho thơ và nhạc ngát hương bay

34

Mai kia một nọ thơ còn viết
 Vãn đẹp hơn tình hoa bướm bay
 Em mãi trong tim anh mãi mãi
 Vì em yêu quý một đời này

35

Anh mừng gặp được em ngày ấy
 Mới có tình yêu nhạc với thơ
 Mới có được em dòng sông nhỏ
 Yêu em anh nghĩ chuyện không ngờ

36

Yêu em mãi mãi yêu trong mộng
 Trăm trước ngàn sau vẫn đậm đà
 Của một người thơ tình một thuở
 Hồn thơ ý nhạc những mùa hoa.



Thơ Tình HOA VẪN

**** Trần Quốc Bảo ****

Hoa Văn cầm bút làm thơ, khoảng trên dưới 20 tuổi đời. Cuốn thơ đầu tiên của ông là “Đường Em Hoa Nở” (1964). Cho đến nay, một khối lượng thơ đồ sộ, 16 thi tập; mà ba phần tư là “Thơ Tình”.

Trong bài thơ viết vào dịp kỷ niệm 50 năm cầm bút, Hoa Văn tâm sự:

Ngó qua, ngó lại thơ mình

Năm mươi năm ảo diệu tình với hoa.

(50 Năm Ngó Lại Thơ Mình)

Đôi dòng lục bát tự sự trên đây, tiết lộ trọn vẹn tình ý trong bút thơ của Hoa Văn : “Tình Yêu” ông miệt mài ủ ấp, say sưa ca tụng, thậm chí tới nâng niu tôn thờ ; đó là một “Mối Tình Ảo Diệu”, mối tình vượt ngoài đam mê vật dục, vượt trên mức sáng tác bình thường.

Trong Thơ Tình, Hoa Văn thành thật với Người Tình, với độc giả và với chính mình, rất nhiều lần ông âu yếm gọi chính tên, hoặc biệt danh “Nàng” trong những dòng thơ đắm đuối yêu thương:

Nhớ em bằng ngôn ngữ

Yêu em qua thơ hoa

Người anh yêu Thu Cúc

Trăm ngàn lời thiết tha.

(Tình Thơ)

Anh yêu em mãi mãi

Cho đến hết cuộc đời

Hương Hoài Diệp yêu quý

Thắm tình hồng em ơi.

(Lời Hứa Đầu Năm)

Em có nghe tiếng thơ buồn ảo diệu

Viết cho em tình mộng rất đoan trang

Trong âm thầm trong nét nhớ mơ màng

Vẫn mong ước đời em đầy hạnh phúc.

(Hạnh Phúc Tình Yêu)

Anh vẫn chờ Thu yêu mến Thu

Mùa Thu đầy ấp những ngôn từ

Yêu Thu anh nhớ vàng hoa Cúc

Cúc nở ân tình trong giấc mơ.

(Yêu Mùa Thu)

Bởi yêu em phải qua nhiều cửa ải

Nhưng rồi tình cũng chỉ gọi là mơ

Tình yêu em xin được để tôn thờ

Và giữ mãi trong tâm hồn muôn thuở.

(Chỉ Là Mơ)

Từ tháng 8/2017 đến 8/2019 kể tròn 2 năm trời Hoa Văn đã xuất bản đến 4 tập Thơ Tình, (mỗi tập đều trên 200 trang) chỉ riêng cho một đối tượng là Thu Cúc - Hương-Hoài-Điệp.

Tổng số thơ (trong 4 tập) lên tới 358 bài, bài nào cũng rất mực trau chuốt mượt mà. Đặc biệt có những bài thơ rất dài (như: Vẫn Tình Trong Mộng, 144 câu; Tình Em Muôn Thuở, 160 câu; Tình Yêu Hoa Cúc, 200

câu), thì ta đủ thấy bút “Thơ Tình” của ông sung sức là chừng nào. Tôi đặt “Thơ Tình Hoa Vãn” trên mức sáng tác bình thường là thế!

Trong kho tàng văn học, đọc Thơ Tình ta thường gặp những câu bóng gió, mang ẩn ý, ca tụng nét đẹp khêu gợi, lẳng lơ thể xác và sự khát dục phái tính. Thơ Hoa Vãn tuyệt nhiên không vương hệ lụy đó. Thi nhân trao Người Tình những vần thơ trong sáng, Tình Yêu của ông dành cho Trịnh Thu Cúc là một mối tình cao cả, thánh thiện và hướng thượng. Đối với Hoa Vãn, Thu Cúc là một Thánh nữ! Ông “suy tụng Người Yêu”:

***Người anh yêu có tâm hồn Thánh Thiện
Một tình yêu cao thượng vút lên cao
Nhớ về em trong từng giấc chiêm bao
Dù tình chỉ là tình yêu sương khói***

Cuối bài thơ, ông nhắc lại lần nữa, như một lời xác định:
Em yêu dấu người anh yêu Thánh Thiện

“Yêu Em Thánh Thiện”

Bởi vậy ta không ngạc nhiên khi thấy thi sĩ dâng Tình Yêu của mình lên Đấng Tối Cao:

***Anh biết Thu rồi còn có chi
Tình nào mai nữa cũng bay đi
Tin yêu vào Đấng nơi cao cả
Sóng gió bão bùng được chở che.***
(Còn Trái Tim Thơ)

Đọc suốt mấy trăm trang “Thơ Tình” của Hoa Vãn, đều thấy trước sau như một: bút pháp già dặn điêu luyện, cốt cách trong sáng và phong thái đĩnh đạc. Nhận định từ điểm nhất quán ấy, tôi thấy rõ “Thơ Tình Hoa Vãn” vượt ngoài cung bậc bình thường.

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia USA

1/15/2020





TRĂNG VIỄN XỨ

Tranh sơn dầu 80cm x 90cm

NGUYỄN SƠN Germany

THƠ TRĂNG CỐI MỘNG ẢO HUYỀN

Thơ Trăng cối mộng ảo huyền
Cung đàn phổ nhạc giao duyên bẽ bàng
Nghe trong âm hưởng mênh mông
Thấy trong tiếng sáo mảnh hồn thi nhân
Chập chờn trong ánh thanh vân
Bay về bờ mộng tìm vầng trăng thơ

Vầng thơ những đoá hoa mơ
Lung linh ánh nguyệt tỏ mờ đáng ai?
Người ơi, nhặt cánh hoa bay
Tơ trời gom lại dệt bài thơ say
Thả vào vườn ái vơi đầy
Cho ta nếm lại hương cay tình đời

Thơ & tranh: **THANH TRÍ** Sacramento - California, USA



BÊN BỜ VỰC

**** Võ Phú ****

Sáng nay, Hoàng mơ màng thức giấc và ngửi được mùi bánh nướng bay lên từ nhà bếp. Vẫn còn trong cơn ngái ngủ, Hoàng dụi mắt, vươn vai ngồi dậy. Mùi bánh nướng thơm lừng vẫn còn quanh đây. Hơn mười năm rồi, Hoàng mới tìm lại được mùi thơm của bánh pate chaud lan toả khắp nhà. Hồi đó, mỗi sáng thứ bảy, lúc gia đình Hoàng còn ở căn nhà townhouse cùng hai con, cả nhà thường được đánh thức bởi mùi bánh nướng thơm lừng của Hoa. Những cái bánh pate chaud giòn rụm, dậy mùi thơm từ thịt, nắm hương, mộc nhĩ, bún tàu, hành ngò, đậu, được ướp hợp khẩu vị, rồi mùi tiêu cay cay hòa lẫn vào khiến cho cả nhà mê mẩn. Nhưng hơn mười năm nay mùi bánh nướng không còn nữa kể từ ngày Hoa mua lại một tiệm làm móng ở một khu thương xá sầm uất, đông người qua lại. Bây giờ chỉ cần nhắm mắt, cái mùi bánh nướng đó đã trở thành mùi của kỷ ức, của hạnh phúc đầm ấm sum vầy bên Hoa cùng hai con.

Hoàng bước xuống giường, định đi xuống nhà bếp tìm xem ai đã nướng bánh? Vì vào giờ này, Hoa đã bận bịu ở ngoài tiệm làm móng. Lúc đi ngang qua phòng Hoa, chàng ghé mắt nhìn xem. Bên trong, giường gối ngăn nắp, sạch sẽ chứ không như thường ngày drap giường xốc xếch, quần áo bừa bộn, đồ lót và vớ ném tứ tung trong phòng. Hoàng đi qua hành lang dài, xuống cầu thang rộng, mới tới nhà bếp. Đây là căn biệt thự với bảy phòng ngủ mà hai vợ chồng Hoàng đã mua cách đây năm năm. Nhà rộng, nhiều phòng nhưng chỉ có bốn người nên trống trải, mệnh mông. Khi dọn qua ngôi biệt thự này, từ căn nhà townhouse hai phòng ngủ, không lâu thì Hoàng đã không ở chung phòng cùng vợ. Hoàng không thể chịu được mùi hôi nồng của nước sơn bám vào người vợ. Lúc mới dọn về, thời gian đầu, Hoa còn siêng tắm rửa khi nghe Hoàng cần nhờ vì mùi nước sơn và bụi bột làm móng. Nhưng có lẽ công việc bận rộn ở tiệm, cả ngày mệt mỏi, nên Hoa không còn hơi sức để tắm rửa sau khi đi làm từ tiệm về. Hoàng dọn ra ngủ riêng ở căn phòng cuối hành lang, tránh cái mùi oi nồng của nước sơn làm móng.

Đến nhà bếp, Hoàng nhìn thấy vợ đang nhồi bột. Nghe động, Hoa dừng tay và nhìn lên cầu thang, nơi Hoàng đang đi xuống. Nàng cất tiếng hỏi:

- Sao anh không ngủ thêm?

- Ờ... Ờ... Em... Em sao còn ở nhà, hôm nay nghỉ hả?

- Anh quên rồi sao, cả tiểu bang được lệnh đóng cửa ở nhà vì dịch bệnh Corona virus...

Hoàng biết chứ, vì ngày nào tin tức về vi khuẩn Corona đang hoành hành tràn lan trên mạng lưới internet, trên mạng xã hội facebook, trên toàn nước Mỹ. Cách đây mấy ngày, tổng thống Hoa Kỳ, Donald J. Trump đã ban lệnh cho tất cả mọi tiệm đều đóng cửa trừ những tiệm bán thức ăn, xăng dầu, và những nhu yếu phẩm cần thiết. Nhưng Hoàng cũng hơi bất ngờ khi thấy vợ ở nhà. Vì lâu rồi, nhất là từ khi gia đình chàng mua căn biệt thự này, thời gian Hoa ở nhà còn khan hiếm hơn. Nhiều lúc, mấy tháng ròng, chàng cũng không gặp vợ, dù chỉ thoáng qua. Hoàng ngập ngừng trả lời vợ:

- À.... Anh nhớ rồi, vì trùng Wuhan, nên tiệm đóng cửa. Em đang nướng bánh pátê chaud à?

- Dạ. Đã lâu lắm rồi mới làm bánh, không biết có còn ngon như xưa không?

Hoàng đi lại gần vợ, nhìn Hoa từ đầu đến chân. Hôm nay, Hoa mặc chiếc áo ngủ màu hồng nhạt, điểm thêm những cánh hoa rất xinh. Vài sợi tóc lòa xòa che phủ đôi mắt nàng. Đôi mắt mà chàng đam mê từ thuở lúc còn làm sinh viên. Ngoài đôi mắt ra, mọi thứ trên khuôn mặt nàng giờ đã thay đổi rất nhiều. Làn da xạm đen, khô, và có thêm vài đốm đồi mồi trên khuôn mặt. Khoé mắt nàng có thêm những vết nhăn, mệt mỏi. Hơn mười năm rồi, hôm nay, Hoàng mới nhìn vợ gần và kỹ đến vậy. Hoàng đi đến bên vợ, âu yếm, nhìn nàng:

- Bánh em làm lúc nào cũng ngon hết. Ba cha con anh đã lâu lắm rồi không được ăn bánh em làm. Hay những món ăn mà em thường nấu khi chúng ta còn ở nhà townhouse.

Nghe Hoàng nói, Hoa giật mình. Đã lâu lắm rồi nàng chưa vào bếp nấu ăn. Sau khi mua được căn tiệm làm móng, nàng nghĩ rằng mình sẽ dành thời gian cho chồng, với con nhiều hơn khi còn làm thợ cho người ta. Nhưng, công việc ở tiệm luôn bận rộn và thợ luôn tranh giành khách khiến nàng luôn phải có mặt để giải quyết. Và hơn hết, vì đam mê kiếm thêm tiền, nên nàng tiếc của mỗi lần nghỉ ở nhà, bên chồng con. Nàng đi làm bảy ngày một tuần từ mười giờ sáng đến mười giờ đêm. Mọi việc trong nhà nàng giao hết cho Hoàng. Thời gian đầu, Hoàng còn khuyên vợ nghỉ một hai ngày để lấy sức và lo cho gia đình, nhưng nàng cứ hên lần hên lửa và viện cớ kiếm thêm tiền để mai mốt cho hai con đi học khỏi phải vay mượn. Khuyên vợ không được, nên Hoàng đành buông xuôi.

Mỗi ngày Hoàng đi làm ở hãng Philip Morris, một hãng sản xuất thuốc lá ở thành phố Richmond, từ bảy giờ sáng đến bốn giờ chiều rồi chàng đón con từ YMCA về rồi lo cơm nước cho chúng. YMCA là một hội đoàn trên thế giới có trụ sở ở Geneva, Thụy Sĩ với hơn 64 triệu thành viên trên 120 nước. Nơi đây có nhiều chương trình thể thao, trí tuệ, và tâm linh cho mọi lứa tuổi, nhất là những trẻ em còn đi học. Hoàng gởi hai con vào đây từ khi chúng bắt đầu đi học. Buổi sáng trước khi đi làm, chàng bỏ hai con ở YMCA rồi vội lái xe đến sở. Chiều rước chúng về và lo cho chúng ăn. Sau khi đón con về, ba cha con Hoàng thường ghé vào mua thức ăn nhanh từ các tiệm gần nhà. Lúc thì ăn ở tiệm McDonald, khi thì ở tiệm Pizza Hut, Burger King, Chicken Popeyes.... hoặc mì gói, hoặc hâm nóng thức ăn từ tủ đông. Nhiều lúc Hoàng tự hỏi không biết chàng có thể kéo dài cuộc sống gia đình như thế này đến lúc nào? Nhất là gần đây, nơi hãng làm việc của Hoàng vừa nhận vào vài nhân viên gốc Việt. Trong số đó có Thủy. Thủy là một phụ nữ ngoài bốn mươi. Người nhỏ nhắn. Thủy tuy không đẹp, nhưng nói chuyện có duyên. Một lần, trong giờ cơm trưa, không tìm được bàn trống, Thủy đến bàn ăn của Hoàng, nàng chào:

- Hello...

Hoàng nhìn lên thẻ nhân viên đeo trên áo của Thủy rồi cười nói:

- Em người Việt?

- Dạ. Em tên Thủy. Còn anh?

- Hoàng.

Chàng vừa nói vừa chìa ra thẻ nhân viên của mình cho Thủy xem. Xong, chàng hỏi:

- Em làm ở department nào mà anh không biết?

- Em làm bên Data Analyst. Em cũng mới vào làm chừng mấy tháng nay. Còn anh?

- Anh làm bên Engineering. Bên Computer engineering.

- Ô... Hèn gì ít gặp anh.

Sau lần chào hỏi và quen biết đó, Thủy và Hoàng thường tâm sự với nhau. Hoàng biết được Thủy là chị cả trong một gia đình bảy chị em. Cả nhà Thủy định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO và sống ở vùng Falls Church, Virginia. Lúc mới qua Mỹ, nàng đi làm để phụ giúp ba mẹ và lo cho những đứa em còn tuổi ăn học. Thủy làm việc ở một nhà hàng trong khu thương xá Eden và ban đêm phụ giúp ba mẹ dọn dẹp văn phòng ở Crystal City. Sau khi các em khôn lớn, học hành thành tài, nàng mới bỏ việc ở nhà hàng và nộp đơn đi học lại. Sau gần mười năm vừa học vừa làm, nàng cũng tốt nghiệp bằng cử nhân tại trường đại học George

Mason và đã làm ở một vài nơi trước khi xin vào làm ở hãng Philip Morris này. Vì lo cho gia đình, cho em nhỏ, rồi phần bận rộn với công việc, học hành, nên tuổi thanh xuân qua mau. Lúc Thủy nhìn lại thì đã quá tuổi lập gia đình. Thời gian đầu, nhiều lần trong giờ ăn trưa, Thủy thấy Hoàng hay ăn mì gói hoặc những thức ăn đông lạnh mua từ các siêu thị. Nàng nghĩ chắc Hoàng sống độc thân nên không người lo cơm nước. Sau một thời gian tìm hiểu, Thủy mới biết Hoàng đã có gia đình, vợ và hai con. Nhiều lần, Thủy cố tình nấu thêm một phần cơm trưa mang theo, trao cho Hoàng. Gặp Hoàng ở phòng ăn của nhân viên, Thủy nói:

- Thủy sống độc thân, có mình ên... Nấu nhiều ăn không hết nên nhờ anh ăn phụ cho vui.

Lúc đầu Hoàng còn ngại, nhưng thấy Thủy chân thành, vui vẻ mời, nên dần dà chàng tự nhiên ăn thức ăn mà Thủy mang theo.

Từ ngày quen Thủy, Hoàng thích đi làm hơn. Mỗi sáng, Hoàng dậy sớm, sửa soạn quần áo chỉnh tề, thức giục hai con chuẩn bị sớm hơn để đưa chúng đến YMCA rồi chàng chạy thẳng đến sở làm. Ở hãng làm việc, Hoàng cảm thấy vui vẻ hơn là ở trong căn biệt rộng rãi mà trống vắng. Hoàng thích được ngồi bên Thủy, trong giờ cơm trưa, được nàng chia sẻ những bữa cơm thuần Việt mà đã từ lâu Hoa không nấu cho chàng, cho gia đình. Về phần Thủy, ban đầu nàng chỉ tò mò về người bạn đồng nghiệp làm chung. Lâu dần, tình cảm của nàng dành cho Hoàng không đơn thuần là do tò mò, sự quan tâm, an ủi như trước. Dường như tình cảm đó đã trở thành tình yêu. Thủy biết Hoàng đã có vợ và hai con, nhưng sự rung động của con tim nàng khó cưỡng lại. Nàng siêng chăm chút nhan sắc và lên mạng, trên Youtube, học thêm nhiều món mới để nấu mang theo đến sở làm cho Hoàng. Với tuổi của Thủy thì tình yêu không ở cái nhìn đầu tiên, ở tiếng sét tình ái, rung động đầu đời mà đó là sự đồng điệu trong ăn uống, sự hòa quyện vào nhau giữa mùi vị của những món ăn đầy hấp dẫn như câu mà người ta thường nói: “Con đường ngắn nhất để đến được tình yêu là thông qua dạ dày”.

Từ ngày quen biết với Thủy, Hoàng dường như quên hẳn đi mình còn có vợ. Nhiều lúc Hoàng nghĩ, nếu không vướng bận hai con, có lẽ chàng đã dọn ra sống chung với Thủy. Và Hoàng chắc rằng Thủy sẽ vui vẻ mở rộng vòng tay đón chàng.

Hoàng giật mình khi nghe Hoa gọi:

- Anh nè...

- Ờ... Ờ... Gì vậy em?

- Anh làm gì mà giật mình vậy? Bộ mặt em dính bột hay sao mà anh nhìn chằm chặp và bất thần vậy?

- Không... Không... Không có dính bột. Em nướng bánh rồi còn nhồi bột thêm chi?

- Dạ em nhồi bột để tí nữa làm bánh bao cho ba cha con mai ăn.

Hoàng đến bên Hoa, ôm choàng lấy nàng, rồi nói:

- Cảm ơn em.

- Anh là vậy. Nghe đến ăn là cười tươi như hoa.

- Anh có tâm hồn ăn uống mà. Nhưng lâu nay tâm hồn đó bị héo úa vì em không nấu cho ăn. Ăn pizza riết rồi khô như miếng pizza luôn vậy đó.

- Em biết chứ. Mười năm nay em không nấu nướng gì, chỉ biết cầm đầu vô cửa tiệm mà bỏ mấy cha con ăn bữa đực bữa cái. Nhân dịp này, em sẽ nấu nướng và làm bù lại chịu không? À, mà hăng anh có đóng cửa không? Anh có cần phải làm việc không?

- Không. Anh có thể làm việc ở nhà.

- Hay quá, vậy là cả nhà mình sẽ cùng nhau ăn chung với nhau cho đến khi mùa dịch qua. Khi nào mùa dịch qua, em hứa sẽ nghỉ bớt một vài ngày để nấu cho mấy cha con anh, chịu không?

- Tuyệt vời! Đồng ý một trăm phần trăm.

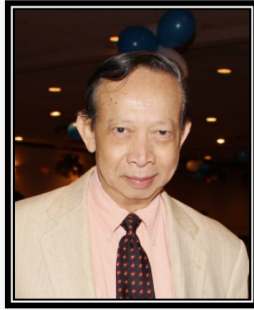
Nói rồi Hoàng ôm vợ vào lòng, hôn lên má nàng. Hoàng thầm nghĩ. Cũng hên là mình chưa có gì với Thủy, làm chuyện có lỗi với Hoa. Hoàng chợt nghĩ, trong họa có may. Cũng nhờ có cơn dịch này mà đã đem vợ chồng chàng xích lại gần nhau hơn. Gia đình đầm ấm an vui. Và, vô tình, cơn dịch đã cứu vớt hạnh phúc gia đình Hoàng.

VÕ PHÚ - Virginia USA



Hoa Xuân - Ảnh: Minh Châu (Virginia USA)

PHÂN ƯU



THI SĨ BÙI THANH TIÊN

- Sinh ngày 15 tháng 2, năm 1943, tại Châu Đốc.
 - Bút hiệu: Bùi Thanh Tiên, tốt nghiệp khóa 19 SQ/TB/ Thủ Đức.
 - Đi tù Cộng Sản 6 năm. - Định cư tại Virginia từ cuối 1992.
 - Ban Biên Tập Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm Virginia.
 - Hội viên Hội Thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại.
 - Ban Đại Diện Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ.
- Tác giả các thi phẩm:**
- *Trăng Nhỏ Đêm Rằm*, Cỏ Thơm xb 2000. - *Giấc Mơ Đồi*, Cỏ Thơm xb 2004.
 - *Khúc Vô Thanh*, Cỏ Thơm xb 2007. - *Nghe Tiếng Giòng Sông*, 2014.

**Pháp danh Nguyên Hậu,
từ trần ngày 26 tháng 3, 2020 tại Virginia.**

Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm vô cùng thương tiếc, xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc hương linh **Thi Sĩ Bùi Thanh Tiên** sớm về Cõi Phật.

**Ban Trị sự và Ban Biên Tập
cùng Văn Thi hữu bốn phương**





Văn thi họa nhạc sĩ cộng tác với Cỏ Thơm - hàng đầu từ trái: NV Phong Thu, NT Bạch Mai, NV Hoàng Dung, NV Ý Nguyên, NV Trương Anh Thụy, NV Uyên Thao, NV NT Ngọc Dung, BKG Trần Bích San, NT Hoàng Song Liem, NV Hồng Thủy, NV Diễm Trân, NV Cung Lan - hàng 2: NV Vũ Nam, NV Phạm Bá, NV Nguyễn Lân, BKG Nguyễn Văn Thành, NT Ngô Tăng Giao, NS Huy Lâm, NT Ý Anh Mỹ Hạnh - hàng 3: NS Phan Anh Dũng, NT Bùi Thanh Tiên, BKG Phạm Trọng Lễ, NT Lý Hiếu, NV Phạm Hữu Bình, NV Hải Bằng Hoàng Dân Bình, BKG Phạm Văn Tuấn, NV Phạm Xuân Thái

CỎ THƠM HỌP MẶT MỪNG TẾT KỶ HỢI
26 THÁNG 1, 2019



Những đóa hồng thân ái từ nhà thơ Cao Nguyên để ghi nhận nỗ lực của Ban Điều Hành và Biên Tập của Cỏ Thơm - Từ trái: Nguyễn Văn Đăng (Hội trưởng Hội Người Việt Cao Niên vùng HTĐ), Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Minh Châu, Ý Nguyên, ĐT Mỹ Hạnh, NT Ngọc Dung, Trương Anh Thụy, Nguyễn Lân, Phạm Trọng Lễ, Phong Thu, Bùi Thanh Tiên, Cao Nguyên.

THƯƠNG TIẾC BÙI THANH TIỀN (1943-2020)

Tưởng Nhớ nhà thơ Bùi Thanh Tiên qua 4 thi phẩm của anh:

*Ngồi đây TRẮNG NHỚ ĐÊM RẼM
GIẤC MƠ ĐỜI cứ trở trăn sao đành
NGHE TIẾNG GIÒNG SÔNG mộng mênh
Nỗi lòng với KHÚC VÔ THANH tiễn người...*

Phan Khâm



Cầu Nguyễn Hương Linh Thi Sĩ Bùi Thanh Tiên, Pháp Danh Nguyên Hậu, Siêu Thăng Tây Phương Cực Lạc

*Người Về còn "KHÚC VÔ THANH"
"SUÔI TỬ" BI CHẤY" phúc lành Phật ban
Nguyễn cầu thế giới bình an ...
Người Về! trong ánh đạo vàng Thế Tôn.*

Tuệ Nga

Lời Tiễn Biệt

*Ngày nào rộn rã nói cười
Mà nay anh đã thành Người cõi Tiên
Bao năm cười nói huyền thiên
Mà nay anh đã qui tiên về trời
Bùi ngùi từ giã anh thôi
Trời xanh, đất đỏ chia đời cách xa
Hai nơi cực lạc, ta bà
Sống chết, chết sống chỉ là hư vô
Thì thôi theo luật Luân Hồi
Xin chào anh nhé Thanh hoài tinh khôi.*

Cung Thị Lan

Thương Tiếc Anh

*Thương tiếc Anh Bùi Thành Tiên,
Bút chưa trọn viết đã liến ra đi!
Sợ Sắc Không chẳng vương gì,
Khúc Vô Thanh niệm từ bi Cửa Thiên
Kiếp này Như Cối Vô Thường
Giữa Đời Cô Quạnh, Nét Hương Trinh mềm
Bài Violetta cho Em
Khi Dòng Sông Đã Cạn, sương đêm buông rèm.
Nhạc Bản Tango Và Em
Như 'mùi hương cũ trở về' bến mơ...
Người Bạn chưa gặp bao giờ,
Nghiep duyên xin viết câu thơ tỏ niêm.
Chúc Anh vui chốn Lạc miên!*

Githéa Hoàng Hy

Tiểu Thương

Bùi Thanh Tiên đã thành tiên
Không còn lo sợ triển miên Dịch này
(covid-19)
Sẽ còn ly cách bao ngày?
Riêng Anh Tiên đã đang bay về Trời
Bồng Lai tiên cảnh tuyệt vời
Trăng sao lấp lánh sáng ngời Thiên Cung
Tình đồng môn vẫn thủy chung.
Nhớ Anh những lúc vui chung bao lần.
Mặc cho thế sự xoay vần
Bạn xưa trường cửu luôn gần bên nhau.
Tiểu thương ruột thắt lòng đau
Cỏ Thơm vẫn hữu mai sau nhớ người.

Thái Hưng/PGH

Khóc Bạn Bùi Thanh Tiên

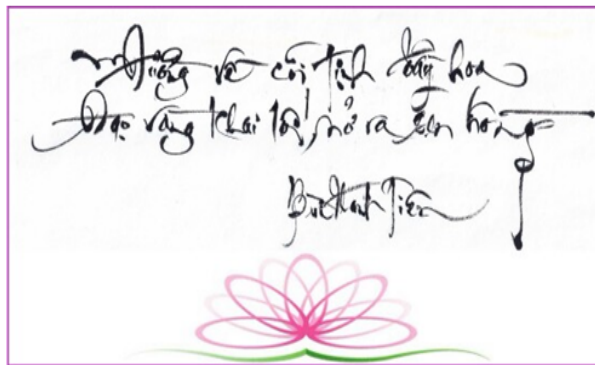
Thanh Tiên anh đã đi đi rồi
Bằng hữu nghe tin luống ngậm ngùi
Mùa dịch Cô Ra không đến được
Tâm hương xin gửi tấm lòng thôi.

Chúng mình chung một đời binh nghiệp
Vận nước sa cơ thế thế thời
Cải tạo lưu đầy năm tháng tận
Lính già đất khách lạnh lòng trôi.

Gặp nhau xây dựng tình Văn Bút
Góp những vần thơ đẹp với đời
Thế sự thăng trầm bờ hữu hạn
Tri âm tri kỷ có bao người.

Mới đó mà sao đành vội vã
Bỏ tình bỏ bạn theo mây trôi
Khóc anh viết mãi thơ thành lệ
Cầu nguyện hồn về chốn thanh thai.

Đăng Nguyên



Thư họa: **Quang Hà**

THƠ BÙI THANH TIỀN (1943-2020)

BẢN TANGO và EM

Em về đâu đứng bên bờ ngóng đợi
Khách qua đò không ngoảnh lại bến sông
Hôm chia tay cất bước chút chạnh lòng
Nghe gió thoảng băng khuâng lời nhẩn gọi..

Giấc mộng đầu say hồn theo bóng tối
Bản Tango diu dặt đến chơi vơi
Tay trong tay theo dòng nhạc lả lơi
Mùi hương cũ trở về bao ước vọng.

Em đang bơi giữa dòng sông lạc lõng
Ai đâu ngờ có bến đực, bến trong
Trả giấc mơ em về nơi gió lộng
Nước quanh năm vẫn xuôi chảy một dòng.

Ngồi ôn lại những vết đời phiêu lãng
Dư âm xưa bỗng khoảnh khắc mơ hồ
Định mệnh buồn óng mượt ánh vàng tơ
Cuộc đời nào không lắm điều ngao ngán!..

Nhưng em biết yêu anh là hữu hạn
Thuở yêu đương đâu nghĩ đến phủ phàng
Xin lưu đời một tâm trạng xốn xang
Dòng sông chảy chẳng bao giờ quay lại...

Bùi Thanh Tiên / VA, July 14, 10



BÀI VIOLETTA CHO EM

(Romance Inachevée) (..như một lời chia tay..)

Bao giờ em trở lại chốn đây
Dòng sông im lắng xót thảng ngày
Tôi đã lắng nghe chiều biển nhớ
Nỗi buồn như thể hắt hiu bay

Bài Violetta tôi hát hôm nào
Tặng em ghi dấu thuở quen nhau
Phảng phất duyên nồng, hương ân ái
Làm sao quên được tiếng ai gào..!

Anh đã yêu em suốt tóc vàng
Nghe lòng ảm lại buổi thu sang
Diu bản Tango, vòng tay chặt
Vội nụ hôn mềm, ngây ngất vang..

Em đến rồi đi.. định mệnh buồn
Bao nhiêu ân ái suốt đêm buồn
Những phen hờn dỗi rồi.. nhưng nhớ
Mà vẫn tìm nhau để vấn vương ..

Đã đến với nhau , sao cách ngăn
Đem tình trạng trải.. sáu mùa trăng
Anh thềm uống hơi café em thở
Anh hiểu tình em thổn thức giăng...

Em, từ cát bụi, về cát bụi
Phận kiếp con người, lớp sóng xuôi
Làn khói trầm luân còn vương vấn
Về bến sông đời : nghiệp tiếp trôi...

Bùi Thanh Tiên - VA, ngày 17 tháng 1, 05



SÀI GÒN ƠI!

Ngày tháng dần qua trên đất khách
Xuân lại về trong nỗi nhớ quê hương
Ba mươi mấy năm rồi, viễn xứ
Sài Gòn ơi, trăm nhớ ngàn thương!

Xuân đã về trên cành cây nặng tuyết
Em có hay... ngày xưa, giờ tiễn biệt
Nhìn một lần cứ ngỡ đến trăm năm
Xuân dấu muộn nhưng đời đời tha thiết.

Ôi quê xưa đã cách xa biên biệt
Nơi xứ người... dù nắng tan, tuyết phủ
Cách xa em vời vợi, nửa dòng đời
Quê hương dấu yêu ngày xanh ắp ủ.

Mùa Xuân nhớ nụ mai vàng vừa nhú
Xuân đất người, hoa ngát giữa lòng ta
Xứ Cờ Hoa lạnh giá, vẫn ngọc ngà
Sài Gòn hỡi, hẹn ngày ta trở lại...

Bùi Thanh Tiên



TRANG TƯỞNG NIỆM NHÀ THƠ BÙI THANH TIÊN Ở WEBSITE CỎ THƠM:

http://www.cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1414&Itemid=45



**Một số hình kỷ niệm Bùi Thanh Tiên sinh hoạt
với thân hữu và văn thi sĩ Cổ Thơm**

HOANG VẮNG

Nhạc NGUYỄN ĐỨC NAM (2002)
thơ BÙI THANH TIÊN

SLOW WALTZ

Một thoáng hương ngày cũ ngỡ phai mờ - Cùng
ánh trăng ngày đó vẫn mơ hồ. Nguyệt cảm rạo rạo
khúc tương phùng - Người ơi, lưu luyến chẳng ăn tình cũ? - Một
chút yêu mà tiếc nhớ vô cùng - Hình bóng yêu kiều ấy khắc trong
lòng - Chiều xưa ta sánh bước trên đời - Chiều
nay em đã xa, với xa còn đâu?
Ánh mắt ấy đem nhớ nhung cho từng ngày HOANG VẮNG Hương môi
thơm cho ngất ngây dâng lên đây phút đắm mê ...

Computac - NGUYENDUCNAM & BUI THANH TIEN - All rights reserved

HOANG VẮNG - thơ: Bùi Thanh Tiên; phổ nhạc: Nguyễn Đức Nam

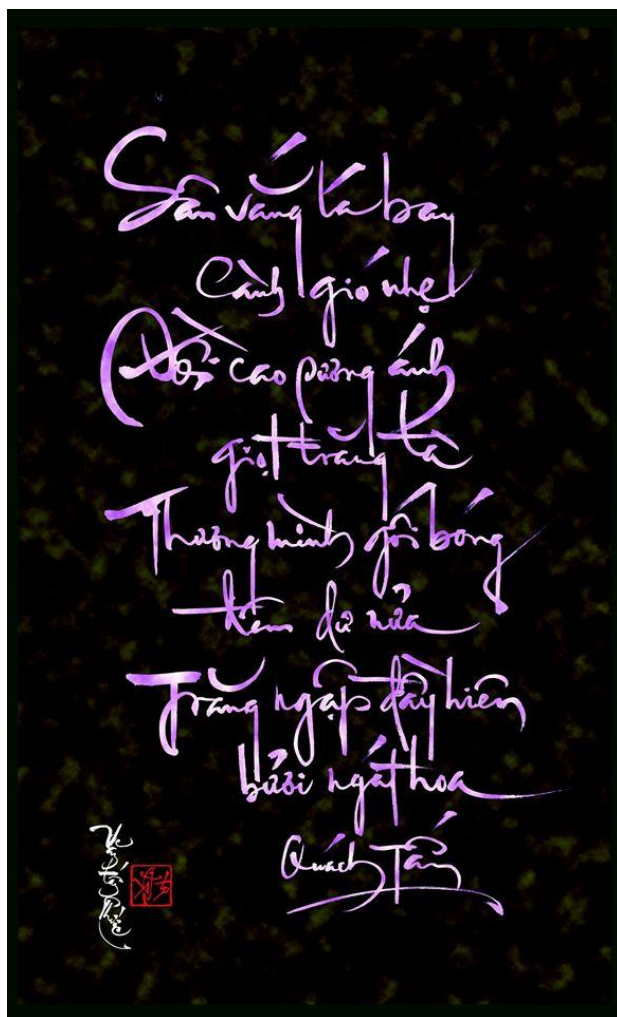
Thái Thảo hát: <https://www.youtube.com/watch?v=yYRea2BJSwo>

HOANG VẮNG - trang 2

G D
 Tiếng hát đó đưa đắm say ngày dài
 G⁷ C Am
 vào trong giấc mơ hoa. Dư âm xưa đưa nhớ
 D⁷ G Gm
 nhưng về hoe ước nổi mong chờ... Một
 Gm Gm Gm Gm Gm
 thoáng ân tình cũ bỗng quay về. Và ánh trăng ngày
 Gm Cm Cm Cm D⁷ Gm
 ấy vẫn chan hòa - Cùng em vui hát khúc yêu đời.
 Gm D⁷ Gm D⁷ D⁷
 Nguồn vui chan chứa bao nhiêu mộng ước - Chiều
 Gm Gm Gm Gm Gm
 xuống nhưng nào thấy bóng ai về. Hình bóng yêu kiều
 Gm Cm Cm Cm D⁷ Gm
 ấy đã xa mờ - Chỉ còn phố cũ với mưa buồn.
 Gm D⁷ Gm Gm Gm
 Chỉ còn HOANG VẮNG trong trời chớm vào thu...



Nguyễn Đức Nam & Bùi Thanh Tiên



Sân vắng lá bay cành gió nhẹ
Đồi cao sương ánh giọt trắng tà
Thương mình gởi bóng đêm dư nửa
Trăng ngập đầy hiên bụi ngát hoa

Thơ: **Quách Tấn**

Thơ họa: **Văn Tấn Phước** - France

BẠN TA

Thăm hỏi Bạn, biết rằng người còn đó
Nỗi mừng vui tràn ngập cõi lòng tôi
Cuộc đời này bao sóng gió, nổi trôi
Vui được biết, Bạn bình an vui sống

Đời trần thế ví như là huyễn mộng
Kiếp nhân sinh là sinh tử, tử sinh
Quý nhau chẳng chỉ ở một chữ Tình
Tình cha mẹ, tình vợ chồng, bè bạn

Tình cảm ấy ta không treo giá bán
Khi con tim không đơn vị đo lường
Bàn cân nào, cân được chữ Yêu Thương
Thế mới biết Thương Yêu là vô giá!

Cuộc đời dẫu đảo điên, nhiều dối trá
Nếu chúng ta thực sự mến thương nhau
Thì tiếc chi một lời nói, câu chào
Hãy trao gửi, sưởi ấm tình nhân thế

Có hơn không dù biết rằng chậm trễ
Vì con người ai cũng thích yêu thương
Được thương người và cũng được người thương
Hãy bày tỏ yêu thương dù có chậm

Bạn còn đó! Tôi còn đây! Mừng lắm!
Vì chúng ta còn cơ hội gặp nhau
Để trao nhau lời nói với câu chào
Đây thân ái, đây yêu thương, quý mến

Chuyện dĩ vãng, chuyện tương lai sắp đến
Hãy quên đi, xin nhớ hiện tại thôi
Nếu tâm bình trí lạc! Thế đủ rồi!
Người còn đó! Tôi còn đây! Phúc lắm!

MY FRIEND

I called you and knew that you still are there:
What kind of joy has filled my heart to care!
In this world troubles and vicissitudes abound,
How happy to know you are safe and sound.

The subastral existence is like the daydream:
Human bondage is life and death a mainstream.
We do value one another on sentiment based:
Love of parents, yokemates, friends interlaced.

That kind of affection is not for the list price
When the heart doesn't fit any measuring device;
What scale can weigh the sympathies' weight?
Then, feelings are not for us to assess, estimate!

Even tho' the earth is full of shiftiness, muddy,
If we truly endear ourselves to each of our buddy
Then why not to send them a greeting, pay a call?
Do exchange news to warm human life for all.

Is it not better than being parsimonious, late?
Because humans prefer closeness, devotion, fête,
To kindly love others and be beloved by them,
Express your personal emotions my dear chum!

You still are there! I still am here! So pleased!
For we still have chance to meet, converse, eased
To give one another the words, the salutations
Overflowing with adoration up to our expectations.

Oh, the past and the to-come events: unpleasant.
Let us forget them, only remember the present.
If our mind is peaceful, our soul rosy, it is alright:
You still are there! I still am here! What delight!

SUONG LAM Another translation by *THANH-THANH*

QUÊ CŨ GỌI THẦM... ĐÊM TUYẾT RƠI

Thơ : **Tuệ Nga**

Nhạc : **Vĩnh Điện**

Nhịp chậm $\text{♩} = 56$ (diễn tả theo tình cảm)

The musical score is written on ten staves of five-line systems. It begins with a treble clef, a key signature of one flat (B-flat), and a common time signature (C). The tempo is marked 'Nhịp chậm' (Slow) with a metronome marking of 56 beats per minute, and a performance instruction '(diễn tả theo tình cảm)' (expressed according to feeling). The lyrics are written in Vietnamese below the notes. The melody is simple and evocative, with some notes held for longer durations to emphasize certain words. The lyrics describe a nostalgic scene of a snowy night in a hometown, mentioning elements like the moon, wind, and snow.

Trăng đã lên rồi! Trăng đã lên! Ánh trăng u uẩn... Nỗi ưu
phiền. Tháng Tư thầm lặng! Lòng tha lữ. Nhớ nước! Ai sầu. Ai nhớ,
quên. Đã tưởng thời gian sẽ nhạt phai. Đầy trang tâm sự... Gió u hoài. Về
dâu! Ngơ ngẩn... Trăng đầu núi. Quê cũ gọi thầm... Đêm tuyết rơi. Tuyết
rơi... Trăng một khung đời. Thơ ai thả gió! Ngậm ngùi Tháng Tư. Nguồn
sầu... Bão nổi trắng lu. Ánh trăng u uẩn! Tâm tư tuyết nhòa! Quê
hương! Biển biệt mù sa! Nguồn sầu bắt tận, nhạt nhòa sương vẩy... Nhạc nào
tấu... Khúc lưu đây. Gửi về thiên cổ... Thu gầy điêu linh. Về
dâu! Dặm mênh hoang thành. Lại thơ thả gió! Cuối ghềnh phù du...

Hương Giang hát “QUÊ CŨ GỌI THẦM... ĐÊM TUYẾT RƠI”

Thơ: **Tuệ Nga** - Nhạc: **Vĩnh Điện**

<https://www.youtube.com/watch?v=M7pdmHnzRC4>

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Thân Mẫu của Chủ Nhiệm Cơ Sở Cỏ Thơm Phan Anh Dũng:

Cụ Bà **NGUYỄN THỊ THUẬN**
(Bà quả phụ **PHAN KHÁC PHÚC**)

Sanh năm 1925 ở Hà Đông

Đã mất phần tại Burke, Virginia vào ngày 25 tháng 3, 2020

Hưởng Thượng Thọ 95 tuổi

Tang lễ sẽ được cử hành vào ngày 30 tháng 3, 2020
tại National Funeral Home, Falls Church, Virginia

Xin thay mặt Cơ Sở Cỏ Thơm và thân hữu thành thật chia buồn cùng anh
chị Phan Anh Dũng & Tâm Hào, Phan Ngọc Trinh & Đàm Xuân Linh, và
toàn thể tang quyến

Cầu chúc hương linh Cụ Bà thanh thân về cõi Phật

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm
Ban Điều Hành
Ban Biên Tập



CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:
Hòa Thượng Thích Trí Tuệ, Thượng Tọa Thích Huệ Sơn
và Phật tử chùa Vạn Hạnh
Cơ Sở Văn Học Cổ Thơm, Câu Lạc Bộ Văn Hóa Việt Nam Paris
Hội Ái Hữu các trường Petrus Ký, Gia Long, Nguyễn Bá Tông,
Virginia Tech, State University of New York at Buffalo ...

Cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu khắp nơi đã gởi điện thư, gọi điện thoại, gởi vòng hoa phúng điếu, cầu nguyện và tiễn đưa linh cữu của:

Bà quả phụ **Phan Khắc Phúc**
Nhũ danh: **NGUYỄN THỊ THUẬN** - Pháp danh: **Diệu Hòa**



Sinh ngày 8 tháng 7 năm 1925 tại Hà Đông,
từ trần ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại Burke, Virginia USA
Hưởng thọ 95 tuổi
đến nơi an nghỉ cuối cùng tại National Funeral Home,
Falls Church Virginia USA

**

Trong lúc tang gia bối rối, nhất là trong mùa dịch cúm covid-19,
nếu có điều gì sơ sót xin quý vị niệm tình tha thứ.

TANG GIA ĐỒNG CẢM TẠ

Phan Thị Ngọc Trinh-Đàm Xuân Linh, Phan Thị Ngọc Minh, Phan Anh Dũng-Trần Tâm Hảo, Phan Thị Ngọc Mai-Nguyễn Văn Bá, Phan Thị Ngọc Trâm-Trương Đình Trí, Phan Anh Tuấn-Phan Thái Lương Giao, Phan Anh Ngọc-Nguyễn Quỳnh Hương, Phan Anh Tùng-Võ Xuân Dung





Xuân Hy Vọng

Falls Grove - Rockville, Maryland USA

Ảnh: **PAD**

CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
NĂM THỨ 25 - SỐ 87

Tạp chí Cỏ Thơm số 87
đã phát hành ngày 1 tháng 2, 2020

MUA ỦNG HỘ TẠP CHÍ CỎ THƠM (BÁO IN)
Một năm 4 số, 40 USD, gửi tận nhà - xin liên lạc:
dathphan1@gmail.com

Phan Anh Dũng
105 Windy Knoll Dr – Rockville, MD 20850

★★

Tạp Chí Cỏ Thơm có bán tại tiệm Washington Music
trong Eden Center
6795 Wilson Blvd. #26 - Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 538-4979

TỦ SÁCH CỎ THƠM

105 Windy Knoll Dr

Rockville, MD 20850

Tel. (804) 387-8773 / dathphan1@gmail.com

TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM (Từ năm 1996)

ĐIỂM TRANG LÂM DẮNG CUỘC ĐỜI (1999) - Thơ Nguyễn Thị Ngọc Dung

TRẮNG NHỚ ĐÊM RẼM (2000) - Thơ Bùi Thanh Tiên

NHƯ GIÁC MỘNG SAY (2000) - Thơ phổ nhạc Ngô Thy Vân

TÁC PHẨM ĐẸP CỦA BẠN (2000) - Nhận định văn học của Hồ Trường An

VĂN KHẢO (2000) - Trần Bích San; GIÁC MƠ ĐỜI (2002) - Thơ Bùi Thanh Tiên

MỘT THOÁNG MÂY BAY (2001) Tập truyện Nguyễn Thị Ngọc Dung

TÌNH ANH NHƯ THỂ ĐÁY (2001) - Thơ Kim Vũ; KHI YẾU EM (2002) - Thơ Kim Vũ

BẾN DÒNG THẠCH HẸN (2002) - Thơ Phan Khâm; SÔI NỔI (2002) - Tập Truyện Nguyễn Lân

HOÀI CẢM (2003) - Thơ xướng họa của Hồ Trường An, Cao Mỹ Nhân, Phan Khâm,
Nguyễn T. Ngọc Dung, Văn Nương, Trần Quốc Bảo, Vi Khuê, Huệ Thu, Ngô Tăng Giao.

VƯỜN CAU QUÊ NGOẠI (2003) - Thơ Hồ Trường An

ĐÃ KHỎI DÒNG LỆ (2004) - Thơ Đăng Nguyên; HÌNH ẢNH TRÔI ĐI (2005) - Thơ Việt Bằng

PHƯỢNG VẪN NỞ BÊN TRỜI HÀ NỘI (Tái bản lần II 2005) - Hồi ký Nguyễn T. Ngọc Dung

SÀI GÒN NẮNG NHỚ MƯA THUỞNG (Tái bản 2005) - Hồi ký Nguyễn Thị Ngọc Dung

GIẢI THOẠI VĂN CHUÔNG (2006) - Bút đàm của HỒ TRƯỜNG AN với Việt Bằng,
Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Vi Khuê, Vũ Nam, Trần Bích San, Tiểu Thu.

DÒNG SÔNG THAO THỨC (2007) – Thơ Phan Khâm

NON NƯỚC ĐÁ VÀNG (2007) - Bút ký Nguyễn Thị Ngọc Dung

NÁO NỨC HỘI TRẮNG RẼM (2007) - Bút khảo của Hồ Trường An về các tác giả:

Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội, Bình Nguyên Lộc, Vi Khuê, Nguyễn Thị Thụy Vũ,

Trương Anh Thụy, Trần Bích San, Nguyễn Thị Ngọc Dung.

KHÚC VÔ THANH (2008) , 90 bài thơ - Bùi Thanh Tiên (2010)

ĐÀ LẠT NGÀY THẮNG CỬ (2010) - Biên soạn của Ngô Tăng Giao

GIỮ MÃI GIỮM ANH (2011) - Thơ Uyên Phương Minh Nguyệt

CA ĐAO - CON ĐƯỜNG VĂN HÓA VIỆT (2012) - Biên khảo của Nguyễn Văn Nhiệm

NỮ SINH VIÊN HÀ NỘI VƯỢT TUYẾN QUA RỪNG 1958 - Hồi ký Tô Bạch Tuyết

(2013)

DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ & KIẾN THỨC KHOA HỌC & TÌM HIỂU SỬ ĐỊA THỂ

GIỚI & NHÀ VĂN & NHÀ THƠ VÀ TÁC PHẨM 2018: Biên khảo của Phạm Văn Tuấn

MƯA XUÂN/ SPRING RAIN - Thơ song ngữ Tâm Minh Ngơ Tăng Giao

MONG MANH & TỰ NHIÊN - Thơ Ý Anh

BƯỚC LẠ QUÊ HUƠNG - Bút ký Nguyễn Thị Ngọc Dung

LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT - Biên khảo của Nguyễn Văn Thành

TỪ MỘT VÙNG KÝ ỨC - Ý Nguyên; BẾN KIA BỜ NHỎ - Bút ký Phạm Bá & Ý Nguyên